

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
ĐẢNG ỦY XÃ VÔ TRANH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH
(1947 - 2024)

Tái bản có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2010)

Xuất bản năm 2013

BAN CHỈ ĐẠO GIAI ĐOẠN 1947 - 2010

1. Đồng chí Nguyễn Đức Khuê	Bí thư Đảng ủy xã	Trưởng ban
2. Đồng chí Hoàng Anh Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Phó ban
3. Đồng chí Trần Văn Sáng	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	Phó ban
4. Đồng chí Ngô Trí Đức	Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Thư ký
5. Đồng chí Lưu Chu Nhật	Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Ủy viên
6. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã	Ủy viên
7. Đồng chí Hà Mạnh Hùng	Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Ủy viên
8. Đồng chí Lưu Văn Giáp	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	Ủy viên
9. Đồng chí Nguyễn Văn Cường	Nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Ủy viên

TỔ BIÊN SOẠN GIAI ĐOẠN 1947 - 2010

Tô Sơn	Viết chương I, II, phụ lục 1+2 và Lời giới thiệu
Lê Thế Thành	Viết chương III và phụ lục
Bùi Nhật Lai	Chủ biên - Biên tập viết chương IV, V, phụ lục 4 + 5 + Kết luận

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2024)
(tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh khóa XXI
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

BAN CHỈ ĐẠO CHỈNH LÝ, BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 1947 - 2024

1. Đồng chí Hoàng Anh Tuấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Trưởng ban
2. Đồng chí Vũ Văn Lương	Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	Phó ban thường trực
3. Đồng chí Phạm Anh Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Phó ban
4. Đồng chí Lục Văn Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Thành viên
5. Đồng chí Lưu Minh Vang	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Thành viên
6. Đồng chí Trần Xuân Tứ	Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Thành viên
7. Đồng chí Lưu Văn Quang	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã	Thành viên
8. Đồng chí Nguyễn Xuân Lợi	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội Nông dân xã	Thành viên
9. Đồng chí Dương Thị Tịnh	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã	Thành viên
10. Đồng chí Lê Công Vĩ	Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	Thành viên
11. Đồng chí Nguyễn Quốc Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Công an xã	Thành viên
12. Đồng chí Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã	Thành viên

13. Đồng chí Võ Thị Thu Hải	Ủy viên Ban Chấp hành, Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Vô Tranh	Thành viên
14. Đồng chí Lưu Thị Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành, Bí thư Đoàn xã	Thành viên
15. Đồng chí Bàng Thị Minh Tú	Ủy viên Ban Chấp hành, Văn phòng Đảng ủy xã	Thành viên

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU GIAI ĐOẠN 1947 - 2024

1. Đồng chí Hoàng Anh Tuấn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Tổ trưởng
2. Đồng chí Trần Văn Ký	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã	Tổ phó
3. Đồng chí Phạm Anh Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Thành viên
4. Đồng chí Lục Văn Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	Thành viên
5. Đồng chí Lưu Minh Vang	Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã	Thành viên
6. Đồng chí Nguyễn Đức Khuê	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã giai đoạn 2010 - 2020	Thành viên
7. Đồng chí Ngô Hồng Hảo	Giáo viên lịch sử trường Trung học cơ sở Vô Tranh	Thành viên

ĐƠN VỊ TÁI BẢN CÓ CHỈNH LÝ, BỔ SUNG
Viện Nghiên cứu Lịch sử và Văn hóa Việt

Biên soạn, chỉnh lý: **Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân**

LỜI GIỚI THIỆU

Vô Tranh là xã miền núi phía Đông Nam huyện Phú Lương. Từ miền đất hoang sơ trực thuộc phủ Phú Lương, qua các giai đoạn lịch sử, nơi đây đã dung nạp cư dân bốn phương quần tụ, chung sức, chung lòng an cư lập nghiệp, hòa nhịp với bước phát triển của huyện, tỉnh. Đến thời Nguyễn, xã Vô Tranh thuộc huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, năm 1946, xã Vô Tranh được thành lập. Năm 1947, Chi bộ xã được chuẩn y thành lập gồm 6 đảng viên. Đến năm 1966, trải qua gần 20 năm xây dựng và trưởng thành, Chi bộ được chuẩn y nâng cấp thành Đảng bộ xã Vô Tranh trực thuộc Đảng bộ huyện Phú Lương. Vượt qua những khó khăn thử thách, phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, Chi bộ (Đảng bộ) và nhân dân Vô Tranh cùng toàn Đảng, toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ biên giới phía Bắc, Tây Nam. Từ khi đất nước hòa bình, thống nhất, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã phát huy tinh thần đoàn kết và truyền thống yêu nước, khắc phục mọi khó khăn làm nên những thành tích đáng tự hào, đồng thời thực hiện thắng lợi mọi chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh... góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Nhằm góp phần ghi dấu, tái hiện lại một cách khách quan, chân thực về vùng đất, con người và các sự kiện, diễn biến lịch sử và những thành tựu, kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã trong hơn 60 năm kể từ ngày thành lập, năm 2013, Ban

Chấp hành Đảng bộ xã đã xuất bản cuốn sách “*Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*”.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã đạt được, khắc phục một số khuyết điểm còn tồn tại, với sự phấn đấu, nỗ lực của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong chặng đường 2010 - 2024, Đảng bộ và nhân dân xã đã tạo được nhiều dấu ấn trên các lĩnh vực, đặc biệt là quá trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, trở thành xã nông thôn mới vào năm 2016 và nông thôn mới nâng cao năm 2022, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024, góp phần xây dựng huyện Phú Lương ngày càng giàu đẹp.

Nhằm ghi lại những trang sử vẻ vang của nhân dân Vô Tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ trong 77 năm qua, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho thế hệ trẻ nói riêng, góp phần làm dày truyền thống cách mạng và công tác giáo dục lịch sử của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nói chung, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các văn bản của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã quyết định tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*”, thành cuốn “*Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2024)*”.

Trong quá trình sưu tầm, khai thác tư liệu, biên soạn cuốn sách mặc dù đã có nhiều cố gắng song khó tránh khỏi còn những thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, các nhà nghiên cứu về lịch sử Đảng, các cơ quan, các trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương đã tận tình giúp đỡ, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để hoàn thiện cuốn sách.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với độc giả.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH

BÍ THƯ

Hoàng Anh Tuấn

MỞ ĐẦU

VÔ TRANH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Vùng đất

Xã Vô Tranh thuộc khu vực Đông Nam huyện Phú Lương, cách trung tâm huyện 9km; cách thành phố Thái Nguyên khoảng 10km về phía tây bắc: Phía bắc giáp xã Tức Tranh, phía nam giáp xã Cổ Lũng và Sơn Cẩm (thành phố Thái Nguyên), phía đông giáp xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ), phía tây giáp thị trấn Giang Tiên và thị trấn Đu.

Vô Tranh có diện tích tự nhiên 1.836,09ha, độ cao trung bình so với mặt nước biển là từ 100 - 180m, địa hình nghiêng theo hướng tây bắc xuống đông nam. Trên địa bàn xã có dãy núi Lim xếp theo hình vòng cung, án ngữ ở phía tây bắc và các dãy núi Trà Lâu và Đồng Ben ở phía đông nam. Đây là những dãy núi có đỉnh cao nhất ở địa phương, còn chủ yếu là đồi gò lô nhô như bát úp mang đặc điểm nổi bật của địa hình vùng trung du phía Bắc. Đồi gò ở Vô Tranh chiếm 70% diện tích tự nhiên của toàn xã¹. Khu vực tập trung nhiều đồi cao chủ yếu tại các xóm Tân Bình 1, 2, 3, 4, xóm Trung Thành 3, 4 ở khu vực phía Tây và một số tập trung tại các xóm Liên Hồng 1, 2, 7, 8 và xóm Thống Nhất 2.

Khi xưa, rừng Vô Tranh nhiều gỗ quý hiếm như: Đinh, lim, sến, táu và nhiều giống thú quý như: Hổ, báo, hươu, nai, chồn,

¹ Đề án xây dựng nông thôn mới của xã Vô Tranh.

cáo cùng nhiều loài chim như: Gà rừng, cu gáy... Trong những năm kháng chiến, rừng Vô Tranh là nơi đóng quân, cất giấu vũ khí, chõ che cho dân làng, kho tàng và bộ đội. Có giai đoạn, dọc theo các bìa rừng khu “Đường goòng” dài hơn 5km của xã Vô Tranh là nơi cất giấu những tét xăng của quân đội, những bộ phận máy móc của các nước Đông Âu và Liên Xô¹, Trung Quốc viện trợ cho ta. Do con người và chiến tranh tàn phá, Vô Tranh không còn dấu tích rừng già, nên tài nguyên về rừng đã suy giảm nghiêm trọng. Đến năm 2024, diện tích rừng tại Vô Tranh chủ yếu là rừng trồng. Diện tích rừng chủ yếu được phân bố tại vị trí các xóm phía Bắc như: Liên Hồng 1, 2, 7, 8 và xóm Thống Nhất 1, 2 ở phía đông nam của xã.

Cấu tạo thổ nhưỡng trên địa bàn xã Vô Tranh chủ yếu là đất thịt pha sét của vùng đồi, lẫn nhiều oxit sắt nên có màu nâu vàng. Ngoài đất đồi, ở các bãi soi ven sông của xã còn có một lượng đất phù sa do con sông Cầu bồi đắp. Vì vậy, diện tích đất canh tác nông nghiệp của toàn xã chiếm tới 78,04% tổng diện tích tự nhiên, với 1.432,95ha. Trong đó, đất trồng lúa 2 vụ chiếm 160,66ha nằm ở vùng thấp và xen trong các hẻm đồi, triền gò. Đất phi nông nghiệp là 402,1ha, đất chưa sử dụng là 1,04ha.

Về khoáng sản, qua khảo sát, xã Vô Tranh đã phát hiện quặng sắt núi Trà Lâu có trữ lượng khá.

Địa bàn Vô Tranh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa với 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt. Do ảnh hưởng địa hình nên khí

¹ Liên Xô hay Liên bang Xô viết, tên chính thức là Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết, là một cựu quốc gia nằm ở phía Bắc lục địa Á - Âu, tồn tại từ năm 1922 đến cuối năm 1991.

hậu của địa phương mang đặc trưng của khu vực trung du, miền núi. Nền nhiệt trung bình hằng năm vào khoảng từ 20°C - 25°C. Mùa hè nóng từ tháng 4 đến tháng 10, nhiệt độ cao, nhiều khi có mưa lớn và tập trung. Mùa đông lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ xuống thấp (xuống tới 18°C, thậm chí có khi còn xuống đến 7 - 8°C), thường xuyên có các đợt gió mùa Đông Bắc từ lục địa Trung Á, Xibia lạnh, khô thổi về. Lượng mưa trung bình hằng năm từ 1.800 - 2.000mm. Độ ẩm trung bình khoảng 75%. Với điều kiện khí hậu như vậy, xã Vô Tranh phù hợp phát triển nông nghiệp.

Trên địa bàn xã Vô Tranh có đoạn sông Cầu chảy qua rìa phía đông của xã, với chiều dài khoảng 2km, đồng thời cũng là ranh giới tự nhiên giữa Vô Tranh với xã Minh Lập của huyện Đồng Hỷ. Dòng sông Cầu có ý nghĩa quan trọng với đời sống người dân Vô Tranh. Ngoài việc cấp nước cho sinh hoạt, cho tưới tiêu trong nông nghiệp, sông Cầu còn là hệ thống giao thông đường thủy nối các xã trong vùng phía đông huyện Phú Lương với xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ) và thành phố Thái Nguyên. Sông Cầu cùng với các khe, suối, ao hồ của xã có diện tích mặt nước khá lớn, tiện lợi cho nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, góp phần cải thiện thu nhập và cung cấp thực phẩm cho người dân trong xã. Chế độ thủy văn của sông, suối thay đổi rõ rệt theo mùa. Mùa hè mưa nhiều, mực nước sông lên cao, gây ra lụt, gây ngập úng. Mùa đông mưa ít, mực nước sông suối hạ thấp, thiếu nước tưới cho đồng ruộng dễ gây ra khô hạn, tác động tiêu cực đến canh tác nông nghiệp và đời sống của nhân dân địa phương.

II. Con người và truyền thống

1. Quá trình hình thành làng xã, dân cư và kết cấu hạ tầng

Vô Tranh là một xã có lịch sử lâu đời.

Thời vua Gia Long, Vô Tranh là một xã thuộc tổng Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên¹.

Đến năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1835), triều Nguyễn tách 4 châu, huyện gồm Định Châu, Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương của phủ Phú Bình để lập phủ mới gọi là phủ Tông Hóa. Vô Tranh thuộc tổng Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa² (từ ngày 24/8/1981 thuộc Tiểu khu Thái Nguyên, đến ngày 10/10/1992 thuộc về tỉnh Thái Nguyên). Từ thời điểm này đến trước Cách mạng Tháng Tám, xã Vô Tranh gồm 4 thôn với 12 xóm: Biều Thôn (Huyện, Đồng Bên, Hương), Bảo Bình (Chiềng, Cây Thị, Dục Giao, Giữa, Cây Sào), Cầu Guốc (Đình, Ba Chương, làng Ngặt³), Cây Lương⁴.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, cấp tổng được loại khỏi hệ thống chính quyền địa phương, từ tháng 10/1946⁵, xã Vô Tranh thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Xã gồm 4 thôn với 12 xóm: Biều Thôn (Làng Huyện, Đồng Bên, Hương), Bảo Bình (Chiềng, Cây Thị, Dục Giao, Giữa, Cây Sào), Cầu Guốc (Đình, Ba Chương, làng Ngặt), Cây Lương.

¹ Dương Thị The, Phạm Thị Hoa, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb.Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012, tr.102.

² *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb.Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.812.

³ Tên gọi khác là làng Bát.

⁴ Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1999, tr.814.

⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb.Văn học, Hà Nội, 2016, tr.1016.

Đến năm 1954, từ 4 thôn, 12 xóm được gộp thành 2 thôn: Cầu Bình và Trung Thành.

Năm 1959, 2 thôn (Cầu Bình và Trung Thành) được chia thành 7 xóm: Cầu Bình (trước là làng Ngạt - làng Bát); Trung Thành (trước là Ba Chương); Thống Nhất (trước là Cây Thị); Cây Sào (sau đổi thành Liên Hồng); Làng Huyện; Làng Chiềng; Toàn Thắng. Đến năm 1960, dân số toàn xã là 1.295 người¹.

Năm 1962, xóm Thành Công được thành lập.

Năm 1972, xã đón tiếp đồng bào miền xuôi từ Thái Bình lên, trên cơ sở chỉ đạo của huyện để lập ra xóm mới Bình Long.

Tháng 2/1975, trên cơ sở tiếp nhận đồng bào ở Hà Tây lên xây dựng vùng kinh tế mới, xóm Tân Bình được thành lập. Đến năm 1975, toàn xã có 10 xóm (Tân Bình, Bình Long, Thành Công, Cầu Bình, Trung Thành, Thống Nhất, Liên Hồng, Làng Huyện, Làng Chiềng, Toàn Thắng).

Trong khoảng những năm 1990, do tổ chức lại sản xuất, giải thể các hợp tác xã, 6 xóm trên địa bàn xã được chia thành 20 xóm, 2 xóm được đổi tên, cụ thể:

- Xóm Tân Bình được tách thành các xóm: Tân Bình 1, Tân Bình 2, Tân Bình 3, Tân Bình 4.

- Xóm Cầu Bình được tách thành các xóm: Cầu Bình 1 và Cầu Bình 2.

- Xóm Trung Thành được tách thành các xóm: Trung Thành 1, Trung Thành 2, Trung Thành 3 và Trung Thành 4.

¹ Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 31/3/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

- Xóm Liên Hồng được tách thành các xóm: Liên Hồng 1, Liên Hồng 2, Liên Hồng 3, Liên Hồng 6, Liên Hồng 7.

- Xóm Làng Huyện được tách thành các xóm: Liên Hồng 4 và Liên Hồng 5.

- Xóm Thành Công được đổi tên là Liên Hồng 8.

- Xóm Thống Nhất được tách thành các xóm: Thống Nhất 1, Thống Nhất 2 và Thống Nhất 4.

- Xóm Làng Chiềng được đổi thành Thống Nhất 3.

Giữ nguyên 2 xóm: Toàn Thắng, Bình Long. Đến thời điểm này, toàn xã có 24 xóm.

Năm 2001, một phần diện tích theo địa giới hành chính và một số hộ của thị trấn Giang Tiên nhập về xã Vô Tranh. Đồng thời, 1 phần diện tích, dân số của xóm Trung Thành 3 và Trung Thành 4 được tách ra để thành lập xóm 1/5. Đến thời điểm năm này toàn xã có 25 xóm.

Thực hiện Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sáp nhập, giải thể, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xã Vô Tranh tiến hành nhập toàn bộ số hộ gia đình xóm Tân Bình 1 và toàn bộ số hộ gia đình xóm Tân Bình 2 thành xóm Tân Bình 1; Nhập toàn bộ số hộ gia đình xóm Tân Bình 3 và toàn bộ số hộ gia đình xóm Tân Bình 4 thành xóm Tân Bình 2; Nhập toàn bộ số hộ gia đình xóm Liên Hồng 4 và toàn bộ số hộ gia đình xóm Liên Hồng 5 thành xóm Làng Huyện.

Từ thời điểm năm 2021 đến năm 2024, toàn xã có 22 xóm: Liên Hồng 1, Liên Hồng 2, Liên Hồng 3, xóm Làng Huyện, Liên Hồng 6, Liên Hồng 7 và Liên Hồng 8 (trước là xóm Thành Công); Thống Nhất 1, Thống Nhất 2, Thống Nhất

3 và Thống Nhất 4; Trung Thành 1, Trung Thành 2, Trung Thành 3 và Trung Thành 4; Tân Bình 1 và Tân Bình 2; Cầu Bình 1 và Cầu Bình 2; Toàn Thắng; Bình Long; Xóm 1/5.

Mỗi xóm có trưởng, phó xóm, các tổ liên gia tự quản và các chi đoàn thanh niên, chi hội nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi..., đặt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã. Đây là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư¹ có chung địa bàn cư trú.

Vô Tranh là miền đất cổ đã hình thành từ khá lâu đời. Ngay từ thời xa xưa, vùng đất Vô Tranh đã có những cư dân sinh sống, quần tụ theo làng, ấp. Trong thời Pháp thuộc, thực dân Pháp dùng thủ đoạn “chia để trị” nhằm chia rẽ khối đoàn kết giữa các dân tộc, nhưng cũng không thể tách rời mối quan hệ lân bang hàng xóm “Tối lửa tắt đèn” có nhau của đồng bào. Trước Cách mạng Tháng Tám toàn xã Vô Tranh chỉ có gần 800 nhân khẩu.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nhất là từ sau khi hòa bình lập lại tại miền Bắc, do yêu cầu tản cư, do khai hoang, xây dựng kinh tế mới, đồng bào các địa phương về Vô Tranh an cư, lập nghiệp ngày càng đông đúc, nên dân số địa phương tăng theo cơ học khá lớn. Cuối năm 1953, xã Vô Tranh có 271 hộ với 1.031 người. Đến năm 1960, dân số toàn xã là 1.295 người². Năm 1962, xã Vô Tranh cùng 8 xã trong huyện được huyện giao nhiệm vụ đón tiếp 219 hộ, 1.169 nhân khẩu là đồng bào miền xuôi ở huyện Tiên Lữ (Hưng Yên) - Đông Quan (Thái Bình) lên xây dựng, phát

¹ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

² Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 31/3/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

triển kinh tế miền núi¹. Năm 1972, xã tiếp tục đón tiếp hơn 30 hộ đồng bào miền xuôi từ Thái Bình (được tổ chức theo đơn vị hợp tác xã do ông Trần Ngọc Đĩnh làm Chủ nhiệm) đến khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới.

Đến tháng 2/2024, toàn xã có 2.592 hộ và 10.168 nhân khẩu thường trú². Mật độ trung bình 553 người/km². Trong đó, các xóm Toàn Thắng, Liên Hồng 8, Liên Hồng 7, Thống Nhất 1 có nhân khẩu chiếm số lượng đông.

Trải qua quá trình di cư, đến năm 2024, xã Vô Tranh có 8 thành phần dân tộc sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Thái, trong đó, dân tộc Kinh chiếm tỷ lệ cao nhất (84,8%).

Giao thông trên địa bàn xã tương đối thuận tiện, địa bàn xã cách Quốc lộ 3 khoảng 2km. Đường từ Giang Tiên - Quốc lộ 3 nối với trung tâm xã đã được nhựa hóa từ khá sớm, thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân. Trên địa bàn xã còn có 3,7km đường thuộc tuyến cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới chạy qua xóm Liên Hồng 2, Liên Hồng 3, Thống Nhất 3, Thống Nhất 4, mặt đường 12m, tốc độ thiết kế 80km/h. Đây là tuyến đường mới được đưa vào sử dụng và có vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại xã Vô Tranh có trục giao thông liên xã bao gồm: Tuyến Giang Tiên - Phú Đô - Núi Phấn, tuyến xóm Bình Long đi xóm Liên Hồng 1, tuyến xóm Liên Hồng 7 đi xóm Thống Nhất 1 có tổng chiều dài 11,8km, bề rộng mặt đường là 3,5m. Mặt đường tuyến Giang Tiên - Phú Đô - Núi Phấn đã được rải

¹ Báo cáo chính trị ngày 8/3/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX.

² Theo số liệu thống kê của Ban Suu tầm Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2024).

nhựa, các tuyến còn lại được đổ bê tông. Hệ thống đường liên xóm trên địa bàn có bề rộng mặt đường từ 2 - 3m, lề đường từ 0,5 - 1m. 100% trục liên xóm đã được bê tông hóa.

Cùng với hạ tầng đường giao thông, công trình Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, Trạm Y tế và Bưu điện văn hóa xã xây dựng khang trang, các trường học đã được xây dựng vững chắc, với đầy đủ trang thiết bị cho dạy và học.... Các công trình này đặt tại xóm Liên Hồng 7, nơi tập trung đông đúc dân cư. Đến năm 2024, toàn xã có 100% nhà ở được kiên cố hóa. Về điện, toàn xã có 24 trạm biến áp các loại với công suất từ 100 - 320KVA phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Hệ thống đập nước, trạm bơm, kênh mương tưới tiêu ở Vô Tranh ngày càng củng cố, trong số 14,3km mương chính và 10km mương nội đồng, đã cứng hóa được 5km. Các công trình phúc lợi như: nhà văn hóa của các xóm, nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang nhân dân, chợ nông thôn... khá đầy đủ phục vụ nhu cầu dân sinh của địa phương¹. Trên địa bàn xã Vô Tranh còn đóng phân trại K3 và K4 của đơn vị trại giam Phú Sơn 4, là đơn vị trực thuộc Cục C10 (Bộ Công an). Từ khi đóng phân trại tại Vô Tranh đến nay, cán bộ trại giam có mối quan hệ gần bó và giúp đỡ, tương trợ với địa phương, đặc biệt là hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng như: Trạm điện, trạm bơm, đường giao thông, trường học, đình làng...

2. Truyền thống của nhân dân xã Vô Tranh

Được thiên nhiên ưu đãi, thổ nhưỡng của địa phương phù hợp cho cây chè, nên nghề trồng chè được quan tâm, phát

¹ Tài liệu từ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh.

triển. Những giống chè mới như: Phúc Vân Tiên, Bát Tiên, LDP1, TRI777... được đưa vào trồng ngày càng nhiều làm cho năng suất tăng và nâng cao giá trị thương hiệu chè ở Vô Tranh. Vô Tranh không chỉ là vùng cung cấp nguyên liệu, mà còn có những hợp tác xã, làng nghề với những xưởng chế biến có những máy móc hiện đại. Chính quyền xã Vô Tranh quan tâm mở các lớp bồi dưỡng cho nông dân về kỹ thuật chăm sóc, chế biến nhằm phát huy tối đa thế mạnh của cây chè cũng như nghề chè ở địa phương. Năm 2013, nhãn hiệu chè tập thể Vô Tranh đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Trước khi cây chè xuất hiện, cây lúa ở Vô Tranh là cây trồng chính, cung cấp nguồn lương thực chủ yếu trong đời sống cư dân. Diện tích canh tác lúa nước tính đến cuối năm 2024 là 620ha. Vì vậy, điểm nổi bật về kinh tế ở Vô Tranh là nông nghiệp với “Cây lúa là thiết yếu, cây chè là mũi nhọn” ngoài ra, dịch vụ, thủ công nghiệp góp phần phát triển kinh tế.

Nhiều ngành nghề phụ hình thành và phát triển góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình. Nổi bật có nghề chế biến nông lâm sản (long vải, long nhãn, chè, lúa gạo...), vận tải, sửa chữa điện, dịch vụ ăn uống, làm gạch xi, nghề ươm trồng cây cảnh, dịch vụ nông nghiệp.... Nghề cơ khí, nghề điện tử mới phát triển, hoạt động dịch vụ cho thu nhập khá ổn định. Các ngành nghề phụ phát triển khá phong phú, góp phần phá thế thuần nông, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Trong đời sống sinh hoạt, các dân tộc trên địa bàn xã tuy di cư từ nhiều miền khác nhau về chung sống, mang những bản sắc văn hóa khác nhau, nhưng đã xây dựng Vô Tranh trở thành một vùng văn hóa đa sắc màu.

Mỗi dân tộc đều có sắc thái văn hóa riêng biệt, biểu hiện ngay từ: ẩm thực, nhà ở, trang phục, trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên, trong các làn điệu dân ca, dân vũ... tuy khác biệt nhưng lại có sự hòa hợp. Trong những dịp lễ, Tết, đồng bào chuẩn bị thêm nhiều loại bánh như: Bánh chưng, bánh gio, bánh dày, bánh ngải, bánh rộm, xôi đỗ, xôi ngũ sắc. Dân tộc Sán Chay có thêm bánh sừng bò. Dân tộc Tày, Nùng có thêm món khâu nhục. Nhà ở của đồng bào Vô Tranh gồm: Loại hình nhà ở truyền thống (ở 2 xóm đồng bào dân tộc thiểu số: xóm Cầu Bình 1, Cầu Bình 2 còn một số nhà còn lưu giữ được nhà sàn truyền thống) và loại hình nhà cấp 4 và nhà xây theo kiểu mái Thái, xây dựng bằng gạch, xi măng, mái tôn. Trang phục của cư dân địa phương cũng có nhiều sự thay đổi theo tiến trình lịch sử. Hiện nay, trên địa bàn xã chỉ còn 2 xóm Cầu Bình 1 và Cầu Bình 2 là còn một số hộ dân còn sử dụng trang phục truyền thống của đồng bào Sán Chay, còn lại đa phần là quần áo may sẵn, âu phục. Người Sán Chay có điệu hát Sắng Cọ, múa Tắc Xình (trong lễ cầu mùa), người Nùng có hát Sli, hát Lượn, người Tày có hát Then, người Kinh có hát Chèo...

Trong những ngày lễ tết, hay hội hè, truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc ấy được bộc lộ càng thêm phong phú, đa dạng. Mặc dù bản sắc văn hóa riêng biệt nhưng hòa hợp trong tổng thể đời sống văn hóa cộng đồng các dân tộc xã Vô Tranh. Các dân tộc đều có tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ... về nghi lễ của từng dân tộc có sự khác biệt, nhưng đều thể hiện “đạo hiếu” của cháu con. Nếu người Kinh có tục cúng giỗ cha mẹ vì nhớ ngày chết, thì người Tày, Nùng, Sán Chay lại tổ chức ăn sinh nhật để nhớ ngày sinh...

Trên địa bàn xã Vô Tranh, trước năm 1975, nhân dân chủ

yếu theo đạo Phật, tín ngưỡng thì thờ Thánh, Mẫu ở đền, thờ Thổ công trong nhà, thờ Thành Hoàng làng ở đình... Từ sau năm 1975, đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế, thì Thiên Chúa giáo được du nhập vào. Đến năm 2024, xã có 2 chùa là chùa Khánh Tân (xóm Tân Bình 1), chùa Sơn Lâm (xóm Thống Nhất 3) và nhà thờ Giáo họ Tân Bình 1, nhà thờ Giáo họ Tân Bình 2 cùng hàng chục đình, đền, nghề...

Tuy nhiên, dù là tín đồ đạo Thiên Chúa hay đạo Phật, đồng bào Vô Tranh đều sống theo tâm nguyện “Tốt đời đẹp đạo” nên đoàn kết thương yêu nhau hết lòng không phân biệt Lương hay Giáo. Công việc từ trong làng ngoài xóm đều được cư dân nhiệt tình tham gia, với tinh thần đoàn kết và đồng thuận cao, để cùng chung tay xây dựng quê hương Vô Tranh ngày thêm tươi đẹp, giàu mạnh.

Các công trình đình, đền, chùa không chỉ là địa điểm sinh hoạt tín ngưỡng địa phương mà còn có giá trị lịch sử - văn hóa. Đến năm 2024, toàn xã có 15 di tích lịch sử văn hóa, trong đó: 4 di tích (Địa điểm nơi an táng nhà yêu nước Lương Ngọc Quyến¹, Đình Trên², Đền Ấp Lươn³, Đình Dưới⁴)

¹ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng Di tích lịch sử: Địa điểm an táng nhà yêu nước Lương Ngọc Quyến tại xóm Thống Nhất 3, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

² Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 4/1/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng Di tích lịch sử.

³ Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng Di tích lịch sử: Đền Ấp Lươn, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

⁴ Quyết định số 4240/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xếp hạng Di tích lịch sử: Đình Dưới, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh và 11 di tích, điểm di tích đã được kiểm kê, giao cho địa phương quản lý (Đền Bến Tàu - xóm Toàn Thắng, Đền Núi Ngà - xóm Trung Thành 1, Nghè Làng Huyện - xóm Làng Huyện, địa điểm Phân viện 5 - xóm Thống Nhất 3, địa điểm nền chùa Lau (chùa Thượng Phúc) - xóm Liên Hồng 3, nền Đình Cầu Guốc - xóm Liên Hồng 8, địa điểm Xưởng quân giới Phan Bội - xóm Trung Thành 1, địa điểm Trường Quân y - xóm Làng huyện, Bến phà Minh Lý - xóm Toàn Thắng, địa điểm kho thóc kháng chiến của bà Trần Thị Vùn - xóm Cầu Bình 1, địa điểm Xưởng quân giới Hạ Bằng - xóm Liên Hồng 7).

Trong số các điểm di tích, bên cạnh di tích tín ngưỡng, tôn giáo còn có những di tích lịch sử cách mạng, ghi dấu sự đóng góp của nhân dân Vô Tranh với cách mạng. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Vô Tranh đã có nhiều đơn vị, cơ quan Nhà nước tản cư về đóng tại địa bàn. Trong đó có “Trường Quân y sĩ Việt Nam”¹. Tháng 12/1949, trường từ Đèo Đá tản cư về xóm Đồng Kho thuộc Làng Huyện của xã Vô Tranh. Trong thời gian đóng tại địa phương, trường tiếp tục sự nghiệp đào tạo được nhiều quân y sĩ phục vụ cho kháng chiến. Tiếp sau đó, ngày 20/10/1950, hai đội quân y mang ký hiệu AVT1 và AVT2 - là những đơn vị tiền thân của Bệnh viện Quân y 7 ngày nay - được thành lập tại xóm

¹ Thành lập ngày 10/3/1949) trực thuộc Bộ Quốc phòng. Trường trải qua các tên gọi: Trường sĩ quan Quân y (1957 - 1962); Viện nghiên cứu Y học Quân sự (1962 - 1966); Đại học Quân y (1966 - 1981). Từ năm 1981, trường đổi tên thành Học viện Quân Y có địa chỉ tại số 160 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội. Tham khảo Cổng thông tin điện tử Học viện Quân y http://old.hocvienquany.vn/web_hvqy/Portal/BT701-GioiThieu.html

Chiềng¹, xã Vô Tranh². Đơn vị đã được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân Vô Tranh từ chỗ ăn ở, đến nơi làm việc và giữ bí mật nhằm bảo vệ cơ quan tránh sự phát hiện của kẻ địch. Suốt những năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, được sự che chở đùm bọc của nhân dân địa phương, tháng 5/1951, hai đội Quân y AVT1, AVT2 được đổi tên thành Phân viện 1 và Phân viện 2, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Quân y viện hậu phương A. Hai phân viện luôn hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà Nước giao phó. Chị em phụ nữ tổ cứu thương của xã còn giúp đỡ y bác sĩ phân viện trong việc chăm sóc thương binh. Ngược lại, các phân viện đóng tại địa phương cũng trân trọng tình cảm và sự giúp đỡ của nhân dân Vô Tranh. Ngày nay, địa phương và đơn vị vẫn luôn giữ mối quan hệ truyền thống đó, hằng năm, đơn vị thường xuyên cử cán bộ về thăm hỏi, tặng quà giúp đỡ nhân dân địa phương theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn”³.

Cùng với 2 địa điểm này, Kho quân lương (từ tháng 10/1947)⁴, Xưởng quân giới Phan Bôi (từ năm 1950 - 1954 đóng tại địa điểm nay là xóm Trung Thành 1) và Xưởng quân giới Hạ Bằng (đóng tại địa điểm nay là xóm Liên Hồng 7) cũng lần lượt ở, tổ chức hoạt động, sản xuất tại xã trong thời gian kháng chiến.

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb.Văn học, Hà Nội, 2016, tr.1016.

² Bệnh viện Quân y 7 thuộc Cục hậu cần, Quân khu 3, địa chỉ tại 12 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tham khảo: *Lịch sử Viện Quân y 7 (1950 - 2000)*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.10-11.

³ *Tài liệu từ Đảng ủy Vô Tranh*.

⁴ Đặt tại khu vực núi Trà Lâu. Dẫn theo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb.Văn học, Hà Nội, 2016, tr.343.

Về giáo dục, dưới chế độ thực dân, phong kiến với chính sách “ngu dân”, giai cấp thống trị không cho mở trường học nhằm hạn chế phát triển dân trí, dễ bề cai trị. Xã Vô Tranh, Tức Tranh và Phú Đô lúc đó chỉ có một lớp đồng ấu đặt ở tổng Tức Tranh, dành cho con em gia đình khá giả. Vì vậy, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, toàn xã Vô Tranh có đến 95% dân số mù chữ, dân trí vô cùng lạc hậu. Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, toàn xã Vô Tranh nô nức tham gia học “Bình dân học vụ” để diệt giặc đói... Khí thế học tập của nhân dân các dân tộc trong xã sôi nổi, chính vì thế, chỉ sau một thời gian ngắn số người biết đọc, biết viết tăng nhanh...

Từ sau ngày miền Bắc được giải phóng 1954, đặc biệt từ sau năm 1975, công tác giáo dục của Vô Tranh phát triển nhanh chóng với 1 trường mầm non, 2 trường tiểu học (Tiểu học Vô Tranh và Tiểu học Vô Tranh II), 1 trường trung học cơ sở. Đến tháng 7/2019, thực hiện đề án sáp nhập hai trường học, trường Tiểu học Vô Tranh và trường Tiểu học Vô Tranh II được sáp nhập, thành trường Tiểu học Vô Tranh. Đến năm 2024, toàn xã có 3 cấp học từ mẫu giáo đến trung học cơ sở với 3 trường (1 trường mầm non, 1 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở có tổng số 1.648 học sinh). Trường Tiểu học Vô Tranh là một đơn vị đạt tiên tiến cấp tỉnh nhiều năm liền, có nhiều giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi đoạt giải cấp tỉnh. Trường Tiểu học Vô Tranh là đơn vị đạt “Chuẩn quốc gia mức độ 2” sớm nhất của ngành giáo dục huyện Phú Lương. Từ năm 1986, số học sinh thi đỗ trung học phổ thông ngày càng tăng, không ít con em địa phương trong xã Vô Tranh đang theo học ở các trường cao đẳng, đại học và các

đồng chí là lãnh đạo địa phương được cử đi học văn hóa, nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn, dài hạn, nên trình độ dân trí trong toàn xã ngày một được nâng lên rõ rệt. Nhiều người con quê hương đã trở thành nhà khoa học, Đại tá, Thiếu tướng... công tác trong các cơ quan Nhà nước, đóng góp cho sự phát triển của nước nhà.

Thời Pháp thuộc, công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân Vô Tranh không được quan tâm. Người dân bị bệnh tật chỉ trông chờ vào tự khỏi hoặc nhờ thầy mo, thầy cúng làm phép trừ tà, đuổi ma, chưa phổ biến việc dùng thuốc chữa bệnh. Sau ngày độc lập, mạng lưới y tế được mở rộng khắp trong tỉnh, huyện cho tới các xã. Đến năm 2024, Trạm y tế xã Vô Tranh với đội ngũ bác sĩ, y tá, hộ lý có trình độ, có y đức cùng trang thiết bị y tế đầy đủ, đảm bảo công tác khám, chữa bệnh. Vấn đề bảo vệ sức khỏe trong cộng đồng được Đảng bộ và chính quyền quan tâm thường xuyên, nên sức khỏe và tuổi thọ của người dân trong xã ngày càng nâng cao.

Nhân dân huyện Phú Lương nói chung, nhân dân xã Vô Tranh nói riêng vốn có truyền thống yêu nước. Dưới thời nhà Lý, năm 1145, Dương Tự Minh đã chỉ huy quân dân phủ Phú Lương dẹp giặc Tống do Đàm Hữu Lượng cầm đầu sang xâm lấn châu Tư Lang và châu Quảng Nguyên (nay là huyện Quảng Uyên, Cao Bằng)¹.

Ngay từ khi tướng Borie đơ Lisơ (Briè de Lisle) chỉ huy Lữ đoàn 1 quân viễn chinh Pháp đánh chiếm thành Thái Nguyên ngày 19/3/1884², nhân dân Phú Lương trong đó có

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.24.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.29.

nhân dân Vô Tranh đã tích cực tham gia chống Pháp, liên tục cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Thời gian này cho đến năm 1895, Vô Tranh thuộc phạm vi quyền lực được khôi phục lại của Quan Công sứ Thái Nguyên và các quan lại nhà Nguyễn (thuộc tuyến Hùng Sơn, Đồn Đu, Vô Tranh, ở hữu ngạn sông Cầu)¹.

Năm 1888 - 1889, Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Mới do tướng Boóc-nhi-đê-boóc chỉ huy. Bắt đầu từ đây, Pháp đã chính thức xâm lược các huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên. Đánh chiếm Phú Lương, Pháp không đánh chiếm huyện lỵ, mà đánh chiếm Chợ Mới - một vị trí chiến lược hết sức trọng yếu. Đánh lên Chợ Mới, Pháp theo đường thủy sông Cầu từ Thái Nguyên vì vậy đã bị nhân dân Phú Lương, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh chặn đánh, làm cho thiệt hại nặng nề, có lần buộc Pháp phải bỏ dở cuộc hành quân...

Ngày 17/1/1889, từ Bằng Ninh (nay thuộc xã Yên Ninh), cách Chợ Mới hơn 2km về phía nam, thực dân Pháp đưa một đạo quân lớn gồm 924 tên (không kể 1.200 dân phu bị bắt đi vận chuyển lương thực, vũ khí), có pháo binh yểm trợ, theo đường nhỏ men các dãy núi đá tấn công lên Chợ Mới. Dựa vào địa hình hiểm trở, quân và dân ta tổ chức lực lượng, kiên quyết đánh trả. Cuộc chiến đấu diễn ra từ sáng sớm đến chiều tối, nhưng do thiếu vũ khí, đạn dược, quân ta phải thiêu hủy căn cứ và rút lui. Kết quả trong trận này, quân và dân ta tiêu diệt, làm bị thương 97 lính địch, trong đó có cả sĩ quan, làm cho “Chính phủ Pháp lo lắng trước những tổn thất

¹ Alfred Echinard, *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*, 1934, tr.63.

lớn”¹. Đặc biệt, trên tuyến đường thủy trên sông Cầu đoạn từ Vô Tranh, Phú Đô lên Chợ Mới, nghĩa quân đã gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

Từ năm 1888, nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám² lãnh đạo, từ Bắc Giang tràn sang Thái Nguyên³. Khi phát triển tới Phú Lương, nghĩa quân được nhân dân vùng Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phấn Mễ che chở, bảo vệ, tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm, vũ khí thô sơ.

Tiếp tục hưởng ứng phong trào chống Pháp, nhân dân Phú Lương, trong đó có nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh lại tập hợp dưới cờ khởi nghĩa của Mã Sinh Long (tức Mã Mang). Nghĩa quân tổ chức đánh địch nhiều trận gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề... Ngày 10/1/1897, nghĩa quân phục kích đoàn vận tải lương thực, vũ khí, thuốc men của địch từ tỉnh lỵ Thái Nguyên ngược sông Cầu lên Chợ Mới⁴. Khi các thuyền vận tải vừa đến khu vực Vô Tranh, Túc Tranh và Phú Đô, bất ngờ bị nghĩa quân của Mã Sinh Long và nhân dân địa phương đánh bại, thu toàn bộ vũ khí và hàng hóa. Nhờ sự ủng hộ của nhân dân, lực lượng nghĩa quân phát triển nhanh, trong nửa đầu năm 1897 đã lên tới 300 người. Tuy nhiên, vì tương quan về lực lượng và vũ khí, nên Pháp vẫn chiếm được Phú Lương.

¹ Esina (Echinard): *Tiểu chí Thái Nguyên*.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.30.

³ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.23.

⁴ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.26.

Ngày 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên nổ ra do Đội Cấn¹ và Lương Ngọc Quyến² chỉ huy. Tin về cuộc khởi nghĩa lan truyền nhanh chóng trong quần chúng, khơi dậy ngọn lửa yêu nước. Tuy chỉ giữ được tỉnh lỵ trong 5 ngày, nghĩa quân phải rút về vùng rừng núi phụ cận ở phía nam huyện Phú Lương để bảo toàn lực lượng. Sau khi hy sinh, ông được nhân dân đưa về mai táng tại phía Đông Nam đồi Gò Mu, xã Vô Tranh (nay thuộc địa điểm xóm Thống Nhất 3).

Do tương quan lực lượng chênh lệch, lại thiếu hẳn sự tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất trong cả nước nên cuộc chiến đấu của quân và dân ta thất bại. Thực dân Pháp vẫn chiếm đóng được Phú Lương và các nơi khác. Nhằm ngăn chặn và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, ngay sau khi đánh Phú Lương, thực dân Pháp xây dựng hệ thống đồn bốt cùng với việc tăng cường lực lượng vũ trang.

Sau khi căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam về mặt quân sự, thực dân Pháp ráo riết đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Tại Phú Lương, dựa vào quyền lực, bọn thực dân và quan lại địa phương ra sức cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, trại ấp. Đồn điền Lagô (còn gọi là đồn điền Na) có diện tích trên 300ha, chiếm

¹ Đội Cấn tên thật là Trịnh Văn Đạt, sinh năm 1881 mất năm 1918. Quê làng Yên Nhiên, tổng Thượng Nhung, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên (nay là thôn Yên Nhiên, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc), bị bắt làm lính khổ xanh từ lúc trẻ và từ năm 1910 bị điều động lên đóng quân ở nhiều nơi trên đất Thái Nguyên. Khi buộc phải cầm súng đi đàn áp khởi nghĩa Yên Thế, ông đã cảm phục và chịu ảnh hưởng của nhiều tấm gương anh hùng, bất khuất của nghĩa quân, nung nấu ý chí cứu nước.

² Lương Ngọc Quyến (1885 - 1917) (tên chữ là Lương Lập Nham) là con trai thứ hai của nhà yêu nước và người sáng lập tổ chức Đông Kinh Nghĩa Thực nổi tiếng Lương Văn Can (tức cụ Cử Can).

hầu hết ruộng đất thuộc phạm vi các xã: Động Đạt, Yên Lạc, Phấn Mễ, Vô Tranh¹.

Trong những năm sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh của nông dân vẫn tiếp tục diễn ra, mặc dù chỉ ở quy mô nhỏ lẻ, mang tính tự phát và kết quả là thất bại, nhưng là minh chứng về tinh thần yêu nước, đấu tranh kiên cường chống quân xâm lược, chống áp bức của nhân dân các dân tộc trong xã, huyện. Đó là một trong những điều kiện thuận lợi để truyền bá phong trào cách mạng tại địa phương.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của phong trào cách mạng nước ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối lãnh đạo, là điều kiện cơ bản quyết định đến những bước tiến và thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong những giai đoạn sau. Từ đó, làn sóng đấu tranh ngày càng lan rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, cơ sở đảng được xây dựng ở nhiều nơi trong toàn quốc.

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được xây dựng tại La Bằng - một làng (xã hẻo lánh thuộc tổng Tiên Sơn nằm ở khu vực phía Tây huyện Đại Từ², sau đó vào đầu năm 1937 phát triển sang Phú Thượng (Võ Nai), tuy nhiên cho đến lúc này vì bị địch kìm kẹp, bưng bít, cán bộ Đảng chưa có điều kiện vào hoạt động cho nên người dân Phú Lương vẫn chưa biết đến cách mạng. Vô Tranh cũng nằm trong tình trạng chung của huyện.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.28.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.43.

Trong những năm 1936 - 1939, phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ diễn ra sôi nổi khắp cả nước, trong đó có phong trào đấu tranh của công nhân đồn điền Lagô.

Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, nước Pháp tham chiến và thi hành các chính sách phản động ở các nước thuộc địa. Tại Đông Dương nói chung và ở Việt Nam nói riêng, thực dân Pháp thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ (1936 - 1939) và thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng của nhân dân. Nhân dân xã Vô Tranh phải chịu cảnh sưu cao, thuế nặng. Tháng 6/1940, nước Pháp đầu hàng phát xít Đức, lợi dụng thời cơ đó, ngày 22/9/1940, phát xít Nhật đang xâm lược Trung Quốc tràn qua biên giới đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Trước sự chuyển biến của tình hình, Đảng ta kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đồng thời chuyển trọng tâm công tác về vùng nông thôn.

Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) mở màn ngày 27/9/1940, ngày 23/2/1941, tại khu rừng Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn, Đội Cứu quốc quân chính thức được thành lập¹ (thường được gọi là Trung đội Cứu quốc quân I).

Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương được tổ chức tại Pác Bó (Cao Bằng), do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Đại diện của Quốc tế Cộng sản, chủ trì.

Theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt

¹Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.70.

là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, bao gồm các hội Cứu quốc của các tầng lớp nhân dân và áp dụng một sách lược hết sức mềm dẻo để phân hóa kẻ thù, tranh thủ mọi lực lượng nhằm cứu nước, giải phóng dân tộc¹.

Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, làng Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập, gồm 47 cán bộ, chiến sĩ². Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng phạm vi hoạt động ra ngoài vòng vây địch, từ cuối tháng 10/1941, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân II ở Võ Nai cử một bộ phận Cứu quốc quân sang hoạt động ở Đại Từ, Định Hóa, bí mật gây dựng cơ sở chính trị trong nhân dân. Cuối tháng 2, đầu tháng 3/1942, đường liên lạc được đánh thông từ vùng giáp Tuyên Quang sang Đại Từ, đến một số xã thuộc huyện Phú Lương³. Thông qua việc tuyên truyền của tổ chức Cứu quốc quân, người dân Phú Lương trong đó có Vô Tranh biết đến Cách mạng tháng Mười Nga, biết đến Liên Xô, Việt Minh và từng bước hiểu được con đường đấu tranh tự giải phóng mình.

Ngay từ đầu năm 1942, ở Phú Lương đã có hai cơ sở cách mạng bí mật đó là Làng Cam (Động Đát) và Hái Hoa (Phấn Mễ)⁴. Đây là hai mắt xích để nối các cơ sở cách mạng từ Võ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.55.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.60.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.36 - 37.

⁴ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.38.

Nhai, Phú Lương sang Đại Từ, Định Hóa. Từ năm 1943, tổ chức Việt Minh được xây dựng tại hầu khắp làng xã trong tỉnh, nhiều nơi đã thành lập ban chấp hành Việt Minh tổng, Việt Minh làng, xã¹.

Từ Làng Cam, Hải Hoa phong trào lan rộng đến vùng Cây Thi (Cổ Lũng), làng Bát (nay là xóm Cầu Bình 1, xã Vô Tranh).

Ngay từ năm 1944, tổng Cổ Lũng đã có các đồng chí cán bộ của tổ chức Việt Minh về hoạt động gây dựng cơ sở. Dưới sự lãnh đạo của 2 đồng chí Quảng Hiền, Hoàng Tài, cán bộ Việt Minh xã Cổ Lũng đã bắt liên lạc với Vô Tranh². Đặc biệt tại làng Bát, các cán bộ Việt Minh về gây dựng cơ sở, nhiều cá nhân tích cực tham gia các hội Cứu quốc như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân. Uy tín và ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh được mở rộng trong quần chúng, xã Vô Tranh có 15 thành viên ưu tú của các hội Cứu quốc tham gia vào cơ sở Việt Minh của huyện.

Trước yêu cầu phát triển phong trào, mở rộng cơ sở cách mạng, tháng 10/1944, Xứ ủy Bắc Kỳ phân công đồng chí Lôi Viết Dìu³ về công tác tại huyện Phú Lương. Trong lúc phong trào cách mạng ở Phú Lương phát triển mạnh thì địch nhận

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, (Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung), Thái Nguyên, 2021, tr.76.

² Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Lũng, *Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Lũng (1946 - 2016)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2018, tr.29.

³ Đồng chí Lôi Viết Dìu (có tên khác là Lôi Văn Nghiêu, bí danh là Cam), sinh năm 1906, nguyên quán ở xóm Đồng Nà, xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Đồng chí được kết nạp vào Đảng năm 1935 và hoạt động phong trào cách mạng ở Na Sầm, Bắc Sơn, Võ Nai. Đồng chí là một trong những đội viên đầu tiên của Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập tại khu rừng Khuôn Mảnh (Võ Nai) năm 1941, sau đó tham gia vào Xứ ủy Bắc Kỳ.

được tin báo về sự hoạt động của đồng chí Lôi Viết Dìu. Vì vậy chúng đã lập tức tung mật thám, cảnh sát lùng sục khắp mọi nơi để tìm bắt đồng chí. Ngay sau khi giết hại được đồng chí Lôi Viết Dìu (ngày 14/12/1944), địch tung lực lượng vây ráp và khủng bố cách mạng.

Một không khí khủng bố bao trùm khắp các vùng trong huyện Phú Lương. Chúng ban hành quy định: Ban đêm không được đốt đèn quá 21 giờ, không cho người lạ nơi khác đến ở trong nhà, cấm các gia đình có người bị bắt ra khỏi nhà... Mặc dù vậy nhưng tấm gương hy sinh của đồng chí Lôi Viết Dìu đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân trong toàn huyện Phú Lương.

Tối ngày 9/3/1945, Ban Thường vụ của Trung ương Đảng được triệu tập khẩn cấp họp mở rộng tại Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) dưới sự chủ tọa của Tổng Bí thư Trường Chinh. Cuộc họp đang diễn ra thì Nhật nổ súng đánh Pháp ở Hà Nội và trên toàn Đông Dương. Hội nghị phân tích những nguyên nhân tất yếu dẫn đến sự kiện này và tiên đoán trước khả năng thắng lợi tạm thời của Nhật sẽ đè bẹp sự kháng cự của Pháp. Hội nghị xác định: “Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương”, khẩu hiệu hành động lúc này là “Đánh đuổi phát xít Nhật” và đề ra mục tiêu “Thành lập chính quyền cách mạng nhân dân”. Hội nghị cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, các hình thức đấu tranh nhằm phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa và khẳng định tinh thần dựa vào sức mình là chính. Toàn bộ những nội dung cơ bản của Hội nghị đã được phản ánh trong văn kiện lịch sử Chỉ thị

“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, đề ngày 12/3/1945.

Tại Thái Nguyên, đêm 9/3, nghe tin Nhật nổ súng đánh Pháp tại nhiều nơi, quân Pháp ở đây hoảng loạn, vội vã tháo chạy qua Đại Từ (sáng 10/3), nhằm vượt Đèo Khế sang Tuyên Quang, tìm đường lên Tây Bắc¹.

Ngày 10/3/1945, phát xít Nhật từ Hà Nội theo đường 3 kéo lên đánh chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên. Tại huyện Phú Lương, phát xít Nhật cho quân lên chốt ở Giang Tiên, Phấn Mễ, Đu, đồn điền Na để bảo vệ tuyến đường 3 và các mỏ than ở đây².

Khi chiếm xong huyện Phú Lương, phát xít Nhật nhanh chóng thiết lập lại bộ máy chính quyền tay sai từ huyện đến các xã. Chính quyền tay sai thân Nhật cấp huyện đóng tại phố Đu do Tri huyện Hoàng Như Khuê phụ trách. Ngoài ra ở các tổng, xã, Nhật lập “Bảo an đoàn” thay cho tuần, đồng trước đây.

Sau khi có Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên mau chóng dấy lên thành cao trào. Trên địa bàn Phú Lương, tháng 4/1945, thực hiện chủ trương của Tổng bộ Việt Minh, một đơn vị của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân gồm các đồng chí Nguyễn Văn Rạng, Phương Cường, Phan Văn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.84.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.92.

Đắc, Lê Đình Nhậm, Kim Anh từ Định Hóa được phân công về hoạt động ở vùng Bắc và Tây Bắc huyện Phú Lương¹. Lực lượng Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân kết hợp với tự vệ các xã hoạt động mạnh trên tuyến Đường 3 đoạn từ km29 đến km34 và ở phía bắc huyện.

Sáng ngày 5/4/1945, tại đình làng Khuân Rang (xã Ôn Lương Hạ, nay là xã Ôn Lương), một bộ phận Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tổ chức cuộc mít tinh quy mô lớn, tuyên bố: Kể từ ngày 5/4/1945, chính quyền cách mạng của nhân dân được thiết lập, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền tay sai của thực dân, phong kiến². Đây là chính quyền cách mạng cấp xã đầu tiên của huyện Phú Lương, mở ra bước ngoặt trong cao trào khởi nghĩa giành chính quyền.

Cũng trong tháng 4/1945, đơn vị thuộc Đội Việt Nam giải phóng quân phối hợp với tự vệ các xã Phấn Mễ, Động Đạt phát triển lực lượng tự vệ xuống phía nam núi Chúa, đến các xã Vô Tranh, Cổ Lũng, Sơn Cẩm...

Ngày 25/6/1945, lực lượng tự vệ bắt và xử tử tên Đội Lai - một tên tay sai gian ác của Nhật, cầm đầu binh lính ở đồn Phấn Mễ. Tên tri huyện trốn chạy khỏi Phú Lương, chính quyền địch hoàn toàn tan rã, đánh dấu thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng ở Phú Lương³. Các đoàn thể Cứu quốc hoạt động công khai, tự vệ Cứu quốc ngày đêm canh giữ xóm làng, tạo nên khí thế cách mạng rầm rộ.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.49.

² Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ôn Lương, *Lịch sử Đảng bộ xã Ôn Lương (1946 - 2013)*, Hà Nội, 2015, tr.27.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.53.

Ngày 17/7/1945, tại xóm Na Tùn (xã Ôn Lương Hạ¹, nay là xã Ôn Lương), đồng chí Phan Văn Quế và đồng chí Vũ Hưng đã chủ trì hội nghị bầu chính quyền lâm thời huyện Phú Lương. Hai ngày sau, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Phú Lương được thành lập gồm 5 thành viên do ông Phan Văn Sáng làm Chủ tịch².

Cho đến cuối tháng 7/1945, ở Phú Lương chỉ còn một số lính Nhật và bảo an đóng tại đồn điền Na và mỏ Phấn Mễ. Tại đồn điền Na, quân ta vây chặt, không cho địch ra ngoài. Để tránh đổ máu không cần thiết, ta kêu gọi binh lính địch ra hàng nhưng chúng vẫn ngoan cố cố thủ. Lực lượng tự vệ được lệnh tiếp tục bao vây, phục kích, bắn tỉa.

Vào giữa tháng 8/1945, trong khi phong trào kháng Nhật đang dâng lên thành cao trào trong cả nước thì Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc với sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh.

Nhận rõ thời cơ đã đến, Hội nghị Đảng toàn quốc (trong 2 ngày (14 - 15/8/1945)³ và Quốc dân đại hội (ngày 16 đến 17/8/1945) được triệu tập ở Tân Trào (Sơn Dương - Tuyên Quang) quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước và thông qua một loạt quyết sách quan trọng làm xoay chuyển vận nước.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ôn Lương, *Lịch sử Đảng bộ xã Ôn Lương (1946 - 2013)*, Hà Nội, 2015, tr.13.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.53.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.99.

14 giờ 30 ngày 16/8/1945, từ Tân Trào, một đơn vị Giải phóng quân, trong đó có một bộ phận bộ đội Việt - Mỹ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên¹. Nhiều đội tự vệ của Phú Lương cũng được về tham gia giải phóng thị xã Thái Nguyên...

Tổ chức Việt Minh cùng đội tự vệ của Vô Tranh khổng chế được bọn kỳ hào chức dịch ở địa phương. Ngày 19/8/1945, ngay từ sáng sớm, nhân dân địa phương dưới sự chỉ đạo của tổ chức Việt Minh cùng đội tự vệ chiến đấu, có sự hỗ trợ của “Đội Việt Nam giải phóng quân” của đồng chí Phan Văn Đắc, từ làng Bát (Vô Tranh) kéo về đình Cầu Néo họp mít tinh tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ thành lập chính quyền mới của cách mạng. Lý trưởng Dương Văn Đen, Phó lý Dương Văn Ngôn, cùng Xã đoàn Đoàn Đức Quang và Chưởng bạ Vũ Văn Nhân hoảng sợ, nộp triện đồng cùng mọi giấy tờ cho cách mạng. Những thân hào, chức dịch của chính quyền cũ run sợ trước khí thế của cách mạng xin tuân thủ mọi chỉ đạo của chính quyền mới. Ông Lưu Văn Uy được cử giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Việt Minh lâm thời của xã Vô Tranh². Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời cũng được thành lập, do ông Nguyễn Văn Cam là Chủ tịch³.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.99.

² Theo lời kể của đồng chí Lưu Chu Nhật, nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Vô Tranh (1963 - 1968) sau đó được ghi vào *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.34.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.246.

Ngày 25/8/1945, quân Nhật và lính bảo an ở đồn điền Na, mô than Phấn Mễ đã nộp toàn bộ vũ khí cho ta và rút về tỉnh lỵ Thái Nguyên, Phú Lương hoàn toàn sạch bóng quân thù¹.

Thắng lợi trên là kết tinh của lòng yêu nước, thể hiện ý chí tinh thần cách mạng, dũng cảm đấu tranh chống áp bức giành lại quyền làm chủ cho bản thân và quê hương. Ngày 2/9/1945, tại cuộc mít tinh được tổ chức ở Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh - thay mặt Chính phủ lâm thời, đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, chính thức tuyên bố trước toàn thể quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Ở Vô Tranh, khắp các làng tràn ngập một không khí phấn khởi mừng ngày độc lập.

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, theo quyết định của Hội nghị Pôxtam, một số đội quân Đồng minh kéo vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Từ cuối tháng 8, đầu tháng 9/1945, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, khoảng 5.000 quân Trung Hoa Dân quốc trong Quân đoàn 93 thuộc Phương diện quân thứ Nhất đã vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Chúng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng từ trong thị xã Thái Nguyên và dọc Quốc lộ 3 (Đường 3) từ thị xã đến cầu Đa Phúc². Đi tới đâu, chúng cũng đều cướp bóc, tàn phá, chiếm nhà dân, quán chợ, bắt nhân dân tiêu tiền Quan kim đã mất giá. Ở miền Nam, đầu tháng 9/1945, hơn 1 vạn quân Anh dưới danh nghĩa quân

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.54.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.107.

Đồng Minh, kéo theo quân đội Pháp vào giải giáp quân Nhật¹.

Trên địa bàn xã Vô Tranh, phần lớn ruộng đất nằm trong tay địa chủ, tài chính cạn kiệt, thương nghiệp đình trệ, nạn đói kéo dài, 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội và tập quán lạc hậu còn phổ biến... Trong khi đó, chính quyền cách mạng mới thành lập, lực lượng vũ trang còn mỏng, trang bị vũ khí thô sơ, thiếu thốn.

Trước tình hình có nhiều khó khăn, phức tạp, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời. Chính phủ xác định những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Dân chủ Cộng hòa, gồm sáu điểm: Một là, phát động phong trào tăng gia sản xuất để chống đói; mở ngay cuộc lạc quyên gạo để giúp đỡ người nghèo. Hai là, mở phong trào chống nạn mù chữ. Ba là, tổ chức sớm tổng tuyển cử bằng phổ thông đầu phiếu để xây dựng một hiến pháp dân chủ. Bốn là, mở phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại. Năm là, bỏ ngay thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện. Sáu là, tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết².

Trong đó, việc chống đói, giải quyết hệ quả do nạn đói năm 1945 để lại là việc quan trọng hàng đầu. Vô Tranh là xã miền núi tuy không có cảnh “Chết đói đầy đường” như miền xuôi, nhưng nhiều gia đình phải ăn măng, củ chuối thay cơm.

¹ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 10*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.340.

² Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập I, quyển 1 (1930 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2018, tr.33, 34.

Để giải quyết nạn đói trên toàn quốc, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã vận động toàn dân xây dựng “Hũ gạo cứu đói” và tích cực tăng gia sản xuất. Nhân dân địa phương Vô Tranh lúc đó cũng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, các gia đình thực hiện “Mỗi tuần nhịn ăn một bữa” bỏ gạo vào “hũ gạo cứu đói” của gia đình để cứu giúp những người khổn khó. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực tăng gia sản xuất trồng những cây ngắn ngày như: sắn, khoai, đỗ, lạc... để có lương thực vượt qua nạn đói. Các bãi soi ven sông Cầu, rồi các triền gò, sườn đồi của xã được tận dụng hết thảy để trồng hoa màu. Bởi vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, nạn đói ở xã Vô Tranh đã bị đẩy lùi...

Dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, có tới 95% người Việt Nam mù chữ, nên ngay sau khi giành chính quyền, trên mặt trận diệt giặc dốt, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời ban hành 3 sắc lệnh: Sắc lệnh số 17/SL về việc thành lập Bình dân học vụ và cử ông Nguyễn Công Mỹ làm Giám đốc, Sắc lệnh số 19/SL về việc thiết lập trên toàn cõi Việt Nam những lớp bình dân học vụ buổi tối cho nông dân và thợ thuyền, quy định trong thời hạn 6 tháng, làng nào, đô thị nào cũng phải có ít nhất 1 lớp học với số lượng ít nhất 30 người; Sắc lệnh số 20/SL quy định từ nay việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc với mọi người và không mất tiền. Từ tháng 11/1945 đến tháng 2/1946, khóa học bình dân học vụ đầu tiên được mở trong toàn tỉnh Thái Nguyên¹. Với quyết tâm diệt giặc dốt trong toàn dân, đồng thời được sự giúp đỡ, chỉ đạo của Ban Bình dân học vụ huyện (do ông Phan Văn Đắc làm Trưởng ban), theo khẩu hiệu: “Đi học

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*, Thái Nguyên, 2020, tr.34.

bình dân học vụ là yêu nước”; “Giặc đốt diệt, Việt Nam cường!”, “Chống nạn thất học cũng như chống giặc ngoại xâm”...) Trên địa bàn Vô Tranh, nhân dân thi đua đi học “Bình dân học vụ”. Họ coi đi học chữ là nhiệm vụ của mình, ai cũng xác định “Đi học là yêu nước”, một không khí thi đua học tập lan rộng. Những “cổng chào hỏi chữ” được dựng lên, ai không đọc được chữ thì phải chui qua cổng thấp. Bằng biện pháp quyết liệt, tuy khắt khe nhưng đã góp phần tích cực vào việc đẩy lùi nạn mù chữ ở địa phương...

Nhằm hưởng ứng “Tuần lễ vàng” do Trung ương phát động để khắc phục tình trạng ngân khố kiệt quệ, trong xã, cụ Lưu Chu Sinh ủng hộ ngân quỹ một xe đạp Peugeot và một ngân phiếu trị giá 50 đồng Đông Dương¹. Một số người đem cả gạo, thóc, lợn, gà... đến ủng hộ tự vệ và Giải phóng quân.

Trong lúc giao thời, khi chính quyền địch vừa sụp đổ và chính quyền cách mạng mới được thành lập, nạn trộm cướp nổi lên ở địa phương. Tình trạng này đã đe dọa tài sản và tính mạng của nhân dân, gây nên sự hoang mang, lo sợ trong quần chúng. Sau khi thành lập, chính quyền cách mạng đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ cuộc sống của nhân dân: một mặt phối hợp với các đoàn thể Cứu quốc tổ chức giáo dục quần chúng, động viên và thuyết phục những người lầm lỡ, mặt khác kiên quyết trừng trị bọn cầm đầu các toán trộm cướp². Nhờ vậy, nạn trộm cướp nhanh chóng được ngăn chặn, tình hình trị an trong các làng được bảo đảm.

¹ Tài liệu còn lưu giữ tại Đảng ủy Vô Tranh.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.51.

Tiếp ngay sau đó theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và ấn định đến ngày 23/12/1945 sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử trong cả nước. Để có thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định ra Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Nhưng do ở xa, một số đơn vị trong đó có tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn, nên bầu cử vẫn tiến hành vào ngày 23/12/1945. Nhân dân Vô Tranh dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh tập trung tại đình Cầu Néo để tổ chức đại biểu Quốc hội. Đồng bào Vô Tranh lần đầu tiên được tự mình cầm lá phiếu bầu ra người đại diện cho mình vào Quốc hội. Cuộc bầu cử Quốc hội của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu tiên đã thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu được bầu vào Quốc hội đó là: Lê Trung Đình; Đặng Đức Thái; Nguyễn Trung Thành.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, ngày 8/2/1946, nhân dân Vô Tranh cùng nhân dân toàn tỉnh nô nức tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (tỉnh và xã). Ngay sau đó, Ủy ban Hành chính¹ của xã được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Cam là Chủ tịch. Dưới xã là thôn, dưới thôn là xóm, mỗi thôn có 1 trưởng thôn làm nhiệm vụ đôn đốc mọi công việc hành chính.

¹ Trong giai đoạn khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 - trước 20/8/1945), chính quyền làng, xã gọi là Ủy ban Dân tộc Giải phóng hoặc Hội đồng Dân tộc Giải phóng.

- Từ sau ngày 20/8/1945 đến cuối quý I hoặc quý II (tùy vào thời gian Hội đồng nhân dân xã khóa I họp bầu Ủy ban Hành chính chính thức) thì chính quyền xã gọi là Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời.

- Từ sau kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa I gọi là Ủy ban Hành chính.

- Từ sau ngày 20/12/1946 (cấp xã phải sang năm 1947 mới thực hiện) có thêm Ủy ban Bảo vệ.

Khác với một số địa phương trong tỉnh, do những điều kiện khách quan, đến khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Phú Lương nói chung, Vô Tranh nói riêng vẫn chưa thành lập được cơ sở đảng, vì vậy, tại xã, chính quyền và Mặt trận Việt Minh đóng vai trò chủ chốt.

Sau khi củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền, các tổ chức, đoàn thể: Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc cũng được quan tâm lãnh đạo, xây dựng kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Đoàn Thanh niên Cứu quốc do ông Nguyễn Văn Xoay là Bí thư. Hội Phụ nữ Cứu quốc do bà Lưu Thị Độ là Hội trưởng. Hội Nông dân Cứu quốc do ông Lưu Thế Lường là Bí thư¹. Mặc dù còn thiếu cán bộ và khả năng trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, nhất là cán bộ chủ chốt ở các đoàn thể và cán bộ giúp việc cho Ủy ban, nhưng về căn bản, các tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng đã phát huy được vị trí, vai trò của tổ chức mình trong việc phát động các tầng lớp nhân dân xã tham gia vào hội và vận động các hội viên hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến. Nổi bật nhất là phong trào thanh niên tham gia lực lượng tự vệ chiến đấu và đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ tăng gia sản xuất, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới. Những việc làm thiết thực đó đã làm cho uy tín của chính quyền, Mặt trận ngày càng được nâng cao. Số người tham gia các đoàn thể, các phong trào ở địa phương ngày càng đông đảo.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.250 - 251.

- Lưu Thế Lường: Là cán bộ tiền khởi nghĩa; Bí thư Nông hội; Dẫn theo Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr. 238 và 249.

Trước tình trạng trên và yêu cầu cấp bách của phong trào cách mạng, vào khoảng tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Thái Nguyên được tổ chức tại xóm Trường Xô (Phấn Mễ), tuyên bố nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, thảo luận và thông qua một số chủ trương, biện pháp đối phó với quân Tưởng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các tổ chức cơ sở đảng ở những nơi đủ điều kiện...Sau Hội nghị, cuối năm 1945, Tỉnh ủy Thái Nguyên phân công đồng chí Lê Phương (cán bộ Đảng ở huyện Phú Bình) về Phú Lương thay cho đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao). Sau một thời gian được tuyên truyền, thử thách, tháng 2/1946, một số cán bộ chủ chốt ở địa phương như các đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn Tĩnh, Phan Văn Quế, Nguyễn Thị Hát¹ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau đó, Chi bộ cơ quan được thành lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện. Đây là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của

¹ Đồng chí Phan Văn Sáng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Phú Lương (7/1945 - 1946); Chủ tịch Ủy ban Hành chính - Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện (1947 - 1952). Quyền Bí thư Huyện ủy (7/1949 - cuối năm 1949) và Bí thư Huyện ủy (đầu năm 1951 - 11/1952). Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr. 53 và 535; 537.

- Đồng chí Phan Văn Quế: Bí thư Huyện ủy Phú Lương (6/1948 - 1948). Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr. 67 và 535.

- Đồng chí Phan Văn Tĩnh: Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương (1947 - 1947 và 1963 - 1967). Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr. 67 và 537.

- Nguyễn Thị Hát: Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr. 67.

huyện Phú Lương, do đồng chí Lê Phương trực tiếp làm Bí thư¹.

Đến tháng 4/1946, Chi bộ cơ quan kết nạp thêm 2 quần chúng là đồng chí Nguyễn Đại Hải và đồng chí Nguyễn Thiện Tùng. Cũng vào lúc này, Ban Cán sự Đảng huyện ra đời, gồm 3 đồng chí là Lê Phương, Phan Văn Quế và Phan Văn Tĩnh, do đồng chí Lê Phương làm Trưởng ban. Ban Cán sự Đảng là 1 cơ quan có chức năng như Huyện ủy, tiếp thu chủ trương chung của Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm trước Đảng bộ cấp trên về việc lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Việt Minh, đoàn thể các cấp trong toàn huyện và nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; phát hiện, tuyên truyền, giáo dục những người tích cực, tiến bộ, giới thiệu họ để tỉnh bồi dưỡng, kết nạp Đảng².

Sau khi Ban Cán sự Đảng huyện ra đời, tại các xã, nhiệm vụ phát triển Đảng được đẩy mạnh. Tháng 11/1946, Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Thuận làm Bí thư Huyện ủy lâm thời³. Việc thành lập Đảng bộ cùng với Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện là sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng Phú Lương; đồng thời tạo ra những điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở địa phương

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.67.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.67.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.68.

phát triển nhanh chóng, mọi mặt công tác ở Phú Lương đều do Đảng bộ ngay tại cơ sở trực tiếp lãnh đạo.

Trước một nền tài chính kiệt quệ mà chính quyền cũ để lại, thêm vào là nạn đói hoành hành và sau đó Pháp gây hấn, nhằm nhe quay trở lại xâm lược, vận mệnh của Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”¹.

Từ ngày 19/12/1946, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân toàn quốc, trong đó có nhân dân các dân tộc Vô Tranh đứng lên quyết bảo vệ nền độc lập vừa giành được.

*

* *

Sau hơn 6 thập kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Mặt trận Việt Minh các cấp nhân dân Thái Nguyên, trong đó có nhân dân các dân tộc Vô Tranh (tổng Sơn Cẩm) đã vùng lên đấu tranh, giành độc lập dân tộc, góp phần vào thắng lợi vẻ vang của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Sau thắng lợi vẻ vang, chính quyền cách mạng của nhân dân Vô Tranh được thành lập. Đối mặt với những khó khăn trong giai đoạn đầu: nạn đói, nạn mù chữ, giặc ngoại xâm chống phá, trong bối cảnh một xã nghèo còn nhiều khó khăn, dưới sự chỉ đạo, vận động của chính

¹ *Hồ Chí Minh toàn tập (1945 - 1946)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534

quyền và Mặt trận Việt Minh, nhân dân các xóm trên địa bàn xã Vô Tranh đã chung sức khôi phục sản xuất, tăng gia lao động, chi viện nhân vật lực cho tiền tuyến, góp phần kiến thiết quê hương.

Từ trong phong trào cách mạng, các quần chúng ưu tú của xã được rèn luyện, bồi dưỡng, một số quần chúng được tin nhiệm giao những trọng trách trong chính quyền cấp xã mới thành lập, trở thành những đảng viên đầu tiên và nòng cốt của địa phương. Đây là tiền đề quan trọng tiến tới thành lập tổ chức Đảng của xã Vô Tranh, lãnh đạo nhân dân trong xã tiến bước cùng nhân dân cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới.

CHƯƠNG I

CHI BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)

I. Thành lập Chi bộ xã, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1948)

1. Thành lập Chi bộ xã Vô Tranh tháng 8/1947

Đầu năm 1947, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ nhất được triệu tập tại nhà ông Chánh Việt, xã Phấn Mễ¹, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chính thức. Đồng chí Hứa Đình Khánh - nguyên cán bộ Trung đội Cứu quốc quân II Võ Nhai, là cán bộ tăng cường của tỉnh - được bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Văn Tĩnh và đồng chí Nguyễn Hữu Tài là Ủy viên thường vụ.

Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được thành lập, nhiệm vụ củng cố, phát triển Đảng được đẩy mạnh. Phần lớn các xã trong huyện đã có chi bộ lãnh đạo phong trào.

Nhằm củng cố và tăng cường sức mạnh của chính quyền địa phương, góp phần tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Ủy ban Bảo vệ xã được thành lập năm 1947. Thành phần của Ủy ban Bảo vệ xã có một ủy viên Ủy ban Hành chính xã biệt phái, một ủy viên là đại diện của lực lượng vũ trang và một ủy viên trong Hội đồng nhân dân xã.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.68.

Trong đầu năm 1947, thực hiện Sắc lệnh số 5/SL ngày 31/12/1946 của Chính phủ về thành lập Ủy ban tản cư, di cư các cấp, Ban tản cư, di cư xã Vô Tranh được tổ chức, đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính xã. Cùng với việc tổ chức tản cư, di cư và tiếp cư, chấp hành chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy nhằm “triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản”, sau khi Ban phá hoại tỉnh được thành lập cuối năm 1946¹, trong đầu năm 1947, Ban phá hoại xã thành lập và đi vào hoạt động.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, giữa năm 1947, Ủy ban Bảo vệ chuyển thành Ủy ban Kháng chiến. Như vậy, về mặt chính quyền, cũng như các nơi khác, ở Vô Tranh lúc này có 2 hình thức Ủy ban song song tồn tại: Ủy ban Hành chính chuyên lo điều hành các công việc hành chính và Ủy ban Kháng chiến chuyên lo chuẩn bị và chỉ đạo công cuộc kháng chiến ở địa phương.

Mặc dù chiến sự vẫn chưa lan tới Phú Lương, Vô Tranh, Đảng bộ và nhân dân trong huyện, xã vẫn nêu cao tinh thần chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt để kháng chiến và thực hiện Thông tư số 33/TT-ĐB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về việc Quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở, quy định mọi công dân từ 18 đến 45 tuổi vào dân quân. Sau khi Huyện đội bộ dân quân được

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021, tr.126 - 127.

thành lập¹, xã Vô Tranh đã thành lập Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân, do ông Nguyễn Văn Cửu làm Xã đội trưởng. Xã đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Kháng chiến xã. Sự thành lập của Xã đội bộ dân quân là một dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và trưởng thành của lực lượng bán vũ trang địa phương. Các xã trọng điểm như: Vô Tranh, Yên Trạch, Phấn Mễ, Động Đạt... có tới 2 trung đội cơ động² chiến đấu (các xã khác chỉ có 1 trung đội). Tính đến năm 1947, toàn xã có 61 đồng chí được trang bị súng kíp, mã tấu³. Để có vũ khí, lương thực cho dân quân, du kích sinh hoạt và luyện tập, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và chính quyền huyện, Ủy ban Hành chính xã phát động toàn dân quyên góp ủng hộ, được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Trên cơ sở những nhận định tại Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ III do Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng Chỉ huy tổ chức tại xóm Na Muồng, xã Đức Lương, huyện Đại Từ, từ ngày 12 - 15/6/1947: “Hoặc là địch có thể càn quét lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, mở rộng phạm vi chiếm đóng, hoặc là chúng sẽ tấn công lên Việt Bắc, chiếm đóng Phúc Yên, Thái Nguyên và Tuyên Quang”, căn cứ vào diễn biến tình hình,

¹ Theo Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và bảo vệ Tổ quốc huyện Phú Lương, giữa năm 1947, theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương đã giải thể Ban Chỉ huy Huyện đội và thành lập Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân theo Thông tư số 33/TT-ĐB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng về việc Quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.76.

³ Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 8/1/2018 về việc đề nghị lập Hồ sơ khoa học công nhận xã ATK.

Tỉnh ủy Thái Nguyên đưa ra dự đoán: “Địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh càn quét, chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu tốc chiến tốc thắng”, từ đó chỉ thị cho các huyện trong tỉnh, trong đó có Phú Lương khẩn trương triển khai chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu với quân Pháp.

Chấp hành Chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Phú Lương kịp thời đề ra chủ trương cho cấp ủy và chính quyền từ huyện đến cơ sở chuẩn bị cho toàn dân và lực lượng vũ trang sẵn sàng đương đầu với cuộc tấn công của địch, sẵn sàng đánh địch.

Năm 1947, tại Vô Tranh, do kiện toàn lại chính quyền, Ban Việt Minh xã, nên một số đồng chí đảng viên được kết nạp ở các chi bộ xã Cổ Lũng, xã Phấn Mễ được Huyện ủy Phú Lương điều động về Vô Tranh củng cố phong trào cách mạng, để đến tháng 8/1947, Chi bộ xã Vô Tranh được thành lập¹.

Vào một đêm trung tuần tháng 8/1947, tại xóm Làng Huyện, Hội nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản của xã Vô Tranh được khai mạc. Hội nghị có mặt các đồng chí: Hoàng Văn Hậu, Hoàng Văn Thêm, La Văn Hào, Lưu Thị Ngộ, Lưu Văn Uy và Lăng Văn Kỳ. Thay mặt Huyện ủy Phú Lương, đồng chí Bí thư Huyện ủy Hứa Đình Khánh tuyên bố quyết nghị thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản của xã Vô Tranh và chỉ định Chi ủy lâm thời gồm 3 đồng chí: đồng chí Lăng Văn Kỳ (đảng viên chính thức được kết nạp tại xã Cổ Lũng) giữ chức Bí thư Chi bộ. Đồng chí Lưu Văn Uy (được kết nạp ở xã Cổ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.69.

Lũng) và đồng chí Lưu Thị Ngọc (kết nạp ở xã Phấn Mễ ngày 1/4/1946) là Chi ủy viên¹.

Sau đó, Hội nghị còn được nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy báo cáo nhanh về tình hình chiến sự trong bối cảnh hiện tại, về âm mưu của Pháp và thế mạnh chiến tranh du kích toàn dân toàn diện của ta. Đồng chí Bí thư cũng nhắc nhở các đảng viên trong Chi bộ không được chủ quan coi thường địch. Đồng chí nhấn mạnh: “Ta phải xây dựng lực lượng thật vững mạnh, hậu phương phải tích cực chi viện cho chiến trường để đánh thắng giặc”. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo toàn dân trong xã quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ, gian khổ.

Chi bộ cơ sở đầu tiên của xã Vô Tranh thành lập có ý nghĩa quan trọng đối với tiến trình lịch sử của xã, đánh dấu bước phát triển của tổ chức Đảng tại địa phương, trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội của xã.

Sau khi thành lập, Chi bộ lãnh đạo toàn dân trong xã thực hiện Chỉ thị của Trung ương “Tiêu thổ kháng chiến” và tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Nhân dân Vô Tranh cùng nhau di tản vào núi, đánh sập cầu Guốc, đình Cầu Néo, cầu Dạt, nhà “Tây máy” và đồn “Chủ nhất”... để không cho quân Pháp có chỗ trú chân. Ngoài ra, nhân dân còn vót hàng ngàn cây chông tre cắm trên bãi soi “Áp Trạch” (thuộc xóm Toàn Thắng ngày nay) để đề phòng quân địch nhảy dù. Nhân dân trong xã theo sự phân công của huyện

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.41.

đóng góp hàng trăm ngày công lao động tham gia phá hoại trên Đường 3, đoạn từ “Dốc Vồng” đến Bờ Đậu dài 3km (đào hố phá hoại dọc đường theo hình xương cá). Đồng thời, Chi bộ cũng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích trong xã để canh giữ xóm làng trực tiếp đánh giặc.

2. Chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Vô Tranh chiến đấu góp phần đánh bại cuộc tấn công của Pháp lên Việt Bắc Thu Đông 1947

Theo Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947 của Chủ tịch Chính phủ ban hành về việc hợp nhất Ủy ban Kháng chiến Hành chính từ cấp tỉnh trở xuống, từ tháng 10/1947, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các cấp hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính¹. Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã do đồng chí Lưu Văn Uy giữ chức Chủ tịch.

Với truyền thống yêu nước, căm thù giặc sâu sắc và ý chí bất khuất, kiên cường, Chi bộ xã lãnh đạo chính quyền, nhân dân nhanh chóng triển khai chủ trương kháng chiến của Đảng và Chính phủ, chuyển hướng toàn bộ các hoạt động cho phù hợp với tình hình mới, không khí cách mạng sôi sục toàn xã.

Ngày 7/10/1947, giặc Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và phố huyện Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc hành quân Lêa - bước I của chiến dịch tấn công Căn cứ địa Việt Bắc². Tuy nhiên, do thiếu tổ chức chặt chẽ, chỉ huy chưa thống nhất và thiếu cả hệ thống thông tin liên lạc - dù là đi bộ, nên chiều ngày 7/10, khi địch thả 300 quân nhảy dù

¹ Tháng 3/1948, theo Sắc lệnh số 149/SL quy định, bỏ từ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính” thành “Ủy ban Kháng chiến Hành chính”.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021, tr.136.

xuống Chợ Mới thì cấp ủy từ huyện đến các xã đều lúng túng. Trước mắt, các cấp lãnh đạo chỉ còn biết chuyển dịch cơ quan lúi xa mặt trận. Ba ngày sau, ngày 10/10, huyện mới nắm hết tình hình các xã, Huyện đội liên lạc đầy đủ với các xã đội. Sau khi chiếm được thị trấn Chợ Mới và cầu Ô Gà, hằng ngày thực dân Pháp cho 1 tiểu đội đến 1 đại đội tấn công, càn quét sang các xã thuộc khu vực Phú Lương.

Ban Chỉ huy mặt trận đường 3¹ được thành lập theo Mệnh lệnh số 132 ngày 27/10/1947 của Bộ Tổng chỉ huy. Các xã phía đông và tây đường 3 thuộc huyện Phú Lương, trong đó có Vô Tranh được đưa vào địa bàn hoạt động của các đơn vị bộ đội thuộc Ban Chỉ huy mặt trận đường 3. Tất cả các đơn vị du kích của xã, huyện được lệnh phối hợp chặt chẽ với bộ đội tham gia chặn đánh, kiên quyết đánh bại âm mưu chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của giặc. Hệ thống báo động dây chuyền và mạng lưới giao thông thường trực được thiết lập nối liền các xã và từ xã lên huyện. Đến cuối tháng 10/1947, Chi bộ lãnh đạo nhân dân đã hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị công tác chiến đấu.

Do gặp phải sự phản công quyết liệt của quân ta trên các mặt trận đã làm cho quân đội Pháp bị bao vây chia cắt, lực lượng của chúng ngày càng giảm sút. Giai đoạn I (còn được gọi là cuộc hành quân Lê-a) đã kết thúc thất bại. Cuối tháng 11/1947, thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn II - được đặt tên là cuộc hành quân “Xanh-tuya” (nghĩa là vòng đai). Trong cuộc hành quân Xanh-tuya, hướng càn quét chính trong cuộc

¹Dưới thời Pháp thuộc gọi là đường thuộc địa số 3 (gọi tắt là đường số 3). Từ sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, trục đường này được Nhà nước quan tâm nâng cấp và mở rộng thành quốc lộ.

hành quân là Thái Nguyên, tập trung ở địa bàn Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai¹.

Sau khi địch ném bom, thả quân xuống những vị trí quan trọng ở Võ Nhai và chiếm giữ các vị trí xung yếu trên tuyến đường 13A, huyện Phú Lương đã bị bao vây từ nhiều phía. Hằng ngày, quân địch từ làng Ngò (An Khánh, Đại Từ), Chợ Mới đã mở các cuộc tấn công, càn quét vào các xóm, xã trên địa bàn Phú Lương, thực hiện chính sách “Tam quang” (đốt sạch, cướp sạch, giết sạch).

Vô Tranh nắm gần con đường huyết mạch vào ATK, là đường tiến quân của địch. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo lực lượng dân quân các xóm chuẩn bị chiến đấu khi quân giặc tràn tới. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng dân quân xã Vô Tranh liên tiếp tổ chức đánh địch ở các làng trong xã và trên địa bàn huyện gây cho giặc nhiều tổn thất.

Ngày 25/11/1947, Trung đội du kích của xã Vô Tranh cùng các trung đội du kích của Tức Tranh, Phấn Mễ, Động Đạt lên Chợ Mới gặt lúa giúp dân. Khi các trung đội du kích vừa đến cây số 31 (km31) thì gặp Pháp càn từ Chợ Mới xuống để đánh sang vùng Định Hóa. Các trung đội du kích đã cùng bộ đội chủ lực triển khai chiến đấu kịp thời. Tuy nhiên, do bị động và tương quan về lực lượng và vũ khí, du kích ta bị hy sinh 6 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí là người xã Vô Tranh là Lâm Văn Nho và Trần Văn Đạt².

¹ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, Thái Nguyên, 1997, tr.3.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015)*, Hà Nội, 2017, tr.85.

Ngày 28/11/1947, quân Pháp từ làng Ngò càn sang Cổ Lũng, Vô Tranh, đồng chí Lưu Chu Nhật cùng hai đồng chí Dương Văn Phiên, Dương Văn Béo gác ở cầu Khe Guốc đã phát hiện Pháp từ mỏ than Phấn Mễ di chuyển vào Vô Tranh. Tổ gác đã kịp thời báo động, truyền tin cho dân làng biết. Ở trạm gác bãi Soan Đào bên bờ sông Cầu (nay thuộc xóm Toàn Thắng) cũng phát hiện ngay khi giặc Pháp vừa xâm nhập, kịp thời báo động cho tự vệ, phối hợp cùng chủ lực chiến đấu đánh lui cuộc tấn công của một trung đội quân Pháp. Tuy nhiên, lực lượng ta chỉ có súng kíp, không so được với lực lượng chính quy của Pháp đầy đủ súng ống tối tân, nên một chiến sĩ bộ đội chủ lực của ta bị hy sinh.

Đặc biệt, tháng 12/1947, Trung đội du kích của xã Vô Tranh với 28 đội viên do đồng chí Xã đội trưởng Nguyễn Văn Cửu chỉ huy phục kích chặn đánh quyết liệt một tiểu đội lính Âu Phi càn vào xã, diệt 2 tên và làm bị thương nhiều tên khác, buộc địch phải bỏ dở cuộc càn quét. Đồng thời, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã đề cao cảnh giác, thực hiện “vườn không nhà trống”, nên giặc Pháp không trụ lại được, phải lui về Bãi Dừng, Mố Đỏ (nay thuộc xóm Trung Thành 3) đóng quân ngủ lại qua đêm và vội vàng rút về đồn Đu ngay sáng hôm sau¹..

Càn sang Vô Tranh, Pháp đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của dân quân và nhân dân, gây cho chúng nhiều thiệt hại, nhưng lực lượng ta vẫn an toàn. Đó là do Chi bộ lãnh đạo các tổ du kích gác ở các trạm canh gác luân phiên ngày đêm, đã báo động kịp thời tình hình để người dân các làng cảnh giác đề phòng và đánh địch.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.49.

Tiếp theo, các ngày 13, 14 và 15 tháng 12/1947, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo của Huyện đội, dân quân du kích xã Vô Tranh phối hợp cùng lực lượng chủ lực đánh địch trên địa bàn các xã Cổ Lũng, Vô Tranh, Phấn Mễ... làm cho Pháp hoảng sợ phải đi tắt qua cầu Lồng Bồng rút về làng Ngò. Một toán địch khác khi theo Đường 3 rút về làng Ngò, vừa đến Dốc Vống đã lọt vào trận địa phục kích của dân quân và chủ lực của ta. Trận đánh diễn ra quyết liệt, bộ đội và du kích đã tiêu diệt và làm bị thương 5 tên, khiến Pháp phải hoảng sợ bỏ chạy, rút nhanh về làng Ngò.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Vô Tranh, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh tích cực tham gia chiến đấu chống quân thù. Trong xã Vô Tranh, hầu hết các gia đình đều có con em đi bộ đội, dân công tham gia chiến đấu. Ngoài ra người dân còn làm “vườn không nhà trống”; “tiêu thổ kháng chiến” để ngăn bước quân thù; cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Chỉ tính riêng trong Chiến dịch Việt Bắc (7/10 - 20/12/1947)¹, nhân dân Vô Tranh đã đóng góp cho mặt trận trên 300kg gạo, 7 con trâu và hàng trăm lượt dân công phục vụ chiến dịch, 7 thanh niên tòng quân trên các mặt trận... Trong đó có 3 chiến sĩ hy sinh: Lã Văn Nàng, Dương Văn Chức, Trần Văn Đạt.

Sự đóng góp của nhân dân Vô Tranh đã góp phần vào chiến thắng chung của quân dân Phú Lương, Thái Nguyên và cả nước. Qua thực tiễn công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ, Chi bộ xã Vô Tranh đã tổng kết được những bài học kinh nghiệm quý giá trong công tác lãnh đạo và tiến

¹ Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.318.

hành chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã là: Sự thống nhất, cảnh giác, cương quyết trong lãnh đạo. Nhờ đó, Chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân trên địa bàn xã nhanh chóng khắc phục được những khó khăn, lúng túng ban đầu, tổ chức phá hoại, tiêu thổ triệt để, làm vườn không nhà trống, cất giấu của cải không cho địch cướp phá, cảnh giác và chủ động trước các trận càn quét, hạn chế được nhiều thiệt hại về người và của do địch gây ra trong các trận càn.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1948 - 1954)

1. Chi bộ Vô Tranh lãnh đạo xây dựng hậu phương vững chắc, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến (1948 - 1951)

Đầu năm 1948, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ II được tổ chức tại xóm Đồng Mương (Phủ Lý). Trong giai đoạn mới, Đại hội xác định nhiệm vụ của Phú Lương là: Xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao, động viên sức người, sức của đến mức cao nhất chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp¹.

Quán triệt chủ trương, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ II đề ra, năm 1948, Chi ủy Vô Tranh xác định nhiệm vụ trước mắt là khôi phục sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, tăng gia sản xuất và xây dựng lực lượng dân quân địa phương bảo vệ làng, xóm.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015)*, Hà Nội, 2017, tr.89.

Ngay sau khi thực dân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh thành lập Tiểu ban cứu tế với mục đích tổ chức giúp đỡ cho những nơi đồng bào bị thiệt hại. Được sự lãnh đạo của tỉnh, ở Phú Lương đã thành lập Tiểu ban cứu tế từ huyện xuống các xã để trực tiếp điều tra, nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong những lần thực dân Pháp hành quân càn quét; sau đó tham mưu cho cấp ủy, chính quyền huyện hỗ trợ cho các đối tượng. Được sự hỗ trợ của huyện, tỉnh, Chi bộ xã Vô Tranh lãnh đạo chính quyền tiếp nhận các nguồn lương thực cứu tế các hộ đói và vận động nhân dân Vô Tranh khắc phục khó khăn trước mắt, ổn định đời sống, tích cực sản xuất và đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc chung của dân tộc.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi ủy đã lãnh đạo, vận động, tuyên truyền cho thanh niên toàn xã tham gia vào lực lượng dân quân. Chi ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Xã đội tiến hành kiện toàn đủ các bộ phận như: tổ công tác chính trị, tổ quân báo và văn phòng. Những đồng chí yếu về năng lực, sức khỏe được điều chuyển công tác, đồng thời bổ sung những đồng chí trẻ, khỏe, đã qua huấn luyện cơ bản. Tính đến giữa năm 1948, mỗi xóm có một 1 tổ gương mẫu chiến đấu, ngoài nhiệm vụ bảo vệ làng xóm, tổ này còn là nguồn bổ sung quân số cho lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện.

Thực hiện Thông tư số 113-NV/CT ngày 9/3/1948 của Bộ Nội vụ về thành lập Ban Trật tự cấp xã, từ giữa năm 1948, Chi bộ xã đã lãnh đạo thành lập Ban Trật tự xã, đồng chí trưởng ban là ủy viên trật tự trông nom và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã.

Ngày 24/4/1949, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cử tri toàn xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã khóa II đã bầu đồng chí Dương Văn Đen giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Tiếp đó, ngày 18/9 và 10/10/1949, cử tri trong xã và cử tri trong toàn tỉnh đã tham gia bầu Hội đồng nhân dân tỉnh¹. Sau cuộc bầu cử, Chi bộ xã lãnh đạo kiện toàn cơ quan chính quyền, đoàn thể đảm bảo đủ số lượng và yêu cầu chất lượng.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 84/SL ngày 7/4/1949 về tổ chức lực lượng vũ trang địa phương, xác định bộ đội địa phương là một bộ phận của quân đội quốc gia Việt Nam thì ngày 7/7/1949, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh ra Nghị định số 103/NĐ tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư số 46/TT quy định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương. Thực hiện Nghị định số 103/NĐ, Ban Chỉ huy Xã đội do Hội đồng nhân dân bầu ra, có 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên và 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng du kích tập trung. Tại Vô Tranh, 2 trung đội du kích của xã phát triển lên tới 61 chiến sĩ. Chi bộ xã lãnh đạo, tuyên truyền cho nhân dân trong xã vận động con em mình tham gia du kích chiến đấu và tích cực hưởng ứng phong trào “Hũ gạo nuôi quân”. Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, nhiều gia đình nhận nuôi từ 1 - 2 chiến sĩ. Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ ngoài việc nhận đỡ đầu cho các đơn vị bộ đội còn tổ chức may vá chần màn, quần áo cho anh em, giúp đỡ các gia đình bộ đội, có tác dụng động viên những người đang cầm súng chiến đấu ngoài mặt trận.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021, tr.152.

Trên địa bàn xã Vô Tranh có Phân viện 1, 2 thuộc Quân Y viện hậu phương A¹, trường Quân Y sĩ Việt Nam (đóng tại địa điểm nay là xóm Đồng Kho thuộc Làng Huyện từ tháng 12/1949 đến cuối năm 1953)², Kho quân lương (từ tháng 10/1947)³, Xưởng quân giới Phan Bôi (đóng tại địa điểm nay là xóm Trung Thành 1) và Xưởng quân giới Hạ Bằng (đóng tại địa điểm nay là xóm Liên Hồng 7), Ủy ban Kháng chiến Hành chính và Ty Ngân khố tỉnh Thái Nguyên, Trường Quân chính Việt Bắc, Xưởng giấy Hoàng Văn Thụ⁴... nên việc giữ bí mật, bảo vệ cách mạng, là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Chi bộ lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện “Ba không” (không biết, không nghe, không thấy), hết sức nghiêm ngặt để đảm bảo bí mật về hoạt động của các cơ quan.

Trong thời gian Vô Tranh được chọn làm kho “Quân lương” dự trữ lương thực cho các chiến trường, đồng chí Lăng Văn Kỳ - Bí thư Chi bộ tham gia trông coi kho và đã để lương thực bị mất mát với số lượng lớn, đã bị kỷ luật cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng. Năm 1950, phái đoàn của Chính phủ về thanh tra, nhận thấy do có nhiều tiêu cực, nên đoàn

¹ Ngày 20/10/1950, hai đội quân y mang ký hiệu AVT1 và AVT2 là những đơn vị tiền thân của Bệnh viện Quân y 7 ngày nay được thành lập tại xã Vô Tranh. Tháng 5/1951 thực hiện Nghị quyết của trên; hai đội Quân y AVT1, AVT2 được đổi tên thành Phân viện 1 và Phân viện 2, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Quân y viện hậu phương A. *Dẫn theo Giới thiệu về Bệnh viện Quân y 7, Hải Dương.*

² Nay là Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng. Theo Bộ Quốc phòng - Học viện Quân y, *Lịch sử Học viện Quân y (1949 - 2019)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 2019, tr.35 - 46.

³ Đặt tại khu vực núi Trà Lâu. *Dẫn theo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Từ điển Thái Nguyên*, Nxb.Văn học, Hà Nội, 2016, tr.343.

⁴ Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 8/1/2018 về việc đề nghị lập Hồ sơ khoa học công nhận xã ATK.

Thanh tra Chính phủ đã quyết định giải tán cả Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã để xây dựng, kiện toàn lại¹. Đây là sự kiện hết sức đau lòng làm uy tín của Chi bộ xã Vô Tranh bị giảm sút khá nghiêm trọng.

Hưởng ứng phong trào “Thi đua phát triển Đảng” và cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng do Đảng bộ tỉnh phát động tháng 1/1950, Chi ủy Vô Tranh tổ chức kiểm điểm nội bộ, yêu cầu toàn thể đảng viên phải kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế trong công tác.

Tháng 2/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “Chiến dịch sửa chữa cầu đường”. Hưởng ứng và thực hiện chiến dịch, nhân dân Phú Lương đã dồn sức sửa chữa đường giao thông, cầu cống, trong đó có 50km đường 3 chạy trên địa bàn huyện. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã rút kinh nghiệm, nên việc huy động dân quân sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông phục vụ cho Chiến dịch Biên giới (còn gọi là Chiến dịch Lê Hồng Phong II, 16/9 - 14/10/1950)² được hoàn thành nhanh chóng.

Ngoài việc hưởng ứng chiến dịch sửa chữa cầu đường, trong suốt chiến dịch Biên giới, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã làm tốt công tác chuẩn bị, sẵn sàng đối phó với địch, tổ chức 1 tiểu đội du kích thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng³.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.119.

² Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015,81.

³ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, *Huyện Phú Lương: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.107.

Sau Chiến dịch Biên giới, địch thường xuyên tung thám báo vào hoạt động phá hoại và cho máy bay bắn phá đoạn Quốc lộ số 3 trên địa bàn huyện. Để bảo vệ đoạn Quốc lộ 3, Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức 8 trạm tuần tra, canh gác, trong đó, dân quân du kích Vô Tranh phụ trách trạm Minh Lý¹.

Để đáp ứng yêu cầu huy động sức người, sức của phục vụ chiến trường. Trong đợt phục vụ Chiến dịch Trần Hưng Đạo (còn gọi là Chiến dịch Trung Du, 25/12/1950 - 17/1/1951)², bình quân những người trong độ tuổi 18 - 50, mỗi năm đi dân công 3 tháng, ngoài ra, nhân dân còn góp hàng vạn ngày công sửa chữa cầu đường và phục vụ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện.

Trong năm 1950, thực hiện Quyết định số 438-NV/TTC ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an xã, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã, sự chỉ đạo trực tiếp của Công an huyện, Ban Công an xã được thành lập trên cơ sở Ban Trật tự xã, có bổ sung thêm cán bộ và lực lượng.

Trước yêu cầu phục vụ kháng chiến của một xã có nhiều cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội đóng quân đòi hỏi sự đóng góp nhân lực, tài lực của nhân dân, vì vậy, Chi ủy Vô Tranh đề ra chủ trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Từ năm 1950, thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Chi bộ phân công cán bộ, đảng viên xuống các thôn, xóm để cùng bà con nông

¹ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, *Huyện Phú Lương: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.109.

² Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.302.

dân củng cố, phát triển tổ đổi công; hướng các tổ đi vào hoạt động hiệu quả, nhất là khâu điều hành công việc phù hợp với từng lao động và khả năng, hoàn cảnh của từng người; tăng cường sinh hoạt trong tổ để nâng cao tinh thần đoàn kết. Những cuộc vận động xây dựng tổ đổi công sản xuất, giúp đỡ nhau sản xuất, cùng với việc phát động quần chúng nông dân đòi chủ ruộng giảm 20% địa tô và 80% lợi tức đã góp phần cải thiện đời sống nông dân.

2. Lãnh đạo thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, giảm tô, xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951 - 1954)

Sau khi đồng chí Bí thư bị kỷ luật, số đảng viên chỉ còn lại 7. Thực hiện cuộc vận động “chấn chỉnh cấp xã” do Liên khu phát động theo chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu: Chuyển trọng tâm công tác xuống xã, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Vô Tranh đã kiện toàn lại tổ chức¹. Năm 1951, đồng chí Dương Văn Lộc được bầu giữ chức Bí thư. Sau kiện toàn tổ chức, Chi bộ có 7 đảng viên chính thức là: Đồng chí Hoàng Văn Hậu, Lưu Văn Bạch, Lưu Thị Ngo, Dương Văn Lộc, Hoàng Văn Thêm, La Văn Hào, Lưu Văn Uy và 2 đồng chí đảng viên dự bị Nguyễn Thị Gạo và Bùi Đình Thập. Ủy ban Kháng chiến Hành chính do đồng chí Đoàn Đức Phân giữ chức Chủ tịch.

Năm 1951, Huyện ủy mở hai cuộc vận động “Đào tạo cán bộ cơ sở học tập lý luận” và “tự phê bình và phê bình”. Hai cuộc vận động này là sự tiếp tục phát triển của cuộc vận

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ Phú Lương (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1996, tr.128.

động “Chấn chỉnh cấp xã”. Nhưng do toàn xã tập trung lực lượng phục vụ Chiến dịch Quang Trung (hay còn gọi là Hà Nam Ninh, 28/5 - 20/6/1951¹) và chiến dịch sửa chữa cầu đường, nên hai cuộc vận động chủ yếu chỉ mang tính chất phát động trong nội bộ đảng viên.

Quý I/1951, xã Vô Tranh tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã khóa III đã bầu đồng chí Đoàn Đức Phân giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Xác định thuế nông nghiệp có vai trò rất lớn trong công cuộc kháng chiến, nên bắt đầu từ ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, nhằm vận động nhân dân đóng góp “nuôi quân ăn no đánh thắng”. Trước tháng 10/1951, Chi bộ xã đã lãnh đạo chính quyền lập xong sổ thuế nông nghiệp. Nhằm giải đáp những thắc mắc của nhân dân về các chính sách mới, trong 2 ngày (26 - 27/11/1951), Huyện ủy Phú Lương và Huyện ủy Định Hóa họp với đại biểu chính quyền, đoàn thể, các ngành và các xã trên địa bàn 2 huyện để thảo luận về chính sách thuế nông nghiệp, tăng gia sản xuất, sửa chữa cầu, đường và huy động dân công phục vụ chiến trường². Hội nghị vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện. Phát biểu tại Hội nghị, Người nói: “chính sách thuế công bằng và hợp lý, giản tiện, lúc đầu bờ ngõ lúng túng nhưng sau quen dần đi”³. Thực hiện lời dạy

¹ Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr. 258.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.171.

³ Báo cáo số 72-BC/TN ngày 4/12/1951 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc Hồ Chủ tịch nói chuyện ở Phú Lương và Định Hóa, tr.1 - 2.

của Hồ Chủ tịch, Chi bộ xã Vô Tranh lãnh đạo nhân dân trong xã thi đua đóng thuế nông nghiệp kịp thời và đầy đủ.

Rút kinh nghiệm thí điểm giảm tô tại 2 xã: Đồng Bẩm và Dân Chủ (huyện Đồng Hỷ) tháng 11/1952, từ ngày 25/8/1953, dưới sự lãnh đạo của Đoàn ủy II, Liên khu ủy Việt Bắc trực tiếp chỉ đạo tỉnh Thái Nguyên tiến hành giảm tô tại 33 xã thuộc 4 huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ và Phú Lương¹. Trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được trong cuộc vận động giảm tô và kết quả làm thí điểm điều tra nông thôn của tỉnh, cuối tháng 12/1953, Trung ương Đảng quyết định chọn 6 xã thuộc huyện Đại Từ làm thí điểm cải cách ruộng đất theo Sắc lệnh về chính sách ruộng đất do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 12/4/1953 và Luật Cải cách ruộng đất ban hành tháng 12/1953.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chi bộ xã Vô Tranh lãnh đạo không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện giảm tô, ruộng của người giàu được chia cho người nghèo, những hộ nghèo ở xã Vô Tranh được chia ruộng đất vô cùng phần khởi và càng thêm tin tưởng vào Chính phủ, Chi ủy. Trong giảm tô, xã Vô Tranh xác định thành phần gồm có 6 địa chủ, nhưng chỉ có 2 người bị đấu tố đó là Nguyễn Văn Nhac và Dương Văn Deng. Phú nông có 4 người cụ thể là: Lăng Văn Kỳ, Dương Văn Ngôn, Đoàn Đức Quang và Vũ Văn Giã. Tất cả đều phải thoái tô và trả bớt ruộng ra để chia cho người nghèo².

¹ Từ ngày 20/12/1953 - 25/1/1954 tiếp tục thực hiện ở 32 xã. Theo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.177.

² Theo hồi ký của đồng chí Lưu Chu Nhật - nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Vô Tranh.

Từ năm 1950 - 1954, qua thực hiện cuộc vận động giảm tô, chia ruộng đất, thi hành chính sách thuế nông nghiệp... và cuộc vận động tự phê bình và phê bình; 2 cuộc vận động “Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng” và “Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”, Chi bộ được củng cố về tư tưởng và năng lực lãnh đạo, trình độ giác ngộ lý luận chính trị và ý thức kỷ luật trong mỗi đảng viên được nâng lên rõ rệt, tích cực vận động quần chúng thực hiện đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng. Từ năm 1950 - 1954, toàn Chi bộ đã kết nạp được một số đảng viên mới, góp phần củng cố Chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các đoàn thể quần chúng có những bước phát triển. Đến đầu năm 1950, hai hình thức Mặt trận Việt Minh và Liên Việt tỉnh Thái Nguyên được thống nhất thành một mặt trận, lấy tên là Mặt trận Liên Việt¹. Tại xã đổi thành Mặt trận Liên Việt xã. Các phong trào cách mạng của giai cấp nông dân và Nông hội Cứu quốc đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của các chiến dịch, nông dân đã hăng hái tham gia phong trào thi đua ái quốc sản xuất lập công đề cao chiến sĩ do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động (được phát động từ tháng 6/1948). Đoàn Thanh niên Cứu quốc đã tập trung vận động thực hiện các phong trào, như: phong trào thanh niên nông thôn lên đường tòng quân giết giặc, bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ Cứu quốc đã vận động các tầng lớp phụ nữ thực hiện phong trào: Phụ nữ học cày bừa, tăng gia sản xuất đảm bảo cho bộ đội “ăn no đánh thắng”, mua công phiếu kháng chiến, phong trào đời sống mới...

¹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.62.

Hoạt động sôi nổi tích cực của Hội đã góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trên cơ sở thắng lợi liên tiếp trên các chiến trường và thắng lợi của cải cách ruộng đất, lực lượng ta ngày càng trưởng thành, thế và lực của quân ta ngày càng mạnh. Từ ATK Việt Bắc, lệnh tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Chính phủ và Hồ Chủ tịch được ban ra làm toàn dân phấn khởi. Nhân dân khắp nơi nô nức thi đua đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến để đưa cuộc kháng chiến trường kỳ nhanh đến ngày thắng lợi. Chi bộ Vô Tranh trực tiếp lãnh đạo phong trào thi đua góp sức người, sức của cho tiền tuyến thu được nhiều kết quả. Toàn xã Vô Tranh nêu cao khẩu hiệu: “Nộp nhanh, nộp đủ thóc thuế để nuôi quân đánh thắng”. Nhân dân không chỉ nộp thóc thuế cho Nhà nước, mà còn vận động con em tình nguyện nhập ngũ vào bộ đội, đi dân công. Ngay từ đầu năm 1954, thực hiện nhiệm vụ phục vụ cho Chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3 - 7/5/1954)¹, xã Vô Tranh được quán triệt với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Toàn xã Vô Tranh có trên 10 thanh niên tòng quân nhập ngũ trực tiếp chiến đấu. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn xã Vô Tranh đóng góp cho chiến dịch 3 con trâu, gần chục tấn lương thực, 20 người tham gia đoàn dân công. Đồng chí Lưu Chu Nhật trực tiếp điều tuyển đội dân công của xã và đi theo hỗ trợ đoàn xe đạp thồ. Toàn xã có 3 xe đạp được bình chọn tham gia đoàn xe đạp thồ hàng lên Điện Biên Phủ².

¹ Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.121.

² Theo lời kể của đồng chí Lưu Chu Nhật.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, toàn huyện Phú Lương thành lập 4 đại đội du kích miền, thường xuyên luyện tập. Xã Vô Tranh có một trung đội du kích vừa hăng hái tăng gia sản xuất, vừa hăng hái luyện rèn kỹ thuật chiến đấu, sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Trung đội du kích của xã được biên chế vào Đại đội 4 của huyện, gồm các xã Cổ Lũng, Sơn Cẩm và Vô Tranh do đồng chí Thuận - người xã Cổ Lũng - làm Đại đội trưởng, đồng chí Phấn - người xã Vô Tranh - làm Chính trị viên¹.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, ta tập trung toàn bộ lực lượng tiến đánh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ngay trong trung tuần tháng 3/1954. Chỉ sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, ngày 7/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Để tiến tới thắng lợi “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đó có sự đóng góp của quân, dân cả nước.

*

* *

Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến gian khổ và anh dũng, nhân dân ta đã làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954)². Từ năm 1946 - 1954, nhân dân các dân tộc Vô Tranh không ngừng phát huy

¹ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, *Huyện Phú Lương: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.114.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.191.

truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, gian khổ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn, đóng góp xứng đáng sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, trong đó có 54 thanh niên lên đường tòng quân đánh giặc¹, nhiều đồng chí trực tiếp tham gia các chiến dịch: Việt Bắc, Biên giới, Trần Hưng Đạo, Quang Trung..., 30 người tham gia thanh niên xung phong phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954... Sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền góp phần quan trọng tạo nên những thành quả vẻ vang của toàn xã. Sự kiện thành lập Chi bộ xã Vô Tranh năm 1947 đã đánh dấu mốc quan trọng trong công cuộc xây dựng tổ chức Đảng tại địa phương. Từ năm 1947 - 1954, mặc dù có những lúc đối diện với khó khăn do nội bộ phức tạp, Chi ủy phải kiện toàn lại, gây ra hoang mang trong nội bộ nhưng cũng là thử thách và sự rèn luyện đối với công tác lãnh đạo của Chi bộ. Với những thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng các huân chương, huy chương kháng chiến. Đây là niềm tự hào và sự động viên to lớn về chính trị, tinh thần, tiếp thêm sức mạnh cho Chi bộ và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và đạt được nhiều thành tựu trên các chặng đường tiếp theo.

¹ Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 8/1/2018 về việc đề nghị lập Hồ sơ khoa học công nhận xã ATK.

CHƯƠNG II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)

1. Lãnh đạo sửa sai trong cuộc vận động giảm tô và khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển văn hóa (1954 - 1957)

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết, nước Việt Nam tạm thời chia cắt thành 2 miền. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời dưới quyền kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, sau đó để quốc Mỹ vào thay thế và dựng lên chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Từ đó, cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng: Chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam¹.

Hòa bình lập lại, cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Vô Tranh phấn khởi đón nhận nền hòa bình trên quê hương sau những năm kháng chiến trường kỳ gian khổ. Vô Tranh trong cuộc kháng chiến chống Pháp là một trong 14 xã thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, nằm trong thế liên hoàn của vùng tự do. Khi bắt tay vào xây dựng lại quê hương Vô Tranh, từ 4 thôn, 12 xóm được gộp thành 2 thôn Cầu

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.193.

Bình và Trung Thành, với 5 dân tộc cùng chung sống: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu và Cao Lan, trong đó dân tộc Kinh chiếm số lượng đông đảo. Trụ sở của một số cơ quan, đơn vị, địa điểm đóng quân của một số đơn vị bộ đội dần dần rút đi và đồng bào miền xuôi, thành phố lên tản cư trở về quê nhà.

Sau những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, năng suất lúa thấp. Đồng bào phải trồng thêm khoai, sản bổ sung cho nguồn lương thực, nhưng vẫn không đủ ăn. Tình hình thiếu đói tháng giáp hạt thường xuyên xảy ra. Tình hình an ninh có biểu hiện phức tạp, ở Vô Tranh có Đảng Việt - Pháp (thực chất là một nhóm các phần tử lưu manh gồm 36 tên - trước cách mạng là đầu trộm đuôi cướp) nổi lên xuyên tạc chính sách, phá hoại đoàn kết, gây chia rẽ trong nội bộ giữa cán bộ và nhân dân, gây hoang mang trong quần chúng¹. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ lãnh đạo kịp thời ổn định tình hình địa phương, cuối năm 1954, đầu năm 1955, Chi bộ xã Vô Tranh tiến hành chỉnh đốn tổ chức. Sau chỉnh đốn, Chi bộ Vô Tranh do đồng chí Vũ Văn Xìn giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Từ tháng 1/1955, Ủy ban Kháng chiến Hành chính đổi thành Ủy ban Hành chính, do đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Chủ tịch. Chi bộ lãnh đạo kiện toàn cán bộ các ngành, các giới của xã.

Đầu năm 1955, hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy về phong trào thi đua “Yêu nước chống Mỹ” và Chỉ thị ngày

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.127.

3/11/1954 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc Chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất, Chi bộ xã Vô Tranh đã tổ chức đợt học tập và kiểm điểm những tư tưởng trì trệ của trong đảng viên của Chi bộ và nâng cao quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ cuối năm 1955 và đầu năm 1956, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã mở liên tiếp 3 hội nghị cho bí thư, chủ tịch xã, cán bộ các ngành, các giới. Sau khi được học tập nghị quyết của tỉnh, huyện, Chi bộ xã đã quán triệt kế hoạch, nhiệm vụ mới cho toàn thể cán bộ, đảng viên, trưởng thôn, quần chúng và lãnh đạo chính quyền đề ra kế hoạch sản xuất cho từng thôn. Công tác tuyên truyền về kế hoạch khôi phục kinh tế được tiến hành được Chi bộ tiến hành liên tục, thường xuyên, tại các ngã ba, ngã tư đường làng, thanh niên làm các bình phong bằng đất hoặc bằng gỗ, có mái che, kẻ các khẩu hiệu cổ vũ cho phong trào sản xuất... Buổi tối, đội thiếu nhi các xóm với đèn, trống và loa phát thanh hô khẩu hiệu nhiệt liệt hưởng ứng các chỉ tiêu của kế hoạch khôi phục kinh tế của Đảng và Nhà nước. Chỉ cần 3 - 4 người trong thôn gặp nhau là họ bàn bạc về kế hoạch sản xuất, về mức độ phần đấu của mỗi gia đình.

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất mới, về nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, Chi ủy chú trọng lãnh đạo công tác thủy lợi làm nền tảng cho việc canh tác lúa, hoa màu và phục vụ đời sống hằng ngày của nhân dân. Chi ủy lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể trong xã đã huy động hàng trăm nhân công đắp đập làm mương, dẫn nước để chống hạn đảm bảo sản xuất các vụ trong năm, phòng đói khi giáp hạt. Từ vụ

mùa năm 1956, Chi bộ đã lãnh đạo chính quyền hướng dẫn các hộ nông dân đưa giống lúa Nam ninh là giống lúa mới vào trong cơ cấu mùa vụ. Một số đảng viên, đoàn viên và hội viên phụ nữ đã mạnh dạn đưa giống lúa mới cấy trên một phần diện tích ruộng của gia đình. Kết quả bước đầu cho năng suất cao hơn giống lúa truyền thống, đây là cơ sở để Chi ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính đề ra kế hoạch cho sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tiếp theo.

Nhờ chủ động với các phương án sản xuất mà mùa vụ các năm 1955 - 1956 đều cho thu hoạch ổn định, một số cây trồng năng suất được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đây là sự nỗ lực to lớn của Chi bộ Vô Tranh, trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, chăm lo cải thiện đời sống cho nhân dân. Số hộ thiếu đói giảm, chỉ còn 15 gia đình (49 nhân khẩu) ở 4 xã (Yên Đỗ, Hợp Thành, Phấn Mễ, Vô Tranh) năm 1956¹.

Đầu năm 1956, cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc được tuyên truyền sâu rộng trong toàn tỉnh, Chi bộ Vô Tranh lãnh đạo tuyên truyền về cuộc vận động trong toàn xã. Sau một thời gian vận động, ngày 6/6/1956, Hội đồng Chính phủ ban hành nghị quyết thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ huyện Phổ Yên cắt về tỉnh Vĩnh Phúc, huyện Phú Bình cắt về tỉnh Bắc Giang) và huyện Hữu Lũng tỉnh Bắc Giang (nhập vào tỉnh Lạng Sơn)².

¹ Báo cáo số 4-BC/PL ngày 10/1/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về tình hình công tác 1 năm, tr.3.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.12.

Chào mừng sự kiện thành lập Khu Tự trị, Chi bộ phát động phong trào thi đua thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước như: đóng thuế, bán lương thực thực phẩm và các phong trào sản xuất khác ở địa phương.

Quá trình thực hiện giảm tô trong giai đoạn trước tồn tại những sai lầm vì phương thức dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết với trung nông, cô lập phú nông, đánh đổ địa chủ và máy móc áp tỷ lệ phần trăm số hộ địa chủ, phú nông trong các làng, xã. Mặt khác do không tin tưởng vào tổ chức Đảng ở cơ sở và các đoàn thể ở địa phương nên đã quy sai thành phần và bầu tổ sai nhiều người, trong đó có cán bộ, đảng viên. Sai lầm của cuộc vận động giảm tô và chỉnh đốn tổ chức Đảng đã diễn ra trong thời điểm khá nhạy cảm. Đất nước và nhân dân chưa kịp khắc phục những hậu quả nặng nề do cuộc chiến tranh kéo dài 9 năm để lại, trình độ dân trí nói chung còn khá thấp, do đó đã tác động sâu sắc lên đời sống chính trị, văn hóa, tinh thần của nhân dân trong xã. Nhiều cấp ủy, cán bộ, đảng viên không phát huy vai trò điều hành ở địa phương; nội bộ cán bộ, đảng viên và quần chúng mất đoàn kết, nghi ngờ lẫn nhau. Tình trạng trên dẫn đến “cấp ủy chỉ có 1 - 2 đồng chí làm việc còn lại đều vin vào hoàn cảnh neo đơn để bỏ việc”. Tình hình chính trị xã hội ở Vô Tranh cũng tương tự tình hình chung của nhiều địa phương khác.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) triệu tập Hội nghị lần thứ 10 mở rộng (tháng 9/1956), đề ra nhiệm vụ, phương châm trước mắt là: Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được, đồng thời

nhấn mạnh: “Công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm đột xuất của Đảng ta trong thời gian trước mắt”¹.

Thực hiện khẩn trương và nghiêm túc Nghị quyết của Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Lương đã chỉ đạo công tác sửa sai ở xã Vô Tranh cùng với 7 xã là Sơn Cẩm, Phấn Mễ, Cổ Lũng, Động Đạt, Yên Ninh, Yên Trạch, Yên Đỗ để tiến hành sửa sai đợt I.

Trong 2 ngày 16 và 17/12/1956, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương đã tổ chức hội nghị để quán triệt các chủ trương của Đảng về sửa sai trong giảm tô và chỉnh đốn tổ chức đến Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính các xã và cử các đội sửa sai do tỉnh và huyện phụ trách về các xã tiến hành ngay các công việc sửa sai. Sau hội nghị, dưới sự hướng dẫn của đội sửa sai, xã Vô Tranh bước vào thực hiện công tác sửa sai, đồng chí Nguyễn Văn Hợi - Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Văn Tý - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đã triệu tập Hội nghị Chi ủy mở rộng đến các thành viên của Ủy ban, các ngành, các giới trong xã quán triệt mục đích ý nghĩa của việc sửa sai và xác định trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể lãnh đạo toàn diện nhân dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ sửa sai. Tiếp đó, Chi ủy đã triệu tập Hội nghị Chi bộ học tập đường lối, các tiêu chuẩn quy định thành phần giai cấp và chủ trương sửa sai trong giảm tô cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức của Đảng. Qua học tập, cán bộ, đảng viên càng hiểu sâu sắc về đường lối, chủ trương của Đảng trong bối cảnh mới, từ đó

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2002, tr. 558; 564.

tuyên truyền cho nhân dân, giải đáp về nguyên tắc, chủ trương sửa sai, chỉnh đốn tổ chức - đây là những vấn đề cấp bách trong đời sống hằng ngày. Cùng với vai trò của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể quần chúng đã phát huy vai trò, động viên các hội viên làm nòng cốt trong học tập chủ trương sửa sai và phát hiện những sai phạm của cuộc vận động giảm tô và chỉnh đốn Đảng trong các xóm.

Gần 100% các hộ nông dân đã được học tập về nội dung công tác sửa sai. Các gia đình thành phần bần, cố nông lúc đầu có lo lắng băn khoăn sợ bị rút lại ruộng đất hoặc phần tư liệu sản xuất như: cày bừa, trâu được chia trong giảm tô. Các gia đình bị quy sai nóng lòng mong được thay đổi lại thành phần giai cấp để yên tâm sản xuất, lo việc phát triển kinh tế và việc học hành của con cái. Trong thời gian sửa sai, quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã vẫn chỉ đạo sát sao việc sản xuất nông nghiệp để đảm bảo và không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của đội sửa sai và sự lãnh đạo của Chi ủy, nhân dân các xóm đã xem xét, đánh giá lại từng hộ bị quy là thành phần bóc lột phú nông và địa chủ. Nhân dân đã mạnh dạn nêu lý do và các dẫn chứng trong cuộc sống thường ngày để sửa lại thành phần cho một số gia đình bị quy sai. Đại hội nông dân đã thông qua báo cáo về sửa lại thành phần cho một số gia đình bị quy sai và đề nghị lên huyện. Ngày 1/6/1957, Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định sửa thành phần một số hộ gia đình thuộc xã Vô Tranh, theo đó, 3 gia đình địa chủ, 4 gia đình phú nông được sửa thành phần xuống trung nông, một người xuống thành phần tiểu thương. Các gia đình bần nông thuộc các xã Cổ

Lũng, Vô Tranh, Phấn Mễ được quyền sở hữu một số ruộng đất, 13 con trâu, bò và 2 mẫu chè¹. Vai trò của Chi ủy và mỗi đảng viên được nâng cao, làm nòng cốt lãnh đạo, hướng dẫn tập hợp quần chúng. Do được giải thích thấu tình đạt lý về các chính sách, nên nhân dân củng cố sự tin tưởng vào Đảng. Không khí chung của nông thôn đã được cải thiện rõ rệt.

Ngày 27 và 28/1/1957, Huyện ủy triệu tập Hội nghị, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện công tác sửa sai đợt I². Tiếp thu những ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương, Chi bộ xã kịp thời chấn chỉnh những mặt còn yếu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời phát huy thắng lợi của công tác sửa sai đã kịp thời hướng dẫn các hoạt động của địa phương vào công tác cơ bản là đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa và tăng cường bồi dưỡng cán bộ cho các đoàn thể nhanh chóng đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ của xã mà chủ yếu là phát triển sản xuất nông nghiệp trong địa phương. Trong năm 1957, Chi bộ xã Vô Tranh tiến hành chỉnh đốn tổ chức, đồng chí Nguyễn Văn Hợi tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Phó Bí thư Chi bộ thay đồng chí Nguyễn Văn Tý.

Thực hiện phương hướng do huyện đề ra, quán triệt Chỉ thị số 18-CT-HU-PL ngày 13/8/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc chống hạn và đề phòng hạn, Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã đánh giá đúng mức công tác thủy lợi có giá trị đối với mùa vụ nên liên tiếp trong

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.151.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.131.

nhiều năm, cấp ủy lãnh đạo chính quyền xã đã huy động lực lượng thanh niên nam nữ khai mương, đắp đập, dẫn thủy nhập điền và đào giếng lấy nước tưới lúa, cùng hoa màu và cho người, gia súc sử dụng ở các xóm....

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy với những biện pháp liên hoàn trong sản xuất nông nghiệp đã đưa đến kết quả thiết thực. Nếu như vụ mùa năm 1956, Vô Tranh chỉ đạt năng suất lúa là 120kg/mẫu (332,4kg/ha), thì chỉ trong vòng 1 năm, năng suất lúa đã tăng từ 3 - 3,3 lần, vụ mùa 1957 năng suất bình quân của xã đã đạt 400kg/mẫu (1,108 tấn/ha) với loại ruộng nước và 350kg/mẫu với loại ruộng trung bình (969,5kg/ha).

Chi ủy đã chú trọng công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Xác định thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa là nhiệm vụ hàng đầu của công tác giáo dục, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền huyện, Chi bộ xã lãnh đạo chú trọng thanh toán nạn mù chữ và cử các giáo viên đi học lớp huấn luyện ngắn ngày năm 1957, đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Xã đã thành lập trường cấp I, dạy từ lớp 1 - 4. Trường có phòng học, nhưng còn dột nát¹.

Trên cơ sở quán triệt Chỉ thị số 12-CT/VHXX ngày 21/6/1959 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức đợt vận động phong trào Bình dân học vụ, Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 3/8/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc lãnh đạo thực hiện chiến dịch “Cờ hồng thu đông diệt dốt và bổ túc văn hóa kết nghĩa Khánh Hòa vụ mùa đại thắng”, nhằm tiến tới củng cố phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ. Toàn xã đã đảm bảo mỗi hợp tác xã có 1 lớp

¹ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*, Thái Nguyên, 2020, tr.79.

bình dân học vụ. Cán bộ, tổ đảng, đảng viên toàn xã trực tiếp tham gia đợt vận động, huy động tối đa số người trong diện (12 đến 50 tuổi) đi học. Do đó, đa số học sinh trong độ tuổi đi học đã được đến lớp, phong trào bình dân học vụ trong đó đạt kết quả khá, tỷ lệ người dân, đặc biệt là thanh thiếu nhi biết đọc, biết viết tăng dần.

Một số hợp tác xã đã thử nghiệm việc trông trẻ giúp phụ nữ có thời gian sản xuất. Mặc dù đã có cố gắng nhưng đến năm 1960, Vô Tranh cùng 6 xã khác vẫn chưa thanh toán được nạn mù chữ¹.

Trong công tác y tế, dù trong tình trạng thiếu thốn vật tư y tế nhưng đã có sự chuyển biến tích cực, trong giai đoạn, dưới sự hướng dẫn của Phòng Y tế huyện, xã thành lập Ban Phòng bệnh xóm và túi thuốc xóm, tiếp đó là Tổ khám chữa bệnh thông thường, (tiền thân của Trạm y tế xã) đã được thành lập và có các chương trình hoạt động thiết thực chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Trong đó nổi bật là phong trào “ăn chín uống sôi” được thực hiện ở nhiều hộ gia đình nhất là những gia đình có con theo học phổ thông, hạn chế tình trạng uống nước lã rất phổ biến trong sinh hoạt ở địa phương trước đây. Phong trào xây dựng hố xí hợp vệ sinh và xây nhà tắm đã góp phần thay đổi nếp sinh hoạt vệ sinh theo hướng tích cực. Công tác phòng, chống bệnh dịch có bước phát triển. Bệnh sốt rét - bệnh có tính đặc thù của vùng miền núi Thái Nguyên đã được Chi bộ Vô Tranh và các xã trong huyện quan tâm đẩy lùi².

¹ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 20/3/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình hai năm 1960 - 1961.

² Báo cáo số 06-BC/HU ngày 20/4/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về công tác lãnh đạo từ Đại hội trước đến nay của Đảng bộ Phú Lương.

Chi bộ chú trọng lãnh đạo công tác giữ gìn trật tự, an ninh trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng công an từ xã đến thôn duy trì được thường xuyên. Một số quần chúng tổ chức cờ bạc được giáo dục, nhắc nhở.

Theo nhiệm vụ Huyện đội giao và dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng dân quân vừa tham gia luyện tập quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ thôn làng vừa tích cực tham gia công tác thủy lợi và cũng là lực lượng đi đầu áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới trong sản xuất, tạo được lòng tin trong nhân dân.

Chi bộ chủ động đề xuất với Huyện ủy tăng cường công tác giáo dục để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Chi bộ và tiếp tục bồi dưỡng các hội viên tích cực trong Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, tạo nguồn đảng viên mới bổ sung vào hàng ngũ Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc xã¹ và các tổ chức đoàn thể hoạt động ngày càng tích cực. Từ năm 1956, Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Ban Chấp hành các đoàn thể tuyên truyền, vận động, tổ chức cho đoàn viên, hội viên học tập, quán triệt và thực hiện chính sách sửa sai cải cách ruộng đất của Đảng; đồng thời vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, củng cố các tổ đổi công..., góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc sửa sai². Tỷ lệ nông dân tham gia vào Nông hội tăng khá cao.

¹ Tháng 12/1955, Ủy ban Mặt trận Liên Việt tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đổi tên Mặt trận Liên Việt thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp từ tỉnh đến các huyện, thị xã. Dẫn theo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.74.

² Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.80.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I Đoàn Thanh niên Cứu quốc tỉnh (năm 1956)¹. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ đoàn, cán bộ, đoàn viên, thanh niên trong xã luôn nêu cao vai trò xung kích trong mọi mặt công tác. Đến năm 1957, Đoàn Thanh niên xã có 65 đoàn viên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã phát triển chi hội ở các xóm. Trong những năm 1954 - 1958, Hội không chỉ vận động hội viên hăng hái tham gia phong trào xây dựng tổ đổi công, phong trào hợp tác hóa, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất mà còn động viên chồng con nhập ngũ.

2. Thực hiện kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1958 - 1960)

Sau 3 năm tiến hành khôi phục kinh tế, miền Bắc sôi nổi bước vào thời kỳ thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vào trung tuần tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 (khóa II), đề ra chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, tiểu thương và công thương nghiệp tư bản tư doanh, khâu chính là hợp tác hóa nông nghiệp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, năm 1958, Chi bộ xã đã tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958 - 1960. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương trong

¹ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938 - 2022)*, (Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung), Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2022, tr.72.

giai đoạn 1955 - 1957. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phong trào tổ đổi công làm tiền đề xây dựng hợp tác xã nông nghiệp; củng cố Chi bộ, tổ Đảng, chính quyền. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới do đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Đức Vân giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chi bộ chú trọng lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, với trọng tâm đẩy mạnh phát triển về thủy lợi và phân bón. Là một địa phương có khá ít ruộng phai¹, thường xuyên đối diện với hạn hán vào tháng 8 - 10, Chi ủy đã phân công một số đảng viên có kinh nghiệm sản xuất và thông thuộc địa hình phụ trách xây dựng, đề xuất kế hoạch thủy lợi. Sau Đại hội Chi bộ, ngay từ giữa năm 1958, trên tinh thần tiếp thu các ý kiến đề xuất của tổ công tác và tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn trên huyện, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã đã mạnh dạn huy động lực lượng nhân công khá lớn, đồng loạt ra quân đắp một số đập nước để phục vụ sản xuất: đập đầm Dộc Búra (nay thuộc xóm Liên Hồng 7); đập đầm Bà Cốm (nay thuộc xóm Liên Hồng 3); đập đầm Nước Hai (nay thuộc xóm Trung Thành 1) và đập đầm Ba Chương (nay thuộc xóm Trung Thành 4).

Việc tăng nguồn phân bón cũng là một biện pháp được Chi bộ chú ý chỉ đạo chính quyền động viên nhân dân khai thác, sử dụng vì trước đó, nhiều cánh đồng của địa phương còn “cấy chay”. Hai nguồn phân chủ yếu là phân xanh và phân chuồng được cán bộ xã và các đoàn thể hướng dẫn, đã thu

¹ Báo cáo số 077/BC của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương về tổng kết công tác năm 1959 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương.

được kết quả. Phong trào làm hố xí 2 ngăn và làm chuồng trâu xa nhà vừa thu được nguồn phân bón vừa đảm bảo vệ sinh, góp phần tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 24/1/1956 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tích cực chăm sóc và bảo vệ trâu, bò. Thanh niên có phong trào “sạch làng tốt ruộng”, “đi không về có” đã khai thác có hiệu quả nguồn phân xanh, chủ yếu từ bã thực vật để bón cho đồng ruộng.

Liên tiếp trong các năm 1958, 1959, mặc dù sản xuất còn nhiều khó khăn do mưa lụt làm hỏng một số diện tích do đó phải cấy lại¹, nhưng Chi bộ vận động viên nhân dân hoàn thành kế hoạch nghĩa vụ với Nhà nước như: đóng thuế, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và khai thác lâm sản phục vụ các nhu cầu xây dựng của địa phương.

Tháng 4/1959, Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 16 đề ra chủ trương tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ; nghĩa là trong khi củng cố và phát triển tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lương thực và hoa màu, phải kết hợp với việc xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và những hình thức bóc lột.

Quán triệt Nghị quyết của Hội nghị Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (tháng 2/1959) và chủ trương do Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ V (tháng 12/1958) đề ra, Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 9/4/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về giao nhiệm vụ chỉ tiêu kế

¹ Báo cáo số 077/BC của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương về tổng kết công tác năm 1959 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương.

hoạch năm 1959 để đẩy mạnh đổi công hợp tác và phát triển văn hóa, bước sang năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung xây dựng thành công các hợp tác xã nông nghiệp.

Đến đầu năm 1959, xã Vô Tranh được huyện đánh giá là “xã trắng” (xã chưa có hợp tác xã) và được Huyện ủy giúp đỡ để đẩy nhanh tiến độ hợp tác hóa. Chi bộ đã đề nghị Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện cho xây dựng thí điểm một số hợp tác xã từ đó rút kinh nghiệm để mở rộng ra trong toàn xã. Để việc quản lý mọi mặt có hiệu quả, trong năm 1959, dưới sự lãnh đạo của chính quyền huyện Phú Lương, Chi bộ xã lãnh đạo chia từ 2 thôn ra thành 7 xóm và lấy đơn vị xóm là cơ sở xây dựng hợp tác xã bậc thấp.

Mùa thu năm 1959, dưới sự hướng dẫn của cán bộ huyện, Chi ủy, Ủy ban Hành chính, Chi bộ đã huy động tổng hợp nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục, vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Cùng trong thời điểm đó, Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã cử một số cán bộ xã, có cả cán bộ xóm theo học các lớp huấn luyện của huyện về công tác quản lý về nghiệp vụ kế toán và bình công, chấm điểm trong hợp tác xã.

Được huyện nhất trí với phương án phát triển hợp tác xã, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng hợp tác xã đầu tiên gồm 19 hộ ở xóm Trung Thành, hợp tác xã do đồng chí Chu Minh Chương là Chi ủy viên làm Chủ nhiệm; đồng chí Lục Viết Đông làm Phó Chủ nhiệm và đồng chí Lưu Chu Nhật phụ trách kế toán.

Ngay sau đó Chi ủy đã chọn địa điểm thứ hai là xóm Toàn Thắng để xây dựng hợp tác xã. Xóm Toàn Thắng có 23 hộ thì 19 hộ với 40 lao động chính nộp đơn xin vào hợp tác xã với

23 mẫu đất (8,3ha) và hơn 10 con trâu đã được đưa vào hợp tác xã. Đồng chí Dương Văn Phước giữ chức Chủ nhiệm. Phó Chủ nhiệm là đồng chí Nguyễn Văn Bút. Đồng chí Trần Danh Thành phụ trách kế toán.

Đến cuối năm 1959, đầu năm 1960, Vô Tranh phát triển được 4 hợp tác xã, trong đó có 3 hợp tác xã chuyên sản xuất lúa là Liên Hồng, Trung Thành và Thống Nhất và hợp tác xã Toàn Thắng chỉ làm nông nghiệp một vụ (sau đó từ năm 1960 chuyển thành hợp tác xã công nghiệp chuyên trồng mía cung cấp cho Nhà máy Đường của tỉnh).

Tuy nhiên, việc lãnh đạo hợp tác xã là một công việc mới mẻ, phức tạp, trình độ quản lý và kỹ thuật canh tác còn bất cập nên thu hoạch của xã viên trong hợp tác xã mấy vụ đầu có tăng, sau dần bộc lộ nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Đã xuất hiện những hiện tượng tiêu cực trong sản xuất và quản lý, khí thế hồ hởi những vụ mùa đầu của hợp tác xã bắt đầu sa sút. Đặc biệt là giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã chưa thể hiện được tính ưu việt của nền sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Một số xã viên xin ra hợp tác xã.

Tình hình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở Vô Tranh phần nào phản ánh tình hình phong trào xây dựng hợp tác xã của huyện. Nhận thức được những hạn chế về trình độ quản lý của Ban quản trị, kế toán hợp tác xã, trong năm 1959, huyện Phú Lương đã tổ chức 7 đợt huấn luyện cho 101 cán bộ về công tác nghiệp vụ và kế toán; cử gần 100 cán bộ quản trị, kế toán, kiểm soát theo học lớp bồi dưỡng của tỉnh. Các cán bộ của các hợp tác xã tại Vô Tranh đã theo học đầy đủ các lớp nghiệp vụ của huyện và tỉnh để có đủ trình độ đáp ứng nhiệm vụ trong quản lý sản xuất hợp tác xã.

Tháng 5/1960, một số tổ đổi công của xã mặc dù đã củng cố nhưng còn yếu về tổ chức, hoạt động¹. Phong trào hợp tác hóa ngày càng phát triển. Đến cuối năm 1960, số hộ nông dân của Vô Tranh vào hợp tác xã đạt trên 38%.

Ngoài các hình thức hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng được triển khai xây dựng, là một trong 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 27/3/1956 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức hợp tác xã tín dụng ở nông thôn, giai đoạn 1959 - 1960, hợp tác xã tín dụng được thành lập, với hàng chục hộ tham gia. Trong năm 1960, quỹ tín dụng đã thu cổ phần và phí hoạt động, đóng vai trò là điểm huy động người dân gửi tiền nhàn rỗi.

Chi bộ xã đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1958 - 1960 đề ra. Bước vào năm 1960, thực hiện mục tiêu giành thắng lợi vụ mùa năm 1960, Huyện ủy triệu tập hội nghị gồm các bí thư chi bộ, chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, chủ nhiệm hợp tác xã để bàn về kế hoạch phát triển sản xuất và tiếp tục tổ chức hội nghị bàn về cải tiến kỹ thuật. Tháng 5/1960, Huyện ủy phát động “Chiến dịch Cờ hồng” tạo nên không khí thi đua sôi nổi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp.

Huyện ủy Phú Lương đã cử đoàn cán bộ củng cố hợp tác xã do đồng chí Ma Phúc Mao - Phó Công an huyện phụ trách về tăng cường cho xã. Đợt củng cố hợp tác xã lần này, Chi bộ nhất trí với đoàn cán bộ của huyện, áp dụng đồng bộ cả tuyên truyền giáo dục và biện pháp hành chính kết hợp với

¹ Chỉ thị số 10-CT/HU ngày 25/5/1960 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc Tăng cường công tác củng cố đổi công.

các biện pháp quản lý kinh tế, thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/HU ngày 25/5/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc tăng cường công tác củng cố đổi công. Do đó, chỉ một thời gian ngắn, gần 100% số hộ nông dân có tư liệu sản xuất đã trở lại hoặc tiếp tục vào hợp tác xã, sản xuất theo kế hoạch của ban quản trị các hợp tác xã. Đến cuối năm 1960, Hợp tác xã Trung Thành được đánh giá là hợp tác xã tốt, dẫn đầu phong trào hợp tác hóa của huyện¹.

Từ trong công tác củng cố, phát triển hợp tác xã và chỉ đạo sản xuất, Chi bộ đã tích lũy kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng và nâng cao năng lực điều hành về kinh tế - xã hội. Một số bất đồng ý kiến trong nội bộ Chi bộ được đưa ra tập thể phân tích, giúp đỡ. Nhờ đó, các đảng viên trong Chi bộ ngày càng đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Việc cải tạo thành phần kinh tế cá thể của thợ thủ công và tiểu thương được tiến hành, các hộ thủ công và tiểu thương được học tập chủ trương của Đảng và quy định, pháp luật của Nhà nước, một số hộ vào hợp tác xã nông nghiệp, một số hộ tiếp tục duy trì hoạt động. Nhờ vậy việc thu thuế công thương có kết quả tốt. Giá trị thuế công thương trong những năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa ở xã xấp xỉ bằng 50% số thuế thu được từ nông nghiệp. Năm 1959, thuế sát sinh của xã thu được 10.000đ, tăng 10% kế hoạch so với năm 1958.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới đối với lực lượng vũ trang, đầu năm 1958, chấp hành

¹ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 20/3/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình hai năm 1960 - 1961.

ng nghị quyết của Trung ương Đảng và Khu Tự trị Việt Bắc, Tỉnh ủy Thái Nguyên chọn 4 huyện Phú Lương, Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa làm thí điểm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở miền núi¹. Thông qua học tập chế độ nghĩa vụ quân sự, ý thức xây dựng nền quốc phòng trong Chi bộ và nhân dân được nâng lên. Gần 100% thanh niên hưởng ứng học tập chính sách. Chi ủy đã cử ra một ban chuyên trách trực thuộc cấp ủy xã, nhằm tập trung cao độ lực lượng để thực hiện thắng lợi cuộc tuyển quân đầu tiên, Chi ủy viên cùng với Ban nghĩa vụ quân sự xã xuống các xóm rà soát tiêu chuẩn nghiêm ngặt, chặt chẽ. Thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự (18 - 25 tuổi) đã tự giác chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.

Trong đợt thí điểm, xã Vô Tranh là xã có thành tích cao trong công tác tuyển quân, đứng thứ hai trong các xã toàn huyện. Toàn xã đã tuyển chọn được 5 người nhập ngũ. Do thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự nên xã Vô Tranh cùng với các xã Phấn Mễ, Phủ Lý, Động Đạt, Tân Thành, Yên Đỗ đã được Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh biểu dương.

Tình hình đời sống văn hóa giáo dục của xã cũng có những chuyển biến đáng kể. Kinh tế có sự phát triển nên một số gia đình khá giả đã làm được nhà mới, một số có nhà gỗ thay cho nhà tre.

Những kết quả đạt được trong công cuộc cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960) khẳng định sự trưởng thành, sự lãnh đạo đúng đắn của Chi bộ xã đối với mọi mặt công tác ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo và tổ chức của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.219.

Huyện ủy, cán bộ xã được tham gia các đợt chỉnh huấn, qua đó nhận thức sâu sắc hơn về đường lối, quan điểm lãnh đạo của Đảng, từ đó áp dụng vào tình hình địa phương. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, hướng vào nhiệm vụ: Sản xuất đông xuân 1958 - 1959 và 1960, nghĩa vụ quân sự, bầu cử Hội đồng nhân dân, công tác “ba thu”¹. Trải qua những nhiệm vụ mới, Chi bộ xã được củng cố, tích lũy kinh nghiệm, đảng viên hăng hái hoạt động. Một số quần chúng ưu tú trưởng thành từ các phong trào của địa phương được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng, đặc biệt là trong đợt kết nạp đảng viên “Lớp 6/1”.

Vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên góp phần nâng cao uy tín của Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã. Đến năm 1960, Chi bộ xã Vô Tranh có 32 đảng viên².

Thực hiện Chỉ thị số 124-CT/TW ngày 15/1/1959 của Ban Bí thư về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp, ngày 23/3/1959, xã Vô Tranh tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân diễn ra năm 1959, toàn xã đã có trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa IV đã bầu đồng chí Lương Đức Vân giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Sau bầu cử, hầu hết cán bộ của Ủy ban Hành chính xã và các ủy viên Hội đồng nhân dân xã đã được huyện bồi dưỡng lý luận trong các lớp chỉnh huấn “giáo dục mùa thu” của huyện, chủ yếu học tập con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, về chính sách hợp tác xã nông nghiệp. Do thiếu

¹ Ba thu: Thu mua, thu thuế, thu nợ.

² Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 31/3/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

ủy viên Ủy ban Hành chính xã nên xã Vô Tranh đã được huyện bổ sung thêm một số cán bộ¹, qua đó góp phần củng cố, kiện toàn Ủy ban Hành chính xã, lề lối làm việc có chuyển biến tích cực.

Những thành quả của công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Chi bộ Vô Tranh đặt cơ sở cho công tác lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965 trên địa bàn xã.

Để chuẩn bị bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 12/4/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc triệu tập Đại hội Đảng, tháng 4/1960, Chi bộ Vô Tranh đã tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1960 - 1962. Đại hội tổng kết công tác trong nhiệm kỳ trước đồng thời đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới, đó là thực hiện tốt Chiến dịch Đại vận động sản xuất đông - xuân 1960 - 1961 với chủ đề: Phất cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến công toàn diện. Tại phiên họp đầu tiên, Đại hội đã bầu Chi ủy khóa mới, trong đó, đồng chí Lương Đức Vân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1960, sự kiện chính trị có ý nghĩa to lớn đối với đất nước ta, đó là Đại hội lần thứ III của Đảng. Đại hội quyết định những vấn đề quan trọng, trong đó có thông qua Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mở đầu quá trình công nghiệp hóa ở miền Bắc.

¹ Báo cáo toàn khóa năm 1960 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương.

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh

Trong không khí vui mừng, phấn khởi trước thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, từ ngày 10 đến 18/3/1961, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VI (vòng 2). Đại hội thông qua nội dung, phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu cơ bản và những biện pháp cụ thể phát triển kinh tế, văn hóa trong Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965)¹.

Để thực hiện hiệu quả Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ xã đề ra phương hướng thực hiện Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) ở Vô Tranh là: lấy sản xuất nông nghiệp làm cơ bản, coi trọng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh liên hoàn để tăng năng suất và sản lượng lúa trong các hợp tác xã, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã. Một nhiệm vụ quan trọng khác là xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Chi ủy đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân vào hợp tác xã, đẩy mạnh việc duy trì, củng cố các đội sản xuất.

Bước sang năm 1961, Chi bộ xã Vô Tranh hưởng ứng cuộc chỉnh huấn lớn nhất về tư tưởng từ khi hòa bình lập lại tại miền Bắc đó là cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân 1961 do Bộ Chính trị ban hành thông qua Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 25/2/1961, Chi bộ xã Vô Tranh cử các chi ủy viên, đảng

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.225.

viên trong Chi bộ xã tham gia học bồi dưỡng tại huyện và qua đó thay đổi về nhận thức, tư tưởng, khắc phục những tư tưởng sai lầm, tiêu cực, trì trệ.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã nhiệm kỳ 1960 - 1962, Chi bộ tập trung vào nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, nắm vững phương châm gắn nhiệm vụ phát triển sản xuất với nhiệm vụ củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Trong quá trình chỉ đạo sản xuất, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, Chi ủy Vô Tranh đã bàn bạc với các ban chủ nhiệm hợp tác xã và thống nhất đề nghị với tỉnh, huyện đầu tư xây dựng công trình thủy lợi với quy mô thích hợp đưa diện tích cấy lúa của các xóm từ một vụ lên hai vụ, cải thiện đời sống nhân dân.

Nhằm hỗ trợ xây dựng công trình trung thủy nông Khe Cốc trên địa bàn xã Tức Tranh, xã Vô Tranh đã huy động lực lượng đào đắp mương dẫn nước theo hệ thống công trình với chiều dài 7km. Xã Vô Tranh đã huy động hàng trăm nhân công cùng với một số xã trong huyện, dồn sức đắp đập khai mương theo sự phân công của ban chỉ huy công trường. Nhưng lực lượng tại chỗ ngày càng thiếu hụt, khó đạt được tiến độ công trình, tỉnh đã đề nghị Trung ương hỗ trợ và Chính phủ đã điều động đội thủy lợi 202 của tỉnh Hà Nam lên giúp sức, nên vụ đông - xuân năm 1963 đã đưa nước về đảm bảo cho 100ha (277,7 mẫu) của xã có đủ nước trong vụ chiêm.

Riêng xóm Liên Hồng đã có 8/11ha (22,16 mẫu) cấy lúa vụ chiêm. Do làm tốt công tác thủy lợi đã thay đổi tích cực tập quán canh tác của nhân dân địa phương. Trước đây các hộ chỉ cấy được một vụ mùa, đời sống nhân dân thiếu thốn, đa số các gia đình đều đói ăn, gạo chỉ đủ ăn trong 3 - 4 tháng,

nhà khá giả cũng chỉ đủ gạo ăn trong 6 tháng thì sau khi đủ nước cho canh tác, 70% diện tích đồng ruộng của xã đã cấy được hai vụ, thúc đẩy xã viên tích cực cải tiến kỹ thuật theo sự hướng dẫn của hợp tác xã và phát triển chăn nuôi.

Năm 1962, Chi bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1962 - 1963. Đại hội tổng kết công tác trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo, ra Nghị quyết phát triển sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng từ 10 - 15%. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị thứ nhất, Ban Chấp hành Chi bộ bầu đồng chí Lương Đức Vân giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 8/1962, thực hiện chủ trương của huyện về cải tiến quản lý hợp tác xã, Chi bộ xã Vô Tranh quyết định chọn Hợp tác xã Cờ Hồng¹ làm thí điểm². Trong đợt cải tiến quản lý lần này chú trọng vào công tác quản lý của hợp tác xã, bước đầu tiếp cận cải tiến kỹ thuật canh tác: dùng trâu xéo, gieo xạ thưa cây, đào ao thả cá...

Sau thủy lợi, vấn đề giống được Chi bộ quan tâm và đưa ra bàn bạc trong hội nghị Chi bộ. Các hợp tác xã đều có chung một nhận định, các giống lúa truyền thống của địa phương năng suất không cao. Qua khảo sát các xã bạn, mặc dù đã áp dụng những biện pháp kỹ thuật như ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, cấy nhỏ rảnh, cấy dày 20x20cm nhưng năng suất vụ mùa đều thấp, năng suất chỉ đạt 300kg/mẫu. Chi bộ xã đã ra

¹ Theo thông tin cung cấp của Ban Sưu tầm, Hợp tác xã Cờ Hồng được thành lập trong giai đoạn 1960 - 1962, sau đó nhập vào Hợp tác xã Liên Hồng.

² Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 24/8/1962 của Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng của Huyện ủy Phú Lương vào ngày 23/8/1962.

Nghị quyết đưa giống mới vào canh tác trên các cánh đồng hợp tác xã để tăng năng suất. Khác với cách làm trước là manh mún và tự phát, Chi ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính xã giao toàn bộ việc cấy giống lúa mới cho Hợp tác xã Liên Hồng, áp dụng giống lúa mới đại trà cho một phần diện tích của xã để nhanh chóng có kết luận chỉ đạo sản xuất toàn xã.

Chấp hành Nghị quyết của Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã, Hợp tác xã Liên Hồng đã chọn giống lúa Mộc tuyền thay thế cho giống cũ. Hợp tác xã đã đổi được 400kg thóc giống và đồng loạt gieo cấy hết diện tích với hơn 20 mẫu (7,22ha). Năng suất vụ mùa với giống mới đạt khá cao từ 1,2 tạ/sào đến 1,5 tạ/sào (tương đương 3,33 - 4,16 tấn/ha/năm). Giống lúa mới cho năng suất cao hơn.

Đây là một thắng lợi trong chỉ đạo sản xuất của Chi bộ. Các hợp tác xã đã đồng loạt nhân giống mới từ Liên Hồng, một phong trào thi đua sôi nổi và liên tục trong các hợp tác xã đã diễn ra. Xã viên phấn khởi, càng tin tưởng vào sự chỉ đạo của hợp tác xã và sự lãnh đạo của Chi ủy Vô Tranh.

Năm 1962, xã Vô Tranh cùng 8 xã trong huyện được huyện giao nhiệm vụ đón tiếp 219 hộ, 1.169 nhân khẩu là đồng bào miền xuôi ở huyện Tiên Lữ (Hưng Yên) - Đông Quan (Thái Bình) lên xây dựng, phát triển kinh tế miền núi¹, trong đó có khoảng 30 hộ, trên 150 nhân khẩu được phân về Vô Tranh. Trước nhiệm vụ đó, Chi bộ đã ra Nghị quyết phân chia diện tích, phân vùng cho đồng bào miền xuôi lên lập nghiệp và thành lập ban đón tiếp đồng bào miền xuôi do

¹ Báo cáo chính trị ngày 8/3/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX.

đồng chí Lê Quý Mùi - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã làm Trưởng ban, đồng chí Đặng Minh Cây - Bí thư Đoàn Thanh niên và đồng chí Lưu Thị Ngo - Hội trưởng Hội Phụ nữ xã làm Phó ban đón tiếp.

Chi bộ lãnh đạo Chi đoàn thanh niên làm một số lán trại để đồng bào tới có nơi ăn nghỉ. Một số gia đình ở xóm Liên Hồng đã đón bà con ở Hưng Yên về nhà cùng ăn tết. Trước khi lên Vô Tranh xây dựng kinh tế, bộ phận cư dân gốc Hưng Yên đã cử ông Nguyễn Văn Vọng dẫn đầu đoàn xây dựng kinh tế. Vì vậy, sau khi lên Vô Tranh, thành lập xóm Thành Công (nay là xóm Liên Hồng 8), năm 1962, hợp tác xã Thành Công được thành lập do ông Nguyễn Văn Vọng làm Chủ nhiệm, hợp tác xã chủ yếu canh tác lúa và trồng cây ăn quả, trồng chè. Đến năm 1962, toàn xã có 6 hợp tác xã quy mô xóm: Trung Thành (Bình Minh); Toàn Thắng, Thống Nhất, Liên Hồng, Cờ Hồng và Thành Công.

Ngày 14/12/1963, Chi bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1963 - 1965. Đại hội tổng kết công tác trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí¹. Tại Hội nghị thứ nhất, Ban Chấp hành Chi bộ bầu đồng chí Lương Đức Vân giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Chi ủy viên gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tý; Lưu Thị Ngo; Vũ Văn Nhân; Đặng Văn Cây; Đoàn Đức Phân.

¹ Quyết định số 62-QĐ/HU ngày 4/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Công nhận Ban Chấp hành Chi bộ.

Được sự quan tâm, lãnh đạo của Chi bộ về ổn định cư trú và sản xuất, đồng bào miền xuôi lên khai hoang đã nhanh chóng ổn định cuộc sống và gieo trồng, thu hoạch lúa, hoa màu trên diện tích được giao. Vụ mùa năm 1964, một số đội đã có sản lượng lương thực tương đương với các đội sản xuất bản địa. Nhân dân đã áp dụng nhiều biện pháp kĩ thuật vào thâm canh, sản xuất đem lại năng suất cao trong trồng trọt và chăn nuôi. Do đó đã có tác động lớn tới tập quán canh tác của đồng bào địa phương.

Phát huy ảnh hưởng tích cực của hợp tác xã khai hoang, Chi bộ đã kịp thời tổng kết công tác giúp đỡ đồng bào miền xuôi và sớm phát động các hợp tác xã sở tại học tập kinh nghiệm canh tác của đồng bào. Từ đó, Chi bộ nhận ra điểm mới trong cơ cấu cây trồng của các hợp tác xã khai hoang là đã đưa cây chè trở thành cây chủ lực có giá trị kinh tế cao. Vì vậy, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã vận động xã viên các hợp tác xã khác học tập làm theo các mô hình canh tác của đồng bào miền xuôi. Do vậy diện tích cây công nghiệp, cây chè của Vô Tranh nhanh chóng được mở rộng. Công tác “ba thu” vẫn kém, chưa đảm bảo đóng góp lương thực theo nghĩa vụ.

Kiểm điểm Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1963 - 1965 và nhiệm vụ năm 1964, Chi bộ đánh giá công tác giao thông vận tải của xã thực hiện khá, con đường Vô Tranh vào Phú Đô (mới đến xã Tức Tranh) có thể nói là con đường lịch sử, kết nối 3 xã Vô Tranh, Tức Tranh, Phú Đô. Đoạn đường được hoàn thành, ô tô đã vận chuyển đá, cát, sỏi... để xây dựng công trình thủy lợi Khe Dạt. Các đội chiếu bóng vào phục vụ được dễ dàng, nhân dân đi lại thuận lợi, cửa hàng mua bán

của xã Vô Tranh do đó cũng được phát triển¹. Trên cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, sản xuất nông nghiệp của xã tăng trưởng rõ rệt, thể hiện ưu thế của chế độ làm ăn tập thể của công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, thu nhập của xã viên cũng tăng lên, mỗi công lao động đạt từ 2 - 4kg thóc.

Nhằm đẩy mạnh sản xuất, Chi bộ chủ trương đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị về cuộc vận động “Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc” và xây dựng hợp tác xã mua bán, tín dụng. Đến năm 1964, số xã viên hợp tác xã đã chiếm tới 80% số hộ nông dân trong xã, nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước đều hoàn thành. Liên tiếp trong nhiều năm, toàn xã Vô Tranh tích cực tham gia các đợt phát động thi đua của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện như: “Phất cao cờ hồng, quyết thắng Đông Xuân, triển quân toàn diện” đến phong trào thi đua đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình) với các danh hiệu “Hợp tác xã Đại Phong”, “xã viên Đại Phong”, “trai, gái Đại Phong”, Chiến dịch Vụ mùa 4 nhất², qua đó góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

Các đội sản xuất, các hợp tác xã đã tổ chức ký kết giao ước thi đua cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong lao động sản xuất, nhất là từ sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số

¹ Báo cáo chính trị ngày 8/3/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX.

² Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống khá nhất, hoàn thành nghĩa vụ tốt nhất.

70-NQ/TW ngày 19/2/1963 về mở cuộc vận động Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Hàng chục tổ, đội sản xuất đã đăng ký ghi tên phấn đấu trở thành “Tổ lao động xã hội chủ nghĩa”. Các biện pháp kỹ thuật như: xử lý giống “3 sôi, 2 lạnh”; cấy nhỏ rảnh; cấy dày (20x20cm)... được thực hiện ở 100% các đội sản xuất.

Năm 1964, Hợp tác xã mua bán xã Vô Tranh được thành lập, do đồng chí Nguyễn Tiến Nam làm Chủ nhiệm. Được sự quan tâm lãnh đạo của Chi bộ xã và sự cố gắng của cán bộ phụ trách, Hợp tác xã mua bán từng bước vượt qua khó khăn và đạt nhiều thành tích đáng kể. Cán bộ và xã viên nêu cao tinh thần phục vụ, tranh thủ chuyển hàng kịp thời phục vụ nhân dân.

Đầu năm 1965, công trình trung thủy nông Khe Cốc gần suối Khe Dạt (gọi tắt là công trình thủy lợi Khe Dạt) đã hoàn thành, qua khai thác công trình này tưới được 700 mẫu (252,7ha)¹, tạo môi trường ổn định cho Vô Tranh đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện.

Kinh tế lâm nghiệp cũng được quan tâm hơn trước, mặc dù xã có đội sơn tràng, nhưng diện tích rừng trên địa bàn xã trong tình trạng thiếu trữ lượng khai thác gỗ, vì vậy, dưới sự chỉ đạo của huyện, đội sơn tràng xã phải tạm hoãn khai thác ở rừng trên địa bàn xã², định hướng khai thác ở những vùng khác, với yêu cầu mỗi người là 5m³.

¹ Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu huyện Phú Lương lần thứ X năm 1967.

² Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 27/9/1964 của Huyện ủy Phú Lương về nhiệm vụ công tác quý IV năm 1964.

Trên mặt trận văn hóa, xã hội đã có bước phát triển. Nhận rõ sự cần thiết phải giải quyết dứt điểm việc thanh toán nạn mù chữ trên địa bàn, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, công tác xóa mù chữ của xã Vô Tranh đạt kết quả tốt, góp phần đưa huyện Phú Lương được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc công nhận đã căn bản hoàn thành thanh toán nạn mù chữ trong toàn huyện từ ngày 19/5/1961. Công tác bổ túc văn hóa cũng có những bước tiến bộ nhanh chóng, năm 1961 có tiến bộ hơn năm 1960, Vô Tranh cùng 5 xã khác đã có lớp bổ túc văn hóa cấp I với tổng số 76 cán bộ học, vừa học vừa sản xuất ở gia đình¹. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn, thiếu niên, nhi đồng hăng hái tham gia học tập. Phong trào học bổ túc văn hóa có sự phát triển, một bộ phận thanh niên tham gia học bổ túc tại trường Bổ túc huyện, tạo nền tảng để tiến quân vào khoa học kỹ thuật.

Từ năm 1964 - 1965, trạm xá xã Vô Tranh được xây dựng², đặt tại xóm Liên Hồng (hiện nay là xóm Liên Hồng 7), Ban Y tế xã được thành lập, với nhiệm vụ cấp phát thuốc, khám các bệnh thông thường, qua đó góp phần tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với y tế, tình trạng mê tín dị đoan, mời thầy cúng bái khi ốm đau đã giảm khá nhiều.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân địa phương, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, trong Xã đội đã có cấp ủy viên Chi bộ tham gia. Hưởng ứng

¹ Báo cáo số 02-BC/HU ngày 20/3/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình hai năm 1960 - 1961.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.190.

phong trào thi đua “Ba nhất”¹, từ năm 1963, lực lượng dân quân xã đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện và trị an tác chiến do Tỉnh đội và Huyện ủy giao phó. Tuy nhiên, năm 1964, xã Vô Tranh được đánh giá là thực hiện phong trào thi đua “Ba nhất” còn kém so với các xã trong huyện². Vì vậy, Chi bộ đã lãnh đạo Xã đội chú trọng công tác huấn luyện, giáo dục chính trị, quân sự, góp phần củng cố phong trào.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ tập trung lãnh đạo công tác bảo vệ trật tự trị an. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự hướng dẫn của Ban Công an xã, nhân dân có ý thức cảnh giác chiến đấu, tuy nhiên do lực lượng công an xã còn mỏng, công tác an ninh chưa thực sự đảm bảo, tệ cờ bạc vẫn còn tồn tại.

2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Từ trong các hoạt động, công tác, vai trò lãnh đạo của Chi bộ được nâng cao. Trong bối cảnh mới, yêu cầu tổ chức Đảng phải vững mạnh, đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương trở nên cấp thiết, vì vậy, Chi bộ xã Vô Tranh luôn chú trọng các mặt công tác xây dựng Đảng.

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “bốn tốt” do Trung ương phát động từ tháng 6/1962³ và chủ trương

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.191.

² Báo cáo tháng 4/1966 của huyện Phú Lương.

³ Cuộc vận động “Bốn tốt” gồm 4 nội dung:

+ Lãnh đạo sản xuất tốt

+ Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt

+ Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác vận động quần chúng tốt

+ Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt.

của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII (15 - 18/4/1963), Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 11/10/1963 tại Hội nghị chuyên đề của Đảng bộ huyện Phú Lương về xây dựng Đảng, họp từ ngày 26 đến ngày 31/8/1963¹, Chi bộ xã triển khai, gắn những phong trào cải tiến quản lý hợp tác xã; “ba xây”, “ba chống”² và được các cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhiều đối tượng tham gia đạt hiệu quả cao.

Công tác phát triển Đảng được coi trọng cả về số lượng và chất lượng, trước khi thực hiện Đề án ngày 5/8/1964 về công tác xây dựng Đảng bộ huyện Phú Lương năm 1964, tỷ lệ đảng viên trên tổng số dân của xã Vô Tranh là 2,3%³, đứng thứ 9/14 trong các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, vì vậy, trong năm 1964, Chi bộ xã Vô Tranh được Huyện ủy giao nhiệm vụ phát triển thêm 10 đảng viên, đồng thời Huyện ủy tăng cường thời gian, cử cán bộ hỗ trợ xã trong công tác lãnh chỉ đạo, thúc đẩy Chi bộ Vô Tranh vươn lên thành chi bộ xếp loại khá.

Chi bộ quan tâm củng cố chính quyền.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, Chi bộ xã Vô Tranh đã lãnh đạo tổ chức 3 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Lần thứ nhất là kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa V diễn ra vào ngày 18/6/1961, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.194.

² 3 xây: ý thức trách nhiệm, quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật; 3 chống: tham ô, lãng phí, quan liêu.

³ Đề án ngày 5/8/1964 của Đảng bộ huyện Phú Lương năm 1964.

Lần thứ hai là Kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa VI được tổ chức vào ngày 21/4/1963, đồng chí Lưu Chu Nhật được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Ngày 25/4/1965, Kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã) được tổ chức¹. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa VII bầu đồng chí Lưu Chu Nhật được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các phong trào quần chúng trên địa bàn xã phát triển mạnh mẽ, sôi nổi.

Công tác Mặt trận được củng cố. Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin huyện mở lớp cải tạo mo then, tổ chức hội nghị Hoa kiều nhằm tuyên truyền giáo dục để xây dựng hợp tác xã². Mặt trận Tổ quốc xã tích cực vận động nhân dân xây dựng khối đoàn kết tham gia vào các phong trào cách mạng của địa phương. Các cụ phụ lão tích cực động viên con cháu lao động sản xuất, đấu tranh bài trừ các hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa mới.

Đoàn Thanh niên xã được củng cố, phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng hoạt động. Với tinh thần “Ba sẵn sàng”, Đoàn Thanh niên xã trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ an ninh thôn, tham gia xây dựng lực lượng dân quân, lên đường nhập ngũ.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.245.

² Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 27/9/1964 của Huyện ủy Phú Lương về nhiệm vụ công tác quý IV năm 1964.

Từ năm 1962 - 1965, hưởng ứng phong trào “Phụ nữ 5 tốt” do Trung ương Hội phát động, trong 2 tháng 4 và 5/1961, hầu hết các cấp Hội từ huyện đến xã trong tỉnh đều tổ chức phát động thi đua¹. Hội Liên hiệp phụ nữ xã vận động hội viên, phụ nữ trong xã đăng ký phần đấu giành danh hiệu “Phụ nữ 5 tốt”, vừa hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã vừa chăm lo, nuôi dạy con cái, làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Mặc dù được Chi bộ xã quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên, đến “đầu năm 1965, nội bộ chính quyền xã Vô Tranh còn chưa thật sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động”², do điều kiện kinh tế địa phương còn hạn chế nên chưa đầu tư xây dựng trụ sở làm việc khang trang. Thời gian thường trực của Ủy ban Hành chính chưa vào nền nếp. Đây là vấn đề xã Vô Tranh cần tập trung khắc phục trong giai đoạn kế tiếp.

Với việc hoàn thành Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện so với giai đoạn trước. Kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã từng bước được phát huy. Trong khi ra sức thi đua sản xuất, Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Lực lượng dân quân được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Tất cả các xóm đều có tổ chức dân quân, sẵn sàng đối phó với

¹ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.115.

² Báo cáo ngày 10/3/1966 về tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện Phú Lương năm 1965, tr.25.

mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù. Chi bộ xã Vô Tranh vượt qua khó khăn, gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ của Huyện ủy giao phó. Chi bộ đã có bước trưởng thành rõ rệt, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng phức tạp và nặng nề ở địa phương. Trình độ đảng viên và quần chúng được nâng lên, là tiền đề vững chắc để Chi bộ xã Vô Tranh tiến tới được chuẩn y thành Đảng bộ xã.

III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

1. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Giữa lúc nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang gấp rút hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) thì đầu năm 1965, giặc Mỹ tăng cường cho các loại máy bay vào hoạt động trên vùng trời của tỉnh để trinh sát mục tiêu, chuẩn bị đánh phá¹.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ IX (khai mạc ngày 9/2/1965) về nhiệm vụ quân sự đã chỉ rõ: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng hậu bị ở địa phương vững mạnh. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp thật sự là những

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.246.

người trung thành với Đảng, với cách mạng, với nhân dân”¹.

Trước tình hình trên, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (25 - 27/3/1965) Về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt, ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ban hành Chỉ thị số 01/NC Về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân. Theo đó, địa bàn Thái Nguyên được chia làm 2 vùng: Vùng ở trạng thái bị uy hiếp (có thể địch bắn phá) và vùng ở trạng thái phòng thủ. Trong đó, Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Bắc Thái thuộc vùng ở trạng thái phòng thủ².

Do tình hình phong trào thi đua tại xã Vô Tranh còn yếu nên Huyện ủy Phú Lương đã ra Quyết nghị số 21-QN/HU ngày 18/8/1965 thành lập đoàn củng cố xã Vô Tranh do đồng chí Lý Vũ Quang - Huyện ủy viên, Trưởng Công an huyện làm trưởng đoàn, giúp xã Vô Tranh củng cố các mặt công tác.

Ngày 2/10/1965, Chi bộ xã Vô Tranh tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1965 - 1966. Đại hội tổng kết công tác trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo, các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra về phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.204.

² Thực hiện Nghị quyết số 103-NQ/TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, từ ngày 1/7/1965, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.10.

nước trong bối cảnh thời chiến, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, tiến tới đề nghị chuẩn y thành Đảng bộ xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 7 đồng chí. Tại Hội nghị thứ nhất, Ban Chấp hành Chi bộ bầu đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Quý Mùi giữ chức Phó Bí thư.

Vì điều kiện các mạng thời chiến chưa bầu bổ sung Chi ủy viên nên theo tờ trình của Chi bộ xã Vô Tranh, đồng chí Lưu Chu Nhật - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, được Huyện ủy ra Quyết nghị số 26-NQ/HU ngày 7/10/1965 về bổ sung thêm người vào Ban Chi ủy xã Vô Tranh.

Ngày 17/10/1965, từ 9 giờ 55 phút đến 10 giờ 30 phút, giặc Mỹ huy động 29 lần chiếc máy bay phản lực, ném 116 quả bom phá các loại từ 250kg đến 450kg xuống khu vực cầu Gia Bẩy và bắn nhiều loạt đạn tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng), chính thức mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn Bắc Thái¹. Đáp ứng nhu cầu vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng những âm mưu phá hoại của giặc Mỹ, Chi bộ xã Vô Tranh khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy.

Từ năm 1965, Chi bộ xã Vô Tranh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ do các cấp ủy Đảng giao, đó là tiếp nhận các đơn vị, cơ quan, trường học đến sơ tán như: Ban kiến thiết Bệnh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.14.

viện dã chiến¹, Kho xăng dầu của Chi cục xăng dầu Bắc Thái², Phân hiệu Đại học Bách khoa tại Bắc Thái³, cơ quan Ty Khai hoang tỉnh Bắc Thái, Trại giam Phú Sơn 4, Xí nghiệp gạch Tân Long.... Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự vận động của chính quyền, các đoàn thể nhân dân đã nhường đất, nhường nhà cho cơ quan đến sơ tán, tham gia xây dựng lán trại, đào hầm hào giúp đỡ các đơn vị mới sơ tán đến. Số lượng người tăng đột biến nên việc cung cấp lương thực, thực phẩm gặp muôn vàn khó khăn, công tác giữ gìn bí mật, bảo đảm an toàn chống chiến tranh gián điệp được Chi bộ xã Vô Tranh chú trọng. Trong khi đó, Kho xăng lộ thiên với những téc xăng có sức chứa hàng ngàn lít kéo dài từ Gốc đa đến bờ sông Cầu nếu không giữ được bí mật, chỉ cần một quả rocket có thể biến thành một dòng sông lửa rất nguy hiểm.

Bước sang năm 1966, Chi ủy đã triệu tập cán bộ các ngành, các giới và Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã để quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX và Cuộc vận động chính huấn mùa Xuân theo tinh thần Chỉ thị số 88-CT/TW ngày 3/1/1965 của Bộ Chính trị. Đợt quán triệt Nghị quyết lần này cũng nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình trong nội bộ Chi ủy và Ủy ban Hành chính, mạnh dạn chỉ ra những khuyết điểm của cán bộ. Qua thực hiện các nghị quyết, cuộc vận động, nhận thức, tư tưởng của đại bộ phận

¹ Ngày 4/9/1965, Ty Y tế Bắc Thái thành lập Ban kiến thiết Bệnh viện dã chiến (tiền thân của Bệnh viện A) tại xã Vô Tranh, huyện Phú Lương.

² Nay là Công ty Xăng dầu Bắc Thái.

³ Nay là trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, qua đó các mặt công tác đã có tiến bộ.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và số lượng đảng viên, năm 1966, Chi bộ xã được chuẩn y nâng cấp thành Đảng bộ xã gồm 50 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ trực thuộc: Trung Thành, Đông Thành, Liên Hồng¹. Trực thuộc các chi bộ có các tổ Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn Tý là Bí thư Đảng ủy đầu tiên của Đảng bộ xã Vô Tranh. Đồng chí Lưu Chu Nhật là Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ngày 17/2/1967, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1967 - 1969). Đại hội đã ra Nghị quyết:

- Đẩy mạnh tăng gia sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng nông nghiệp.

- củng cố các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế.

- Xây dựng đơn vị dân quân trực chiến có trang bị vũ khí phòng không, sẵn sàng đánh trả máy bay Mỹ tầm thấp. Thành lập đội dân quân cứu thương, phản ứng linh hoạt trong các trường hợp bị đánh phá. Thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân bảo đảm an toàn trong sản xuất và sinh hoạt. Giúp đỡ các đơn vị cơ quan của Trung ương, tỉnh, huyện về sơ tán tại địa bàn.

- củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban

¹ Do tư liệu thành văn, trí nhớ nhân chứng qua các thời kỳ mai một nên Ban Biên soạn chưa bổ sung được Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã vào thời điểm thành lập.

Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Chu Nhật được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Minh Dạy là Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy, chính quyền xã đã lựa chọn những đoàn viên, thanh niên ưu tú tổ chức một trung đội trực chiến do đồng chí Lưu Minh Tửu - Xã đội phó làm Trung đội trưởng trực tiếp phụ trách. Trung đội được trang bị 4 khẩu súng 12 ly 7. Trận địa phòng không được xây dựng trên hai địa điểm: Núi Cháy và núi Cây Doi. Mỗi nơi bố trí 2 khẩu đội có từ 12 đến 16 chiến sĩ, trực chiến cả ngày lẫn đêm. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Lục Hữu Liên làm Chính trị viên, đồng chí Chu Minh Chương làm Xã đội trưởng đã tổ chức huấn luyện được 3 trung đội dân quân ở xóm Thống Nhất và Trung Thành. Tiểu đội dân quân cứu thương được tập huấn nghiệp vụ cứu thương, cứu hộ do chị Lưu Thị Hỷ làm tiểu đội trưởng, tiểu đội hầu hết là nữ dân quân, có ba đảng viên tham gia. Hầu hết các hợp tác xã đều có tổ đào hầm, tổ cứu thương.

Đảng bộ và chính quyền xã quyết tâm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01/NC ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái về những biện pháp cơ bản trong công tác phòng không nhân dân² với mục tiêu “đảm bảo hầm hố trú ẩn đầy đủ, vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác, sinh hoạt bình thường, tổ chức đón tiếp giúp đỡ đồng bào sơ tán để

¹ Quyết nghị số 07-NQ/HU ngày 2/3/1967 của Huyện ủy Phú Lương về công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ mới.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.11.

đồng bào yên tâm sản xuất”, Ủy ban Hành chính xã quy định mỗi nhà phải xây dựng 3 căn hầm, một hầm kèo ở gia đình, một hầm ẩn nấp ở nơi sản xuất và tham gia đào một hầm công cộng trên các tuyến đường giao thông. Đồng thời, để bảo vệ an toàn cho học sinh, Ủy ban Hành chính xã đã quy định các gia đình có con đi học đều phải tham gia làm hầm và đào giao thông hào bảo đảm an toàn cho các em vận động từ lớp ra hầm trú ẩn khi có báo động. Nhà trường và mỗi lớp đều có túi cứu thương.

Đảng ủy lãnh đạo các xóm huy động 136 dân quân cùng một số xã bạn xây dựng trận địa tên lửa và trận địa pháo phòng không để các đơn vị phòng không cơ động về địa phương đã có sẵn trận địa chiến đấu. Quá trình xây dựng dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy Huyện đội Phú Lương. Xã cũng đã huy động hàng chục người tham gia xây dựng lán trại giúp đỡ bộ đội Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đến giúp ta tu bổ Quốc lộ 3 và sẵn sàng sửa chữa khi bị Mỹ thả bom bắn phá.

Ngày 22/6/1966, máy bay Mỹ đã ném 12 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống địa bàn xã (nơi Bệnh viện dã chiến của tỉnh sơ tán) làm chết 14 người (trong đó có 8 bệnh nhân và người nhà bệnh nhân)¹. Ngay sau đó, đồng chí Bí thư Đảng ủy Nguyễn Văn Tý, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Lưu Chu Nhật và Xã đội trưởng cùng lực lượng được phân công đã có mặt tại hiện trường, tổ chức khắc phục hậu quả trận đánh phá của địch. Dân quân xã đã chung sức củng cố lại hầm hố, dựng lại lán trại cùng cán bộ nhân viên Bệnh viện dã chiến

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.222.

nhANH chóng ổn định tình hình để kịp thời đối phó với mọi hành động của địch.

Tình hình chiến sự ác liệt không làm cán bộ, đảng viên và nhân dân Vô Tranh nao núng. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước: “Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Đảng ủy thường xuyên kiểm tra công tác phòng không nhân dân. Mạng lưới công an xã đã hoạt động đều và giải quyết kịp thời những vấn đề bất ổn về trật tự xã hội, qua đó đã bắt được hai vụ đánh bạc. Mặt khác cũng ngăn chặn hiện tượng đầu cơ buôn lậu ở địa phương, giáo dục những phần tử có dấu hiệu chống đối chính quyền, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đảng ủy lãnh đạo xóm Toàn Thắng giáo dục và cải tạo tại địa phương đối với 2 người. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hợp tác xã Thống Nhất đã kiểm thảo và đưa 2 hộ ra khỏi hợp tác xã, củng cố niềm tin của xã viên, nhân dân toàn xã tranh thủ mọi thời gian để sản xuất và giúp đỡ nhau ổn định tình hình sinh hoạt trong những ngày khó khăn của thời chiến.

Ngày 20/7/1966, thiết thực hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bộ đội tên lửa trên trận địa Vô Tranh (Tiểu đoàn 72, Trung đoàn 285) đã bắn rơi một máy bay trinh sát không người lái của Mỹ. Đây là chiếc máy bay điện tử E.B66 đầu tiên của giặc Mỹ bị lực lượng phòng không của ta bắn rơi tại chỗ (rơi xuống xã Mỹ

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.107.

Phương, huyện Chợ Rã nay là huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn)¹. Nhân dân Vô Tranh tự hào, phấn khởi vì đã đóng góp một phần công sức cho chiến công đó.

Phát hiện tọa độ trận địa tên lửa của ta ở Vô Tranh, ngày 21/7/1966, máy bay Mỹ bắn cháy trận địa tên lửa ở xã Vô Tranh. Tiểu đội nữ dân quân xã Vô Tranh do Tiểu đội trưởng Lèng Thị Còn và các chiến sĩ: Lưu Thị Hỷ, Hoàng Thị Va, Nguyễn Thị Soạn đã dũng cảm lao vào dập lửa (do máy bay Mỹ bắn rốc két) cứu trận địa, bảo vệ an toàn đạn tên lửa và khí tài chiến đấu, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì².

Xã đội trưởng Chu Minh Chương và một số chị em phụ nữ đã được tặng thưởng Huy hiệu Chiến thắng 5-8³ ngay sau khi trận đánh kết thúc. Đảng bộ đã biểu dương chiến công của đơn vị và tiểu đội nữ dân quân. Sau trận chiến, Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cụ phụ lão đến thăm hỏi anh em bộ đội và gửi tặng quà cho chiến sĩ như: chè 7 đấu, 500 quả chanh, rau xanh. Đảng bộ nhất trí cho chính quyền trích

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.223.

² Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.103.

³ Huy hiệu Chiến thắng 5-8 là vật kỷ niệm của Bộ Quốc phòng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng những cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Công an nhân dân vũ trang và dân quân tự vệ đã trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống máy bay và tàu chiến Mỹ xâm lược (lần đầu trao tặng huy hiệu là ngày 5/8/1965. Huy hiệu Chiến thắng 5-8 do Bộ Quốc phòng sản xuất, chất liệu nhôm, hình tròn đường kính 2cm. Nền huy hiệu màu trắng, gồm 3 phần: Phần trọng tâm là lá cờ đỏ sao vàng có dòng chữ “Quyết thắng”; Đỉnh cán cờ có dải lụa màu vàng; Phần trên cùng màu trắng nổi bật ký hiệu 5-8 màu đỏ cờ; Phần dưới cùng là hình một cành ô liu nhưng có các nét vàng nằm theo chiều dọc trong từng chiếc lá.

ngân sách, tặng một con lợn 35kg và 50 vác củi. Trong những ngày đơn vị bộ đội tên lửa của Tiểu đoàn 72 đóng tại xã, các tổ chức đều lần lượt thay nhau đến thăm hỏi các chiến sĩ.

Đảng bộ xã lãnh đạo chính quyền, lực lượng dân quân nâng cao công tác phòng không, chủ động sơ tán người dân khỏi những khu vực có nguy cơ ném bom cao, vì vậy, có lần máy bay Mỹ ném 3 quả bom xuống xóm Trung Thành, do đã có sự chuẩn bị, cấp ủy kịp thời vận động nhân dân đi sơ tán nên không gây thiệt hại về người.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong năm 1966, toàn xã đã tuyển chọn được 29 thanh niên đủ sức khỏe, có phẩm chất chính trị tốt lên đường nhập ngũ.

Công tác huấn luyện dân quân của Xã đội đạt tỷ lệ 100%, xã Vô Tranh trước đây không triển khai huấn luyện được nhưng từ năm 1965 đã được củng cố và tổ chức huấn luyện¹. Qua thử thách trong các nhiệm vụ chiến đấu, tại Vô Tranh đã xuất hiện những cá nhân dũng cảm gan dạ như: 7, 8 dân quân thanh niên đã xông vào vòng lửa đạn, cùng bộ đội chiến đấu, đã được tặng thưởng huy hiệu 5-8².

Về sản xuất, mặc dù phải đối phó với cuộc chiến tranh rất ác liệt nhưng Đảng bộ xã vẫn lãnh đạo nhân dân nắm vững nhiệm vụ chính là sản xuất để đảm bảo đời sống nhân dân và huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vụ mùa năm 1966, Đảng bộ đề ra chỉ tiêu đảm

¹ Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu huyện Phú Lương lần thứ X năm 1967.

² Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu huyện Phú Lương lần thứ X năm 1967.

bảo diện tích cấy là 777 mẫu (280,5ha), kết quả các hợp tác xã đã đạt 100% kế hoạch về diện tích, về mặt kỹ thuật, các hợp tác xã vẫn đảm bảo ngâm giống 3 sôi 2 lạnh để kích thích hạt giống nảy mầm và khử mầm nấm bệnh. Toàn xã đã cấy được 6 mẫu lúa thẳng hàng theo kỹ thuật mới, làm cỏ được 637 mẫu (230ha). Lượng phân bón bình quân (bao gồm cả phân chuồng, phân xanh và phân hóa học) đạt 1.174kg/mẫu. Hệ thống mương phai lâu ngày đã bị sạt lở, khi cấy xong thì nắng kéo dài, lúa thiếu nước dễ chết hàng loạt. Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã đã huy động lực lượng các hợp tác xã đào đắp trên 2.000m³ đất đá sửa chữa kênh mương nên đã kịp thời cứu được 570 mẫu lúa đang bị hạn.

Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh gieo trồng hoa màu làm nguồn lương thực phụ, đề ra chỉ tiêu cho toàn xã gieo trồng 380 mẫu hoa màu trong năm 1966. Hưởng ứng chủ trương do Đảng bộ đề ra, các hợp tác xã đã thực hiện vượt chỉ tiêu với 493 mẫu, đạt tỷ lệ là 129,73%.

Vụ đông xuân 1967 - 1968, hạn hán kéo dài, các hồ nước bị cạn, nhiều diện tích vụ chiêm cấy xong, lúa không trở đồng được vì thiếu nước, bị nghẹn đồng. Đảng bộ Vô Tranh triệu tập Hội nghị dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Đảng ủy Nguyễn Văn Tý, chủ trương các chi bộ phối hợp với các Ban chủ nhiệm hợp tác xã nhanh chóng tìm hoa màu trồng thay thế để phòng nạn đói khi giáp hạt. Sau Hội nghị của Đảng ủy xã, các hợp tác xã: Toàn Thắng, Thống Nhất, Liên Hồng, Trung Thành, Thành Công đã cùng nhau khai thác nguồn giống dong riêng để về trồng trên bãi soi dọc bờ sông Cầu. Các xã viên trồng dong riêng trên diện tích đất bỏ hoang do thiếu nước, nhờ chăm sóc tốt mà xã viên đã thu được khối lượng dong riêng bổ sung vào nguồn lương thực hằng ngày.

Sản xuất các cây công nghiệp như: mía, chè đều đạt tỷ lệ từ 50,99% đến 120% so với chỉ tiêu về diện tích.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển khá nhưng so với kế hoạch chỉ đạt 94%, đàn lợn đạt 93%. Cấp ủy, chính quyền xã Vô Tranh đã chú ý tới phát triển chăn nuôi lợn nái sinh sản. Tuy vậy, do chăn nuôi lợn vẫn chủ yếu tập trung ở các hộ gia đình, trong đó có tới 60% số hộ gia đình nuôi lợn thả rông, không có chuồng, trại nên năng suất thấp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất được giữ vững, nên đời sống nhân dân vẫn đảm bảo ổn định, tránh được nạn đói đe dọa cục bộ các nơi trong xã. Góp phần đưa công tác “ba thu” đang từ mức kém của giai đoạn 1961 - 1965 vươn lên hoàn thành mức đóng góp với Nhà nước¹.

Những kết quả đạt được có vai trò quan trọng của sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy ngay từ đầu vụ. Khi gặp khó khăn, các tổ đảng, đảng viên đều bàn bạc tự giải quyết khó khăn trong lãnh đạo như khi vụ mùa gặp khó khăn, các xóm Liên Hồng, Toàn Thắng, Thống Nhất đã động viên nhân dân tăng diện tích khoai lang, đào mương dẫn nước cấy lúa ngăn ngày khắc phục nạn đói có thể xảy ra. Về mặt kỹ thuật, các chi bộ đã vận động nhân dân tận dụng các nguồn phân bón để canh tác, thu được trên 100 tấn phân xanh. Các hợp tác xã lựa chọn ruộng mẫu cao sản để áp dụng kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cho lúa.

Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã cũng chú ý tới nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Hợp tác xã mua bán đảm bảo

¹ Báo cáo số 08-BC/HU ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương khóa X tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XI.

cung cấp các mặt hàng nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân, số vốn được luân chuyển trên 57.000 đồng. Cửa hàng ngoại thương mua kén tầm, hạt màng tang (hạt tiêu rừng) để bán cho nhà máy dệt và công ty dược phẩm, tăng nguồn thu cho xã viên. Năm 1966, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã đã vận động nhân dân bán 224 con lợn cho Nhà nước với 7.126kg. Ngoài ra còn bán trâu (thịt), gà, vịt theo định mức nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước¹. Xã Vô Tranh được huyện biểu dương về sự cố gắng trong hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm².

Mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn xã, huyện ngày càng ác liệt nhưng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế vẫn được duy trì và đẩy mạnh. Xã đã xây dựng được đội thể thao, góp phần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao toàn xã. Phát huy kết quả đạt được trong công tác giáo dục, xã Vô Tranh tiếp tục duy trì phong trào bổ túc văn hóa³.

Cấp ủy luôn luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Trong năm 1966, Đảng bộ xã đã tổ chức học tập 2 lần về Nghị quyết số 122-NQ/TW ngày 6/7/1965 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt. Chi ủy - Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các đồng chí thường xuyên quan tâm sâu sát các chi bộ và tổ Đảng, tham gia giải quyết giúp đỡ về công tác xây dựng Đảng. Một số tổ Đảng, việc đấu tranh phê bình và tự phê

¹ Theo: Báo cáo số 07-BC/UB năm 1967 của Ủy ban Hành chính xã Vô Tranh.

² Báo cáo số 08-BC/HU ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương khóa X tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XI.

³ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.216.

bình của đảng viên còn yếu, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã phân công các ủy viên gặp riêng để giúp đỡ. Do đó các đảng viên đều phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu ở mọi nơi, mọi lúc nhất là trước những khó khăn trong chiến đấu và sản xuất. Trong năm 1966, Đảng bộ cử 20 quần chúng tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng, trong đó có 8 quần chúng được kết nạp vào Đảng. Trong việc thu Đảng phí, Vô Tranh và các xã Động Đạt, Phú Lý, Hợp Thành, Yên Đỗ, Phú Đô, các cơ quan quanh huyện được đánh giá là có ý thức nộp tốt và đầy đủ nhất¹.

Năm 1967, xã Vô Tranh tiến hành hợp nhất một số chi bộ thành chi bộ lớn². Chi bộ Trung Thành và Chi bộ Đông Thành hợp nhất thành Chi bộ Trung Thành.

Đảng bộ coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố các tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đoàn thanh niên đã tổ chức học tập Điều lệ Đoàn và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch với 140 đoàn viên và thanh niên ngoài Đoàn tham dự lớp học. Các chi đoàn cơ sở được củng cố, trong năm đã kết nạp được 15 đoàn viên. Từ những năm 1965, hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”³, trong chiến đấu đã xuất hiện những thanh niên nam, nữ rất dũng cảm, tiêu biểu là 4 đoàn viên thiếu niên

¹ Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu huyện Phú Lương lần thứ X năm 1967.

² Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 10/12/1967 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mở rộng họp từ ngày 29/11 đến ngày 1/12/1967.

³ Phong trào “Ba sẵn sàng” được Ban Thường vụ Thành Đoàn Hà Nội phát động tối ngày 7/8/1964, gồm ba nội dung: - Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang Nhân dân. - Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào. - Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến.

nam nữ chưa đủ 18 tuổi, trong lúc ngọn lửa đang bốc cháy dữ dội, máy bay địch gầm thét trên đầu, 3 nữ đoàn viên và 1 nam xông tới dập chỗ cháy không cho lửa lan sang chỗ có vũ khí của bộ đội, vận chuyển các hòm đạn trên 30kg ra nơi an toàn rồi lại tiếp tục chuyển nước uống phục vụ bộ đội¹.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã kiện toàn Ban Chấp hành. Vì thế hoạt động của hội được duy trì đều đặn hơn trước. Hội phí trước đây chỉ có một chi hội đóng, nay đã có 4 chi hội đóng hội phí đầy đủ là Trung Thành, Liên Hồng, Thống Nhất, Toàn Thắng.

Hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” và lời động viên của Ban Chấp hành Tỉnh hội Phụ nữ², Hội Liên hiệp Phụ nữ xã vận động hội viên đăng ký tham gia phong trào “Ba đảm đang”. Dưới ngọn cờ cách mạng của tổ chức hội, phong trào phụ nữ “Ba đảm đang”³ được phát huy cao độ, trong lúc trực tiếp chiến đấu mặt đối mặt với kẻ thù, đã có những tấm gương phụ nữ xã Vô Tranh dũng cảm kiên cường như chị Phàm, chị Khi, chị Ích lao vào trận địa đang bốc cháy khói đạn để cứu lúa, tiếp đạn cho trận chiến đấu.

Hội Phụ lão đã tổ chức được hai tổ làm ruộng cao sản thí điểm cho hợp tác xã, các biện pháp kỹ thuật đã được áp dụng

¹ Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương tại Đại hội đại biểu huyện Phú Lương lần thứ X năm 1967.

² Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.123.

³ Ngày 22/3/1965, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động phong trào phụ nữ “Ba đảm nhiệm” nhưng sau đó Bác Hồ đã đổi tên thành phong trào “Ba đảm đang”, với 3 nội dung: Đảm đang sản xuất và công tác, thực hành tiết kiệm, thay thế cho nam giới đi chiến đấu; Đảm đang gia đình, khuyến khích chồng, con, anh em đi chiến đấu; Đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

vào sản xuất. Kết quả, 2 tổ xóm Liên Hồng và Trung Thành sau khi thu hoạch đạt năng suất xấp xỉ 200kg/sào (tương đương 5,54 tấn/ha). Các thành viên của Hội còn thành lập đội cứu hỏa, tự mua được 4 câu liêm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người thực hiện theo các phương án khi có sự cố xảy ra và thường xuyên có mặt ở trận địa phòng không của bộ đội, dân quân xã để động viên anh em chiến đấu.

2. Khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện cho chiến trường, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)

Ngày 12/3/1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp bàn kế hoạch triển khai và thông qua Chương trình hành động thực hiện cuộc động viên chính trị Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược theo tinh thần Nghị quyết số 175-NQ/TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị về cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”¹.

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 31/3/1968, Tổng thống Giôn xơn phải ra lệnh ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra. Từ đó trở đi, tỉnh Bắc Thái nói chung, địa bàn Thái Nguyên nói riêng có điều kiện hòa bình để khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế².

Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 175-NQ/TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị về cuộc vận động chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, chương trình hành

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.55.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.56.

động của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phú Lương đã triển khai đến các cơ sở Đảng trong huyện chương trình hành động gồm 4 điểm¹. Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ Vô Tranh đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ đến các chi bộ và các tổ chức đoàn thể quần chúng. Trong đó, nhiệm vụ trước mắt đó là: Tập trung cao độ mọi lực lượng để thu hoạch vụ chiêm xuân nhanh gọn, sản xuất vụ mùa đạt năng suất cao; Phát động và vận động quần chúng nhân dân hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, tích cực chi viện miền Nam.

Cấp ủy lãnh đạo lực lượng dân quân, các đoàn thể vận động 100% thanh niên nam nữ đăng ký tình nguyện 3 sẵn sàng, đảm bảo tốt giao thông thời chiến, chống tư tưởng chủ quan, trung bình chủ nghĩa, củng cố tốt hầm, hào phòng không, giữ gìn tốt trật tự trị an; góp phần thực hiện phong trào bảo vệ trị an thời chiến. Tiếp tục giáo dục động viên đẩy mạnh đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng nhằm đẩy lùi tư tưởng bảo thủ, hữu khuynh, cá nhân chủ nghĩa, sợ hy sinh gian khổ, thiếu tinh thần trách nhiệm và tự do vô kỷ luật.

Nhằm tập trung lãnh đạo thực hiện vụ mùa 5 tấn thắng Mỹ toàn diện, xã Vô Tranh được xếp vào cụm phía nam, trong các kỳ hội ý cụm được tổ chức định kỳ 10 ngày 1 lần, vào những ngày 2, 12, 22 hằng tháng, tại nhà đồng chí Thành - Bí thư Đảng ủy xã Động Đạt, cán bộ xã phải đến nghe báo cáo phản ánh tình hình của các xã trong cụm².

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.242.

² Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 9/7/1968 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tập trung lãnh đạo thực hiện vụ mùa 5 tấn thắng Mỹ toàn diện.

Khí thế ra quân trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội đều mạnh mẽ, rầm rộ, với nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất nông nghiệp nhưng thời tiết thất thường, bất lợi cho cả hai vụ sản xuất lúa trong năm. Đầu tháng 7/1968, có một số trận mưa khá to; sau đó lại nắng gay gắt, gây ra hạn hán kéo dài trên đồng ruộng. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã kịp thời cử trên 50 cán bộ trực tiếp xuống lãnh đạo, chỉ đạo các xã Cổ Lũng, Tức Tranh, Vô Tranh, Yên Hân, Yên Cư tập trung nhân lực tu sửa, nạo vét kênh, mương, đắp bờ, lắp máy bơm nước tưới ruộng, thu hẹp diện tích bị hạn, đẩy nhanh tốc độ cấy lúa mùa. Đến đầu tháng 8/1968, các xã Vô Tranh, Sơn Cẩm, Yên Hân, Quảng Chu, Cổ Lũng, Tức Tranh cấy được 90% diện tích¹.

Đêm mùng 8 rạng sáng ngày 9/8/1968, một trận lụt lớn trên sông Cầu lại tràn qua hầu hết các xóm của xã gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp. Giữa trận lụt, Đảng bộ đã huy động các trung đội dân quân của xã và các xã viên hợp tác xã đến những nơi xung yếu cùng đồng bào sơ tán người và của cải đến nơi an toàn. Trong gian khổ lụt lội đã xuất hiện nhiều tấm gương của dân quân, nam nữ thanh niên không quản nguy hiểm, mệt nhọc, cố gắng bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân và hợp tác xã. Sau khi nước rút, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền, các hợp tác xã hướng dẫn xã viên khắc phục hậu quả, tiếp tục sản xuất.

Trên cơ sở thực tiễn chỉ đạo sản xuất ở các địa phương, trong năm 1969, Huyện ủy Phú Lương phát động 4 phong trào: thủy lợi, giao thông, lâm nghiệp, phân bón. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Đảng bộ Vô Tranh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1969 - 1970). Đại hội

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.243.

bầu Ban Chấp hành khóa II gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 27/4/1969, Đảng bộ xã Vô Tranh lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Qua bầu cử, Hội đồng nhân dân xã khóa VIII đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã huy động xã viên tham gia tu bổ các con đường liên xóm trong xã, đảm bảo giao thông thông suốt từ xã đến các xóm và các đường giao thông liên xóm. Đường giao thông cũng tạo thuận lợi cho các em học sinh đến trường.

Rút kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất qua các năm, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 9/7/1968 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tập trung lãnh đạo thực hiện vụ mùa 5 tấn thắng Mỹ toàn diện, Đảng bộ thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các chi bộ, ban chủ nhiệm các hợp tác xã chú ý đặc biệt đến việc cấy giống lúa mới và tăng nguồn phân bón cho tất cả các ruộng.

Về giống lúa mới, Đảng ủy đã nhân rộng mô hình sử dụng giống mới từ xóm Liên Hồng đến một số xóm trong xã, trong đó giống Mộc Tuyền được đưa vào với diện tích khá lớn trong vụ mùa, đưa giống lúa K3 vào vụ chiêm xuân và còn đưa thêm một số giống mới khác vào gieo cấy thí điểm dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nông nghiệp huyện.

Về phân bón, để tạo nguồn cung cấp phân chuồng, toàn xã đã phát động phong trào “nhà nhà chăn nuôi” đẩy mạnh

thâm canh tăng năng suất trên đất phần trăm của xã viên để cải thiện đời sống. Các hợp tác xã hướng dẫn xã viên sử dụng phân hóa học như: phân đạm, lân, phốt phát, vôi... nên các vụ trong năm năng suất đều tăng cao hơn các năm trước.

Trong khi đẩy mạnh sản xuất tranh thủ khôi phục kinh tế sau cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng giặc Mỹ bắn phá trở lại. Các trung đội dân quân của xã được huấn luyện với quân số 100% theo các khoa mục quân sự thời chiến. Một số tổ cứu thương, cứu nạn của hợp tác xã được thực tập trên địa bàn xóm mình để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống.

Công tác lãnh đạo việc tuyển quân năm 1968 của Đảng bộ tỉnh nói chung, các đảng bộ huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh nói riêng có nhiều khó khăn hơn so với những năm trước. Thứ nhất, chỉ tiêu tuyển quân rất cao. Thứ hai, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của tỉnh và các huyện đã cạn dần. Thứ ba, tiêu chuẩn tuyển quân có những đòi hỏi cao hơn¹. Không tránh khỏi những nguyên nhân đó, xã Vô Tranh không đạt yêu cầu tuyển quân.

Mặc dù tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, nhưng máy bay Mỹ vẫn thường xuyên trinh sát trên bầu trời Bắc Thái. Là nơi có nhiều đơn vị cơ quan sơ tán và kho tàng, nhân dân trong xã có ý thức trách nhiệm trong công tác giữ bí mật quốc gia, chống chiến tranh gián điệp của địch, mặc

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.66.

dù địch thả truyền đơn (ngày 28/5/1969) xuống Vô Tranh và các xã Yên Đỗ, Yên Lạc,... xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước¹. Nhưng với tinh thần cảnh giác cao, không dao động, giữ vững niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Đảng ủy xã quán triệt Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 18/3/1969 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo xây dựng phong trào bảo vệ trị an, tiến lên xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Vô Tranh đã gom nhặt hết truyền đơn của địch đem nộp lên Ủy ban Hành chính và Xã đội.

Giữa lúc sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta ở cả 2 miền Nam, Bắc thu được những thắng lợi to lớn, vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vô cùng kính yêu của dân tộc ta, đã từ trần². Đây là một tổn thất vô cùng lớn lao cho đất nước và dân tộc ta, để lại nỗi tiếc thương vô hạn cho đồng bào cả nước. Huyện ủy Phú Lương đã kịp thời lãnh đạo các Đảng bộ và nhân dân toàn huyện biến đau thương thành hành động cách mạng, tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đảng bộ xã đã tập trung thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuối năm 1969, đầu năm 1970, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, lãnh đạo triển khai thực hiện 3

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.259.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.75.

cuộc vận động chính trị lớn đó là: Lao động sản xuất, phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên nông thôn; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”. Để khắc phục những mặt yếu kém cả về mặt chính trị, tư tưởng và công tác thực tiễn, Huyện ủy Phú Lương đã khẩn trương triển khai Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 175-CT/TW ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư ban hành về hướng dẫn thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Trong đợt sinh hoạt chính trị, Đảng bộ đã kỷ luật một số đảng viên vi phạm kỷ luật. Toàn thể Đảng bộ đều nhận thức sâu sắc rằng, thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị củng cố khối đoàn kết trong Đảng, phê phán những mặt thiếu sót khuyết điểm của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, Ủy ban Hành chính và các ngành, các giới là dịp củng cố sức mạnh của Đảng.

Năm 1970, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1970 - 1972). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thanh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước sang năm 1971, trên cơ sở đất đai, khí hậu, điều kiện và khả năng lao động mà huyện Phú Lương phân ra 2 vùng kinh tế, trong đó, Vô Tranh thuộc Vùng I: cùng với các

xã Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phấn Mễ, Động Đạt; vùng này bao gồm lúa, chủ yếu là thâm canh tăng vụ, phần đầu đưa 40% diện tích đạt năng suất 5 tấn/ha ở các xã Vô Tranh, Sơn Cẩm, năng suất bình quân cả năm từ 4,4 tấn đến 4,8 tấn/ha ruộng 2 vụ. Cây công nghiệp chủ yếu là chè và thuốc lá, nghề rừng chủ yếu là trồng và bảo vệ rừng, trong chăn nuôi phần đầu đạt 2 con lợn trên 1ha gieo trồng. Chú trọng phát triển mạnh khoai lang và rau xanh, nuôi cá hồ ao và xây dựng cơ sở ương cá giống¹.

Trong lúc Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo sản xuất, lãnh đạo các hợp tác xã, những phần tử xấu (lưu manh, cò bạc...) tận dụng sơ hở trong công tác quản lý hợp tác xã để công khai tuyên truyền, nói xấu chính sách hợp tác xã của Chính phủ, vận động xã viên lạc hậu có nhiều ruộng xin ra khỏi hợp tác xã, tự ý lấy hết ruộng đất bất chấp điều lệ, chính sách quản lý ruộng đất trong hợp tác xã của Nhà nước ban hành nên Vô Tranh nói riêng và các xã khác đã để tan vỡ hợp tác xã, đội sản xuất...

Khi bắt tay vào mùa vụ, mặc dù thời tiết khắc nghiệt, rét đậm kéo dài, hạn hán trầm trọng, sâu bệnh lây lan trên diện rộng nhưng các hợp tác xã của Vô Tranh vẫn quyết tâm thực hiện chủ trương của Huyện ủy “đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, tăng diện tích và tăng vụ, lấy tăng năng suất và tăng vụ lúa, hoa màu và cây công nghiệp làm trọng tâm. Coi trọng 4 khâu bảo vệ, tu bổ, trồng cây và khai thác trong nghề

¹ Báo cáo số 08-BC/HU ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Tình hình và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương khóa X tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XI.

rừng, nhằm đảm bảo phát huy được ba thế mạnh ở miền núi¹”.

Đảng bộ xã đã chủ trương xây dựng các đội chuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sức lao động để tập trung nâng cao năng suất lúa phần đầu đuổi kịp năng suất lúa Thái Bình là đỉnh cao của thời kỳ đó với 5 tấn/ha. Qua đó, các hợp tác xã đã thành lập đội thủy lợi và đội khai thác phân bón. Đội thủy lợi của xã vừa đảm bảo dẫn nước nội đồng vừa tham gia các công trình thủy lợi trong địa bàn huyện. Đội phân bón đã tổ chức khai thác nguồn bùn trầm tích trong các ao hồ nên một số ruộng lúa đã được cung cấp lượng phân bón phù hợp. Đội còn tổ chức thí điểm thả bèo hoa dâu ở các chân ruộng sâu đã cho những kết quả đáng quý. Do lực lượng nam thanh niên tòng quân nhập ngũ nên Đảng ủy đã chú trọng huy động sức mạnh tổng hợp của chị em phụ nữ, thực hiện tốt Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 26/9/1968 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc nâng cao chất lượng phong trào 3 đảm đang quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đảng ủy xã chú trọng lãnh đạo thúc đẩy sản xuất phát triển, phát động trồng hoa màu và chăn nuôi. Vì vậy, sản lượng hoa màu: khoai lang, sắn, khoai sọ vượt kế hoạch lên tới 130%.

Hoạt động chăn nuôi cũng phát triển khá, đảm bảo nguồn phân bón cho lúa và hoa màu, làm nghĩa vụ với Nhà nước cũng tăng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.251.

Mặc dù qua 3 năm thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 11/1/1968 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc quản lý bảo vệ, tu bổ rừng, đến năm 1971, sản xuất lâm nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa hạn chế được tình trạng phá rừng để canh tác nông nghiệp. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do Nhà nước chưa có Pháp lệnh bảo vệ rừng; cấp ủy đảng xã chưa có biện pháp quản lý, giáo dục, ngăn chặn, chưa tổ chức được các tổ, nhóm tu bổ, bảo vệ rừng. Mặt khác, việc làm nương rẫy có phần đỡ vất vả hơn so với làm ruộng, lại trốn được thuế và nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước nên nhiều người tự phát đốt, phá rừng. Đảng bộ huyện không kịp thời có biện pháp lãnh đạo để ngăn chặn; công tác giáo dục chính trị tư tưởng có lúc bị buông lỏng. Đó chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự tan vỡ hàng loạt hợp tác xã, đội sản xuất ở các xã Bình Văn, Phú Đô, Sơn Cẩm, Vô Tranh¹...

Bước sang năm 1971, công tác tuyển quân cũng gặp nhiều khó khăn. Trong đợt sinh hoạt chính trị thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Đảng ủy xã Vô Tranh đã mạnh dạn phê phán một số đảng viên thiếu tinh thần dũng cảm, gương mẫu trong đấu tranh giải phóng miền Nam. Một vài đảng viên còn cho con trốn tránh vào bộ đội. Một số thanh niên chậm tiến lợi dụng những thiếu sót của đảng viên cũng thoái thác nhiệm vụ nhập ngũ bổ sung cho quân thường trực.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.254.

Được sự kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo của đồng chí Huyện ủy viên về công tác tuyển quân¹, Đảng bộ xã đã ra Nghị quyết yêu cầu tất cả con đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ đều phải xung phong lên đường bảo vệ Tổ quốc, giải phóng đất nước. Sau đó tổ chức cho cán bộ, đảng viên nhất là lực lượng thanh niên trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự học tập Nghị quyết. Đây là một Nghị quyết mang tính tiên phong chiến đấu rất cao. Đảng ủy xã đã nêu gương bà Nguyễn Thị Mùi có chồng là liệt sĩ vẫn động viên con lên đường vào chiến trường miền Nam chiến đấu. Nhờ vậy các đợt tuyển quân năm 1970 - 1971, Vô Tranh đều có số quân đông, thực hiện đúng khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Đợt sinh hoạt chính trị cũng xuất hiện một số quần chúng tốt, được bồi dưỡng kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong tình hình mới, thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 13-NQ/HU ngày 21/8/1971 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác quân sự địa phương; Quyết định số 192/CP ngày 12/10/1971 xác định tên gọi của cơ quan quân sự địa phương các cấp, theo đó, Xã đội Vô Tranh được xác định gọi là Ban Chỉ huy Xã đội, do đồng chí Lương Đức Viêm giữ chức Xã đội trưởng. Về biên chế, gồm 4 người (2 cán bộ quân sự, 2 cán bộ chính trị); Ban Chỉ huy Trung đội gồm 3 người (2 cán bộ quân sự, 1 cán bộ chính trị).

Năm 1971, căn cứ vị trí, nhiệm vụ, tình hình của huyện Phú Lương và thực hiện phương châm chỉ đạo của tỉnh

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.69.

“Nâng cao chất lượng là chính”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã lãnh đạo thành lập trung đội cơ động của xã (còn các xã khác lập tiểu đội cơ động)¹.

Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền. Tháng 4/1971, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân 4 cấp được tổ chức trong 2 ngày khác nhau.

Ngày 11/4/1971, cử tri xã Vô Tranh tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IV (nhiệm kỳ 1971 - 1975) và Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc.

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 7/4/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc tập trung chỉ đạo củng cố hợp tác xã, chăm bón lúa chiêm, xuân; bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và công tác tuyển quân; ngày 25/4/1971, cử tri xã Vô Tranh bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa IX đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tý giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Giữa lúc các cấp đảng bộ trên địa bàn tỉnh đang tập trung lãnh đạo khôi phục phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, ngày 16/4/1972, Tổng thống Mỹ Nixon chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta².

Đảng bộ xã Vô Tranh đã đúc rút kinh nghiệm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ nên trong lần

¹ Nghị quyết chuyên đề số 13-NQ/HU ngày 21/8/1971 của Huyện ủy về công tác quân sự địa phương.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.85.

này đã bình tĩnh tổ chức sản xuất và sinh hoạt theo thời chiến làm giảm tối đa tổn thất nếu địa phương bị ném bom. Trong nhiều đợt máy bay Mỹ trinh sát trên bầu trời, Đảng bộ đã phân công các đội kiểm tra công tác phòng không nhân dân, đảm bảo hầm trú ẩn ở mỗi gia đình, nơi sản xuất và dọc các trục đường giao thông. Hầm hào cho học sinh được tu bổ vững chắc. Các đơn vị dân quân trực chiến ở vị trí được phân công.

Năm 1972, Đảng bộ xã đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1972 - 1973). Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Thanh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Vạn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt Thông tri số 278-TT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở cuộc vận động chính trị đưa Điều lệ vào Hợp tác xã nông nghiệp và học tập nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân¹, thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy ngày 1/1/1972, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức Hội nghị ra quân sản xuất. Sau Hội nghị, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thành lập các đoàn cán bộ tăng cường xuống cơ sở chỉ đạo khôi phục và củng cố phong trào hợp tác xã ở các xã, trong đó có Vô Tranh. Do một số nguyên nhân khách quan, chủ quan, các xã Vô Tranh và Hợp Thành tiếp tục tan vỡ thêm 8 đội sản xuất².

Ngày 16/3/1972, Ban Thường vụ Huyện ủy ra chỉ thị chỉ

¹ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2010*, Thái Nguyên, 2011, tr.203.

² Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.257.

rõ nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân trong huyện phải “Tăng cường đoàn kết một lòng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết chiến đấu tiêu diệt địch, đập tan âm mưu phiêu lưu chiến tranh của đế quốc Mỹ, hăng hái thi đua sản xuất tiết kiệm, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững mạnh đối với tiền tuyến lớn anh hùng”¹.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ: hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước², Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chi viện cho chiến trường miền Nam. Đảng ủy sâu sát tình hình các xóm, đặc biệt coi trọng công tác phòng không nhân dân, công tác sơ tán tại chỗ, giãn dân... Để tránh máy bay bắn phá, các hợp tác xã vận động xã viên ra đồng từ 3 - 4 giờ sáng, đến 7 - 8 giờ trở về; chiều ra đồng từ 4 - 5 giờ chiều, 7 - 8 giờ tối mới về. Các lớp học cũng được thay đổi giờ giấc vào học, tan học nhưng các em học sinh vẫn đến lớp đông đủ, chủ động trong phòng tránh máy bay do thám của địch. Khoảng những năm 1970, trường cấp I của xã đã mở thêm lớp lẻ cấp II.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ, xã đã bị một trận ném bom làm một người chết và một người bị thương. Trạm xá xã được tăng cường cán bộ y tế, có

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.262.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.86.

tử thuốc với số lượng thuốc thông thường được bổ sung nhiều chủng loại, lượng thuốc dự trữ nhiều hơn. Một số hợp tác xã, các tổ cứu nạn được hướng dẫn bằng báo, cấp cứu nạn nhân khi bị máy bay Mỹ bắn phá hoặc do các tai nạn khác.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất nhưng xã vẫn hoàn thành cơ bản nghĩa vụ đối với Nhà nước như: nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và huy động nhân công cho các công trình trọng điểm của xã hoặc tỉnh, huyện.

Tháng 2/1972, thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy, Đảng ủy xã chỉ đạo chính quyền tiếp tục đón tiếp đồng bào miền xuôi từ Thái Bình (được tổ chức theo đơn vị hợp tác xã do ông Trần Ngọc Đĩnh làm Chủ nhiệm) đến khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới. Với kinh nghiệm từ trước, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã giao nhiệm vụ cho ban đón tiếp đồng bào miền xuôi của xã nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân và bắt tay ngay vào sản xuất. Cấp ủy lãnh đạo chính quyền xã khoanh vùng, thành lập xóm Bình Long để xây dựng hợp tác xã mới. Theo quy hoạch của Ủy ban nông nghiệp tỉnh¹, Hợp tác xã Bình Long là hợp tác xã chuyên canh chè và được Ủy ban nông nghiệp tỉnh hướng dẫn canh tác theo kỹ thuật mới. Với phương pháp gieo trồng mới đòi hỏi tốn công sức để đào rãnh, đánh luống. Vì trên các đồi chè

¹ Quán triệt Nghị quyết của Trung ương về cải cách bộ máy Ủy ban nông nghiệp và thực hiện hướng dẫn của Ủy ban nông nghiệp Trung ương, ngày 19/7/1971, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 588/TCCQ thành lập Ủy ban nông nghiệp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Ty nông nghiệp, Ban Quản lý ruộng đất, Ban Chỉ đạo định canh - định cư, Phòng Nông trường, Phòng quản lý Thủy nông thuộc Ty Thủy lợi. Ủy ban nông nghiệp tỉnh là cơ quan trực thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính về mọi mặt; đồng thời chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nông nghiệp Trung ương về mặt chuyên môn nghiệp vụ.

ngõ ngang đường hào, đường rãnh, khá giống trận địa phòng không, nên để đề phòng máy bay địch nghi ngờ là cơ sở quốc phòng nên Đảng bộ xã chủ trương, yêu cầu các xã viên của Hợp tác xã Bình Long phải đào rãnh vào ban đêm và huy động lực lượng các đội sản xuất trong xã đến hỗ trợ. Xã viên trồng chè được Hợp tác xã cấp lương thực, thực phẩm. Khi cây chè phát triển tốt, cho thu hoạch, Hợp tác xã giao lại cho xã viên chăm sóc, thu hái. Các hợp tác xã Bình Long (xã Vô Tranh), Giang Tiên (xã Cổ Lũng), từ chỗ hầu như không có cây chè, đã trồng được hàng chục héc-ta chè đúng kỹ thuật¹... bước đầu sinh trưởng tương đối tốt, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 25/8/1972 của Huyện ủy Phú Lương về việc kiên quyết chỉ đạo hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch trồng chè năm 1972. Sau khi hợp tác xã Bình Long được thành lập, toàn xã có 6 hợp tác xã (hợp tác xã Cờ Hồng đã nhập vào Liên Hồng).

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ xã, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, cuộc vận động Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” được đẩy mạnh, từ năm 1968 - 1972, Đảng bộ kết nạp được 11 quần chúng ưu tú vào Đảng², đến năm 1973, Đảng bộ Vô Tranh có 62 đảng viên, chiếm 0,19% (62/3.283) trong tổng nhân khẩu toàn xã. Việc xử lý kỷ luật được chú trọng nhằm khắc phục những biểu hiện buông lỏng, tùy tiện, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.266.

² Theo danh sách đảng viên được trao tặng Huy hiệu Đảng trong cuốn *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh 1947 - 2010*.

Từ cuối tháng 3/1968, Mặt trận Tổ quốc các cấp tập trung vận động các ngành, các giới, các tầng lớp nhân dân thực hiện cuộc động viên chính trị Tất cả để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược¹. Hưởng ứng chủ trương của Mặt trận Tổ quốc các cấp, Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên vận động các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, thi đua lao động sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến.

Phụ nữ Vô Tranh thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc gia đình, động viên chồng con, người thân yên tâm chiến đấu và tham gia các hoạt động sản xuất, cùng phụ nữ toàn tỉnh đi đầu trong các phong trào thi đua làm thủy lợi, làm phân bón ruộng, thi đua áp dụng các biện pháp kỹ thuật gieo cấy². Đảng bộ xã luôn chú trọng chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ để có đủ năng lực, trình độ lãnh đạo phong trào ở xã trong mọi hoàn cảnh. Các chi hội phụ nữ tiếp tục được thành lập, số lượng hội viên tăng mạnh.

Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng, trở thành lực lượng xung kích của địa phương trên nhiều mặt như khai hoang mở rộng diện tích, làm đường giao thông, thủy lợi...

3. Lãnh đạo khắc phục hậu quả chiến tranh, dồn sức chi viện chiến trường góp phần đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Sau thất bại tại trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972, ngày 27/1/1973, Mỹ buộc phải ký kết “Hiệp định Pari

¹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.107.

²Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.123 - 124.

về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”. Sau ngày Hiệp định Paris được ký kết, mặc dù đã phải rút hết quân đội viễn chinh, quân đồng minh về nước, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố theo đuổi cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng ngày 28/1/1973, quán triệt Chỉ thị số 27-CT/BT ngày 12/3/1973 của Tỉnh ủy về tập trung lãnh đạo một số mặt công tác quân sự địa phương trong tình hình hiện nay, từ năm 1973, Đảng bộ xã Vô Tranh chủ trương đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chi viện chiến trường miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1973 - 1975) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Vạn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Phước được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đảng bộ đánh giá kết quả lãnh đạo sản xuất và nhận định, sau 2 vụ mùa, trình độ quản lý của Ban quản trị các hợp tác xã còn bộc lộ nhiều yếu kém, cơ sở vật chất không được cải thiện. Một số hiện tượng tiêu cực xuất hiện như: làm dối, làm ẩu, cá biệt có xã viên còn trộm cắp phân bón, thuốc trừ sâu. Cách làm ăn đó dẫn đến giá trị ngày công rất thấp, từ chỗ 4kg thóc/ngày công xuống chỉ còn 4 lạng thóc/ngày công. Nhiều xã viên xin ra hợp tác xã, diện tích canh tác của hộ cá thể là 414 mẫu 3 sào 6 thước, trong khi diện tích của hợp tác xã chỉ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.102.

có 388 mẫu 3 sào 9 thước. Để bảo đảm đời sống xã viên được ổn định và nâng cao giá trị ngày công, tăng thêm thu nhập, Đảng ủy và Ủy ban Hành chính xã đề nghị Huyện ủy cho xã được kiện toàn, chia tách hợp tác xã để công tác quản lý được tốt hơn. Được sự nhất trí của huyện, Đảng ủy xã lãnh đạo chia tách, hợp nhất 6 hợp tác xã thành 4 hợp tác xã, trong đó có 2 hợp tác xã nông nghiệp (Toàn Thắng và Trung Thành) và 2 hợp tác xã trồng cây công nghiệp (Bình Long và Thành Công tập trung trồng chè).

Phát huy thế mạnh và kinh nghiệm các vụ mùa trước, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 31/5/1973 của Huyện ủy Phú Lương về việc quyết định một số biện pháp tích cực chỉ đạo vụ mùa 1973 và phương hướng cơ cấu giống chiêm, xuân 1973 - 1974, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đồng bộ cả ba khâu thủy lợi, giống mới và phân bón cùng với quyết tâm cấy đúng thời vụ nên năng suất của các hợp tác xã giữ mức ổn định, có xu hướng tăng.

Nhằm củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, các đội sản xuất bị tan vỡ giai đoạn trước, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền tích cực vận động các xã viên vừa thực hiện tốt việc thâm canh lúa vừa mở rộng diện tích trồng chè, do đó diện tích cây chè ở Vô Tranh tăng lên rõ rệt, có hộ nông dân trồng mới 3 - 4 sào chè, hầu hết các hộ đều có kế hoạch trồng 1 - 2 sào chè.

Nghị quyết của Đảng bộ về tăng nhanh diện tích chè và quyết tâm xây dựng 2 hợp tác xã cây công nghiệp là bước đột phá, phá vỡ thế độc canh cây lúa, tìm hướng đi mới cho kinh tế của địa phương, góp phần tiếp tục duy trì, củng cố

quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, tránh được hiện tượng tan vỡ đội sản xuất ở các hợp tác xã. Bên cạnh những biểu hiện tích cực của tình hình kinh tế - xã hội, cũng xuất hiện một số mặt tiêu cực trong đời sống như: Tệ nạn cờ bạc, trộm cắp đã nhen nhóm ở một số nơi trong khi đó bộ máy chính quyền ở cơ sở không ngăn chặn kịp thời, gây ít nhiều lo lắng hoang mang trong nhân dân.

Bước vào năm 1973, do có phần chủ quan sau thắng lợi đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nên Ban Chỉ huy Xã đội sinh hoạt không đều, việc luyện tập bị gián đoạn, không diễn ra thường xuyên, một số cán bộ chưa gương mẫu trong đời sống mới như: ma chay, cưới hỏi.

Để tăng cường sức mạnh của Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng bộ đã đặt nhiệm vụ trung tâm của địa phương là triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, nhằm góp phần thanh lọc nội bộ Đảng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng và nâng cao năng lực hoạt động của Đảng bộ xã.

Đến năm 1973, Đảng bộ Vô Tranh có 62 đảng viên, sinh hoạt trong 2 chi bộ: Trung Thành, Liên Hồng. Sau khi Ban Thường vụ Huyện ủy cử Tổ công tác 192 hướng dẫn và giúp đỡ các chi, đảng bộ trong huyện thực hiện hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, Đảng ủy xã đã triệu tập hội

ng nghị Ban Chấp hành mở rộng để học tập, có 12 đồng chí tham gia học tập. Sau đó, toàn Đảng bộ tiến hành học tập Nghị quyết, thời gian là 5 ngày. Tổng số đảng viên dự học là 52 đồng chí.

Việc thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW được triển khai sau khi thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 175-CT/TW ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư ban hành về hướng dẫn thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, nên trong quá trình thực hiện đã có một số kinh nghiệm, việc tiếp thu cũng có một số thuận lợi. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng như phân tích, xếp loại và biểu quyết để đưa các đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng là một cuộc đấu tranh gay go, căng thẳng.

Đảng ủy xã đã quyết định thành lập Nhóm công tác để phối hợp với Tổ 192 của huyện do đồng chí Nguyễn Văn Vạn - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Ban làm Phó Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Đức Hoa làm Thư ký. Qua đánh giá chất lượng đảng viên bằng hình thức đảng viên bình chọn và tự đánh giá, Đảng bộ đã nhất trí xếp loại như sau: số đảng viên phấn đấu tốt là 2 đồng chí; đảng viên phấn đấu trung bình là 35 đồng chí; số đảng viên yếu kém là 6 đồng chí. Số đảng viên thuộc diện phải xem xét chiếm 15% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ. Trong số đảng viên thuộc diện xem xét không có loại A (vi phạm vào các tiêu chuẩn chính trị do Trung ương quy định) mà chỉ có loại B (thoái hóa, biến chất, tham ô hủ hóa, đi ngược lại các chủ trương,

đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước) và loại C (giác ngộ chính trị thấp, không phát huy vai trò, trách nhiệm với công việc chung).

Đồng thời, Đảng bộ đã lãnh đạo các chi bộ lấy ý kiến của quần chúng, nhất là các tổ chức đoàn thể để các kết quả đánh giá khách quan hơn. Trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, Đảng bộ đã xử lý kỷ luật và đưa ra khỏi Đảng một số trường hợp, trong đó có cả cán bộ chủ chốt của xã (Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã do phạm phải khuyết điểm về chỉ đạo phát triển kinh tế). Từ năm 1975, đồng chí Trần Ngọc Đĩnh được bầu bổ sung giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã thay đồng chí Dương Văn Hữu bị kỷ luật¹.

Sau khi thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh”, tình hình tư tưởng trong Đảng bộ ổn định, quần chúng tin tưởng phần khởi vào chủ trương của Đảng, mối quan hệ giữa đảng viên với quần chúng gắn kết hơn. Tuy nhiên, hạn chế trong thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên “Lớp Hồ Chí Minh” là không

¹ Theo cung cấp của Ban Suru tầm lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (tái bản có chỉnh lý) năm 2024.

tạo động lực kết nạp được quần chúng tích cực vào Đảng. Từ năm 1973 - 1974, Đảng bộ chỉ mới chọn được 5 thanh niên đi học lớp cảm tình Đảng. Ngày 27/2/1975, Chi bộ Tân Bình được chuẩn y thành lập, gồm 7 đảng viên. Đảng bộ xã Vô Tranh gồm 3 chi bộ với 69 đảng viên.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Đảng ủy đã chú trọng phát động các đợt thi đua, đặc biệt, trong năm 1974, với tháng thi đua 5 dứt điểm lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII năm 1975 (Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 14/4/1974 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương); phát động đợt thi đua từ 1/4 đến 15/4/1975 (Nghị quyết số 21-NQ/HU ngày 2/4/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của chính quyền, sự nỗ lực của xã viên nên diện tích gieo cấy đảm bảo kế hoạch đề ra và năng suất, sản lượng tiếp tục tăng. Một số đội sản xuất thí điểm diện tích cao sản và khẳng định nếu thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong sản xuất thì đồng ruộng của xã hoàn toàn có khả năng đạt năng suất 5 tấn/ha.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán có nhiều nỗ lực trong hoạt động, góp phần giáo dục, củng cố tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của xã viên.

Từ thời chiến sang thời bình, xã có nhiều điều kiện phát triển công tác văn hóa - xã hội hơn trước. Trong công tác giáo dục, cơ sở vật chất trường, lớp được tăng cường phục vụ nhiệm vụ dạy và học của thầy trò các trường học. Nội dung giảng dạy không chỉ về kiến thức chuyên môn mà còn chú trọng giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh về đạo đức mới

xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó, học sinh không chỉ chăm chỉ tham gia học tập mà còn tích cực lao động với tinh thần “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” để giúp đỡ gia đình.

Hoạt động văn hóa thông tin thời gian này đã làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân, chú trọng tuyên truyền tin chiến thắng trên chiến trường miền Nam, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có những chuyển biến tích cực. Cán bộ Trạm xá xã tích cực hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, xây dựng giếng nước, hố xí hai ngăn... từng bước dập tắt các đợt dịch đau mắt đỏ, ho gà trên địa bàn. Trong những năm 1973 - 1975, bình quân mỗi năm có hàng trăm lượt người được khám, điều trị ban đầu tại Trạm xá xã, nhờ đó sức khỏe của nhân dân được cải thiện.

Bước sang năm 1975, thời cơ kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước đã đến. Yêu cầu chi viện chiến trường miền Nam trở thành nhiệm vụ số một. Công tác tuyển quân ở địa phương được đẩy mạnh, hiện tượng tiêu cực đã bị hạn chế. Mỗi đảng viên, mỗi người dân trong xã đều thấm nhuần khẩu hiệu “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, đầu năm 1975, thanh niên Vô Tranh đã tham gia ba đợt tuyển quân cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ đã chú trọng công tác hậu phương quân đội, cấp ủy lãnh đạo chính quyền chú ý hỗ trợ sửa sang nhà cửa cho các gia đình bộ đội, thương binh, chăm sóc cha mẹ, vợ con thương binh, liệt sĩ. Các đợt tuyển quân, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã và các đoàn thể đều đến tận

gia đình thanh niên nhập ngũ tặng quà, động viên, lắng nghe nguyện vọng của các chiến sĩ và gia đình để có kế hoạch giúp đỡ. Cán bộ và nhân dân xã Vô Tranh được Ủy ban Hành chính tỉnh biểu dương, khen ngợi vì đã thực hiện tốt cuộc vận động kiểm tra chấp hành chính sách hậu phương quân đội¹.

Đảng bộ luôn làm tốt công tác củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Ngày 29/4/1973, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn xã. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa X bầu đồng chí Dương Văn Phước giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ngày 6/4/1975, xã Vô Tranh tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa XI đã bầu đồng chí Trần Ngọc Đĩnh giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Sau các đợt củng cố tổ chức, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính đã có sự cải thiện về tác phong, nề nếp, phát huy có hiệu quả hiệu lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức đời sống, tuân thủ pháp chế xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố tổ chức bộ máy, cải tiến nội dung, phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã thực sự phát huy vai trò trung tâm trong các cuộc vận động chính trị, các phong trào thi đua, vận động nhân dân, xã viên củng cố hợp tác xã, tổ chức tốt

¹ Báo cáo ngày 15/1/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái Tổng kết cuộc vận động kiểm tra chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

phong trào Phụ lão 4 giỏi¹. Qua đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể trong xã hoạt động sôi nổi. Đoàn Thanh niên xã đã kết nghĩa với Đoàn Thanh niên trại giam Phú Sơn 4, hai đơn vị đã tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ và kinh nghiệm công tác, ký kết giao ước hỗ trợ nhau trong công tác trị an. Dưới sự vận động của Đoàn Thanh niên, đoàn viên, thanh niên toàn xã phát huy vai trò xung kích trong lao động, sản xuất, các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực vận động chị em, phụ nữ lao động sản xuất, chăm sóc gia đình để chồng con yên tâm hoàn thành nghĩa vụ với đất nước. Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh hội về thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội², Hội Phụ nữ còn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình có người thân đi bộ đội, thương binh, liệt sĩ. Nhiều chị còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội.

Giai cấp nông dân tham gia lao động tập thể trên địa bàn huyện nói chung, trên địa bàn xã nói riêng xứng đáng với vai trò nòng cốt trong phong trào đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, tích cực làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, tuyển quân... Năm 1974 đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức

¹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.125.

² Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.149.

Hội Nông dân các cấp¹. Thực hiện Chỉ thị số 209-CT/TW ngày 18/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội đại biểu Nông dân tập thể các cấp, xã Vô Tranh tổ chức Đại hội Nông dân tập thể cơ sở.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

*

* *

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975, Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh tự hào đã đóng góp nhân, vật lực vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Nhân dân trong xã đã động viên, tiễn chân hàng trăm người con ưu tú đi chiến đấu khắp các chiến trường trong nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế với Lào, Cam-pu-chia. Trong chiến đấu ác liệt, 27 người con của Vô Tranh đã anh dũng hy sinh, nhiều người để lại một phần xương máu, được Nhà nước ghi nhận là thương binh, có người nhiễm chất độc da cam, để lại di chứng qua nhiều thế hệ.

Cuộc chiến đấu đã tôi luyện cho lớp lớp thanh niên trưởng thành cùng cách mạng, nhiều cán bộ cũng đã trưởng thành trong cuộc chiến đấu gian khổ, nhiều người được tặng thưởng huân, huy chương các loại..., cùng với những tấm gương hy sinh vì nước vì dân, những bà mẹ anh hùng, tiêu biểu là bà Nguyễn Thị Mùi - bà có chồng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp và 1 người con hy sinh trên chiến

¹ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.356.

trường miền Nam, 1 người con hy sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979.

21 năm kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh đã từng bước trưởng thành, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Quá trình đó đã góp phần đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu về công tác xây dựng, củng cố Đảng, là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ Vô Tranh lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn mới.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng công tác xây dựng Đảng

Sau chiến thắng 30/4/1975, đất nước thống nhất và cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả chiến tranh để lại còn nặng nề, vì vậy, nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa là một yêu cầu cấp bách và trước mắt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Trong hoàn cảnh đó, năm 1975, Đảng bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1975 - 1977). Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu và hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước, Đại hội bàn bạc và thông qua phương hướng, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương trong 2 năm 1975 - 1977. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ khóa VI gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Lục Hữu Liên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Ngọc Đĩnh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào nhiệm kỳ mới, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong toàn xã thực hiện tốt các mặt công tác của địa phương, mau chóng bắt tay vào khôi phục sản xuất sau chiến tranh, cùng với nhân dân trong tỉnh làm tốt công tác hỗ trợ đối với miền Nam.

Với nghĩa vụ của đơn vị kết nghĩa với hai tỉnh Kon Tum, Khánh Hòa, sau ngày giải phóng, nhằm giúp đỡ hai tỉnh bạn khôi phục kinh tế, ngày 5/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 40-NQ/BT về tổ chức đợt thi đua “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng”. Đảng bộ đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực hưởng ứng đợt thi đua, qua đó, toàn xã Vô Tranh đóng góp 6 con trâu gửi tặng đồng bào hai tỉnh kết nghĩa, cho Nhà nước vay hàng chục tấn thóc, cùng hàng chục ngàn đồng gửi vào miền Nam.

Từ ngày 3 đến ngày 8/5/1975¹, Đảng bộ huyện Phú Lương đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XII. Đại hội phân tích, đánh giá những thành tựu và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong 2 năm 1976 - 1978; đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 1976 sản lượng lương thực đạt 17.570 tấn. Đối với nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, Đại hội nêu rõ: “Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 19, Nghị quyết 20, Nghị quyết 22 của Trung ương, Chỉ thị 208 của Ban Bí thư, thông qua học tập, vận động thực hiện Điều lệ chi tiết của hợp tác xã cho phù hợp với phân vùng cụ thể. Tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với yêu cầu, phấn đấu tăng các hợp tác xã tiên tiến lên chiếm tỷ lệ 30%, hợp tác xã

¹ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII (nhiệm kỳ 1975 - 1976).

khá 70%, xóa hợp tác xã yếu kém... đưa 95% số hộ nông dân toàn huyện vào hợp tác xã". Đối với công tác xây dựng Đảng, Đại hội chỉ rõ việc tiếp tục quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên; phấn đấu đến năm 1976, toàn Đảng bộ có 100% chi bộ đạt tiêu chuẩn phấn đấu tốt. Đại hội nhất trí chia cả huyện thành 5 vùng, trong đó xã Vô Tranh thuộc Vùng IV¹ với tổng diện tích toàn vùng là: 1.766ha, năng suất 46 tạ/ha.

Ngày 25/4/1976, cử tri cả nước phấn khởi, tưng bừng tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Tại Vô Tranh, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu trên 90%. Đến tháng 6/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội thống nhất đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có việc đổi tên nước thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban Hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh là đồng chí Trần Ngọc Đĩnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, Nghị quyết số 55-NQ/HU ngày 8/5/1976 về phương hướng sản xuất trên địa bàn huyện và từng vùng sản xuất; Đề án số 102-ĐA/HU ngày 27/8/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về phương hướng và các mục tiêu kinh tế trong 5 năm 1976 - 1980 trong phạm vi cả huyện, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh ra sức thi đua thực hiện hai nhiệm vụ chính trị và kinh tế.

Trong sản xuất nông nghiệp, hai năm 1975 - 1976, xã Vô Tranh gặp nhiều khó khăn do thời tiết không thuận lợi. Liên

¹ Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 10/5/1975 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII.

tiếp trong hai vụ đông - xuân, rét đậm kéo dài làm chết mạ trên diện rộng, gây khó khăn trong việc gieo cấy của xã viên, năng suất lúa giảm 25%, ước tính 24,5 tấn. Đến vụ mùa năm 1976, xảy ra hạn hán kéo dài, ảnh hưởng lớn tới sản xuất. Đảng ủy, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong toàn xã nỗ lực vượt qua khó khăn về thời tiết như: đào đắp mương phai chống hạn, đảm bảo gieo trồng trên 90% diện tích canh tác so với kế hoạch. Năng suất, sản lượng lương thực chỉ đạt 82,7% so với kế hoạch đề ra. Vượt qua những khó khăn về sản xuất, trong hai năm 1975 - 1976, các hợp tác xã đều hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, tiêu biểu là Hợp tác xã Bình Minh được Ủy ban Hành chính tỉnh cấp bằng khen¹.

Thực hiện đề án kinh tế của Huyện ủy, từ năm 1975, trên địa bàn Phú Lương bước đầu đã hình thành một số vùng chuyên canh chè với tổng diện tích là 664,5ha (trồng mới thêm được 75,5ha), trong đó vùng chè của xã Vô Tranh. Qua canh tác, diện tích đã cho thu hoạch, bán cho Nhà nước và một phần được trao đổi trên thị trường tự do. Do có đầu tư, áp dụng các biện pháp thâm canh, cây chè đã cho năng suất khá.

Nhằm đa dạng hóa cơ cấu cây trồng, từ năm 1976, xã Vô Tranh thử nghiệm trồng hơn 10ha dưa chuột xuất khẩu, mía nguyên liệu, cây thuốc².

Trên cơ sở một nhóm cư dân ở Hà Tây lên xây dựng vùng kinh tế mới, tháng 2/1975, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã

¹ Báo cáo số 03-BC/UB ngày 8/2/1976 của Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương về tổng kết năm 1975, tr.7.

² Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 10/5/1975 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XII.

tổ chức thành lập xóm Tân Bình và Hợp tác xã chè Tân Bình. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền giao một phần quỹ đất của địa phương để phát triển cây chè ở 2 hợp tác xã: Tân Bình và Bình Long. Hàng chục héc-ta chè được trồng theo kỹ thuật mới. Để ổn định đời sống của nhân dân lên xây dựng vùng kinh tế mới, huyện Phú Lương đã huy động nguyên liệu tranh, cọ cung cấp cho xây dựng nhà ở của các hộ¹. Đến năm 1975, toàn xã có 5 hợp tác xã.

Bước sang năm 1976, Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo xây dựng phương hướng sản xuất của xã trong 5 năm (từ năm 1976 - 1980) và đề ra nhiệm vụ hai năm trước mắt. Đảng bộ xã Vô Tranh đã xác định cây lúa và cây chè là cây trồng chính của địa phương cần đầu tư phát triển, chú trọng tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ lãnh đạo các hợp tác xã được thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và các nghị quyết chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái về tổ chức lại sản xuất theo hướng làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa.

¹ Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 2/10/1974 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc tổng kết đông - xuân, sơ kết vụ mùa, phát động đông - xuân 1974 - 1975.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy về hợp nhất 21 hợp tác xã quy mô nhỏ thành 9 hợp tác xã quy mô vừa và lớn, trong đó, xã Vô Tranh đã hợp nhất 3 hợp tác xã Bình Long, Thành Công, Toàn Thắng thành Hợp tác xã Thắng Long. Toàn xã có 3 hợp tác xã: Thắng Long, Tân Bình và Trung Thành.

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các hợp tác xã thành lập một tổ chuyên về khoa học kỹ thuật chăm sóc bảo vệ và phòng, chống dịch bệnh cho các loại cây trồng và vật nuôi. Các tổ đội sản xuất dần đi vào hoạt động có nề nếp và bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực, đảm bảo cày sâu, bừa kỹ, cấy đúng kỹ thuật, mật độ, cấy chăng dây, cấy thẳng hàng, tiến tới xóa bỏ việc cấy chạy đối với cây lúa... Phong trào làm phân xanh được triển khai rộng rãi. Năng suất cây trồng từng bước được nâng cao, đảm bảo giá trị ngày công lao động, tạo niềm tin vào tập thể hợp tác xã, khích lệ xã viên hăng hái lao động, sản xuất.

Đảng bộ chủ trương giữ vững hoạt động chăn nuôi trong cả khu vực tập thể và chăn nuôi hộ xã viên. Việc chăn nuôi lợn trong các gia đình xã viên phát triển tốt. Đại đa số các hộ gia đình tự túc được thức ăn cho lợn, do đó, số lợn xuất chuồng đều đạt tiêu chuẩn.

Mặc dù còn nhỏ bé và manh mún, song sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở huyện đã có đóng góp nhất định trong phát triển kinh tế. Phát huy thế mạnh về tài nguyên phong phú là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy, xí nghiệp, các hợp tác xã ở Vô Tranh đẩy mạnh sản xuất vôi, gạch (cùng các xã phấn đấu đạt 3 triệu viên gạch, 1.000 tấn vôi/năm), làm ngói, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu sản xuất do Nhà nước

giao¹. Các đội chuyên ngành nghề như: chuyên làm gạch, chuyên làm nề... lần lượt được thành lập nhằm đáp ứng mục tiêu này.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất duy trì ổn định, đời sống của nhân dân trong xã có nhiều mặt được cải thiện hơn so với trước. Tuy nhiên, diện thiếu đói lúc giáp hạt vẫn thường xuyên xảy ra, mặc dù vậy, nhân dân các dân tộc trong toàn xã vẫn tích cực tham gia đóng góp và hoàn thành các loại nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của xã cũng đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi. Từ năm 1975, Vô Tranh là một trong số 10 xã của huyện Phú Lương có phong trào xây dựng cơ sở vật chất trường Phổ thông cơ sở cấp I được xếp vào loại khá. Tổng số học sinh toàn xã là 1.752 em. Một số nhà trẻ được mở tại các đội sản xuất, chủ yếu đảm nhiệm trông giữ trẻ.

Sau khi trường Phổ thông cơ sở cấp II được thành lập vào năm học 1978 - 1979, Chi bộ của trường Phổ thông cơ sở cấp I và trường cấp II được thành lập lấy tên là Chi bộ trường học (gồm đảng viên của 2 trường). Công tác giáo dục vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, trường lớp chủ yếu làm bằng tre nứa, đời sống cán bộ giáo viên không được cải thiện, lương thấp.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho cán bộ và nhân dân được Đảng bộ và chính quyền quan tâm. Đội ngũ cán bộ của trạm có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho

¹ Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 27/10/1979 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về tình hình và nhiệm vụ cấp bách.

nhân dân, chữa bệnh theo phương pháp đông - tây y kết hợp. Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã tăng cường công tác vận động tuyên truyền bài trừ các hủ tục mê tín, dị đoan, từng bước đẩy lùi những tệ nạn đó trong toàn xã, người ốm đau được đưa tới trạm xá, không cúng bái, trừ ma tà như trước đây, những người hành nghề mê tín, dị đoan được đưa đi giáo dục đã thôi không còn hành nghề.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được phát động, thu hút đông đảo nhân dân, nhất là thanh thiếu niên trong xã tham gia. Bằng những cố gắng và thành tích đạt được trong năm 1976, nhân dân xã Vô Tranh đã hoàn thành tốt việc vận động xây dựng nếp sống mới.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế của cả thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời thông qua phương hướng, nhiệm vụ của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) nhằm 2 mục tiêu cơ bản và cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội¹.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã chú trọng cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ tiếp tục triển khai trong cán bộ, đảng viên học tập Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư về việc Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và xét kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Nghị

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.127.

quyết số 240-NQ/TW ngày 25/12/1974 Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng và cuộc vận động chính trị do Đảng bộ huyện Phú Lương mở: “Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng”. Đảng bộ chú trọng công tác phát triển Đảng, trong năm 1976, gắn với sự thành lập Hợp tác xã Thắng Long, Chi bộ Thắng Long được thành lập, gồm đảng viên ở các hợp tác xã: Toàn Thắng, Thành Công và Bình Long. Cũng trong năm 1976, Chi bộ Bình Minh được thành lập, gồm đảng viên ở các xóm Thống Nhất; Làng Huyện; Làng Chiềng.

Để quán triệt nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện, ngày 20/4/1977, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ VII (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức¹. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ tới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Dương Văn Phước được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Tám được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đến năm 1978, Chi bộ Bình Minh tách ra thành 4 chi bộ: Đồng Ben, Đoàn Kết, Đồng Quan, Làng Chiềng. Đến năm

¹ Nghị quyết số 35-NQ/HU ngày 21/5/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

1978, Đảng bộ xã Vô Tranh gồm 9 chi bộ: Đồng Ben, Đoàn Kết, Đồng Quan, Thắng Long, Trung Thành, Liên Hồng, Tân Bình, Làng Chiềng, Trường học.

Ngày 15/5/1977, cử tri Vô Tranh phấn khởi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp tỉnh, huyện, xã. Qua bầu cử, Hội đồng nhân dân xã khóa mới đã bầu đồng chí Trần Ngọc Đĩnh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Thực hiện Nghị quyết ngày 8/5/1977 của Huyện ủy về việc phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, Đảng ủy xã Vô Tranh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chiến dịch, do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban; Chủ nhiệm các hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán làm Phó Trưởng ban; các đồng chí Xã đội trưởng; Bí thư Đoàn Thanh niên, Hội trưởng Hội Phụ nữ xã là Ủy viên. Quán triệt tinh thần của Huyện ủy: “Nước là biện pháp hàng đầu, triệt để đảm bảo cấy hết diện tích và đạt năng suất cao”, mở đầu chiến dịch, Đảng ủy xã lãnh đạo, tổ chức lập đội xung kích làm thủy lợi tiến hành nạo vét lại hệ thống kênh mương Khe Dạt và các hồ, ao trong toàn xã để chủ động về nguồn nước tưới. Cùng với làm thủy lợi, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị số lượng phân các loại (bao gồm phân xanh, phân chuồng) đủ bón cho diện tích lúa được gieo cấy trong vụ mùa. Ban Chỉ đạo còn liên hệ với trạm vật tư nông nghiệp huyện đưa phân hóa học, thuốc trừ sâu xuống các hợp tác xã, kịp thời đáp ứng nhu cầu bón lót và bón thúc cho lúa vụ mùa. Với sự chỉ đạo sát sao của Ban Chỉ đạo, các đội sản xuất trong toàn xã đã nhanh chóng cấy hết số diện tích lúa mùa theo đúng lịch và kịp thời vụ.

Giai đoạn 1977 - 1979, thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 12/1/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 61/CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và các nghị quyết chỉ đạo của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy mở rộng, sau đó, các ban chủ nhiệm hợp tác xã đã họp và ra Nghị quyết tổ chức hợp tác xã hợp nhất toàn xã.

Ban chủ nhiệm đã nhanh chóng kiện toàn các ban điều hành, tiếp tục cử người lên huyện học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ kế hoạch nhất là kinh nghiệm việc chuyển giao tài chính, vật tư của các hợp tác xã quy mô vừa và nhỏ chuyển thành hợp tác xã hợp nhất. Trong tiến trình xây dựng hợp tác xã, đây là một bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực nông nghiệp, đòi hỏi một năng lực quản lý cao hơn, toàn diện hơn để tỏ rõ tính ưu việt của chế độ sản xuất xã hội chủ nghĩa với quy mô lớn. Từ các hợp tác xã quy mô vừa và nhỏ, đã nâng lên còn một hợp tác xã nông nghiệp, đây là lần hợp nhất đầu tiên quy mô toàn xã.

Trong chiến dịch thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, toàn xã đã huy động nhập kho được 143.213kg thóc, bán 2.236kg thịt lợn hơi cho Nhà nước, đạt 102% kế hoạch so với chỉ tiêu trên giao. Đảng bộ xã Vô Tranh lãnh đạo nhân dân toàn xã tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu lương thực, thực phẩm trên giao. Những kết quả trong 2 năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) đã được nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh tiếp tục phát huy trong những năm sau. Mọi mặt công tác tiến triển thuận lợi.

2. Chi viện cho các tỉnh phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

Trong lúc nhân dân các dân tộc trong xã tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thì tình hình biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc diễn biến hết sức phức tạp.

Ngày 30/4/1977, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari (Campuchia) bất ngờ mở cuộc tấn công trên 13 đồn biên phòng, 14 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, mở đầu cuộc chiến tranh quy mô lớn trên biên giới Tây Nam Việt Nam¹. Lực lượng vũ trang Quân khu VII, IX, V và các Quân đoàn II, III, IV trực tiếp tham gia chiến đấu.

Theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự huyện, cấp ủy Đảng và chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân. Đến cuối năm 1978, lực lượng dân quân chiếm tỷ lệ 10% tổng số dân trong toàn xã, được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá là một trong những đơn vị khá nhất huyện. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng và duy trì thường xuyên. Ngay từ đầu năm 1978, cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội được cử tham dự các lớp huấn luyện do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức, sau đó về triển khai nội dung trong toàn đơn vị với phương châm đầy đủ, nghiêm túc. Sau mỗi bài, mỗi khoa mục huấn luyện, Xã đội đều tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm. Do vậy, đơn vị dân quân của xã luôn đạt kết quả cao trong các đợt huấn luyện tại địa phương.

¹ Bộ Quốc phòng - Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh, *Biên niên sự kiện Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1930 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021, tr.328.

Tình hình biên giới phía Bắc ngày càng căng thẳng, do kém hiểu biết lại bị những phần tử xấu kích động, xúi giục dẫn tới tình trạng hàng ngàn người Hoa đang sinh sống ở các nơi đã đồng loạt rời bỏ làng quê kéo nhau về các cửa khẩu biên giới Trung Quốc, gây nhiều khó khăn cho việc bảo vệ an ninh trật tự xã hội. Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã, chi bộ các xóm nơi có đồng bào Hoa sinh sống vừa kiên trì giải thích về chính sách đại đoàn kết dân tộc của Nhà nước, song cũng cương quyết ngăn chặn những hành vi gây rối của những phần tử bất hảo, quá khích, đảm bảo giữ vững trật tự trị an trong từng xóm.

Tình hình biên giới căng thẳng đòi hỏi Đảng bộ xã Vô Tranh phải tăng cường lực lượng chuẩn bị chiến đấu mà còn phải có sự thống nhất chặt chẽ về lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng vũ trang địa phương, lực lượng công an và các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn; đồng thời sẵn sàng tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới. Nhằm đáp ứng yêu cầu ấy, năm 1978, trung đội dân quân xã Vô Tranh được tổ chức nâng lên thành đại đội. Đồng chí Vũ Minh Tuất trực tiếp làm Chính trị viên, đồng chí Trần Quang Tuynh - Xã đội trưởng làm Đại đội trưởng đã cùng luân phiên nhau trực chỉ huy Đại đội dân quân của xã sẵn sàng trực chiến cả ngày lẫn đêm. Đại đội biên chế thành 3 trung đội, mỗi trung đội được trang bị một súng trung liên, cả đại đội có 25 súng K44, ngoài ra còn có lựu đạn và các trang bị vũ khí khác. Tất cả đều được huấn luyện kỹ, chiến thuật và chấp hành nghiêm túc kỷ luật. Các trung đội chiến đấu gắn liền với các đơn vị sản xuất. Để đảm

bảo cho công tác trực chiến và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, toàn bộ số dân quân đã được hợp tác xã trả công điểm gián tiếp với 200 công, quy thành thóc được 300kg/một chiến sĩ, góp phần làm cho các chiến sĩ thật sự yên tâm và sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trên giao.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 5/8/1978 về thành lập Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, các ban chỉ huy quân sự thống nhất từ huyện xuống xã cũng lần lượt ra đời¹, cùng sự thành lập của Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện Phú Lương (tháng 9/1978), đầu tháng 10/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Vô Tranh được thành lập do đồng chí Vũ Minh Tuất - Bí thư Đảng ủy - làm Trưởng ban phụ trách chung, đồng chí Hà Mạnh Hùng - Phó ban phụ trách về hậu cần và đồng chí Trần Quang Tuynh làm Phó ban phụ trách về tác chiến. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã đề ra các nhiệm vụ sau:

- nắm và chỉ đạo toàn diện đối với lực lượng dân quân, lúc bình thường làm nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, lúc có chiến sự thì trực tiếp chỉ huy chiến đấu, bảo vệ trị an trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng lực lượng, dân quân, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, phòng thủ, sơ tán dân, bảo vệ dân, làm kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng chiến đấu, chỉ huy chiến đấu theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Sử dụng lực lượng dân quân, công an trong xã đối phó, trấn áp mọi hành động bạo loạn làm mất trật tự, trị an xã hội, chiến đấu chống quân xâm lược.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.141.

- Độc lập chỉ huy chiến đấu theo kế hoạch của cụm đã vạch ra, đồng thời chịu mọi sự điều động của Ban chỉ huy cụm và cùng Ban chỉ huy cụm kịp thời giải quyết mọi khó khăn, vướng mắc.

- Chuẩn bị tốt công tác hậu cần để cung cấp cho các đơn vị đang chiến đấu tại địa phương.

Trong tình hình mới, dân quân xã Vô Tranh đã triển khai phương án tổ chức thành 3 lực lượng: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu, lực lượng bảo vệ dân và tạm lánh. Đối với mỗi lực lượng lại có những phương án cụ thể và chi tiết, sẵn sàng đối phó với các tình huống chiến sự xảy ra. Cụ thể là:

Lực lượng chiến đấu gồm những người từ 18 đến 45 tuổi đối với nam và từ 18 đến 35 đối với nữ, được tổ chức thành nhiều trung đội chiến đấu tại chỗ và trung đội cơ động. Đại đội cơ động xã là đội 202 của hợp tác xã, thường nhật là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, lúc có chiến tranh là lực lượng chủ lực trong chiến đấu. Lực lượng chiến đấu được biên chế thành các đội binh chủng chuyên môn.

Lực lượng phục vụ chiến đấu có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng này sẽ được cụm chiến đấu điều động chi viện cho các nơi khác. Lực lượng phục vụ chiến đấu được biên chế thành 3 đội: Đội chuyên môn, đội vận tải và đội thông tin, văn hóa, văn nghệ.

Lực lượng bảo vệ và tạm lánh có nhiệm vụ tổ chức và chuẩn bị khu vực tạm lánh cho người, tài sản, gia súc; hướng dẫn nhân dân đào hầm cất giấu tài sản của từng hộ gia đình.

Vô Tranh thuộc cụm số 3 (1 trong 6 cụm của huyện), gồm: Vô Tranh, Tức Tranh, Phú Đô, có nhiệm vụ phòng thủ phía đông nam của huyện. Để đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, xã phải trở thành một cứ điểm vững chắc của cụm, trong thế trận chiến tranh nhân dân, lấy lực lượng dân quân làm nòng cốt, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và được cơ quan quân sự làm tham mưu, xã Vô Tranh đã triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, xây dựng thành một cứ điểm chiến đấu, chuẩn bị cơ sở vật chất, sẵn sàng đối phó với các tình huống, như có nơi cất giấu lương thực, thực phẩm, vũ khí, khí tài, có khu vực cất giấu thương binh, liệt sĩ, có khu sơ tán dân, hình thành thế trận đánh địch ở mọi hướng, tạo thành những khu vực tập trung sẵn sàng chiến đấu tiêu diệt địch tại địa phương. Các trung đội luân phiên trực chiến 24/24 giờ.

Đi đôi với công tác huấn luyện, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hưởng ứng “Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động, dân quân xã Vô Tranh mà nòng cốt là Đội 202 đã cử một Trung đội 36 chiến sĩ do đồng chí Trần Quang Tuynh chỉ huy cùng với dân quân 5 xã khác tham gia lao động trên công trường huyện Phú Bình. Sau 3 tháng lao động khẩn trương (từ ngày 10/10 - 12/1978), xã Vô Tranh đã hoàn thành nhiệm vụ thi công hệ thống kênh mương phía đông hồ Núi Cốc, đào đắp hơn 12.743m³ đất đá, góp phần hoàn thiện công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh. Tại địa phương, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoàn

thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Ngoài việc đảm bảo diện tích gieo trồng cây lương thực và hoa màu, nhân dân trong xã còn trồng được hàng chục héc-ta chè và rừng. Tu sửa lại hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng.

Tình hình biên giới phía Bắc càng ngày càng trở nên phức tạp. Sau một loạt các hành động khiêu khích quân sự và gây rối ở biên giới, ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân với hàng trăm xe tăng, xe bọc thép và hàng trăm khẩu pháo, ồ ạt tiến công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu)¹. Quân và dân cả nước, trực tiếp là quân và dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Lãnh đạo huyện Phú Lương cũng kịp thời thông báo tin chiến sự của quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện vững tin vào thắng lợi, sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách tất cả hướng về biên giới. Huyện ủy chủ trương phát huy sức mạnh của lực lượng thanh niên với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”.

Hưởng ứng chủ trương của Huyện ủy, đoàn viên, thanh niên xã Vô Tranh hăng hái đăng ký sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh. 15 dân quân trong xã đã có mặt trong đoàn dân quân huyện Phú Lương (gồm 500 cán bộ chiến sĩ) đi xây dựng công trình phòng thủ phía bắc huyện. Dưới sự chỉ đạo

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.142.

của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, huyện, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã tổ chức tốt công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh vận động quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm... ủng hộ cho quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc. Đồng thời, xã Vô Tranh đã điều 4 đợt thanh niên hỏa tuyến do đồng chí Vũ Minh Tuất chỉ huy lên hỗ trợ các mặt trận: Cao Bằng, Hà Giang và Lạng Sơn, với quân số lên tới 65 chiến sĩ. Một trung đội dân quân được điều xuống xã Sơn Cẩm đào chiến hào phòng ngự chốt chặn dọc tuyến Quốc lộ 3. Một trung đội do đồng chí Trần Quang Tuynh - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã lên xây dựng phòng tuyến trên Dốc 34 của xã Yên Đổ. Các chiến sĩ đều làm việc khẩn trương, quên mình, nhanh chóng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

Từ ngày 5/3/1979, quân Trung Quốc buộc phải rút về nước¹, với tinh thần giúp đỡ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh, nhân dân xã Vô Tranh đã cùng nhân dân trong cả huyện quyên góp được 6.042,8m phiếu vải, 28.335,05 đồng, 14.082,1kg thóc, 1.013,5kg gạo, 775,3kg ngô hạt, 79kg sản lát, 4.699kg sản tươi để ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng.

3. Ổn định tình hình tổ chức lao động sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh

Từ quý II/1979, Đảng bộ xã Vô Tranh lãnh đạo ổn định tổ chức lao động sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.143.

Chính nhờ vào sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ xã mà đời sống nhân dân nhanh chóng trở lại ổn định, sự xáo trộn không ảnh hưởng lớn tới đời sống và sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Ngày 28/5/1979, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1979 - 1980) được tiến hành. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa VIII gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Minh Tuất được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Thụ được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Tháng 5/1979, căn cứ Quyết định số 03-CP ngày 6/1/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp huyện xã và tương đương năm 1979, xã Vô Tranh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Trần Văn Thanh giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, các tổ chức chính quyền, các đoàn thể nhanh chóng được kiện toàn.

Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 78-CT/TW về việc Tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương, cuối năm 1979, Hội Liên hiệp nông dân tập thể xã Vô Tranh được thành lập, thay thế vai trò của Nông hội trong giai đoạn trước. Hội Liên hiệp nông dân tập thể xã đề ra mục tiêu trong giai đoạn mới, đó là tập

¹ Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 13/6/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ về Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

trung xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào đoàn kết, tương trợ trong xóm, ngoài làng, góp công, góp sức xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 20/4/1979 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển đồng đều và toàn diện để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục tăng gia lao động sản xuất, góp phần đưa xã Vô Tranh hoàn thành vượt chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm năm 1980¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trong năm 1980, diện tích gieo trồng của xã đạt 100% kế hoạch, toàn bộ diện tích được gieo trồng đúng thời vụ, khí hậu thời tiết ổn định, xã viên chăm sóc lúa đúng quy trình kỹ thuật, sản lượng thu hoạch tăng, nên mức huy động bán lương thực cho Nhà nước đạt 100% kế hoạch.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 8/4/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về phương hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất ngành chăn nuôi 1978 - 1980, Đảng ủy lãnh đạo đẩy mạnh chăn nuôi, trong năm 1980, toàn xã đã bán nghĩa vụ trên 2,7 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước (đạt 91% kế hoạch).

Đưa điện về xóm làng luôn là nguyện vọng của nhân dân, năm 1979, xã Vô Tranh đã kéo điện về các xóm Trung

¹ Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 18/6/1981 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế và xã hội năm 1981.

Thành, Liên Hồng, Thống Nhất phục vụ sản xuất như: bơm nước, xay sát thóc lúa, phục vụ sinh hoạt, tạo nên sự đổi thay lớn trong đời sống nhân dân ở thời điểm này. Năm 1980, được sự đầu tư của huyện, xã Vô Tranh đã xây dựng trạm bơm điện trị giá 20.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về Cải cách giáo dục, chỉ rõ cần phải ra sức nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”, mặc dù chịu nhiều tác động của chiến tranh, những khó khăn, mất cân đối trong kinh tế theo đường lối bao cấp dẫn đến thiếu sự đầu tư vào cơ sở vật chất nhà trường, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, các nhà trường của xã tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu, kế hoạch dạy và học hằng năm, phấn đấu bồi dưỡng những lớp người lao động mới làm chủ tập thể, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mạng lưới y tế xã tiếp tục được củng cố, xã đã hoàn thành việc xây dựng được trạm xá và đi vào hoạt động. Các chỉ tiêu khám, chữa bệnh được hoàn thành; công tác bảo vệ bà mẹ, trẻ em từng bước được hoàn thiện và có chiều hướng tiến bộ. Công tác tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch được chị em phụ nữ hưởng ứng.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được đơn đốc. Trong xã có nhiều hộ hoàn thành 3 công trình: Nhà tắm, giếng nước, hố tiêu 2 ngăn, góp phần phòng ngừa các dịch bệnh, đặc biệt là bệnh sốt rét ác tính đã kịp thời phát hiện và dập tắt.

Tháng 2/1980, Đảng bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1980 - 1982). Đại hội đã tổng kết công tác Đảng và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 1978 - 1980 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 1980 - 1982. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Vũ Minh Tuất giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng; Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc Phát thẻ đảng viên, nhằm đưa công tác quản lý đảng viên vào nền nếp, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên, Đảng bộ xã Vô Tranh đã thực hiện tốt công tác chuẩn bị, nên nhiệm vụ phát thẻ Đảng cho đảng viên trong Đảng bộ đạt kết quả tốt, trong đợt I năm 1980, Đảng bộ xã đã có 68 đảng viên được trao thẻ Đảng theo tiêu chí “đảng viên đủ tư cách đảng viên và làm tròn nhiệm vụ đảng viên như Điều lệ Đảng quy định...”.

Đảng bộ tổ chức triển khai thực hiện học tập Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc Phát thẻ đảng viên, Huyện ủy Phú Lương còn đẩy mạnh cuộc “Vận động xây dựng Đảng vững mạnh và trong sạch”; nâng cao chất lượng đảng viên nhất là số đảng viên xếp loại trung bình; kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hóa, biến chất, vi phạm kỷ luật Đảng. Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tiến hành đợt tự phê bình và tiến hành rà soát một bộ phận đảng viên có dấu hiệu

vi phạm kỷ luật, thoái hoá để đưa ra khỏi Đảng. Qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

II. Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân (1980 - 1986)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh

Trước thực tế tình hình một số hợp tác xã nông nghiệp tự “bung ra”, dùng hình thức khoán sản phẩm mới, nhưng vì chưa có sự chỉ đạo và hướng dẫn thống nhất nên việc thực hiện giao khoán ở một số tỉnh có những sai sót, lệch lạc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định mở rộng việc thực hiện và hoàn thiện các hình thức khoán trong nông nghiệp để kịp thời phát huy những nhân tố tích cực, khắc phục và uốnง nắn sai sót để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp.

Trước khi bước vào thực hiện hình thức khoán mới, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIV (tháng 1/1980), Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 6/4/1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hướng dẫn thực hiện ba khoán đối với hợp tác xã sản xuất nông lâm nghiệp và chuyên canh rau, cây công nghiệp, vụ mùa năm 1981, trong bối cảnh thiên tai, hạn hán, sâu cuốn lá, bệnh rầy nâu, bọ xít phát triển trên diện rộng, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã ra sức chống hạn và diệt trừ sâu bệnh, khắc

phục mọi khó khăn chăm sóc lúa và hoa màu, nhờ đó mà vẫn đảm bảo được chỉ tiêu năng suất, sản lượng lương thực và hoa màu. Do đó, xã Vô Tranh vẫn là một trong những xã hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu huy động lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, từ một xã vốn trước đây còn nợ tồn, nợ đọng thuế Nhà nước nay vươn lên trở thành đơn vị điển hình của huyện và được công nhận là xã hoàn thành chỉ tiêu lương thực, thực phẩm xuất sắc được huyện tặng giấy khen.

Ngày 25/10/1981, xã Vô Tranh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Vũ Minh Tuất giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ vụ đông xuân 1981 - 1982, Đảng ủy xã bắt đầu triển khai lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 6/4/1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hướng dẫn thực hiện ba khoán đối với hợp tác xã sản xuất nông lâm nghiệp và chuyên canh rau, cây công nghiệp. Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động là một hình thức quản lý mới, quản lý và trả công lao động có gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Từ đó, kế hoạch sản xuất được thực hiện chủ động hơn trước, xã viên triệt để khai thác đất đai để trồng cấy, đẩy nhanh tốc độ làm đất, hoàn thành việc cấy lúa kịp thời vụ, đảm bảo cơ cấu giống có năng suất cao. Tính đến ngày 3/3/1982, diện tích lúa chiêm xuân trong toàn xã đã tăng 57ha so với những năm trước, đứng đầu trong toàn huyện. Năng suất lúa vụ mùa 1982 đạt

22 tạ/ha, ruộng cao sản đạt 35 tạ/ha. Tuy nhiên chỉ sau 2 năm thực hiện, phương thức khoán mới đã bộc lộ những nhược điểm và hạn chế, đó là những mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động đối với việc phân chia sản phẩm tới người lao động.

Lợi dụng sự thay đổi cơ chế quản lý đất đai nông nghiệp thông qua Chỉ thị 100, một số phần tử ở địa phương đẩy lên phong trào đòi lại ruộng đất ông cha, tiêu biểu là Bùi Xuân Viên ở xóm Trung Thành, đã vận động người nhà chiếm lại ruộng hợp tác xã, nhiều người dân đã làm theo. Vô Tranh đứng trước nguy cơ tan rã các hợp tác xã. Trước tình hình đó, một mặt Đảng ủy ra sức vận động và thuyết phục người dân không làm theo những phần tử xấu, duy trì hợp tác xã, một mặt Đảng bộ kết hợp cùng với chính quyền kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hành động đòi ruộng đất ông cha của các phần tử quá khích, kết hợp với Công an huyện và ngành tư pháp Phú Lương hoàn tất hồ sơ, khởi tố vụ án¹. Nhờ xử lý kiên quyết như vậy nên phong trào đòi ruộng đất bị ngăn chặn kịp thời, hợp tác xã ổn định trở lại, yên tâm sản xuất.

Điểm nổi bật của địa phương là từ năm 1981 đến năm 1982, Đảng ủy xã đã lãnh đạo, chỉ đạo phong trào gửi tiền tiết kiệm trong toàn xã để tăng nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, phong trào đã thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia và qua phong trào này hợp tác xã tín dụng Vô Tranh đã trở thành một điển hình tiên tiến trong toàn tỉnh, được Ngân hàng Nhà nước tỉnh tặng bằng khen.

¹ Năm 1982, Bùi Xuân Viên bị đưa ra tòa xét xử. Tại tòa, Bùi Xuân Viên đã bị tuyên phạt hai năm tù treo về tội lấn chiếm ruộng đất hợp tác xã, buộc phải trả lại ruộng đất cho hợp tác xã.

Nhờ có vốn từ quỹ tiết kiệm, hợp tác xã mạnh dạn đầu tư cho sản xuất từ đó tạo đà cho kinh tế toàn xã phát triển, tạo ra những chuyển biến tích cực trong sản xuất của toàn xã. Tiến tới hợp nhất hợp tác xã chuyển từ hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao với quy mô lớn. Cơ cấu kinh tế được chuyển đổi theo mô hình công - nông - lâm - thương - tín đem lại nhiều lợi ích cho tập thể cũng như cá nhân xã viên hợp tác xã.

Từ ngày 27 đến 31/3/1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V được tổ chức. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Bước sang năm 1982, Đảng bộ xã Vô Tranh tiến hành Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1984). Trên cơ sở tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trên các phương diện: kinh tế, văn hóa, xã hội... Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó quyết tâm hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) đề ra. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Phạm Ngọc Ban được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Minh Tuất được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1983, thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 27/1/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về việc hướng dẫn vận dụng Quyết định số 184-HĐBT ngày 6/11/1982 của Hội đồng Chính phủ về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây, gây rừng và Nghị quyết số 16-NQ/BT ngày 28/12/1982 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và xã

viên, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, xã Vô Tranh tiến hành giao khoán đất trồng rừng cho các hợp tác xã và hộ gia đình theo định mức. Hợp tác xã có 10 - 15 lao động làm nghề rừng, được tổ chức thành các đội chuyên, nhóm chuyên, các đội nhận khoán sản phẩm với hợp tác xã. Người lao động nhận khoán với đội theo các khâu: Trồng, tu bổ, chăm sóc và bảo vệ rừng. Từ đó góp phần nâng cao độ che phủ rừng của huyện, phát triển kinh tế lâm nghiệp.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được giữ vững và phát triển, cả của hợp tác xã và trong các hộ gia đình, tổng đàn trâu, bò trên 1.500 con, đàn lợn ước đạt 3.000 con, đàn gia cầm cũng phát triển ổn định ước tính 20.000 con.

Trong năm 1985 - 1986, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh liên tục vượt qua khó khăn về thời tiết khí hậu và thiên tai, dịch bệnh, sâu hại để đảm bảo năng suất, sản lượng lương thực, ổn định đời sống nhân dân. Năm 1985, do có sự chủ động có sự chuẩn bị ứng phó từ trước đồng thời được chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, gắn với việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở các hợp tác xã, nên năng suất và sản lượng lương thực quy ra thóc vẫn đạt cao hơn những năm trước. Qua tổng kết, đánh giá, Vô Tranh là đơn vị đứng thứ 3 của huyện về thâm canh tăng năng suất cây lúa, đạt 38 - 40 tạ/ha. Mức huy động lương thực trong các năm 1984 - 1986 đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao 14% (12,76 tấn) được huyện tặng giấy khen.

Nhân dân trong xã còn chú trọng phát triển diện tích trồng chè và trồng rừng. Diện tích chè tăng 23ha so với giai đoạn trước, đem lại hiệu quả kinh tế khá cao cho địa phương.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế thường xuyên được Đảng ủy và chính quyền quan tâm chăm lo.

Với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần nâng cao dân trí, năm 1981, quán triệt chủ trương kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội, dưới sự hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, sự lãnh đạo của Đảng bộ, các nhà trường đưa vào giảng dạy bộ sách mới, nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học đều được đến trường, các cấp học được duy trì và phát triển. Năm 1985, trường Phổ thông cơ sở cấp I và trường Phổ thông cơ sở cấp II nhập thành trường Phổ thông cơ sở cấp I+II.

Công tác phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngày càng tiến bộ. Việc triển khai Pháp lệnh bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có sự hiệu quả. Từ sau ngày thành lập Ủy ban Dân số và Sinh đẻ có kế hoạch tỉnh (ngày 4/7/1981), công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm nhẹ so với giai đoạn 1976 - 1980. Dưới sự chỉ đạo của huyện về thực hiện làm việc theo ngày, giờ quy định, trạm xá xã củng cố tác phong, quy chế làm việc. Công tác vệ sinh phòng bệnh với phong trào “Ba dút điểm” tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Do vậy, toàn xã không phát sinh ổ dịch bệnh. Từ sau khi có Chỉ thị số 12-CT/TV ngày 8/10/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, qua vận động của cán bộ y tế xã, ý thức về sinh đẻ có kế hoạch của người dân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên được nâng cao, từ năm 1984 đến năm 1986, tỷ lệ sinh tiếp tục giảm.

Tuy vậy, về cơ sở vật chất trong các trường học cũng như trạm xá vẫn còn sơ sài, thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp khó khăn, vấn đề tiền lương cũng như định lượng lương thực cho giáo viên có lúc chưa kịp thời, mặc dù cấp ủy, chính quyền xã đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa khắc phục được vấn đề này. Hiện tượng học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn diễn ra khá phổ biến.

Phong trào văn nghệ, rèn luyện sức khỏe trong cơ quan, đơn vị, trường học... được duy trì.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được Đảng ủy xã phát động thực hiện từ năm 1983 theo tinh thần Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” và Nghị quyết số 07-NQ/BT năm 1981 của Tỉnh ủy về xác định nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới. Xã chủ động xây dựng phương án phòng thủ; củng cố lực lượng dân quân có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Đối với công tác tuyển quân, trong những năm 1980 - 1984, xã luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu được giao.

2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Những thành tích đạt được về các mặt kinh tế - xã hội giai đoạn 1980 - 1986 không tách rời vai trò lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đảng bộ đã thực sự coi sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm số 1, đã tập trung sự lãnh đạo toàn dân phần

đấu vượt qua khó khăn thời tiết nên đã hạn chế được một phần thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời tích cực đưa các loại giống lúa mới có ưu thế về năng suất, có khả năng chống chịu được sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng ngắn ngày thay thế các giống lúa cũ. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo sát sao việc thực hiện đồng bộ quy trình kỹ thuật, như: thời vụ, giống, nước, phân, bón, phòng, chống dịch bệnh... phát triển rộng diện tích lúa cao sản trong toàn hợp tác xã. Chính nhờ sự chủ động và nỗ lực đó mà trong suốt những năm 1983 - 1984, năng suất lúa không ngừng tăng lên, nhân dân xã Vô Tranh đã hoàn thành xuất sắc phong trào thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Tình trạng nợ tồn đọng lương thực, thực phẩm trong nhân dân toàn xã hoàn toàn chấm dứt, xã được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen trong phong trào. Trong khi một số địa phương trong huyện như: Yên Ninh, Yên Trạch, Hợp Thành, Phú Lý, Ôn Lương..., nông dân đã tự ý đòi lại ruộng đất ông cha gây mất trật tự trị an, mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thì đã có kinh nghiệm từ việc xử lý vụ Bùi Xuân Viên năm 1981, Đảng bộ xã Vô Tranh không để xảy ra tình trạng này, đây cũng là một thành công rất lớn của Đảng bộ trong việc giáo dục niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Xây dựng Đảng vững mạnh luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ thường xuyên quan tâm. Với phương châm coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 16/7/1981 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về những nhiệm vụ cụ thể xây dựng Đảng và công tác tư

tưởng trong thời gian tới, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt học tập, bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao trình độ lý luận, lập trường tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, vai trò tiên phong, gương mẫu trong cán bộ, đảng viên. Đảng bộ coi trọng kiện toàn cấp ủy, công tác cán bộ, coi đây là biện pháp quan trọng để tạo sức mạnh cho tổ chức Đảng.

Trong những năm 1981 - 1984, Đảng bộ tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 5/8/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng kết hợp với việc triển khai Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc Phát thẻ đảng viên. Cùng với kết nạp các quần chúng ưu tú vào Đảng (nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ lên trên 90 đảng viên), Đảng bộ đã xem xét các đảng viên mắc khuyết điểm và xác minh các trường hợp chưa rõ ràng để phát thẻ đợt sau, Đảng bộ cũng coi đây là một đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng nhằm giáo dục và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với từng vị trí công tác của cá nhân mình.

Công tác kiểm tra được Đảng bộ thường xuyên quan tâm, kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ. Do vậy, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được nâng lên. Nhiều năm liền, Đảng bộ xã Vô Tranh được công nhận là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 1984, Đảng bộ xã Vô Tranh đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1984 - 1985) với sự tham dự của 86 đại biểu. Đại hội đã đánh giá quá trình công tác nhiệm

kỳ trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Minh Tuất được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 6/5/1984, thực hiện Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 8/3/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp huyện và xã, cùng với các địa phương trong tỉnh, xã Vô Tranh tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Vũ Minh Tuất giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong bối cảnh đó, ngày 17/4/1985, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1989) được tổ chức. Đại hội đã tập trung đánh giá và kiểm điểm nghiêm túc sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt công tác. Đại hội khẳng định: Trong thời gian qua, tuy gặp khó khăn về nhiều mặt như: thiếu thốn vật tư sản xuất, giá cả tăng cao, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh phá hoại... nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Vô Tranh đạt được những thành tựu nhất định. Quan hệ sản xuất được củng cố, giữ vững, đảm bảo được mục tiêu ba lợi ích (Lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể và lợi ích của người lao động). Các đội sản xuất trong toàn xã đều thực hiện giao nộp sản phẩm đầy đủ, sự tồn đọng lại ở dân là không đáng kể, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Đại hội khẳng định công an và dân quân là hai lực lượng nòng cốt bảo vệ chính quyền chuyên chính vô sản, đã góp

phần to lớn vào việc ổn định tình hình, trật tự trị an trong toàn xã, những vụ việc mất trật tự, an ninh đều được giải quyết thấu đáo, không có những sự vụ gì lớn xảy ra. Ban Chỉ huy quân sự xã đã làm tốt công tác giao tuyển quân hằng năm đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và theo đúng lịch đề ra. Các tổ chức đoàn thể đã có những cố gắng trong công tác và thực hiện phong trào. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã là cánh tay đắc lực của Đảng, tuy nhiên do những biến động trong đời sống xã hội nên tổ chức đoàn chưa xác định được vị trí của mình, việc sinh hoạt chưa đều, các chi đoàn ở các xóm dường như rất ít hoạt động, vì thế việc giáo dục tư tưởng đạo đức cho thanh thiếu niên còn nhiều hạn chế và yếu kém.

Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội: Tổng sản lượng lương thực đạt 2.500 tấn, diện tích cấy lúa vụ chiêm là 130ha, vụ mùa là 290ha, năng suất từ 38 tạ/ha đến 40 tạ/ha, lương thực bình quân đạt từ 200 - 250kg/người/năm. Giá trị hàng hóa đạt từ 2,5 đến 4,0 triệu đồng. Diện tích cây chè cho thu hoạch đạt 130ha với năng suất đạt 38 - 40 tạ/ha. Chăn nuôi, đàn trâu tập thể đạt 800 con, đàn trâu các hộ gia đình là 400 con, đàn lợn đạt 3.500 con với tiêu chuẩn xuất chuồng bình quân 60kg/đầu lợn. Sản lượng thịt các loại đạt 40 tấn, bình quân đầu người từ 1,8 - 2kg/tháng. Sản lượng cá thịt trung bình đạt 15 tấn/năm. Giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống 1,7%.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Lưu Văn Giáp

được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Tiến Ngọc là Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/BT ngày 19/12/1983 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh và Nghị quyết số 15-NQ/BT về việc tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng nhằm thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1985, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã tiến hành rà soát, xác định những mặt hạn chế của Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc, đồng thời phát động phong trào thi đua đảng ký phần đấu trở thành chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Trong thực hiện phong trào, công tác phát triển đảng viên được quan tâm. Từ năm 1984 - 1986, Đảng bộ phát triển được một số đảng viên theo đúng phương châm, phương hướng, đặc biệt tạo điều kiện để tăng số lượng đảng viên nữ, đảng viên dân tộc thiểu số.

Nhằm không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo xã, từ năm 1984 - 1986, Đảng bộ xã đã cử một số cán bộ cốt cán đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị tại huyện.

Đảng bộ xã đã có nhiều biện pháp chăm lo xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Mặt trận Tổ quốc xã gồm đủ các thành phần đã tích cực vận động thi đua sản xuất, học tập nghị quyết về xây dựng Đảng, chỉ thị về chống tiêu cực, thực hiện khẩu hiệu “Quân với dân một ý

¹ Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 26/4/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

chí”. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” do Trung ương Đoàn phát động, đã khơi dậy trong tuổi trẻ tinh thần tiên phong, dám nghĩ, dám làm, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹, “ba dứt điểm” (Giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn), “Sạch làng tốt ruộng”, “Sinh đẻ có kế hoạch”... động viên chị em tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, đảm bảo vệ sinh, chăm sóc tốt cho con cái...

*

* *

Trong 11 năm (1975 - 1986), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Sản xuất có nhiều tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật đã được triển khai ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu, xã Vô Tranh vươn lên là điển hình trong việc hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Qua những nhiệm vụ, công tác, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ xã Vô Tranh được nâng cao. Nhiều quần chúng ưu tú được bồi dưỡng và kết nạp vào hàng ngũ của Đảng, góp phần củng cố Đảng bộ. Đảng

¹ Ngày 10/2/1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Nghị quyết phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc”. Tiếp đó, ngày 8/8/1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Nghị quyết số 18 bổ sung thêm nội dung “Phục vụ chiến đấu” và đổi tên phong trào thành “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

bộ nhìn nhận rõ những hạn chế trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của thực hiện Kế hoạch Nhà nước. Những khó khăn đó do nhiều nguyên nhân, có cả chủ quan và khách quan.

Từ những kết quả và hạn chế trong 11 năm (1975 - 1986) lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Vô Tranh có thêm những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo các mặt khi chuyển đổi sang thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. 10 năm, sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và độc lập cũng là 10 năm nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh kiên trì lao động, sản xuất và đã lập nên nhiều kỳ tích làm thay đổi diện mạo của quê hương. Từ một xã nghèo, có nhiều yếu kém từng bước vươn lên với nhiều điểm sáng điển hình. Đảng bộ và nhân dân toàn xã vững vàng bước vào giai đoạn cách mạng mới.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1986 - 2010)

I. Lãnh đạo và thực hiện đường lối đổi mới trong 10 năm đầu (1986 - 1996)

1. Lãnh đạo và thực hiện đường lối đổi mới trong những năm đầu (1986 - 1990)

Đến giữa năm 1986, đất nước ta đã trải qua 11 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh Nam - Bắc thống nhất, đạt được những thành tựu nhất định và còn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, đặc biệt về lĩnh vực kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế. Tình trạng tập trung quan liêu còn nặng phổ biến, đồng thời hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật cũng khá phổ biến¹. Sau cuộc tổng điều chỉnh: Giá - Lương - Tiền từ cuối năm 1985, kinh tế - xã hội lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, lạm phát tăng cao... Nhiều người lao động chưa có và chưa đủ việc làm. Nông thôn thiếu hàng tiêu dùng thông thường và thuốc men, nhà ở, điều kiện vệ sinh, sinh hoạt văn hóa ở nhiều nơi còn thiếu thốn, nghèo nàn².

Địa bàn xã Vô Tranh cũng nằm trong tình trạng khó khăn chung đó. Giá cả vật tư, hàng hóa tăng cao, khiến nhiều

¹ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.705.

² Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.706.

ngành nghề sản xuất bị đình trệ nhất là những cơ sở sản xuất vật tư hàng hóa phục vụ nông nghiệp. Nông dân thiếu phân bón, thuốc trừ sâu... để đầu tư cho nông nghiệp. Việc thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp tại các hợp tác xã đã bộc lộ những bất hợp lý trong việc xây dựng định mức lao động, giao nộp sản phẩm và phân chia sản phẩm...

Sau những sự kiện trên, cùng với nhân dân cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh đã hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (nhiệm kỳ 1986 - 1991) (diễn ra từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội) với niềm tin tưởng và hy vọng. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Thành công của Đại hội đã mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Trong không khí đổi mới, cả nước dấy lên phong trào thi đua sôi nổi. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh đã tích cực thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế của huyện gồm các nội dung cụ thể: Coi chương trình lương thực, thực phẩm là mặt trận hàng đầu, trong đó sản xuất lương thực là mục tiêu số một, đồng thời đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng, tăng nhanh hàng xuất khẩu.

Khi triển khai thực hiện mục tiêu 3 chương trình kinh tế, do diễn biến thời tiết phức tạp, hạn hán, bệnh dịch xảy ra

gây hại cho sản xuất làm mất mùa mấy vụ liên tiếp, nặng nhất là vụ chiêm - xuân 1986 - 1987. Trước tình hình đó, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hàng loạt các biện pháp kỹ thuật chăm sóc lúa và hoa màu nhằm tăng năng suất, tăng sản lượng lương thực với quyết tâm “lấy mùa bù chiêm”. Mặc dù vậy sản lượng lương thực hai năm 1986 - 1987 vẫn sụt giảm, kỳ giáp hạt đầu năm 1988, tình trạng thiếu đói xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng. Nhiều hộ gia đình trong xã lâm vào cảnh thiếu đói. Để khắc phục tình trạng trên, được sự quan tâm hỗ trợ lương thực của huyện và tỉnh, xã đã cấp, bán gạo cho các đối tượng chính sách, gia đình nông dân thiếu đói, nhờ vậy nạn đói tạm được giải quyết, nhân dân toàn xã tích cực sản xuất chăm sóc lúa và hoa màu. Các trạm bơm, hệ thống kênh mương của xã cũng được đầu tư nâng cấp, đảm bảo việc tưới tiêu nước cho đồng ruộng. Các biện pháp thâm canh, giống vật nuôi, cây trồng, bảo vệ thực vật và dịch bệnh cũng được đẩy mạnh.

Năm 1988, Đảng bộ xã Vô Tranh triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và Nghị quyết số 05-NQ/BT tháng 1/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý Nhà nước cấp tỉnh đối với nông nghiệp¹ và Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 24/11/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong các hợp tác xã.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.195.

Vận dụng Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra nhiều chính sách đổi mới cơ chế quản lý, trong đó có chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, xã viên Vô Tranh sau khi nhận giao ruộng khoán và canh tác, thu hoạch thì chỉ còn nghĩa vụ nộp tối thiểu 20% sản phẩm với Nhà nước (do Ban quản trị thu nhận, từ đội và xã viên nhập vào kho Nhà nước) và nộp cho tập thể quản lý tối đa 15% nhằm để các quỹ công ích và các chi phí phát sinh. Người trực tiếp sản xuất được hưởng 65% sản lượng mình làm ra (kể cả giống)¹. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 06 của Huyện ủy đã thổi luồng sinh khí mới vào đời sống lao động của nhân dân toàn huyện nói chung và nhân dân xã Vô Tranh nói riêng. Vì vậy, tổng sản lượng lương thực được nâng cao. Việc thu chi ngân sách cũng từng bước được bảo đảm. Tuy nhiên cũng còn nhiều loại thuế thu chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Nợ đọng thóc thuế vẫn còn.

Đối với những trường hợp tranh chấp đất đai, lấn chiếm ruộng đất, Đảng bộ xã chủ trương sẽ được giải quyết theo tinh thần Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 3/11/1988 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc giải quyết tranh chấp ruộng đất trong các hợp tác xã nông nghiệp.

¹ Về định sản lượng khoán phải căn cứ vào những yếu tố chủ yếu như sau:

- Hạng ruộng đất đã phân giao theo Pháp lệnh thuế nông nghiệp năm 1983.
- Kết quả cụ thể của các năm đã canh tác.
- Các yếu tố khác (điều kiện về thủy lợi, chất đất... khi định sản lượng khoán cần tránh cả 2 khuynh hướng một là quá hời hợt, xã viên không cần phấn đấu cũng đạt được, hai là quá cao mà xã viên làm không đạt.

Tham khảo Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 24/11/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong các hợp tác xã.

Trong những năm 1986 - 1990, Đảng bộ xã chăm lo công tác văn hóa - xã hội ở địa phương. Công tác giáo dục có nhiều chuyển biến. Cơ sở vật chất cho dạy và học được đầu tư, sửa sang, xây dựng cơ bản. Đội ngũ giáo viên được tăng cường, trau dồi về kiến thức và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đến năm 1987, Trạm xá xã được đổi tên thành Trạm Y tế xã Vô Tranh¹, gồm có 5 y, bác sĩ. Cũng từ năm 1987, trên cơ sở nền cũ đơn sơ, trạm được xây nhà cấp 4 gồm 5 gian với tổng diện tích khuôn viên là 639m², đảm bảo chất lượng cho việc thăm khám sức khỏe cho cư dân địa phương, các lớp tập huấn cho cán bộ y tế cộng đồng cũng được chú trọng tổ chức và tay nghề cán bộ y tế không ngừng được nâng cao, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Công tác văn hóa, thông tin phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi động viên tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần lao động sản xuất của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao phát triển sâu rộng. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa có chuyển biến tốt.

Từ đầu năm 1988, Đảng bộ triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Công tác kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng của

¹ Theo Cổng thông tin điện tử Trung tâm Y tế huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên <http://ttytphuluong.thainguyen.vn/?tab=news&lang=vi&pid=83&cid=99&id=176>

đảng viên được tăng cường. Thông qua tự phê bình và phê bình, lấy ý kiến quần chúng để đánh giá, xem xét tư cách đảng viên, cấp ủy quan tâm giải quyết các vụ việc tiêu cực, rà soát đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng...

Ngày 20/4/1989, Đảng bộ xã Vô Tranh tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1992). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Thành Tự được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng bộ xã Vô Tranh lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Lần thứ nhất là ngày 19/4/1987, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hà Mạnh Hùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Lần thứ hai là ngày 19/11/1989, trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Lưu Minh Nhâm làm Trưởng ban Thư ký¹, bầu đồng chí Hà Mạnh Hùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau các kỳ bầu cử, Đảng bộ lãnh đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ gồm những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoạt động, qua bồi dưỡng, đào tạo. Vì vậy, nhiều đồng chí giữ cương vị chủ chốt đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tín nhiệm, được tái bầu chức vụ chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền nhiều khóa như: Lưu Văn Giáp, Hà Mạnh Hùng, Dương Thị Lược...

¹ Từ tháng 4/1991, đồng chí Lưu Văn Giáp giữ chức vụ Trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân xã. Theo Quyết định số 02-QĐ/HĐ ngày 28/3/1991 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lương.

Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 16-CT/BT ngày 15/5/1984 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về công tác Mặt trận trong giai đoạn cách mạng mới, Mặt trận Tổ quốc xã phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đoàn kết khắc phục khó khăn, tích cực sản xuất nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống và làm nghĩa vụ với Nhà nước.

Đoàn Thanh niên xã thường xuyên tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đưa nội dung các chỉ thị, nghị quyết vào các buổi sinh hoạt... Các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao được Đoàn phối hợp tổ chức thu hút đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi tham gia sôi nổi.

Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã (từ năm 1988 là Hội Nông dân xã) tích cực phối hợp với các ban, ngành trong việc thực hiện cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp, vận động nông dân tham gia thực hiện cơ chế khoán mới, tăng gia phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, làm giàu bền vững. Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 16/8/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong đợt sinh hoạt chính trị của giai cấp nông dân huyện Phú Lương, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội được kiện toàn và củng cố, phát huy tốt chức năng và nhiệm vụ của Hội trong đời sống nông nghiệp, nông thôn, nông dân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được củng cố, hoạt động có nền nếp và đạt hiệu quả. Hoạt động của Hội Phụ nữ xã là đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”

(do Tỉnh hội phát động từ đầu năm 1988)¹, cuộc vận động “Phụ nữ tiết kiệm xây dựng đất nước”, “Mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi từ 2 đến 4 con lợn” do Tỉnh hội phát động², phối hợp với Ban dân số xã thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Trải qua 3 năm thực hiện đường lối đổi mới, nhất là từ khi có Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và Nghị quyết số 05-NQ/BT tháng 1/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cơ chế quản lý hợp tác xã và cơ chế quản lý Nhà nước cấp tỉnh đối với nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhịp độ sản xuất được giữ vững và từng bước phát triển, đời sống nhân dân ngày một ổn định, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được bảo đảm. Những kết quả đạt được đã khẳng định năng lực lãnh đạo của cấp ủy từng bước được nâng cao. Đó là tiền đề cho sự phát triển vững chắc về kinh tế - xã hội trong chặng đường tiếp theo.

2. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1990 - 1996)

Bước sang năm 1991, nhiều sự kiện chính trị quan trọng liên tiếp diễn ra trong nước và địa phương, điều này đã tác động mạnh vào đời sống chính trị - xã hội của nhân dân toàn xã. Từ ngày 24 - 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã được tiến hành trọng thể tại Thủ đô Hà

¹ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.193.

² Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.190.

Nội. Bước vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX với nhiều biến động, tác động sâu sắc đến tiến trình lịch sử nhân loại. Về chính trị, sau sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng. Về kinh tế đã gây ra những xáo trộn về thị trường xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam, nhiều chương trình hợp tác kinh tế và nhiều hợp đồng lao động bị hủy bỏ. Nguồn vay bên ngoài giảm mạnh, sự ưu đãi về giá cả bị chấm dứt, nợ nước ngoài phải trả hằng năm tăng lên, trong khi một số nước tiếp tục chính sách bao vây kinh tế nước ta, gây thêm nhiều khó khăn. Vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu cho kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), đồng thời thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000”. Đại hội VII đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của Kế hoạch 5 năm (1991 - 1995): “Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bước đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế”¹.

Sau đó ngày 26/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2) được triệu tập. Tiếp đó là Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XVII (vòng 2), diễn ra từ ngày 22 đến ngày 24/10/1991. Trên cơ sở những mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội trong 5 năm (1991 - 1995), Đại hội

¹ Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, tr.27.

đã xác định 4 vùng kinh tế trên địa bàn huyện. Xã Vô Tranh thuộc vùng kinh tế phía Đông Nam huyện, được Đại hội xác định là vùng có nhiều thế mạnh, nhiều tiềm năng để phát triển sản xuất lương thực và phát triển mạnh cây chè.

Ngày 1/4/1992, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tiến hành với sự tham dự của 92 đại biểu, Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và phương hướng hoạt động trong giai đoạn đổi mới: tập trung phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng chè, ổn định tình hình tư tưởng của quần chúng, giảm nghèo, nâng cao mức sống nhân dân. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XIV gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Minh Tuất được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Vuông được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XIV, từ năm 1993, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đưa nghị quyết của Đảng bộ các cấp vào cuộc sống, định hướng các chương trình kinh tế của địa phương trong giai đoạn mới. Do biến động của thời tiết gây ra rét đậm kéo dài, cùng với hạn hán khiến cho sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn, mặc dù vậy diện tích gieo trồng vẫn tăng, năng suất lúa chiêm xuân đạt 40 tạ/ha, lúa mùa đạt 38 tạ/ha, cao hơn những năm trước đổi mới, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 1.842 tấn vào năm 1994.

Đảng bộ xã chủ trương đẩy mạnh hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhờ sự hỗ trợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, nhiều hộ đã được vay vốn và mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế theo mô hình: Vườn - Ao - Chuồng (V-A-C) đem lại hiệu quả kinh tế, vì thế đời sống nhiều hộ gia đình được cải thiện rõ rệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, được sự hỗ trợ từ các dự án trồng rừng, các hộ dân đã chú trọng phát triển kinh tế lâm nghiệp. Diện tích rừng được trồng mới hằng năm theo Chương trình PAM tăng nhanh, từ năm 1989 đến năm 1993, diện tích rừng PAM lên đến 205ha, góp phần phủ xanh diện tích đất trống, đồi trọc. Chương trình PAM đã đem lại hàng chục tấn gạo cho dân. Việc giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân theo Nghị định số 02-CP ngày 15/1/1994 của Chính phủ “Ban hành bản quy định về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp” cũng được tiến hành khẩn trương và đúng kế hoạch. Diện tích cây ăn quả, cây đặc sản tăng nhanh, hình thành những khu vực trồng cây ăn quả vải, nhãn có diện tích lớn nhất huyện như: Bình Long, Liên Hồng 8, Trung Thành..., tạo tiền đề cho việc hình thành những làng nghề ở địa phương, các gia đình chính sách được hỗ trợ cây giống và được cán bộ nông nghiệp hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác, góp phần nâng cao hiệu quả canh tác nông nghiệp.

Với phương châm đẩy mạnh thương mại, lưu thông hàng hóa, từ năm 1993 - 1995, cấp ủy xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã quyết định khởi công xây dựng cơ sở hạ tầng chợ Vô Tranh. Khi hoàn thành, chợ họp 5 ngày một phiên, là nơi

trao đổi mua bán hàng hóa trong vùng, góp phần đẩy mạnh giao thương. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí hạn hẹp nên kết cấu hạ tầng chưa được xây dựng đồng bộ, hàng quán được dựng tạm chủ yếu là tranh tre, do vậy hiệu quả kinh doanh chưa cao.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ chú ý nhằm tăng cường cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu phúc lợi xã hội cho toàn dân. Hàng chục kilomet đường, cầu cống trong xã được đầu tư, mở rộng đến trung tâm các xóm trong toàn xã. Địa phương đã chú ý đến công tác nạo vét lòng ao, khai thông, chỉnh trang lại hệ thống kênh mương và thực hiện chế độ giao khoán các trạm bơm, hồ, đầm cho các xóm quản lý và chủ động tưới tiêu. Cách làm này được nhân dân hoan nghênh và đem lại hiệu quả.

Về văn hóa, thể thao cũng có những chuyển biến tích cực so với những năm 1987 - 1988. Đảng ủy đã chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, tuy nhiên thành tích chưa cao nhưng đã gây dựng được phong trào trong quần chúng thanh thiếu niên. Trong các dịp lễ tết, nhất là tết Nguyên đán, xã đã tổ chức hội xuân, thu hút đông đảo nam nữ thanh niên tham gia, các môn thể thao truyền thống như: cờ tướng, điền kinh, vật, bóng đá, bắn cung, bắn nỏ... cũng lần lượt được đưa vào các hội làng. Đặc biệt, năm 1994, xã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã Vô Tranh lần thứ I, thúc đẩy phong trào tập luyện thể dục thể thao trong quần chúng.

Các hoạt động từ thiện, chăm sóc các đối tượng chính sách, như: thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng... thường xuyên được chăm lo. 100% nhà tình

nghĩa được xây dựng theo đúng chính sách. Đến năm 1993, xã đã hoàn thành việc xây dựng nghĩa trang liệt sĩ của xã, quy tập 196 mộ liệt sĩ thời kỳ chống Pháp, Mỹ, bảo vệ biên giới đưa về an táng tại nghĩa trang, trong đó có 40 liệt sĩ xã Vô Tranh và phần mộ Nhà báo Thôi Hữu¹, mộ đồng chí Nguyễn Đình Kiên - Ủy viên Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc, mộ đồng chí Lê Phấn Đới - Đội trưởng đội Thanh niên xung phong... Những hoạt động tri ân các anh hùng liệt sĩ của Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh được cấp ủy, chính quyền huyện đánh giá cao.

Về giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, Đảng bộ lãnh đạo thực hiện và bước đầu làm tốt cuộc vận động xã hội hóa giáo dục. Giai đoạn 1990 - 1993, trường Phổ thông cơ sở cấp I+II tách thành trường Phổ thông cơ sở Vô Tranh II và Phổ thông cơ sở Vô Tranh I. Đảng bộ xã đã chỉ đạo chính quyền và các trường học củng cố, tu sửa và xây mới một số phòng học trên địa bàn xã. Tuy nhiên, các phương tiện phục vụ dạy và học cho các trường còn thiếu thốn, nhiều phòng học tạm còn dột nát, đời sống cán bộ giáo viên chậm được cải thiện. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy và học, tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học vẫn còn.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được chú trọng hơn, quán triệt Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 30/8/1989 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình năm 1989, cán bộ y tế xã tuyên

¹ Nhà báo, nhà thơ Thôi Hữu tên thật là Nguyễn Khắc Giới, bí danh là Trần Văn Tấn, bút danh Tân Sắc, sinh năm 1921 tại Hoàng Hóa, Thanh Hóa; hy sinh ngày 16/12/1950 tại xã Vô Tranh.

truyền phát động phong trào toàn dân chỉ nên sinh tối đa 2 con.

Đảng bộ cũng luôn quan tâm lãnh đạo công tác quốc phòng, bảo vệ trật tự, trị an. Vào những năm đầu thập niên 90, tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn xã Vô Tranh diễn biến khá phức tạp, do ảnh hưởng từ hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, kinh tế gặp nhiều khó khăn, dẫn tới các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Trước tình hình đó, quán triệt Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết số 36/NQ-ĐU ngày 7/12/1990 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Bắc Thái, Đảng ủy xã đã lãnh đạo triển khai chủ trương mới về công tác quốc phòng - an ninh xuống tận các xóm, tạo ra bước chuyển biến về nhận thức tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Từ năm 1991, các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã đều được tham dự các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, quân sự địa phương do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức. Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn thành xây dựng kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, lật đổ.

Quán triệt Chỉ thị số 03-CT/HU ngày 18/11/1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tập trung lãnh đạo củng cố xây dựng địa bàn trong sạch, vững mạnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, lực lượng dân quân được củng cố theo hướng giảm số lượng, nâng cao chất lượng, tăng tỷ lệ đảng viên và đoàn viên. Công tác huấn luyện dân quân được duy trì thường xuyên. Kết quả kiểm tra qua các năm, trên 90% quân số đạt loại khá giỏi. Việc khám

tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo số lượng và chất lượng. Các phương án cũng được triển khai đầy đủ. Từ năm 1994, lực lượng dân quân xã Vô Tranh đã tham gia đầy đủ các đợt diễn tập quân sự do huyện phát động.

Kết hợp diễn tập quân sự với việc truy quét và giải quyết các tệ nạn xã hội, Công an xã đưa các đối tượng nghiện ma túy theo chương trình cai nghiện tại cộng đồng. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được phát động sâu rộng. Với những thành tích đó, xã đã được huyện tặng thưởng các giấy khen.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1994 - 1995)¹ được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIV và nhất trí thông qua phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Cúc được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Ngày 20/11/1994, thực hiện Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 26/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999, Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả tốt, an toàn tiết kiệm. Hội đồng nhân dân xã khóa mới

¹ Nghị quyết số 416/NQ-HU ngày 30/5/1994 của Huyện ủy Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ.

được bầu gồm 24 đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Lê Văn Cường được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân¹. Đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1995 là năm có nhiều ngày lễ lớn như: 65 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày thành lập nước, 105 năm ngày sinh Hồ Chủ tịch, 20 năm ngày giải phóng miền Nam... Hướng vào những sự kiện đó, Đảng ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, góp phần cổ vũ, động viên, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong toàn xã tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV đề ra.

Đối với sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc năm 1995 đạt 1.880 tấn, mức lương thực bình quân theo đầu người được nâng lên xấp xỉ 300kg/người/năm vào năm 1996. Các ngành lâm nghiệp, tiểu thủ công và chăn nuôi luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng, riêng diện tích cây chè không ngừng tăng nhanh, đạt 450ha. Vô Tranh được xác định là vùng trọng điểm chè ở phía Đông Nam huyện Phú Lương. Sản lượng chè búp tươi đạt 45 tạ/ha. Cây chè được coi là cây xóa đói, giảm nghèo của địa phương.

Công tác giáo dục có một số tiến bộ. Từ năm 1993, toàn xã có 2 trường Phổ thông cơ sở, trường Phổ thông cơ sở Vô Tranh II gồm 4 khối/12 lớp và Phổ thông cơ sở Vô Tranh I

¹ Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 28/1/1995 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Lương về việc Phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

gồm 15 lớp. Tổng số học sinh mỗi trường là trên 200 em. Đến năm 1995, các trường trên địa bàn xã đã xóa bỏ được tình trạng học 3 ca/ngày.

Công tác y tế, thực hiện kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, được Ủy ban nhân dân huyện khen. Công tác dân số được chú trọng, tỷ lệ gia tăng dân số giảm từ 1,7% xuống 1,57% năm 1995. Các hoạt động văn hóa, thể thao, nhất là thông tin tuyên truyền có nhiều thành tích đáng khích lệ, qua các hội thi, hội khỏe xã đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp.

Công tác quốc phòng thường xuyên được cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm. Tháng 9/1995, khi nhận được chỉ thị, mệnh lệnh của huyện. Đảng ủy đã ra Nghị quyết lãnh đạo, thực hiện cuộc diễn tập PT-95 theo Cơ chế 02 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 02/NQ-BCT ngày 30/7/1987 của Bộ Chính trị xác định nhiệm vụ quốc phòng đến năm 1990 và những năm tiếp theo). Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời quán triệt sâu rộng trong lãnh đạo, chỉ đạo, các tổ chức ban, ngành, đoàn thể và nhân dân mục đích, yêu cầu, nội dung của cuộc diễn tập. Kết thúc cuộc diễn tập PT-95, xã Vô Tranh đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đặt ra và được huyện khen ngợi. Thông qua đợt diễn tập, xã có thêm cơ sở để bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A, A2 cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tinh thần cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao, sẵn sàng chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình”, góp phần xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân ngày càng vững chắc.

Kết hợp quân sự với xây dựng, phát triển kinh tế, toàn xã đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của dân quân và nhân

dân, huy động được nhiều nhân, vật lực làm đường liên thôn, liên xã, đường cho xe cơ giới vào tận các xóm đã được mở, củng cố, tu sửa các công trình thủy lợi, công trình phúc lợi và giải phóng lòng lề đường theo Nghị định số 36/CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ về Bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị, kết hợp với việc đẩy mạnh công tác làm trong sạch địa bàn, ổn định một bước trật tự an toàn xã hội.

Để đạt được những thành tích trên là do Đảng bộ xã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của từng cấp ủy, cán bộ và đảng viên, đồng thời thường xuyên quan tâm lãnh đạo các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ coi trọng. Từ năm 1990 - 1995, Đảng bộ đã kết nạp trên 20 đảng viên. Đầu những năm 1990, Chi bộ Thắng Long giải thể, chia thành 3 chi bộ: Thành Công, Bình Long, Toàn Thắng. Hai chi bộ: Đoàn Kết, Đồng Quan giải thể. Tính đến năm 1995, toàn Đảng bộ có 135 đảng viên với 9 chi bộ: Trường học (Phổ thông cơ sở Vô Tranh II và Phổ thông cơ sở Vô Tranh I), Thành Công, Bình Long, Toàn Thắng, Liên Hồng, Đồng Ben, Tân Bình, Trung Thành, Làng Chiềng.

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 17/11/1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động có chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực góp phần tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ xã đề ra.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã với các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo ra sự chuyển biến mới, góp phần tích cực vào các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, luôn giữ vai trò là xung kích trong các phong trào hoạt động của xã, tạo ra những chuyển biến tích cực cho địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục phát huy khả năng vào việc tham gia công tác quản lý Nhà nước. Với phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”¹, hoạt động của Hội đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn xã, nhất là việc xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa và công tác kế hoạch hóa gia đình.

Trước yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng cựu chiến binh cả nước, sau khi Hội Cựu chiến binh Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 3/2/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam, thực hiện chủ trương của Trung ương Hội, năm 1993, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập, do đồng chí Nguyễn Bình Ngoạn giữ chức Chủ tịch.

Hội Cựu chiến binh đã phát triển nhanh chóng, vươn lên là một đơn vị tiên tiến, là nhân tố quan trọng giúp tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương về chăm lo giúp đỡ hội viên và cựu chiến binh. Nhiều chi hội hoạt động tốt, trở thành điển hình trong toàn xã. Đội ngũ cán bộ Hội Cựu chiến binh đều nhiệt tình, gương mẫu chấp hành chính sách của

¹ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.208.

Nhà nước. Hội Cựu chiến binh luôn được Đảng ủy xã đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, là lực lượng hậu thuẫn đáng tin cậy, là chỗ dựa cũng như là nòng cốt trong mọi phong trào cách mạng của địa phương, nhất là phong trào phát triển các mô hình kinh tế tại địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư về đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 13 - 14/12/1995, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1995 - 2000) được tiến hành, đây là Đại hội có nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên (1995 - 2000). Tham dự Đại hội có 88 đại biểu thay mặt cho 135 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và dự thảo phương hướng hoạt động trong 5 năm tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVI gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Sáng được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ.

II. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục; giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (1996 - 2000)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Bước sang năm 1996, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta về cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng. Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục. Tình trạng lạm phát cao từng bước được

đẩy lùi. Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh. Đó là những tiền đề cần thiết để toàn Đảng, toàn dân chuyển qua thời kỳ mới. Năm 1996 cũng là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh. Đó là năm Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc thành công tốt đẹp, là năm đầu thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1996 - 2000) với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời là năm bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI.

Sau khi tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Thị trấn Chợ Mới và 9 xã: Nông Thịnh, Yên Đĩnh, Thanh Bình, Quảng Chu, Như Cố, Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư, Nông Hạ được cắt trở lại huyện Bạch Thông như trước tháng 3/1967¹. Sau khi bàn giao 10 xã, thị trấn về huyện Bạch Thông đã dẫn đến thay đổi về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của toàn huyện, tháng 10/1997, tại Đại hội Đảng bộ huyện (1997 - 2000) đã đề ra phân vùng kinh tế mới, trong đó, Vô Tranh, Túc Tranh, Phú Đô, Yên Lạc được phân vào vùng phía Đông, tập trung phát triển thâm canh cây công nghiệp, cây ăn quả, chủ yếu là mở rộng diện tích và đầu tư thâm canh cây chè².

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.12.

² Báo cáo ngày 21/10/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp lớn phát triển kinh tế xã hội từ nay đến năm 2000.

Nhận thức rõ đặc điểm, tình hình của địa phương, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã triển khai thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội, từng bước vượt qua khó khăn để đạt được những thắng lợi to lớn hơn trên mọi lĩnh vực.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, sản xuất nông nghiệp của xã thu được nhiều kết quả. Dù điều kiện thời tiết không thuận lợi như: rét, hạn kéo dài ảnh hưởng tới gieo trồng vụ xuân nhưng nông dân vẫn tiến hành gieo trồng hết diện tích chiêm xuân, với các giống lúa mới cho năng suất cao và vận dụng biện pháp thâm canh tăng vụ. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thay đổi cơ cấu giống vật nuôi, cây trồng được đẩy mạnh, về cơ cấu cây trồng, từ năm 1997, toàn xã đã sử dụng những bộ giống mới có năng suất, hoàn thành chương trình cấp I hóa giống lúa trong toàn xã, kết quả là năng suất lúa không ngừng tăng lên, từ các năm (1997 - 2000) đạt 50 - 52 tạ/ha (tăng 10 - 12 tạ/ha so với 38 - 40 tạ/ha những năm 1988 - 1990). Tính đến năm 1999, tổng sản lượng lương thực đạt 2.560 tấn, vượt so với Nghị quyết đề ra là 60 tấn và tăng 680 tấn so với năm 1995. Nâng bình quân lương thực đầu người lên 320kg/người/năm (tăng 20kg/người/năm so với năm 1996). Bình quân riêng cho khẩu làm nông nghiệp đạt 430kg/người/năm. Vô Tranh và các xã đã hình thành vùng lúa cao sản của huyện.

Để củng cố và phát triển quan hệ sản xuất nông nghiệp, trong năm 1999, cùng với các xã trên địa bàn huyện, Đảng ủy xã Vô Tranh lãnh đạo việc hoàn thành chuyển đổi Hợp tác xã nông nghiệp sang hoạt động đăng ký kinh doanh, trước

hết là dịch vụ thủy lợi¹, sau chuyển đổi có tên gọi là: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Vô Tranh.

Đảng ủy xã xác định rõ cây chè góp phần quan trọng vào việc xóa đói giảm nghèo cho người dân trong toàn xã, định hướng sản phẩm hàng hóa, vì vậy luôn coi trọng việc mở rộng diện tích trồng chè. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã đã trồng thêm được 63ha chè. Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình để cho người dân tham quan học tập và nhân ra diện rộng. Các giống chè đặc sản, giống mới cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp với đất đai và thổ nhưỡng của địa phương như: 777, LPT1, LPT2... được đưa vào trồng, bước đầu cho hiệu quả cao. Tính riêng năm 2000, toàn xã đã có 629 máy vò chè, 1.244 máy sao chè (tôn quay chè) chạy bằng điện, góp phần tiết kiệm sức lao động của người dân và nâng cao chất lượng sản phẩm chè. Vì vậy, diện tích và năng suất chè tăng liên tục. Đến năm 2000, tổng diện tích chè đạt 486,95ha (trong đó chè kinh doanh đạt 464,24ha, chè kiến thiết cơ bản có 20,71ha), năng suất bình quân đạt 66 tạ/ha và tổng sản lượng chè búp tươi đạt 3.064 tấn². Vô Tranh có diện tích chè đứng thứ 2 toàn huyện với năng suất nằm trong tốp đầu của huyện. Sự phát triển của sản xuất chè xã Vô Tranh không chỉ góp phần vào phát triển kinh tế địa phương mà còn góp phần duy trì vị thế của huyện Phú Lương là huyện trồng chè lớn thứ 2 của tỉnh Thái Nguyên.

¹ Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 12/2/1999 của Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương khóa XIX về phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1999.

² Đề án phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè huyện Phú Lương giai đoạn 2001 - 2005.

Đảng ủy cũng chỉ đạo việc mở rộng diện tích các vườn cây ăn quả trong toàn xã, định hình các làng nghề. Như vậy, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh phát sinh nhưng sản lượng nông nghiệp hằng năm vẫn tăng bình quân 4,3% so với kế hoạch.

Cấp ủy lãnh đạo chính quyền thường xuyên quan tâm tạo điều kiện để chăn nuôi tiếp tục phát triển. Trong năm 1997, đàn trâu bò của toàn xã có trên 1.300 con đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp (kế hoạch đạt 107%). Đàn lợn duy trì từ 2.500 - 3.000 con (so với kế hoạch đạt 100,25%). Đàn gia cầm tiếp tục tăng mạnh ước tính 27.000 con. Chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà đã chuyển dần sang hình thức sản xuất hàng hóa, theo hướng công nghiệp, thay thế cho hình thức tự cung, tự cấp. Đây là hướng làm ăn mới với nhiều triển vọng đem lại lợi nhuận cho các hộ chăn nuôi. Vì thế quy mô chăn nuôi cũng ngày một mở rộng, số lượng gia súc, gia cầm không ngừng tăng nhanh. Việc phòng, chống dịch bệnh cũng được chú trọng, kịp thời ngăn chặn các ổ dịch bệnh, đem lại hiệu quả cao cho ngành chăn nuôi.

Đảng bộ xã cũng chú ý đến việc lãnh đạo phát triển sản xuất thủy sản. Với lợi thế là địa phương có nhiều ao đầm, hằng năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự vận động của chính quyền, các hộ nông dân tích cực nuôi thả cá đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho các hộ gia đình, góp phần giải quyết vấn đề thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân. Sản lượng cá thịt năm 2000 đạt khoảng 27 tấn.

Trong những năm 1990 - 1995, việc trồng rừng và bảo vệ rừng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và đẩy mạnh, góp phần khắc phục tình trạng đất trống, đồi núi trọc. Từ năm

1996, các ngành, các cấp trong xã chỉ đạo các cơ sở làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng. Tuy nhiên, tình trạng chặt phá rừng bừa bãi vẫn tiếp diễn phức tạp, nhất là những diện tích rừng xa khu dân cư. Để khắc phục tình trạng trên, từ năm 1997, thực hiện Nghị định số 01-CP ngày 4/1/1995 của Chính phủ về việc Giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp Nhà nước, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức khoán đất rừng cho các hộ gia đình, mỗi hộ nhận khoán từ vài trăm mét vuông trở lên, ký cam kết bảo vệ rừng. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở tất cả các xóm trên địa bàn xã, tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và các loại hình dịch vụ phục vụ cho phát triển sản xuất, sinh hoạt cũng có bước phát triển mới đáp ứng nhu cầu của nhân dân như: dịch vụ xay xát, vật tư nông nghiệp, sản xuất gạch... cũng đã tạo ra nhiều việc làm cho hàng trăm lao động nông nghiệp nhàn rỗi, trong đó, tính riêng máy xay xát, năm 2000, toàn xã có 22 máy¹. Gạch xây dựng là sản phẩm hàng hóa được sản xuất tập trung tại xã đã cung cấp số lượng lớn cho nhân dân trong huyện xây dựng kết cấu hạ tầng và cho thị trường ngoài huyện với chất lượng tốt.

Nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, Đảng ủy đã chú trọng lãnh đạo công tác quản lý tài nguyên

¹ Đề án phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè huyện Phú Lương giai đoạn 2001 - 2005.

môi trường, đặc biệt là quản lý đất đai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, việc quản lý đất đai được tiến hành đúng nguyên tắc, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích. Xã đã giải quyết kịp thời các hồ sơ chuyển nhượng và các vụ tranh chấp đất đai, đến năm 2000, xã đã làm thủ tục chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trên 90% các hộ có nhu cầu, đồng thời cũng tiến hành giao khoán đất lâm nghiệp cho các hộ trồng rừng. Góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội trong toàn xã.

Nhằm hướng tới hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo nền tảng xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống “điện, đường, trường, trạm” được đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành chỉ đạo xây dựng 4 trạm điện 250KVA (Liên Hồng, Trung Thành, Thống Nhất, Tân Bình, với số vốn đầu tư lên tới gần 2 tỷ đồng, vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Phú Lương) nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân trong xã. Vốn huy động hoàn toàn do các hộ tự nguyện đóng góp với mỗi hộ 1 triệu đồng. Công trình được khởi công tháng 12/1998 và khánh thành đầu năm 2000. Đây cũng là một việc làm có ý nghĩa to lớn, được Tỉnh ủy khen ngợi cho là một mô hình tiên tiến cần nhân rộng trong thời đổi mới. Có điện, xã tiếp tục cho xây dựng 4 trạm bơm để phục vụ cho sản xuất gồm các trạm: Đèo Trám, Bến Giáng, Toàn Thắng, Khe Guốc, nhằm chủ động cung cấp nước cho nông dân. Khi các trạm bơm đi vào hoạt động đã cung cấp đủ nước cho toàn bộ 290ha ruộng trong toàn xã, tăng diện tích lúa hai vụ lên 160ha. Đặc biệt nhờ có các trạm bơm này mà nhân dân

đã tăng được sản lượng cây chè vụ đông, đem lại nguồn thu nhập tăng gấp 3 lần so với chè chính vụ.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của giao thông, thủy lợi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, với phương châm “dựa vào sức mình là chính”, năm 1999, xã huy động nhân dân đóng góp xây dựng được 1,5km đường bê tông vào Ủy ban nhân dân xã với số vốn huy động là 629 triệu đồng cùng hàng trăm ngày công lao động. Tuy nhiên vì lần đầu triển khai, chưa có kinh nghiệm nên cũng gặp nhiều sai sót trong việc giám sát thi công, nhưng Đảng ủy đã kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm cho các công trình xây dựng tiếp theo, góp phần tạo dựng niềm tin trong nhân dân. Cùng với việc từng bước kiên cố hóa hệ thống cầu, đường liên thôn, liên xã với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, xã đã huy động vốn đối ứng mở mang hệ thống đường liên xã với toàn tuyến đường giao thông liên 3 xã Vô Tranh, Tứ Tranh, Phú Đô... hàng trăm triệu đồng và hàng nghìn ngày công cùng với hàng nghìn mét vuông đất đã được nhân dân hiến tặng, đóng góp để mở đường, đáp ứng nhu cầu giao thông, giao lưu kinh tế, văn hóa và phục vụ quốc phòng, an ninh trong toàn huyện.

Đảng ủy xã chủ trương tiến hành xây dựng khu trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã với nhà 2 tầng với 17 phòng làm việc, chỉnh trang lại một số công trình kênh mương, tu sửa nghĩa trang, xây dựng trường học... Đến năm 2000, 21/25 xóm đã hoàn thành việc xây dựng nhà văn hóa, đem lại những nét đổi thay căn bản trong sinh hoạt văn hóa thôn xóm thời kỳ nông thôn mới, đáp ứng được nhu cầu giao lưu văn hóa của các làng xóm trong các dịp lễ, tết và

việc hội họp, sinh hoạt của thanh thiếu niên, các tổ chức đoàn thể trong thôn xóm. Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 1996 - 2000 lên tới 2,3 tỷ đồng, góp phần thay đổi tích cực diện mạo nông thôn Vô Tranh.

Quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 9/1/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Về quản lý ngân sách và một số giải pháp về tài chính¹, công tác tài chính có nhiều cố gắng, các khoản thu trong các năm 1996 - 2000 đều đạt khá, năm sau cao hơn năm trước. Thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế nhà đất tổng thu đạt 92%. Thuế ngoài quốc doanh cũng tăng và đạt chỉ tiêu kế hoạch, phí và lệ phí cũng tăng hơn so với trước. Kết quả thu ngân sách đạt chỉ tiêu, kế hoạch là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở và sự chủ động của người dân. Tuy nhiên, việc thu ngân sách vẫn còn hạn chế như: chưa tận dụng hết các nguồn thu, khoản thu, nhất là thuế xây dựng cơ bản, một số khoản thu chưa kịp thời, như: thuế sát sinh, thu lao động công ích...

Đảng bộ xã Vô Tranh luôn quan tâm phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) tháng 12/1996 về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, từ năm 1996 - 2000, công tác giáo dục toàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1996, bằng nguồn

¹ Sờ Tài chính tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015, tr.232.

kinh phí của xã và sự đóng góp của dân, xã đã tiến hành xây dựng, củng cố lại các phòng học cho các nhà trường. Năm 1998, xã Vô Tranh thành lập trường Mầm non, do cô Trần Thị Mặc là Hiệu trưởng¹. Căn cứ Công văn số 157/GD ngày 28/7/1999 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Lương về việc xin tách trường, ngày 19/8/1999, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 979/TCCB về việc tách trường Phổ thông cơ sở Vô Tranh II thành 2 trường: trường Trung học cơ sở Vô Tranh II và trường Tiểu học Vô Tranh II. Còn trường Phổ thông cơ sở Vô Tranh I đổi tên thành trường Tiểu học Vô Tranh.

Năm 1996, tổng số học sinh toàn xã là 1.017 em. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được đến trường đạt 100%. Từ năm học 1998 - 2000, hoạt động dạy và học đi vào quy củ và nền nếp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt 99%, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm khá mạnh, xã đã đạt phổ cập giáo dục tiểu học và bước vào phấn đấu đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2000, Đảng bộ xã lãnh đạo chính quyền xã đã tiến hành quy hoạch đất đai cho 4 trường học gồm 2 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở, 1 trường mầm non, tiến hành xây dựng 10 phòng học đạt chuẩn cho trường Trung học cơ sở với kinh phí huy động trong dân là 800 triệu đồng, chấm dứt tình trạng lớp học tạm...

Đảng ủy chú trọng lãnh đạo công tác y tế, thực hiện Chỉ thị số 12-CT/HU ngày 19/5/1995 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Các chương trình

¹ Quyết định số 651/QĐ-TCCB ngày 24/8/1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập trường, tách trường.

y tế quốc gia vẫn được duy trì thường xuyên và có nền nếp, chương trình tiêm chủng mở rộng, uống vitamin A, phòng sỏi, uốn ván... đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đã giảm nhưng vẫn còn chiếm tỷ lệ cao lên tới 30%. Đây cũng là tình trạng chung của trẻ em vùng nông thôn miền núi. Với những cố gắng, nỗ lực, trạm y tế xã Vô Tranh được công nhận là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trạm y tế xã tiếp tục được nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, nâng số giường bệnh lên 15 giường, đạt chuẩn quốc gia, với mức kinh phí là 135 triệu đồng. Đội ngũ cán bộ y tế xã thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn. Năm 2000, trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 2 y sĩ và 2 nữ hộ sinh. 25 cán bộ y tế ở 25 xóm làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm y tế xã cũng thường xuyên quan tâm phát triển đội ngũ lương y ở địa phương, hướng dẫn thực hành cho cán bộ y tế xóm. Đội ngũ y tế cộng đồng tại xóm hoạt động tích cực, thường xuyên theo dõi và thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, vì thế tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm rõ rệt. Tỷ lệ gia tăng dân số giảm 0,11% mỗi năm, đến năm 2000, giảm còn 1,01%.

Công tác văn hóa - thông tin được cấp ủy đẩy mạnh, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới người dân, đặc biệt là bám sát Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào thể thao phát triển rộng khắp trong quần chúng nhân dân. Hằng năm, xã đều tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng, nhiều hạt nhân văn nghệ được phát hiện, tham dự các phong trào văn nghệ của xã, của

huyện, trong các kỳ hội diễn đạt thành tích cao, được tặng giấy khen. Là 1 trong 4 giải pháp lớn trong thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với trọng tâm là xây dựng “làng văn hóa”, “gia đình văn hóa” được triển khai tới cộng đồng dân cư và được hưởng ứng tích cực. Từ năm 1996 đến năm 2000, xã duy trì 20/25 xóm đạt tiêu chuẩn xóm bản văn hóa, 82% số hộ đạt gia đình văn hóa.

Thấm nhuần đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn”, việc đền ơn, đáp nghĩa đối với những gia đình và những người có công với nước được duy trì đều đặn và thường xuyên, trở thành một nét đẹp trong đời sống xã hội. Từ việc quyên góp, giúp đỡ thương binh và các gia đình liệt sĩ, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa với tổng quỹ là 7 triệu đồng, từ năm 1996 - 2000, xã xây dựng nhà tình nghĩa cho 7 gia đình thuộc đối tượng chính sách, đạt 100% kế hoạch, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình thuộc diện chính sách, góp phần nâng cao mức sống cho gia đình chính sách trong xã với phương châm phải bằng hoặc vượt mức sống trung bình của người dân địa phương. Ngoài ra còn vận động quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai lên tới hàng chục triệu đồng.

Cuộc vận động xóa đói giảm nghèo được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, nhất là Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã có nhiều cách làm, nhiều sáng kiến đem lại kết quả tốt. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, đời sống nhân dân không ngừng cải thiện, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 1998 - 2000; thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 29/9/1999 của Ban

Thường vụ Huyện ủy về nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, qua triển khai, đến năm 2000, tỷ lệ hộ nghèo so với năm 1996 giảm 8,6%.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, công tác huấn luyện dân quân, sẵn sàng chiến đấu đạt kết quả cao. Cuối năm 1997, Võ Tranh được lựa chọn thí điểm triển khai thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ (Luật số 45-L/CTN của Chủ tịch nước)¹. Qua thực hiện, tỷ lệ dân quân so với dân số được nâng lên, vượt 10%. Từ năm 1998, Đảng ủy xã Võ Tranh đã lãnh đạo xây dựng trung đội cơ động. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên nắm vững số lượng quân dự bị động viên, hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và gọi nhập ngũ. 100% quân dự bị động viên được huấn luyện theo phương thức mới. Chế độ sẵn sàng chiến đấu đi đôi với công tác xây dựng và củng cố cơ sở được duy trì thường xuyên. Công tác diễn tập hằng năm được tổ chức chu đáo và đạt kết quả cao. Lực lượng dân quân xã nhiều năm đạt thành tích cao trong huấn luyện, thực hiện các cuộc diễn tập ZT-97, ZT-98, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen... Trong đợt diễn tập ZT-99, toàn xã đã huy động lực lượng dân quân và thanh niên tham gia cùng lực lượng dự bị động viên tu sửa, phát quang hàng chục ki-lô-mét đường trong xã, nạo vét 2,5km kênh mương.

Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với Công an xã giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, tình trạng chơi lô đề đã giảm nhiều so với

¹ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, *Huyện Phú Lương: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2007, tr.339.

trước. Đội ngũ công an viên được củng cố, ngày càng phát huy năng lực. Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 14/6/1995 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo phòng, chống tệ nạn xã hội, năm 1996, xã lập kế hoạch, xây dựng mô hình cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho những người nghiện ma túy, tiến hành cai cho 51 đối tượng, sau khi hết thời gian cai, có 23 người đã hoàn lương được cấp giấy chứng nhận trở về tái hòa nhập cùng cộng đồng. Mô hình cai nghiện này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

2. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Sau 5 năm phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2000, tình hình của xã Vô Tranh có nhiều chuyển biến rõ rệt: Sản xuất nông - lâm - nghiệp phát triển, tiểu thủ công và thương nghiệp cũng có nhiều thành tựu to lớn góp phần vào việc phát triển kinh tế địa phương. Tổng sản lượng lương thực vượt chỉ tiêu, bình quân lương thực đầu người tăng từ 300kg/người năm 1996, tăng lên 320kg/người năm 2000, thu ngân sách hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả về chỉ tiêu cũng như thời gian. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đúng mức. Văn hóa, giáo dục, y tế có những tiến bộ rõ rệt, tính chất xã hội hóa ngày càng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Để đạt được những kết quả trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy Đảng, chính quyền. Trong đó, nhân tố quan trọng có tính quyết định đưa tới những thắng lợi là sức chiến đấu, năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (tháng 10/1997) nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, trên cơ sở tình hình

địa phương, từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thường xuyên được tiến hành dưới nhiều hình thức, thông qua việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước, tổ chức nghiên cứu tài liệu, đọc sách báo, nghe đài, nghe báo cáo thời sự... Các quy định, nghị quyết: Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về Chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về Những điều đảng viên không được làm và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999 của Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay được thực hiện nghiêm túc.

Thông qua đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ cũng thấy được những vấn đề cần phải quan tâm khắc phục, đó là: Vai trò lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức thực hiện của chính quyền chưa thống nhất, vai trò của đảng viên với xóm làng không thật sự rõ nét, thiếu gương mẫu, chưa đáp ứng kịp thời đòi hỏi của sự phát triển ở địa phương. Nguyên tắc tập trung dân chủ còn yếu, mang tính hình thức, thực hiện Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về Những điều đảng viên không được làm ở một số cấp ủy và đảng viên chưa tốt, đoàn kết nội bộ chưa cao, đấu tranh phê và tự phê còn hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm, công tác kiểm tra còn yếu. Sự phối hợp công tác giữa chính

quyền và các đoàn thể quần chúng còn yếu, còn bị động. Công tác cán bộ, nhất là việc tạo nguồn cán bộ trẻ chưa được chú trọng, công tác phát triển Đảng chưa mạnh, không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra mỗi năm, mỗi chi bộ kết nạp ít nhất một đảng viên mới. Việc chỉ đạo xây dựng chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh, còn chưa sát sao, nên số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh hằng năm cũng hạn chế. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở một số xóm chưa thực sự được quan tâm nên hiệu quả chưa cao.

Thông qua đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đặc biệt, từ sau khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến tốt cả về nhận thức và tư tưởng, lề lối làm việc, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình thẳng thắn hơn.

Để đảm bảo sự lãnh đạo trong tình hình mới, cùng các đảng bộ xã trong toàn huyện, Đảng bộ Vô Tranh tiến hành chia tách chi bộ theo hướng chi bộ lãnh đạo một xóm làng, từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ đã chuẩn y thành lập 9 chi bộ, đó là:

- Chi bộ Liên Hồng chia tách thành 2 chi bộ: Cờ Hồng, Cửa Rằm.

- Chi bộ Trung Thành chia tách thành 3 chi bộ: Việt Hưng, Cầu Bình, Minh Thành.

- Chi bộ Nhà trường chia tách thành: Tiểu học I, Tiểu học II, Trung học cơ sở.

- Thành lập mới Chi bộ Tân Lập trên cơ sở tách từ Cờ Hồng; Làng Chiềng, trường Mầm non.

Nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ là 16 chi bộ (trong đó có 12 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ cơ quan): Cờ

Hồng, Đồng Ben, Cửa Rầm, Thành Công, Việt Hưng, Cầu Bình, Minh Thành, Tân Lập, Bình Long, Toàn Thắng, Tân Bình, Làng Chiềng, Tiểu học I, Tiểu học II, Trung học cơ sở và Mầm non.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng đặc biệt là từ sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết chuyên đề số 06-NQ/HU ngày 21/6/1999 về Phát triển đảng viên trong Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm bồi dưỡng lớp đoàn viên ưu tú, “trẻ hóa” đoàn viên, vì vậy, số lượng đảng viên kết nạp năm sau cao hơn năm trước, trong 4 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã kết nạp được 19 đảng viên mới, tính đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 154 đảng viên sinh hoạt tại 16 chi bộ.

Là trọng tâm thứ hai trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ đã thực hiện tốt việc quy hoạch tuyển chọn các đồng chí đảng viên cử đi học các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, qua đó nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ cơ sở, góp phần bảo đảm sự ổn định chính trị tại địa phương.

Hằng năm, 6 tháng và cuối năm, các chi bộ đều tổ chức đánh giá, phân loại tổ chức Đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thường vụ Huyện ủy. Qua số liệu phân loại, chất lượng phân loại đảng viên và tổ chức Đảng qua các năm nhìn chung được nâng lên. Tỷ lệ đảng viên loại 1 ngày càng tăng. Từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ xã Vô Tranh luôn được công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 4/9/1999 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân

dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004, ngày 14/11/1999, Đảng bộ xã đã lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn xã với sự tham gia của 100% cử tri trong xã. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 gồm 24 đại biểu, đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Lăng Văn Hin được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Đức Khuê bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Từ năm 1995 - 2000, Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, nghị quyết, chuẩn bị chu đáo nội dung các kỳ họp, chủ động phối hợp với các ban, ngành của huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản; duy trì các cuộc họp Hội đồng nhân dân đúng thời hạn. Công tác tiếp xúc và giải quyết kiến nghị các cử tri có nhiều đổi mới, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ cơ sở.

Ủy ban nhân dân không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành, đặc biệt là quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường; đồng thời từng bước cải cách thủ tục hành chính, đổi mới chế độ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ ở xã theo tinh thần Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Từ năm 1996, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc có nhiều tiến bộ mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp và phương pháp hoạt động hướng mạnh về cơ sở, phát động

các cuộc vận động và phong trào như: Xóa đói giảm nghèo, quyên góp ủng hộ quỹ Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; thực hiện tốt công tác dân vận, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt những việc làm tình nghĩa, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; những cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt, vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các tổ chức: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh phát huy tốt vai trò tập hợp các lực lượng: thanh niên, phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh tham gia thực hiện công tác Đoàn, hội và các phong trào thi đua.

Đoàn Thanh niên hưởng ứng thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh”, phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước” và các phong trào hành động cách mạng trên các lĩnh vực học tập, lao động, công tác.

Hội Nông dân xã đứng ra thế chấp ngân hàng cho hội viên vay vốn sản xuất, đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo”. Nhờ đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương của Đảng bộ, kế hoạch của chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã giúp cho hội viên, đoàn viên và nhân dân

nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo cho các phong trào đoàn thể đi vào chiều sâu.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện hiệu quả các phong trào: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước” và 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội¹. Đồng thời, Hội tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho chị em vay vốn để phát triển kinh tế gia đình. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen vì đã đạt thành tích xuất sắc thực hiện chương trình phòng, chống tệ nạn xã hội 5 năm 1993 - 1997 và bằng khen đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác Hội năm 2000.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, giữ vai trò tham mưu trong mọi phong trào; phối hợp giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng với giáo dục lý tưởng cộng sản và phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường... cho các thế hệ trẻ.

Hưởng ứng các phong trào, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thi đua yêu nước, góp phần xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Mặc dù còn những hạn chế, khó khăn, thiếu sót, song những thắng lợi đã đạt được trong 14 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đã khơi dậy niềm tin, lòng tự

¹ Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022, tr.219.

hào trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, khẳng định được vai trò lãnh đạo của Đảng, tạo ra những tiền đề vật chất quan trọng để Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Vô Tranh tiếp tục vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới.

III. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (2000 - 2005)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 29 - 30/8/2000, Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức với sự tham gia của 87 đại biểu đại diện cho 154 đảng viên thuộc 16 chi bộ trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 1995 - 2000, biểu dương những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ qua và chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những mặt hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của sự hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội 5 năm tiếp theo (2000 - 2005). Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Đối với Vô Tranh là một xã thuần nông, với trình độ thâm canh tương đối cao, để từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chúng ta phải tập trung chuyển dịch cơ cấu cây trồng thích hợp, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa. Tập trung xây dựng

đường, cứng hóa kênh mương, kiên cố hóa trường học, nâng cao dân trí, đẩy lùi tệ nạn xã hội, ổn định chính trị, giữ vững an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, đến năm 2005, số hộ nghèo giảm xuống còn 3%”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 13 ủy viên. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lưu Văn Giáp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Mạnh Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Sáng được bầu là Ủy viên Ban Thường vụ.

Tiếp đó từ ngày 1 đến 3/12/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XX được tổ chức. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2000 - 2005 là: “Từng bước đưa nền kinh tế phát triển với nhịp độ cao và bền vững. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng tỷ trọng giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong tổng thu nhập kinh tế của huyện; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; nâng cao dân trí và tiến bộ xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”. Đại hội đã đề ra 10 đề án, chương trình công tác của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Từ ngày 19 đến ngày 22/4/2001, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005) và “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10

năm đầu thế kỷ XXI (2001 - 2010)". Với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001 - 2010) nhằm: "Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại".

Năm 2001, đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005) và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII. Phát huy những điều kiện thuận lợi của địa phương, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân các dân tộc trong toàn xã.

Trên mặt trận kinh tế, sản xuất nông nghiệp vẫn luôn là mũi nhọn. Sau 5 năm thực hiện, trên lĩnh vực trồng trọt, diện tích gieo cấy trong các năm đạt 100%. Các giống lúa mới được nông dân cấy đại trà. Các vùng lúa được chú trọng đầu tư, đặc biệt là mô hình cánh đồng năng suất cao đã được thí điểm và được đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác, chú trọng công tác bảo vệ thực vật. Việc sử dụng cơ giới trong nông nghiệp cũng có nhiều tiến bộ. Đến năm 2005, toàn xã có 19 máy cày, với hơn 60% diện tích gieo trồng của xã được làm bằng máy, góp phần giải phóng sức lao động, đáp ứng kịp thời vụ. Qua đó, sản xuất nông nghiệp tăng về năng suất và sản lượng. Bình quân lương thực tính theo đầu người mỗi năm đạt 385kg/người/năm, tổng sản lượng lương thực hằng năm tăng bình quân 73,33 tấn, đến năm

2005 đạt 3.000 tấn (tăng 440 tấn so với năm 1999) và 200 tấn hoa màu.

Năm 2001, Ủy ban nhân dân huyện ban hành “Đề án phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè huyện Phú Lương giai đoạn 2001 - 2005” nhằm phát triển đồng bộ cả sản xuất, chế biến và tiêu thụ tương xứng với tiềm năng của huyện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong trồng và chế biến chè. Quán triệt chủ trương của huyện, Đảng bộ lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đề án. Nét nổi bật trong thực hiện đề án đó là đặt lên hàng đầu vấn đề ứng dụng khoa học kỹ thuật, chọn lọc giống phù hợp. Sau khi được Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, xã Vô Tranh cùng Tứ Cạnh, Phú Đô và huyện Đồng Hỷ được huyện Phú Lương lựa chọn làm điểm tham quan, hội thảo đầu bờ về sản xuất chè cho nông dân toàn huyện.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên sản xuất chè Vô Tranh được chú trọng, được Huyện ủy chỉ đạo quy hoạch thủy lợi vùng đồi (tập trung ở 3 xã Tứ Cạnh, Vô Tranh và Phú Đô) - tạo bước đột phá trong sản xuất và thâm canh chè. Được sự quan tâm tạo điều kiện của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã tích cực chủ động triển khai các giải pháp, lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Phú Lương tín chấp vay vốn cho hộ trồng chè và cải tạo chè, thực hiện thâm canh theo hướng sản xuất, chế biến chè sạch, chuyển hướng sang thu hoạch chè vụ đông là chính. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp của đề án đã mang lại những kết quả tích cực, tính đến năm

2005, toàn xã có 556,66ha chè cho thu hoạch, được chăm sóc tốt vì vậy sản lượng chè búp tươi bình quân là 82,78 tạ/ha, tăng hơn 16,78 tạ so với năm 2000. Sản lượng bình quân là 4.607 tấn/năm, tăng 1.543 tấn so với năm 2000.

Diện tích cây ăn quả tiếp tục mở rộng, đạt 200ha năm 2005, chủ yếu là các loại cây đặc sản như: vải thiều, nhãn, hướng phát triển chế biến thành hàng hóa xuất khẩu.

Các làng nghề chuyên sản xuất chè và chế biến hoa quả tuy mới thành lập nhưng đã cho doanh thu ổn định... Đây là hướng đi mới mà Đảng ủy quan tâm và tạo điều kiện phát triển, góp phần tăng nguồn thu nhập, nâng cao mức sống cho nông dân, tạo ra thương hiệu cho các làng nghề địa phương, đưa hàng hóa ra thị trường ngoài tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Vô Tranh mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ gồm: dịch vụ vật tư nông nghiệp về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, cung ứng giống lúa..., nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tổ chức quản lý khai thác các nguồn lực tại chỗ đã mang lại lợi nhuận, với doanh thu bình quân 1 tỷ đồng/năm, góp phần cải thiện đời sống xã viên¹.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng cũng được Đảng bộ xã quan tâm và chỉ đạo sát sao, chăm sóc tốt 200ha rừng trồng. Công tác trồng rừng được quan tâm, đến năm 2005, toàn xã đã trồng mới được 225ha rừng thay thế vào diện tích rừng đã được khai thác, hầu hết đồi núi đã được phủ xanh 100%, góp phần đem lại nguồn thu khá ổn định cho hộ trồng rừng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2015) (tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Hà Nội, 2017, tr.392.

Trong lĩnh vực chăn nuôi từ năm 2001 - 2005 đánh dấu bước chuyển biến mới về việc phát triển kinh tế trang trại, các cấp ủy, chính quyền cùng với các đoàn thể tích cực tuyên truyền, động viên nhân dân tham gia thực hiện đề án phát triển các mô hình kinh tế trang trại theo sự chỉ đạo và hỗ trợ nguồn vốn của Nhà nước. Tính đến năm 2005, toàn xã đã có hàng chục gia trại với quy mô nhỏ, mỗi gia trại chăn nuôi từ 15 - 50 con lợn và hàng trăm con gà. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, chủ động công tác tiêm phòng cho gia súc và gia cầm, kịp thời phát hiện và ngăn chặn khi có dịch bệnh nguy cơ bùng phát, vì vậy, trong nhiệm kỳ không phát sinh dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Việc nuôi thả thủy sản được các hộ chú ý. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân triệt để tận dụng các nguồn nước, diện tích ao hồ để nuôi cá. Nhờ đó sản lượng cá thịt không ngừng gia tăng hằng năm. Năm 2005, sản lượng cá thịt trên toàn xã đạt xấp xỉ 30 tấn, tăng 11,11% so với năm 2000.

Nhằm nâng cao tỷ trọng thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế bền vững, quán triệt Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 20/9/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển thương mại - dịch vụ của huyện đến năm 2005 và những năm tiếp theo, Đảng ủy đã tăng cường khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ, cá nhân có nhu cầu mở các xưởng sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, phục vụ sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong toàn xã, đến năm 2005, toàn xã có 2 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, đó là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và Hợp tác xã dịch vụ điện.

Những cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng được quan tâm, hỗ trợ phát triển, như: sản xuất gạch nung, gạch ba panh, các xưởng sửa chữa, cơ khí... đã đáp ứng một phần cho nhu cầu xây dựng ở địa bàn xã, tăng nguồn thu nhập cho các hộ làm nghề. Đảng bộ xã Vô Tranh cũng chú ý lãnh đạo xây dựng và phát triển các ngành nghề khác như: chế biến nông sản, thực phẩm, vận tải... tính đến năm 2001, toàn xã có 4 xe vận tải nhỏ, 6 máy chế biến gỗ. Sự phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp trong những năm 2001 - 2005 đã góp phần quan trọng vào việc tăng thu nhập của người dân và tăng nguồn ngân sách cho xã, tổng thu nhập từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2005 đạt 5 tỷ đồng.

Từ năm 2001, trên địa bàn xã còn xuất hiện nhiều mô hình kinh tế trang trại có thu nhập cao. Số hộ có thu nhập từ 45 triệu đồng/năm có 21 hộ; số hộ có thu nhập trung bình từ 35 - 40 triệu đồng/năm có 30 hộ. Mô hình trang trại nhỏ toàn xã có 185 hộ, phát huy thế mạnh đồi rừng, thực hiện các chương trình phát triển kinh tế RVAC (rừng - vườn - ao - chuồng) phù hợp với điều kiện từng gia đình phát triển cây ăn quả có giá trị như: Vải thiều, nhãn, kết hợp với chăn nuôi và làm dịch vụ, đem lại mức thu nhập bình quân đạt 3 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố quan hệ sản xuất thông qua việc thành lập và chuyển đổi hợp tác xã theo luật. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân mà kết quả lãnh đạo củng cố hợp tác xã còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của người lao động.

Rút kinh nghiệm từ công tác thu chi ngân sách nhiệm kỳ trước, quán triệt Luật Ngân sách Nhà nước (do Quốc hội ban

hành ngày 16/12/2002), Đảng ủy đã ra Nghị quyết xây dựng kế hoạch hằng năm, tận thu các nguồn vốn của xã, đồng thời vận động, huy động nguồn vốn trong nhân dân, qua đó, trong 5 năm (2001 - 2005), xã hoàn thành 95% kế hoạch thu ngân sách và huy động nhân dân đóng góp hàng tỷ đồng để đầu tư cho các công trình trọng điểm của xã.

Bằng nguồn vốn do dân đóng góp và một phần do Nhà nước đầu tư, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII xã Vô Tranh đã tập trung xây dựng một số công trình mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã đã có 6 trạm biến áp, công suất từ 150 - 250KVA, tổng chiều dài trung thế là 8,1km, hạ thế là 38km. Hệ thống hạ áp đạt 70% nhu cầu sử dụng, qua đó, 98% số hộ trên địa bàn xã được sử dụng điện. Toàn bộ lưới điện đến năm 2005 được giao cho ngành điện quản lý và vận hành. Mạng lưới giao thông liên thôn cũng được thường xuyên tu bổ. Trong năm 2005, xã đã huy động nhân công tu sửa 32km đường giao thông liên thôn và củng cố hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu cho đồng ruộng nhất là phục vụ sản xuất chè vụ đông.

Công tác văn hóa, giáo dục trên địa bàn những năm 2001 - 2005 cũng có những chuyển biến đáng khích lệ. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền cùng với sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành của huyện, công tác giáo dục được củng cố. Đội ngũ giáo viên các cấp đảm bảo đủ về số lượng và tốt về chất lượng. Chủ trương xã hội hóa giáo dục được mở rộng, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng chặt chẽ. Công tác đầu tư về cơ sở vật chất

cho các trường học từng bước đổi mới, nhằm đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các nhà trường. Đến năm 2005, toàn xã có 20 phòng học đạt chuẩn còn lại đều là phòng học cấp 4, đảm bảo đủ phòng học cho học sinh, xóa bỏ hoàn toàn phòng học tạm. Vì vậy mà chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên về mọi mặt. Hằng năm, số học sinh đến tuổi đi học được huy động đến trường đạt 100%, số học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 97 - 99%. Các trường học trong xã đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện. Năm 2005, xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hằng năm xã có hàng chục học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Tháng 9/2004, Trung tâm học tập cộng đồng thành lập theo Quyết định số 754-QĐ/UBND ngày 17/9/2004 của Ủy ban nhân dân huyện, do đồng chí Hoàng Anh Tuấn làm Giám đốc, góp phần thúc đẩy giáo dục phát triển bền vững và xã hội hóa giáo dục, nâng cao trình độ dân trí.

Công tác y tế cũng có những thành tích khá, các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe ban đầu được triển khai có hiệu quả. Các trang thiết bị y tế cũng được đơn vị Bệnh viện Quân y 7 trao tặng, góp phần giải quyết khó khăn về thiếu phương tiện khám và điều trị cho bệnh nhân. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đồng bào trong địa phương được cấp ủy, chính quyền quan tâm thường xuyên, không để bùng phát dịch bệnh lớn. Đội ngũ cán bộ y tế tại trạm và y tế xóm được tập huấn nâng cao chuyên môn, y đức được đề cao, cán bộ y tế luôn tận tụy và phục vụ nhân dân với tinh thần trách nhiệm cao, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Thực hiện đầy đủ chương trình y tế quốc gia,

vệ sinh môi trường; tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hằng năm, Trạm đều tổ chức khám, chữa bệnh cho nhân dân tại Trạm y tế, tổ chức tốt việc tiêm phòng định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai đạt 100%. Năm 2005, Trạm Y tế xã đã khám, chữa bệnh đạt 145% so với kế hoạch. Trong đó, khám bảo hiểm y tế: 957 lượt người, khám miễn phí cho 1.200 lượt người, hộ nghèo 454 lượt người. Trạm được đánh giá là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ y tế xã cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 30% năm 2000 đã giảm xuống 25% năm 2005. Số trường hợp sinh con thứ ba giảm xuống còn 3,1% năm 2005. Những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quan tâm. Xã vận động xây dựng quỹ Vì trẻ thơ, tổ chức thăm hỏi, tặng quà các em vào các dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu.

Công tác giải quyết chế độ, chính sách xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm đúng mức. Đảng bộ phát động phong trào toàn dân chăm lo giúp đỡ gia đình chính sách, sửa sang nghĩa trang, làm nhà tình nghĩa. Tổng số vốn huy động vào công tác đền ơn đáp nghĩa giai đoạn 2000 - 2005 là hơn 7 triệu đồng. Từ sự đóng góp của nhân dân, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, toàn xã đã giúp các gia đình chính sách trồng được 20 vườn cây ăn quả với các giống cây có giá trị kinh tế cao.

Đảng bộ xã Vô Tranh đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,

xây dựng gia đình văn hóa, làng bản văn hóa, cơ quan văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả. Nội dung cuộc vận động được Đảng ủy quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong toàn xã, gắn với nhiệm vụ của từng cấp ủy, từng cơ sở, đơn vị. Các cấp ủy và đơn vị xây dựng thành chỉ tiêu thi đua để cuối năm tổ chức đánh giá, bình xét. Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ, trưởng xóm bước đầu tìm hiểu, xây dựng các quy ước, hương ước trong các xóm và điều chỉnh cho phù hợp với nếp sống địa phương. Cuộc vận động đã được các cấp, các ngành quan tâm và nhân dân trong toàn xã nhiệt tình hưởng ứng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã có 60% số làng đạt tiêu chuẩn làng văn hóa và 100% số cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa. Số hộ gia đình đăng ký đạt gia đình văn hóa trong các năm đều tăng. Năm 2000, toàn xã có 87% số hộ đăng ký, năm 2005 tăng lên 93%. Qua bình xét trong các năm, số gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 80 - 82%.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội có sự phát triển, đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân xã Vô Tranh được nâng lên rõ rệt. Đến năm 2005, số hộ đói không còn, số hộ nghèo giảm 8,6% so với năm 2000 (theo tiêu chí mới), toàn xã đã có 22/25 xóm có nhà văn hóa. 2/3 số xóm trong xã có cụm loa đài. Các sân chơi, bãi tập cũng được các xóm nâng cấp, nhất là hệ thống sân thể thao của các nhà trường và khu trung tâm xã. 95% số hộ có phương tiện nghe nhìn; 50% số hộ được dùng nước sạch; 40% số hộ có nhà xây kiên cố, 18% số hộ có 3 công trình hợp

vệ sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh, mang tính chất quần chúng, các buổi hội diễn văn nghệ được tổ chức thường xuyên, địa phương kết hợp với các trường học tổ chức liên hoan văn nghệ, giao lưu giữa các đơn vị, xóm trong các dịp lễ, tết... thu hút đông đảo tầng lớp thanh thiếu niên trong toàn xã tham gia. Diện mạo kinh tế - xã hội của xã chuyển biến mạnh mẽ.

Cấp ủy Đảng và chính quyền, đoàn thể cùng các tầng lớp nhân dân trong xã nhận thức rõ ràng và sâu sắc hơn về nhiệm vụ xây dựng thế trận an ninh nhân dân, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng phát triển kinh tế gắn liền với củng cố quốc phòng. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) ngày 12/7/2003 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 19/8/2003 của Ban Bí thư Trung ương, căn cứ vào kế hoạch và chương trình hành động của Huyện ủy Phú Lương, từ năm 2003, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh đã xây dựng chương trình hành động đến năm 2005 và 2010, hướng vào 5 nội dung được coi là nhiệm vụ trọng tâm nhất:

Thứ nhất, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang về thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. **Thứ hai**, luôn giữ vững và ổn định về an ninh xóm, luôn ổn định trật tự xã hội trên địa bàn. **Thứ ba**, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, giữ vững đoàn kết trong Đảng, tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), coi nhiệm vụ xây dựng Đảng là then

chốt. **Thứ tư**, tập trung phát triển kinh tế gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, phấn đấu đến năm 2005 giảm hộ nghèo xuống còn 3%, không còn hộ đói, giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn. Tổ chức thực hiện tốt mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra. Thực hiện tốt chương trình “4 hóa”, tập trung vào việc củng cố quan hệ sản xuất, xây dựng, trường học, đường giao thông. **Thứ năm**, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường kỷ cương, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương trình hành động của Đảng ủy là sự tiếp tục làm rõ thêm phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII nêu lên; đồng thời cũng chính là phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ đối với mọi mặt công tác không chỉ trong những năm còn lại của nhiệm kỳ 2000 - 2005, mà cho cả nhiệm kỳ tiếp theo 2005 - 2010.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 1/4/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương giai đoạn từ nay đến năm 2005, Chỉ thị số 15-CT/HU ngày 15/6/2004 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức rút kinh nghiệm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, công tác quốc phòng, quân sự địa phương được đẩy mạnh thực hiện. Lực lượng dân quân, quân dự bị động viên thường xuyên luyện tập và được phổ biến quán triệt các nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa

IX) ngày 12/7/2003 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. 100% chiến sĩ Ban Chỉ huy quân sự xã, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm thường xuyên được bồi dưỡng về kiến thức quốc phòng. Các cuộc diễn tập hằng năm đạt kết quả tốt. Thông qua các đợt diễn tập, xã đã huy động hàng ngàn ngày công củng cố hệ thống cầu đường giao thông, các kênh mương, kết hợp với lực lượng công an làm trong sạch địa bàn. Phương án, kế hoạch phòng thủ thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của xã. Công tác tuyển quân luôn đảm bảo đủ số lượng và chất lượng ngày một nâng cao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Ban Công an xã thường xuyên được củng cố và kiện toàn về tổ chức, bồi dưỡng nâng cao về lập trường tư tưởng; tinh thần trách nhiệm trước nhân dân cũng như về nghiệp vụ công tác. Đội ngũ công an viên hoạt động duy trì tốt công tác giao ban, nắm tình hình an ninh trật tự ở địa phương, quản lý công tác hộ tịch, tình hình các đối tượng trên địa bàn, phối hợp với Trại giam Phú Sơn 4 đóng trên địa bàn làm tốt công tác phòng, chống tội phạm trốn trại. Hằng năm, Đảng ủy đều có Nghị quyết chuyên đề thực hiện đề án phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội. Gắn với Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 8/4/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (2003 - 2005), Ban Thường vụ Đảng ủy phân công các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có trách nhiệm cùng với các chi ủy nắm chắc mọi diễn biến ở xóm. Ban Công an tham mưu cho các cấp ủy về phòng, chống tệ nạn xã hội; tích cực phối

hợp với lực lượng dân quân, tăng cường kiểm tra hộ khẩu và tổ chức tuần tra, chốt chặn. Xã thường xuyên duy trì 25 tổ an ninh và 25 tổ hòa giải tại 25 xóm. Năm 2005, Ủy ban nhân dân xã đã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tệ nạn xã hội do đồng chí Trưởng Công an xã làm Trưởng ban. Ban có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch hoạt động, đôn đốc kiểm tra và thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trong toàn xã.

2. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Quản trị quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ xã coi trọng 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng ủy chú trọng việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, quán triệt tin thời sự trong và ngoài nước, giáo dục đạo đức cách mạng, thực hành tiết kiệm, phê phán những quan điểm tư tưởng sai trái, cơ hội chính trị, chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, buông thả... Trong những năm 2001 - 2005, Đảng ủy tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX). Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã nghiêm túc thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú cùng với Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Vì vậy, đa số cán bộ, đảng viên có nhận thức rõ ràng, không bị dao động trước những diễn biến phức tạp của

tình hình quốc tế. Tinh thần tự lực, tự cường, ý thức làm chủ tập thể được nâng lên trong quần chúng. Những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, trong sinh hoạt và trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước... được kịp thời uốn nắn, ngăn chặn.

Xác định mục tiêu trọng tâm của công tác phát triển Đảng nhiệm kỳ 2000 - 2005 là xóa xóm “trắng chi bộ”, Đảng bộ xã đề ra mục tiêu phấn đấu cụ thể, chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn, phát hiện quần chúng ưu tú qua công tác, lao động và học tập, cử các quần chúng đủ điều kiện đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng. Trong nhiệm kỳ, 28 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trực thuộc Đảng bộ lên 192 đồng chí vào giữa năm 2005. Từ 16 chi bộ trực thuộc năm 2000, trong 5 năm (2000 - 2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đã có 11 chi bộ được thành lập mới, đó là:

- Thành lập các chi bộ: Quyết Thắng, Cây Thị, Đoàn Kết, Đồng Quan; Chi bộ 1/5, Trung Thành 3, Trung Thành 4

- Chi bộ Tân Bình chia thành Tân Bình 1, Tân Bình 2, Tân Bình 3, Tân Bình 4

- Chi bộ Cầu Bình chia thành Cầu Bình 1, Cầu Bình 2.

Đến năm 2005, Đảng bộ gồm 27 chi bộ trực thuộc, đó là: Cờ Hồng, Đồng Ben, Cửa Rằm, Thành Công, Việt Hưng, Minh Thành, Tân Lập, Bình Long, Toàn Thắng, Tân Bình, Làng Chiềng, Tiểu học I, Tiểu học II, Trung học cơ sở và Mầm non, Quyết Thắng, Cây Thị, Đoàn Kết, Đồng Quan; Chi bộ 1/5, Trung Thành 3, Trung Thành 4, Tân Bình 1, Tân Bình 2, Tân Bình 3, Cầu Bình 1, Cầu Bình 2.

Như vậy, hầu hết các xóm đã có chi bộ lãnh đạo, tuy nhiên vẫn còn tình trạng sinh hoạt ghép giữa các chi bộ cơ quan, chi bộ các xóm.

Trong quá trình thực hiện xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, từ Đảng ủy xuống đến các chi bộ đã biết gắn với nhiệm vụ chính trị cụ thể của từng đơn vị, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm để đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại chi bộ. Trung bình mỗi năm, số chi bộ trong sạch, vững mạnh chiếm 60% tổng số chi bộ trong toàn Đảng bộ. Chất lượng đảng viên không ngừng được nâng lên. 98% đảng viên qua phân loại được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ¹.

Công tác kiểm tra trong Đảng bộ cũng được đặc biệt coi trọng. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa XVII đã thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra đánh giá tình hình của Đảng bộ, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy, thông qua các cuộc kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra đã kịp thời phát hiện và uốn nắn những vi phạm của cán bộ, đảng viên, tiến hành xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm trong Đảng bộ, góp phần làm trong sạch đội ngũ.

Nhằm tăng cường công tác dân vận, thực hiện theo Hướng dẫn số 01/HDLB-TC-DV ngày 25/5/2000 của Ban Dân vận Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ của Ban Dân vận địa phương và các văn bản hướng dẫn của Huyện ủy Phú

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh, *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Thái Nguyên, 2013, tr.204.

Lương, Khối Dân vận của Đảng ủy xã được thành lập năm 2000, do đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng khối. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hệ thống dân vận từ xã đến xóm không ngừng được tăng cường, củng cố, bám sát nhiệm vụ chính trị cơ sở, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hình thức vận động tập hợp quần chúng đa dạng, như: Tổ chức các hội thi, thành lập câu lạc bộ, các buổi tọa đàm để nâng cao kiến thức, ý thức giác ngộ của quần chúng. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt tại địa phương.

Ngày 25/4/2004, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, đúng luật, an toàn, số cử tri tham gia bầu cử đạt trên 99%. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Cường được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Ngô Trí Đức được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lục Văn Hùng và Hoàng Văn Tuấn được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Giai đoạn 2000 - 2005, Hội đồng nhân dân xã đã có sự đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Hội đồng nhân dân xã chú trọng nâng cao chất lượng các kỳ họp, thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương đường lối, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Đảng bộ các cấp cũng như chính sách của Nhà nước, tham gia thảo luận, quyết định các mục tiêu nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc

phòng - an ninh của xã. Chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực được chú trọng, qua giám sát chưa phát hiện tiêu cực, tham nhũng.

Ủy ban nhân dân xã đã phát huy hiệu lực điều hành và quản lý xã hội, tập trung chỉ đạo các ban, ngành, tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng bộ huyện, xã đề ra. Thực hiện chủ trương do Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) đề ra, Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010” nhằm xác lập khung pháp lý cơ bản cho các hoạt động cải cách hành chính của mọi cấp, mọi ngành trong giai đoạn 2001 - 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã bước đầu thực hiện cải cách thủ tục hành chính (theo mô hình một cửa), tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban nhân dân, quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Ban Tư pháp xã tích cực tuyên truyền nâng cao hiểu biết pháp luật trong nhân dân, tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản, chỉ thị, tham mưu cho Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các quy định về quản lý hành chính Nhà nước như: thủ tục đăng ký hộ khẩu, khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn... Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện công khai trong quản lý ngân sách, quản lý đất đai, quản lý xây dựng cơ bản, góp phần ổn định tình hình chính trị cơ sở và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Năm 2005, Công đoàn xã Vô Tranh được thành lập gồm 21 đoàn viên, do đồng chí Hoàng Anh Tuấn giữ chức Chủ tịch. Đây là tổ chức chính trị - xã hội thứ 5 của xã, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã và sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động huyện. Công đoàn xã có chức năng, vai trò đại diện chăm lo bảo vệ quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức và người lao động trong xã, bảo vệ những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động, phát động các phong trào thi đua trong công đoàn viên: Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác hằng năm; Thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà trong nữ công nhân, viên chức, lao động; Thi đua vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn¹.

Bước sang năm 2005 với nhiều sự kiện chính trị trọng đại của đất nước: kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 60 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đây cũng là năm cán bộ và nhân dân đón nhận một sự kiện trọng đại, đó là sự kiện ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vô Tranh được Nhà nước quyết định trao tặng danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đây là phần thưởng quý giá của Nhà nước, ghi nhận những sự đóng góp và những hy sinh cống hiến của

¹ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)*, 2018, tr.192.

nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vô Tranh trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân dân, bảo vệ Tổ quốc, là niềm tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của nhân dân toàn xã.

IV. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại (2005 - 2010)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, trong 2 ngày 5 - 6/8/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức với sự tham dự của 120 đại biểu, đại diện cho 192 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000 - 2005, đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 và kiểm điểm những thiếu sót cần phải nghiêm túc khắc phục, đồng thời thông qua phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đại hội thông qua Nghị quyết với tinh thần đổi mới và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa XVIII gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Cường được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đức Khuê và đồng chí Trần Văn Sáng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt nghị quyết: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXI và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, Đảng bộ xã Vô Tranh xác định sản xuất nông - lâm nghiệp là mũi nhọn chính của kinh tế địa phương, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đảng ủy xã chủ trương tiếp tục ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống lúa mới với ưu thế nổi trội vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất, vì vậy thúc đẩy sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Từ năm 2005 - 2010, tổng sản lượng lương thực hằng năm tăng 1,73%, bình quân mỗi năm tăng 52 tấn. Diện tích lúa 2 vụ chiếm phần lớn. Đến năm 2010, việc làm đất về cơ bản được cơ giới hóa với 70% diện tích được làm bằng máy, giúp nhà nông rút ngắn thời gian làm đất, đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ.

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng chè từ năm 2005. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ, sự nỗ lực của nông dân, diện tích chè tăng trưởng đều, từ 556,66ha năm 2005, đến năm 2009 đạt 592,7ha, năm 2010 là 620ha, bình quân mỗi năm tăng 12,67ha. Việc chỉ đạo đầu tư, cải tạo, thâm canh cây chè được chú trọng, năng suất bình quân giai đoạn 2005 - 2010 đạt 86,2 tạ/ha (tăng 3,42 tạ/ha so với năm 2000). Không chỉ chú trọng về tăng năng suất, sản lượng, Đảng bộ xã Vô Tranh đã đề ra chủ trương nhằm nâng cao giá trị thương hiệu chè. Năm 2008, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã trình văn bản đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Phú

Lương và Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng thương hiệu Chè Vô Tranh. Năm 2009, 4 xóm: Tân Bình, Toàn Thắng, Bình Long và Thành Công thuộc xã Vô Tranh được công nhận là làng nghề sản xuất, chế biến chè. Đảng ủy chủ trương Ủy ban nhân dân xã phối hợp với phòng Nông nghiệp huyện mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật về sản xuất chè an toàn để nâng cao trình độ, kỹ thuật canh tác của các hộ nông dân. Các doanh nghiệp trồng chè như: Thanh Thanh Trà, Hợp tác xã Làng nghề chè Vô Tranh (thành lập năm 2010) và nhiều hộ dân trồng chè đã đầu tư được máy đóng gói hút chân không. Để giảm sức lao động, nhiều hộ đầu tư giàn tưới chè như: gia đình ông Đặng Văn Liên, xóm 7; ông Đinh Quốc Văn, xóm Trung Thành 1; bà Nguyễn Thị Cham, xóm Thống Nhất 3... các hộ này đạt thu nhập gần 100 triệu đồng/năm từ chè. Bước đầu thực hành sản xuất chè an toàn mang lại lợi ích đáng kể, đó là đảm bảo sức khỏe cho chính người sản xuất và tăng giá trị sản phẩm chè.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng việc trồng cây ăn quả chưa thực sự bền vững, đến năm 2010, diện tích trồng cây ăn quả là 184ha, giảm 16ha so với năm 2005 (vì không hiệu quả), sản lượng hoa quả tươi đạt 570 - 650 tấn/năm.

Về lâm nghiệp, bám sát Luật Bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch phát triển lâm nghiệp của huyện, hằng năm, Đảng ủy lãnh đạo, đề ra chỉ tiêu trồng rừng mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự hướng dẫn của cán bộ nông nghiệp huyện, hằng năm, toàn xã đã trồng mới, trồng lại từ 15 - 18ha rừng, tổng diện tích rừng đến năm 2010 đạt 289,6ha và thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, khai thác, bảo vệ rừng. Đến năm 2010, độ che phủ rừng đạt 26,6%.

Đảng bộ xã chủ trương ổn định sản xuất chăn nuôi, phát triển theo hướng hàng hóa, mở rộng quy mô trang trại, gia trại, từ năm 2006 - 2010, đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển tốt, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 5%/năm. Mô hình kinh tế trang trại vừa và nhỏ được duy trì và phát triển. Năm 2010, toàn xã có 2 trang trại và 17 gia trại.

Tuy nhiên trong những năm 2008 - 2010, tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu gay gắt và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất nông nghiệp. Tình trạng rét đậm, rét hại kéo dài như đợt rét năm 2008 kéo dài 39 ngày, làm chết nhiều gia cầm, gia súc, dịch bệnh gia tăng phức tạp. Vụ chiêm xuân, 57ha lúa bị chết, nông dân phải cấy lại nhiều đợt. Tình hình hạn hán và lũ lụt xảy ra thường xuyên gây thiệt hại to lớn cho sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ nhận định tình trạng biến đổi khí hậu trong những năm tới sẽ diễn biến ngày càng phức tạp và gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất. Vì vậy, Đảng ủy quyết định thành lập Ban phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ. Đảng bộ xã lãnh đạo bộ phận khuyến nông tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho nông dân thấy rõ những nguy cơ tiềm ẩn do biến đổi khí hậu gây ra. Ban phòng, chống thiên tai hướng dẫn nhân dân chủ động phòng, chống thiên tai, với phương châm “4 tại chỗ”, từ đó vận động nhân dân tích cực, chủ động đối phó với các nguy cơ và tình huống diễn biến của thời tiết, thiên tai, tích cực triển khai các chương trình, dự án bảo vệ môi trường (thông qua đẩy mạnh công tác trồng rừng, từng bước cải thiện môi trường sống trong cộng đồng dân cư), góp phần hạn chế được những thiệt hại do thời tiết cực đoan gây ra. Chính nhờ sự nỗ lực trên mà tổng giá trị sản xuất nông

ngành năm 2010 đạt 81,54 tỷ đồng, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 84,46% trong cơ cấu kinh tế.

Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, theo hướng đa ngành nghề. Giá trị tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân đạt 27%/năm. Ngành dịch vụ tổng hợp trên toàn xã tăng quy mô gấp 3 lần so với năm 2005. Đảng ủy và chính quyền luôn chú ý phát triển và mở rộng các ngành nghề giúp tạo việc làm cho hàng trăm lao động dư dôi. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, năm 2010 có lợi nhuận đạt khoảng 1 tỷ đồng. Hợp tác xã và các làng nghề cũng đi vào ổn định sản xuất. Các xưởng gạch thủ công và các chủ hộ khai thác cát sỏi, các xưởng cơ khí... cũng có doanh thu năm sau cao hơn năm trước, đáp ứng một phần nhu cầu xây dựng của địa phương, tạo nhiều việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và ổn định trật tự xã hội. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2010 đạt 6 tỷ đồng. Tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 6,21%. Dịch vụ thương mại cũng ngày càng phát triển, tổng giá trị sản xuất đạt 9 tỷ đồng năm 2010, tỷ trọng dịch vụ thương mại chiếm 9,32%. Tổng giá trị sản xuất năm 2010 đạt 111,54 tỷ đồng.

Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo tăng cường nâng cao chất lượng xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Được chú trọng đầu tư xây dựng, củng cố và nâng cấp thường xuyên, đến năm 2010, tổng độ dài đường giao thông trong toàn xã là 54,86km, trong đó trục đường liên xã dài 12km (đã cứng hóa, nhựa hóa và bê tông hóa 7,5km, đạt tỷ lệ 62,5%), đường trục liên xóm là 32km (đã cứng hóa 2,3km, đạt tỷ lệ 7,1%), đường

nội đồng dài 10km. Xã cải tạo mạng lưới kênh mương, hồ, đập thủy lợi, tiến hành cứng hóa được 0,5km kênh mương chính, gắn với cải tạo mạng lưới điện dân sinh, giúp hạn chế thất thoát điện năng. Trong 5 năm, xã đầu tư vào xây dựng cơ bản đạt 11 tỷ đồng. Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển nhanh, đến năm 2010, trên địa bàn xã có 5 trạm BTS¹ được xây dựng cùng với hệ thống cáp quang đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

Công tác tín dụng, đầu tư có nhiều tiến bộ. Lượng vốn đầu tư vào xã ngày càng tăng, công tác quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích và phát huy hiệu quả không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Công tác thu ngân sách tiếp tục ổn định, năm 2010, toàn xã thu được 190 triệu đồng², cơ bản đáp ứng chi ngân sách.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Đảng bộ lãnh đạo công tác giáo dục có nhiều đổi mới theo hướng xã hội hóa giáo dục, việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất cho 4 trường học được chú trọng. Đến năm 2010, các nhà trường có 40 phòng học đạt chuẩn và 8 phòng học cấp 4. Trường Tiểu học, Trung học cơ sở đều có đầy đủ các phòng chức năng như: Thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế, phòng máy tính... cùng những trang thiết bị hỗ trợ dạy học như: máy chiếu, máy vi tính... Các trường đều có sân chơi, bãi tập. Từ năm 2008, ngành giáo dục phát động nhiều phong trào thi đua như: Phong trào “2 không”, phong trào

¹ BTS là viết tắt của Base Transceiver Station, là một trạm thu phát sóng di động được sử dụng trong hệ thống mạng viễn thông bởi các nhà cung cấp dịch vụ (ISP).

² Báo cáo số 201-BC/ĐU ngày 1/5/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, các phong trào này đã được thầy và trò các trường trong xã hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Qua đó, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ học sinh tới tuổi đến trường đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 98%, tỷ lệ học sinh lên lớp trong các năm cũng đạt từ 95 - 98%. Đến năm 2010, 100% số giáo viên đạt chuẩn trở lên, tổng số học sinh trung học cơ sở là 385 em, tiểu học là 621 em, mầm non là 258 cháu. Năm 2010, trường Tiểu học Vô Tranh II đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đảng ủy lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 16-CT/HU ngày 20/7/2004 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và tổ chức thực hiện Đề án xây dựng y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2004 - 2010 huyện Phú Lương, công tác y tế luôn được quan tâm, đầu tư, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong toàn xã, các chương trình y tế quốc gia được duy trì như: tiêm phòng dịch bệnh, tiêm chủng định kỳ. Mạng lưới y tế từ xã xuống xóm được củng cố và ngày một nâng cao. Tinh thần phục vụ và y đức của thầy thuốc cũng được nâng lên, đây là cơ sở giúp nâng cao sức khỏe cho cộng đồng. Công tác dân số gia đình và trẻ em trong những năm 2006 - 2010 cũng có những chuyển biến tích cực về công tác truyền thông, nhận thức về sinh đẻ có kế hoạch và việc chăm sóc sức khỏe sinh sản được phổ cập đến những người trong độ tuổi, giáo dục giới tính được đưa vào các nhà trường, góp phần quan trọng làm giảm tỷ suất sinh hằng năm,

trẻ em được quan tâm, chăm sóc tốt hơn, nhờ vậy trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 15%.

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bằng việc tích cực vận động cộng đồng giúp đỡ, ưu tiên cho người nghèo vay vốn đầu tư cho sản xuất, tích cực giải quyết việc làm bằng cách chuyển dịch cơ cấu sản xuất, mở rộng các ngành nghề trong xã. Tính đến năm 2010, toàn xã còn 318 hộ nghèo, chiếm 14,33%. Công tác “đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” được đẩy mạnh. Thực hiện Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31/12/1960 trở về trước; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Nhà nước; Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 5/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị hậu quả do nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam. Thông qua việc vận động xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo, quan tâm giúp đỡ những người nghèo, từ năm 2003 đến năm 2010, xã đã xây tặng 59 nhà tình nghĩa, từ 2006 - 2007 đã xây 28 nhà cho các đối tượng thuộc chương trình 134. Từ năm 2009 - 2010, xã Vô Tranh xây 234 nhà cho các đối tượng thuộc Chương trình 167.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến rõ rệt, thu hút

đồng đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là sinh hoạt các câu lạc bộ: thơ, thể thao, người cao tuổi... góp phần làm lành mạnh đời sống tinh thần cho toàn dân. Đảng ủy và chính quyền luôn quan tâm phát huy và duy trì bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc, các lễ hội thường xuyên được tổ chức trong những dịp lễ, tết nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa phi vật thể trong địa phương như: các trò chơi dân gian, các vũ điệu... Phong trào xây dựng làng bản văn hóa, gia đình văn hóa cũng được chú trọng. Qua bình xét, đến năm 2010, 16/25 xóm đạt tiêu chuẩn xóm văn hóa. 1.809 hộ/2.111 hộ đạt gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 85,69%).

Đảng ủy, chính quyền xã, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, vì vậy thường xuyên củng cố và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, coi trọng và quán triệt quan điểm đường lối của Đảng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ xã Vô Tranh luôn thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Trong suốt nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Chỉ huy quân sự xã hoạt động đạt hiệu quả, ý thức sẵn sàng chiến đấu được nâng cao, tham gia các cuộc diễn tập hằng năm thu được kết quả tốt, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được huyện tặng giấy khen.

Trước ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm kinh tế, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo lực lượng công an thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết đấu tranh truy quét tội phạm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy,

Công an xã thực hiện tốt nhiệm vụ truy quét tội phạm, tăng cường truy quét các tụ điểm hút chích, ghi sổ đề, đánh cò bạc giữ gìn trật tự an ninh, không để xảy ra sự vụ nghiêm trọng, phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Số người nghiện hút cũng được quản lý và đưa đi cai nghiện, hạn chế tối thiểu những tác động xấu của các tệ nạn xã hội đối với đời sống nhân dân. Vì vậy, tình hình an ninh trên địa bàn được giữ vững, tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm.

2. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Quán triệt phương châm để lãnh đạo cách mạng thành công, Đảng phải mạnh, vì vậy, Đảng bộ xã tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực hiện Hướng dẫn liên ban số 04-HDLB/TC-TG ngày 25/4/2005 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Tuyên giáo xã, phường, thị trấn¹, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, năm 2005, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã được thành lập, có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy và triển khai công tác tuyên giáo ở xã. Với vai trò nòng cốt của Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức trách nhiệm được Đảng ủy quán triệt sâu rộng,

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Nxb.Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2010, tr.351.

hiệu quả trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 9/2/2007 của Bộ Chính trị về Đổi mới kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ trương của Tỉnh ủy: thành lập và kiện toàn đủ các cơ quan tham mưu của cấp ủy theo hướng kiêm nhiệm và phân công đồng chí Bí thư, Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ làm Trưởng khối dân vận, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Trưởng ban tuyên giáo đảng ủy cơ sở; tiến hành hợp đồng cán bộ văn phòng đảng ủy theo hướng cán bộ bán chuyên trách¹.

Thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã nghiêm túc tự giác học tập, nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững quan điểm, chủ trương và đường lối lãnh đạo của Đảng.

Quán triệt Đề án số 05-ĐA/TU ngày 7/12/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng xã, phường, thị trấn, Đảng bộ chủ trương đổi mới về nhận thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành. Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập phổ biến, quán triệt

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập III (2000 - 2020) (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)*, Thái Nguyên, 2021, tr.119.

các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghe báo cáo thời sự trong và ngoài nước, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả mọi chỉ đạo của cấp trên, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”¹, Đảng bộ xã luôn chú trọng công tác phát triển Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 87 đảng viên đạt 102,42%, vượt 2,42% so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Đến năm 2010, Đảng bộ xã Vô Tranh có 272 đảng viên sinh hoạt tại 27 chi bộ trực thuộc, chất lượng đội ngũ đảng viên ngày một nâng cao.

Bám sát Kết luận số 17-KL/TU ngày 23/11/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, công tác cán bộ được thực hiện tốt, chú trọng khâu rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, qua đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ của xã được “chuẩn hóa”, về cơ bản được đánh giá đạt chuẩn, có bằng về chuyên môn cũng như bằng về lý luận chính trị, quản lý Nhà nước.

Công tác kiểm tra có nhiều cố gắng, theo đúng nguyên tắc Điều lệ của Đảng, trong nhiệm kỳ, qua kết quả kiểm tra, Đảng bộ xã đã đưa ra khỏi Đảng 1 đảng viên. Với những thành tích đạt được trong công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng, năm 2010, Đảng bộ được đánh giá là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Từ năm 2005 - 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quyền lực Nhà nước, chú trọng công tác kiểm

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.113.

tra, giám sát và thực hiện pháp luật, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực quản lý, điều hành đặc biệt là quản lý kinh tế theo cơ chế mới, đổi mới chế độ làm việc và tiếp công dân, giải quyết đơn thư tố cáo của công dân tại bộ phận một cửa, bước đầu thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010.

Thực hiện Điều 1 của Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp kéo dài đến năm 2011, tại Vô Tranh, đến năm 2010, Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đồng chí Nguyễn Đức Khuê; Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đồng chí Hoàng Anh Tuấn.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đạt hiệu quả ngày càng cao. Thực hiện tốt chức năng giám sát và tập hợp nhân dân, xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Mặt trận Tổ quốc tích cực phát động và thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước, nhớ nguồn”, thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo. Trong hoạt động coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, góp phần thực

hiện thắng lợi cuộc vận động lớn của Đảng và bài trừ các tệ nạn xã hội. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, xây dựng Đảng, chính quyền được Mặt trận thực hiện hiệu quả, phát huy vai trò đẩy mạnh phát triển kinh tế, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên xã triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào: “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, góp phần xây dựng lớp lao động trẻ, có kiến thức, tiếp thu nhanh khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng tổ chức hội về mọi mặt. Hội viên tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ đề ra, thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Hội phối hợp với Ban dân số - gia đình và trẻ em thực hiện tốt công tác dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 và suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

Hội Nông dân xã tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, áp dụng linh hoạt các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống hội viên. Cán bộ, hội viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động các phong trào thi đua, cuộc vận động, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói

giảm nghèo và làm giàu chính đáng” được hội viên hưởng ứng nhiệt tình.

*

* *

Nhìn lại chặng đường dài sau 24 năm (1986 - 2010) phấn đấu, xây dựng, phát triển và đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, xã Vô Tranh đã từng bước đổi thay tích cực. Từ một xã nghèo thuần nông, trình độ dân trí thấp, kết cấu hạ tầng thiếu thốn, đời sống nhân dân nhiều khó khăn. Vượt qua tất cả những khó khăn thử thách, Đảng bộ đã đề ra những phương hướng đúng đắn, huy động của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh tham gia thực hiện các nhiệm vụ, hoàn thành các chỉ tiêu, nghị quyết đề ra. Kinh tế phát triển khá, kết cấu hạ tầng được củng cố và hoàn thiện, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế phát triển nhanh. Quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định. Do có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vô Tranh được Nhà nước quyết định trao tặng danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đảng bộ, chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 xã đạt 13,42 triệu đồng/người/năm. 85 - 90% số hộ trong xã có xe máy, 98% số hộ có phương tiện nghe nhìn như đài, ti vi. Đời sống nhân dân ngày một ổn định và không ngừng được nâng cao về mọi mặt.

Tuy nhiên, Đảng bộ xã nhìn nhận trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo vẫn còn những hạn chế, thiếu sót, cụ thể là: Kinh tế toàn xã phát triển chưa vững chắc, chưa ngang tầm với tiềm năng và không đồng đều giữa các xóm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chưa thu hút được vốn đầu tư vào phát triển ở địa phương. Dịch vụ thương mại và các ngành nghề sản xuất chưa mạnh. Chất lượng sản phẩm chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác quản lý tài nguyên chưa chặt chẽ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề còn nhiều hạn chế. Lĩnh vực văn hóa xã hội: Cơ sở vật chất đầu tư cho giáo dục còn thiếu và chưa đồng đều giữa các trường, công tác xã hội hóa giáo dục chưa rộng khắp. Tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Việc thực hiện chính sách xã hội còn có thiếu sót. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ vẫn chưa đáp ứng được đòi hỏi của tình hình, nhiệm vụ mới. Một số cán bộ, đảng viên nhận thức, trình độ còn hạn chế, lề lối làm việc chưa khoa học, chậm đổi mới. Từ trong thử thách, tổ chức Đảng không ngừng phát triển về quy mô và nâng cao năng lực lãnh đạo, số lượng đảng viên tăng gấp 3 lần so với năm 1986, đến năm 2010, Đảng bộ xã Vô Tranh gồm 272 đảng viên trong 27 chi bộ trực thuộc. Trong 24 năm, phần đầu trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh được tặng hàng chục bằng khen, giấy khen các loại, đó là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước đối với Đảng bộ và nhân dân, lực lượng vũ trang trong xã, để sẵn sàng bước sang giai đoạn mới, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2010 - 2024)

I. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Với tinh thần đoàn kết, đổi mới, toàn Đảng bộ xã Vô Tranh bước vào một nhiệm kỳ mới với khí thế và quyết tâm mới, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong 2 ngày 16 - 17/1/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức với sự tham dự của 154 đại biểu đại diện cho 272 đảng viên toàn xã.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết công tác nhiệm kỳ 2005 - 2010, thống nhất quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa xã phát triển hòa cùng với cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu kinh tế của xã được xác định rõ là: Nông - lâm nghiệp - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tăng nhanh tỷ trọng giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Đại hội xác định, giai đoạn 2010 - 2015, Vô Tranh chia thành 3 vùng kinh tế gồm: Vùng Tây Bắc - Vùng phía Nam - Vùng phía Đông.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tiến hành Đại hội thí điểm bầu trực tiếp Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX đã Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Sáng và đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, dưới sự điều hành của chính quyền, kinh tế địa phương có sự chuyển biến tích cực về quy mô và giá trị sản xuất. Trong đó, trồng trọt tiếp tục phát triển theo trọng tâm lúa - chè - cây ăn quả. Với canh tác lúa là trọng tâm, Đảng ủy xã chú trọng vận động tuyên truyền cho nông dân mở rộng diện tích và thâm canh nông nghiệp, qua đó, diện tích gieo cấy lúa có xu hướng tăng và đạt so với kế hoạch đề ra, tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 3.090,4 tấn, giá trị sản xuất bình quân trên một đơn vị diện tích năm 2015 đạt 110 triệu đồng/ha¹, nâng tổng giá trị sản xuất nông nghiệp từ 81,54 tỷ đồng năm 2010 lên 120 tỷ đồng năm 2014, tăng 38,46 tỷ so với cuối nhiệm kỳ trước.

Thực hiện Đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, nông dân đã đưa các giống chè mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất nhằm chuyển đổi cơ bản diện

¹ Kỳ yếu Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016).

tích chè trung du, góp phần tăng tổng diện tích chè trồng mới, trồng lại trong 5 năm lên 195ha, bình quân mỗi năm trồng được 39ha (gấp 3 lần so với giai đoạn 2005 - 2010). Đến năm 2014, tổng diện tích chè kinh doanh là 560ha, năng suất bình quân tăng 21,8 tạ sau 4 năm, đạt 108 tạ/ha, qua đó nâng tổng sản lượng đạt 6.400 tấn năm 2015 (tăng 1.793 tấn)¹.

Đảng ủy xã tiếp tục lãnh đạo xây dựng kế hoạch phát triển chè bền vững, xây dựng thương hiệu chè tập thể Vô Tranh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, vận động của chính quyền, gần 700 hộ đăng ký tham gia, lấy mẫu chè gửi đi kiểm nghiệm. Người dân được hướng dẫn tuân thủ các quy định quy trình sản xuất chè an toàn, sản phẩm chè phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, người trồng chè phải có trách nhiệm với sản phẩm của mình trước pháp luật... Ủy ban nhân dân xã giao cho Hợp tác xã Làng nghề chè Vô Tranh đại diện làm các thủ tục đề nghị cấp xét và tổ chức quản lý điều hành nhãn hiệu chè Vô Tranh khi được công nhận. Để đẩy mạnh quảng bá nhãn hiệu chè địa phương, dưới sự vận động của cấp ủy, chính quyền, nông dân Vô Tranh tham gia “Festival trà Quốc tế lần thứ nhất - Thái Nguyên 2011” và giành được 1 giải Bàn tay vàng; 2 giải Bạc và 1 giải khuyến khích về chất lượng chè.

Ngày 23/2/2013, Nhãn hiệu chè Vô Tranh đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 200540, theo Quyết định số

¹ Báo cáo số 14-BC/ĐU ngày 20/12/2015 của Đảng ủy xã Vô Tranh Tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016.

9729/QĐ-SHTT. Ngày 1/11/2013, xã Vô Tranh đón nhận giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chè Vô Tranh. Với những lợi thế như vậy, Vô Tranh đã được Ban tổ chức Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ 2 (năm 2013) lựa chọn làm điểm đến trong các tour du lịch sinh thái. Những biện pháp, chủ trương đúng đắn của Đảng ủy đã phát huy hiệu quả, thương hiệu và giá trị sản phẩm chè Vô Tranh ngày càng được khẳng định, giá bán tăng cao, bình quân trên 100.000đ/kg chè búp khô.

Đảng ủy xã chủ trương phát triển sản xuất lâm nghiệp, vì vậy, công tác trồng, chăm sóc bảo vệ rừng được quan tâm và thực hiện theo tinh thần, nội dung Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐND ngày 3/4/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thái Nguyên, vì vậy, diện tích trồng mới và trồng lại bình quân hằng năm duy trì ổn định, đạt 14,4ha/năm, trong 5 năm, nông dân toàn xã trồng được 72ha, đưa tổng diện tích rừng đến năm 2015 là 336ha, tăng 46,4ha so với năm 2010. Mỗi năm, địa phương khai thác bình quân gần 400m³ gỗ, qua 5 năm đạt 1.919m³, vượt 6% so với mục tiêu đề ra, nâng tổng giá trị thu được đạt trên 10 tỷ đồng. Xen kẽ với việc trồng cây phân tán, Đảng ủy đã đề ra chủ trương mới về việc đẩy mạnh trồng cây ăn quả trên đất rừng, qua đó tăng diện tích cây ăn quả vải, nhãn vừa đảm bảo cho năng suất khai thác thu hoạch vừa nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, hoạt động chăn nuôi ngày càng được quan tâm phát triển, mở rộng về số lượng đàn gia súc, gia cầm đồng thời, coi trọng về chất lượng, bảo đảm vệ sinh môi trường, công tác phòng dịch được chú

trọng, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Tính đến hết năm 2014, sản lượng thịt gia súc, gia cầm đạt 1.390,8 tấn, đem lại giá trị thương phẩm là 14 tỷ đồng, so với năm 2010 tăng 11,2%.

Xác định phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII đề ra, tranh thủ sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện về định hướng, quy hoạch, kế hoạch thu hút vốn đầu tư, chương trình dự án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ xã lãnh đạo chính quyền tập trung đẩy mạnh phát triển cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp nhỏ sản xuất ổn định và từng bước nâng dần chất lượng các sản phẩm và hàng hóa, chủ yếu vẫn tập trung vào các ngành nghề truyền thống đó là khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng, chế biến chè... Các làng nghề tiếp tục trên đà phát triển, năm 2014, xã Vô Tranh đã xây dựng và được công nhận thêm 3 làng nghề chè: Thống Nhất 1, Thống Nhất 4 và Trung Thành 2, đến năm 2015, toàn xã đã có 7 làng nghề chè. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng ủy xã phát triển các làng nghề gắn với quy hoạch nông thôn mới, tận dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu tại chỗ, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động, tiêu biểu là làng nghề Tân Bình.

Đảng ủy xã Vô Tranh nhận định hoạt động thương mại, dịch vụ là một định hướng quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cần được quan tâm, đẩy mạnh. Quán triệt

Chương trình “Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển thương mại - du lịch huyện Phú Lương giai đoạn 2011 - 2015”, gắn với tình hình địa phương, Đảng ủy xã chủ trương phát triển dịch vụ nông, lâm nghiệp, thương mại phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, mở rộng chợ nông thôn khu vực trung tâm xã, mở rộng liên doanh, liên kết các thành phần kinh tế trong và ngoài xã, thu hút vốn đầu tư để mở rộng sản xuất và chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản của địa phương. Từ năm 2010 - 2015, xã Vô Tranh đã phát triển hàng chục cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, góp phần nâng tổng số cơ sở lên 106 hộ sản xuất kinh doanh năm 2015 (12 cơ sở gia công cơ khí, 15 cơ sở chế biến gỗ, 45 cơ sở dịch vụ vận tải, 34 cơ sở thương nghiệp, 3 hợp tác xã, 2 doanh nghiệp tư nhân hoạt động có hiệu quả). Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã tăng gấp 3,2 lần so với năm 2010.

Trong lĩnh vực phát triển du lịch, quán triệt và triển khai thực hiện Dự án số 657/DA-UBND ngày 9/7/2012 về thành lập các tuyến du lịch huyện Phú Lương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Vô Tranh thuộc định hướng tuyến du lịch sinh thái và văn hóa (một trong 3 tuyến), trong đó tập trung xây dựng không gian thưởng thức ẩm thực văn hóa trà. Năm 2013, xã Vô Tranh được Ban tổ chức Festival Trà của tỉnh lựa chọn làm điểm đến trong các tour du lịch sinh thái. Nhằm góp phần thực hiện mục tiêu kép: quán triệt chủ trương của tỉnh, huyện và quảng bá văn hóa và sản phẩm, du lịch địa phương, ngoài việc cử đội tham gia cuộc thi “Bàn tay vàng” tại Lễ hội Văn hóa Trà, các làng nghề ở Vô Tranh còn xây dựng gian hàng giới thiệu sản phẩm chè; xây dựng mô

hình lô chè đẹp đón khách tham quan, kết quả bước đầu tương đối khả quan.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các chỉ số về phát triển kinh tế của xã Vô Tranh tương đối tích cực, đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,65% năm 2015, hộ cận nghèo còn 6,7%. Tuy nhiên, cơ cấu kinh tế vẫn mang tính trọng nông với tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 58%. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ còn thấp, chưa đạt mục tiêu đề ra với 23,8%. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng chỉ đạt 19,2%, kém 10,8% so với mục tiêu đề ra.

Trên cơ sở phát triển kinh tế, Đảng ủy xã chủ trương tăng cường nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu, làm tốt công tác quản lý, khai thác các nguồn thu, qua đó đã nâng thu ngân sách lên gấp 2,37 lần so với năm 2010, đạt 452 triệu đồng. Cấp ủy, chính quyền đề cao trách nhiệm quản lý ngân sách, tài chính, công khai tài chính đảm bảo thu, chi ngân sách đúng luật.

Công tác quản lý đất đai được quan tâm chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã thực hiện xong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Chính quyền cơ bản hoàn thành chỉ tiêu về tiến hành cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân gắn với giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, sử dụng đất sai mục đích theo thẩm quyền. Quán triệt “Đề án Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn huyện Phú Lương giai đoạn 2011 - 2015” (ban hành kèm theo Quyết định số 4003/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện), Đảng ủy xã lãnh đạo chú trọng công tác quản lý tài nguyên, cát sỏi, qua triển khai, xã đã ngăn chặn xử lý kịp thời các vi phạm, không để tình trạng tái diễn.

Cấp ủy lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường và xử lý rác thải đúng quy định, đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, sản xuất kinh doanh, chế biến, san lấp mặt bằng thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm.

Ngày 4/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Thực hiện Chỉ thị của Huyện ủy về việc xây dựng nông thôn mới; phối hợp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, với quyết tâm phát triển toàn diện, xây dựng diện mạo mới cho nông thôn Vô Tranh, Đảng bộ xã đã chủ trương tập trung thực hiện và đưa Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một trong các trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 và những năm về sau. Đảng ủy đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo đã ban hành các văn bản, kế hoạch tập trung chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, tiêu biểu là lập Đồ án quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới (đến năm 2012 được huyện phê duyệt). Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết, thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của từng xóm. Ban Chỉ đạo thành lập các tổ công tác, phân công thành viên

phụ trách từng lĩnh vực, địa bàn thôn; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Bước vào thực hiện chương trình, Ban Chỉ đạo lựa chọn 3 xóm: Tân Bình 1, Tân Bình 2, Toàn Thắng làm điểm. Để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân; khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để người dân tham gia đóng góp công sức và tiền của vào xây dựng nông thôn mới, xã Vô Tranh đã làm tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương mới của Đảng, Nhà nước và mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới của xã Vô Tranh đến năm 2015. Với phương châm “giao thông đi trước, làng nước đi lên”, kết cấu hạ tầng được cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng nhu cầu của người dân. Ngành nghề sản xuất phát triển, tạo điều kiện tốt cho địa phương chuyển dịch cơ cấu kinh tế; trật tự xã hội, cảnh quan môi trường được cải thiện, diện mạo nông thôn của xã ngày một đổi mới. Đến giữa năm 2015, xã đã đạt được 10/19 tiêu chí (tăng 4 tiêu chí so với năm 2011): Tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch; Tiêu chí hình thức Tổ chức sản xuất; Tiêu chí về hệ thống Tổ chức chính trị xã hội; Tiêu chí an ninh trật tự xã hội; Tiêu chí cơ cấu lao động; Tiêu chí về điện; Tiêu chí Bưu điện; Tiêu chí về thu nhập; Tiêu chí hộ nghèo; Tiêu chí giáo dục. Quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới đã đem lại nhiều kết quả tích cực, toàn xã đã cải tạo, nâng cấp được 7,4km đường bê tông trục xã, liên xã đạt chuẩn (trị giá 8,8 tỷ đồng); đầu tư tuyến đường bê tông Dốc Vồng - Vô Tranh trị giá gần 30 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt trên

90%. Xã có điểm Bưu điện văn hóa xã, hệ thống thủy lợi đảm bảo yêu cầu đề ra. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp đôi so với năm 2010, lên 28,98 triệu đồng năm 2015.

Những thành tích trong xây dựng nông thôn mới của xã Vô Tranh đạt được trong 5 năm (từ năm 2011 đến năm 2015) do có sự đóng góp không nhỏ của nhân dân trên địa bàn. Người dân không chỉ thể hiện ở việc đóng góp vật chất để xây dựng kết cấu hạ tầng (345 hộ gia đình hiến 37.766m² đất và công trình, tài sản trên đất) mà còn đóng góp cả tinh thần, trí tuệ, thể hiện ở việc những tiêu chí không cần nguồn vốn đầu tư lớn nhưng cần phải có sự đồng lòng, ý chí quyết tâm mới thực hiện được như: môi trường, văn hóa, giáo dục, an ninh trật tự... Vì vậy, Vô Tranh được đánh giá là “điểm sáng” trong việc huy động sức dân xây dựng nông thôn mới ở Phú Lương, nhiều tập thể, cá nhân được nhận bằng khen, giấy khen của tỉnh, huyện. Những kết quả đạt được là động lực để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Vô Tranh phấn đấu về đích nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

Đảng bộ xã lãnh đạo công tác giáo dục với phương châm chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học phổ thông. Các nhà trường tiếp tục thực hiện các phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với việc đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin thông qua các phần mềm, sử dụng internet trong các nhà trường được nâng cao, 100% các trường đã xây dựng được website.

Thực hiện Chương trình số 545/CTr-UBND ngày 19/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện về Xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, trong 5 năm, toàn xã đã huy động được trên 2,4 tỷ đồng đầu tư cho giáo dục. Đến năm 2015, toàn xã có 2 trường đạt chuẩn Quốc gia, trường Tiểu học Vô Tranh đạt chuẩn mức độ 2 (công nhận đạt chuẩn năm 2011), trường Tiểu học Vô Tranh II đạt chuẩn mức độ 1. Đồng thời, xã Vô Tranh duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục bậc tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập mầm non 5 tuổi, từng bước triển khai thực hiện Đề án phổ cập bậc trung học phổ thông. Từ năm 2010 - 2015, số trẻ 5 tuổi được huy động đến trường đạt 100%, tỷ lệ thi tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 98,6%, trung học cơ sở đạt 99%; trong 5 năm, số học sinh giỏi cấp huyện là 355 em, cấp tỉnh là 61 em; số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, huyện gồm 61 thầy cô.

Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập được triển khai tốt gắn với hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, qua đó, thu hút và tổ chức được nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất nông lâm nghiệp, tìm hiểu trợ giúp pháp lý nâng cao nhận thức của nhân dân về pháp luật.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, thể dục thể thao được thực hiện tốt. Chính quyền xã quản lý tốt các đình đền, các lễ hội, bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc địa phương gắn với phát triển du lịch sinh thái. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã đặc biệt là gắn với thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và đi sâu

vào đời sống của quần chúng nhân dân, góp phần thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Đến năm 2015, tỷ lệ đăng ký xây dựng gia đình, xóm, cơ quan văn hóa hằng năm đạt trên 90%, kết quả bình xét dân chủ, công khai và đạt kết quả tốt với 20/25 xóm (làng) đạt làng văn hóa (tăng 4 xóm so với giai đoạn trước), số hộ đạt gia đình văn hóa là 2.024/2.278 đạt tỷ lệ là 89% (tăng 4,31% so với năm 2010), trong đó có 24 hộ đạt gia đình văn hóa tiêu biểu, 6/6 cơ quan được công nhận cơ quan văn hóa¹. Các thiết chế văn hóa được quan tâm chỉnh trang nâng cấp, đầu tư mới, đến năm 2015, 100% xóm có nhà văn hóa (tăng 3 nhà văn hóa so với năm 2010). Phong trào thể dục thể thao phát triển mạnh thúc đẩy hình thành các câu lạc bộ, thu hút đông đảo các lứa tuổi tham gia. Xã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ IV năm 2013 và cử người tham gia các hội thi do huyện tổ chức.

Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, 25/25 xóm có cụm loa FM tiếp sóng đài truyền thanh truyền hình của huyện, hoạt động có hiệu quả, tập trung tuyên truyền các chủ trương mới của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Toàn xã có 7 trạm BTS và hệ thống cáp quang đảm bảo thông tin, liên lạc, tỷ lệ người sử dụng internet ngày càng cao, mạng lưới viễn thông đã phủ sóng trên toàn xã.

Đảng ủy xã Vô Tranh lãnh đạo củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nhằm thực hiện “Bộ tiêu chí quốc gia về y tế” giai đoạn

¹ Báo cáo số 14-BC/ĐU ngày 20/12/2015 của Đảng ủy xã Vô Tranh Tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016.

2 (2011 - 2020). Xác định được khó khăn về cơ sở hạ tầng và nhân lực y tế, khi bước vào giai đoạn 2, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo Chăm sóc sức khỏe nhân dân cấp xã đồng thời huy động mọi nguồn lực đầu tư củng cố các tiêu chí chưa đạt. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt; tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em hằng năm duy trì đạt 100% kế hoạch, tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi các loại vắc xin theo quy định đạt 99,2%. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được quan tâm, trong 5 năm đã khám và điều trị cho 38.776 lượt người. Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa phương; phối hợp tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và các bếp ăn tập thể, trong những năm 2010 - 2015 không có ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

Quán triệt và triển khai thực hiện “Chương trình hành động về Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”, hằng năm, xã Vô Tranh tổ chức chương trình truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, từng bước nâng cao chất lượng dân số. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên trung bình là 1,3%/năm, thấp hơn so với năm 2010 là 0,12%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2015 là 7%, giảm 8% so với năm 2010.

Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề và giải quyết việc làm có nhiều tiến bộ, bình quân mỗi năm, xã tạo việc làm cho trên 100 lao động, đạt 102% kế hoạch. Cấp ủy, chính quyền đã quan tâm và chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công (gắn với Chỉ thị số

04-CT/HU ngày 3/5/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc), người nghèo, người tàn tật, người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, quản lý tốt đối tượng người nghiện (gồm 54 người). Việc chi trả trợ cấp thường xuyên, cấp thẻ Bảo hiểm Y tế, các chương trình hỗ trợ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đúng quy định. Các hoạt động tặng quà dịp Tết Nguyên đán, chế độ xét đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế, xây dựng sửa chữa nhà ở cho người có công luôn triển khai kịp thời và đúng đối tượng.

Là một xã đa dạng thành phần dân tộc, vì vậy, Đảng bộ xã luôn chú trọng thực hiện tốt các chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên người dân tộc, cho vay vốn ưu đãi, miễn giảm học phí, chương trình hỗ trợ cho học sinh dân tộc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn coi trọng sự kết hợp lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, đề cao cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Công tác diễn tập khu vực phòng thủ, “Chiến đấu trị an” được tổ chức tốt. Hằng năm, xã Vô Tranh đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quốc phòng cho lực lượng dân quân. Lực lượng dân

quân và dự bị động viên được biên chế đủ số lượng đảm bảo chất lượng, thường xuyên được huấn luyện và luyện tập các phương án, kế hoạch chiến đấu trị an tại chỗ, phòng chống thiên tai, cháy nổ.

Thực hiện Chương trình số 541/CTr-UBND của Ủy ban nhân dân huyện về tiếp tục thực hiện Đề án phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội giai đoạn 2011 - 2015, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm; Đảng bộ quán triệt và triển khai sâu rộng thông qua chỉ đạo tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tổ chức phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại xã và các xóm. Trong triển khai nội dung đăng ký thi đua xóm bản không có tệ nạn xã hội và tội phạm ma túy đã hoàn thành tại tất cả các xóm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, lực lượng công an đã đẩy mạnh đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả, kiềm chế mức độ gia tăng của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ. Số vụ việc về phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn trong 5 năm (2010 - 2014) là 128 vụ/232 đối tượng, trong đó xã đã thụ lý hồ sơ làm rõ và giải quyết 58 vụ 138 đối tượng¹.

2. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Vô Tranh giai đoạn 2010 - 2015 hướng vào 3 trọng tâm: chính trị, tư

¹Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh khoá XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.7.

tưởng và tổ chức. Trong đó, công tác chính trị tư tưởng chú trọng vào tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Đảng, quán triệt quan điểm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác giáo dục truyền thống đạt được kết quả tích cực với việc xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010) vào năm 2013, ghi dấu những trang sử vàng của Chi bộ, Đảng bộ xã, góp phần tuyên truyền giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng của xã Vô Tranh tới quần chúng nhân dân.

Từ năm 2013, Đảng ủy đã tích cực chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và gắn với việc nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Cấp ủy, chính quyền tập trung chấn chỉnh nâng cao tinh thần trách nhiệm, phong cách làm việc, thái độ ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức gắn với việc xây dựng cơ quan văn hóa, nhất là ở cấp xã và những vị trí công việc thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với nhân dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay, công tác tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 được thực hiện nghiêm túc và theo các văn bản chỉ đạo hướng

dẫn của cấp trên. Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ xây dựng kế hoạch triển khai học tập sinh hoạt theo chuyên đề, các đảng viên sau khi sinh hoạt kiểm điểm thực hiện quý trước viết bản đăng ký làm theo cho quý sau, các đảng viên ở các chi bộ căn cứ tình hình nhiệm vụ cụ thể của chi bộ và bản thân để đăng ký phấn đấu học tập và làm theo cho sát thực tế. Sau thực hiện, 100% số tập thể và cá nhân kiểm điểm đạt yêu cầu. Việc kiểm điểm đã góp phần phòng ngừa sai phạm đối với cán bộ, đảng viên và là bước đi ban đầu quan trọng để đưa tự phê bình và phê bình trong Đảng trở thành thường xuyên, nền nếp, góp phần xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Quá trình sửa chữa, khắc phục khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 được kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2012, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt tại đảng bộ với sự tham gia của toàn thể các đồng chí đảng viên, các đồng chí là trưởng, phó các đoàn thể, các đồng chí cán bộ, công chức, trưởng xóm, công an viên. Sau hội nghị, Đảng ủy đã ra Quyết định số 75-QĐ/ĐU ngày 15/9/2012 về ban hành quy định thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động và giao cho đồng chí Bí thư Đảng ủy là Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư Thường trực là Phó ban

thường trực, các thành viên là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, trưởng các đoàn thể. Ban Chỉ đạo đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách các chi bộ trực thuộc và các tổ chức đoàn thể; các thành viên đôn đốc, theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo. Đảng ủy đã yêu cầu các tổ chức, đoàn thể tuyên truyền sâu, rộng tới cán bộ, hội viên, đoàn viên của các đoàn thể. Chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức sinh hoạt chuyên đề và báo cáo định kỳ với Ban Chỉ đạo.

Từ những nỗ lực như trên, xã Vô Tranh đã có những cách làm mới, sáng tạo, mạnh mẽ đưa chỉ thị vào cuộc sống, làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, từ đó xuất hiện nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến như: Phong trào tự nguyện hiến đất làm đường cho Dự án đường Dốc Vồng - Vô Tranh có 230 hộ dân hiến đất với trên 27.000m² ước trị giá hơn 6,5 tỷ đồng, có hộ hiến đến trên 1.000m², tiêu biểu là các hộ: Đoàn Phương Thắm, Bùi Hữu Ngạn, Đặng Xuân Hòa. Toàn xã có 12 công trình đường bê tông được thi công ở 12 xóm (tổng chiều dài 4,4km) với sự hỗ trợ của Nhà nước chiếm 65% kinh phí, đóng góp của dân chiếm 35% với trị giá 5,1 tỷ đồng, nhân dân tự nguyện hiến đất, công trình đường lên trường Mầm non Vô Tranh và công trình xây dựng trường lẻ của trường Mầm non; Suru tầm, biên soạn và phát hành cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946 - 2010 với tổng kinh phí là 170 triệu đồng, trong đó số đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân lên đến 90 triệu đồng. Qua đó, một số cán bộ, đảng viên đã có thành tích xuất sắc và được biểu dương.

Hướng tới xây dựng Đảng bộ xã và Chi bộ trực thuộc trong sạch, vững mạnh, quán triệt Đề án số 01-ĐA/HU ngày

31/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII về Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2011 - 2015, được huyện phân công cán bộ phụ trách, giúp đỡ trong đổi mới công tác lãnh đạo của cấp ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã kịp thời xây dựng, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo hướng mới. Cán bộ xã được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng những nội dung cụ thể, cập nhật những kiến thức mới cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư chi bộ, đảng viên do huyện phối hợp tổ chức. Trong tổng kết công tác xây dựng Đảng, hằng năm, Đảng bộ lãnh đạo các chi bộ đều đánh giá tiến độ thực hiện và rút kinh nghiệm, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt đề án...

Thực hiện mục tiêu xóa chi bộ sinh hoạt ghép, không còn chi bộ yếu kém, trong 4 năm 2011 - 2015, Đảng bộ xã đã thành lập mới, chia tách 4 chi bộ trực thuộc, đó là các chi bộ: thành lập Chi bộ Trạm Y tế (ngày 12/5/2011); Chi bộ cơ quan; Chi bộ Tân Bình 3 chia tách thành Chi bộ Tân Bình 3 và Chi bộ Tân Bình 4, Chi bộ Cờ Hồng chia tách thành Chi bộ Cờ Hồng và Chi bộ Cây Sào. Đến năm 2015, toàn xã đã có 25/25 xóm và 6/6 cơ quan có chi bộ lãnh đạo, không còn chi bộ sinh hoạt ghép. Toàn Đảng bộ có 31 chi bộ trực thuộc, tăng 4 chi bộ so với năm 2010.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm về số lượng cũng như chất lượng gắn với thực hiện Chỉ thị số 08-CT/HU ngày 17/3/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác phát triển đảng viên mới, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ kết nạp được 81 quần chúng ưu tú vào Đảng. Cùng với lớp đảng viên mới, những đảng viên có thâm niên hoạt động, giữ

gìn tư cách đảng viên đã có nhiều cống hiến đối với sự phát triển của xã Vô Tranh. Ghi nhận những cống hiến của các thế hệ đảng viên lão thành, từ năm 2010 - 2015, Đảng ủy đã tổ chức các đợt lễ trao tặng huy hiệu từ 30 đến 60 năm tuổi Đảng cho 68 đồng chí.

Đảng bộ lãnh đạo công tác đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên bám sát hiệu suất công tác. Đến năm 2015, trong tổng số 31 chi bộ có 16 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh (chiếm tỷ lệ 51,6%), 15 chi bộ được xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ (48,4%), tỷ lệ đảng viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt tỷ lệ 14,5% và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 70%¹. Năng lực lãnh đạo của các chi ủy chi bộ, nhận thức của đội ngũ đảng viên được nâng lên một bước quan trọng.

Từ năm 2011, Đảng bộ triển khai thực hiện mục tiêu Đề án số 03-ĐA/HU ngày 30/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII ban hành về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2011 - 2015. Đảng ủy xây dựng và thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo tính kế thừa liên tục, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ đạt chuẩn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã chọn cử 2 đồng chí tham gia lớp dự nguồn chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; 3 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị - hành chính; 4 đồng

¹ Báo cáo số 14-BC/HU ngày 20/12/2015 của Đảng ủy xã Vô Tranh về Tổng kết việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016.

chí học trung cấp chính trị; 7 đồng chí theo học các lớp chuyên môn (4 người học đại học, 3 người học trung cấp); 45 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị; các cán bộ đoàn thể và cơ sở tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Hằng năm, qua xếp loại, cán bộ, công chức cấp xã đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Cấp ủy đã nghiêm túc quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, trọng tâm là thực hiện có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU ngày 10/8/2011 của Tỉnh ủy về Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng, phối hợp giải quyết cơ bản các vấn đề phức tạp có liên quan đến cán bộ, đảng viên, xem xét và xử lý nghiêm đối với các tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm làm trong sạch nội bộ đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tạo lòng tin của quần chúng nhân dân với Đảng. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 15 cuộc kiểm tra toàn diện; 10 cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại các chi bộ trực thuộc. Qua đó đã khiển trách 2 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên¹.

Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố và đổi mới tác phong chỉ đạo, do đó chất lượng và hiệu quả hoạt động ngày càng nâng cao. Đến tháng 4/2010, đồng chí Nguyễn Văn Cường nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu bổ sung giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã;

¹ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh khoá XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Vũ Văn Lương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 22/5/2011, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Tại xã, 100% cử tri tham gia bầu cử. Qua bầu cử, Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) gồm 30 đại biểu¹. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ngô Trí Đức được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Vũ Văn Lương và đồng chí Lục Văn Hùng được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Nhằm phát huy tối đa vai trò cơ quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, Hội đồng nhân dân xã đã tiếp tục đổi mới tác phong làm việc, các kỳ họp đã đề ra những chỉ tiêu, biện pháp thiết thực, sát với tình hình trên các lĩnh vực (63 nghị quyết, quyết định từ năm 2011 - 2016), tiêu biểu là trong nhiệm vụ: xây dựng nông thôn mới, 5 chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015..., chất lượng hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng lên. Việc giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết đã ban hành và giải quyết các vấn đề bức xúc được cử tri quan tâm; các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu sau 2 lần lấy phiếu tín nhiệm đều đạt tỷ lệ tín nhiệm cao.

¹ Kỳ yếu Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Bước vào nhiệm kỳ 2011 - 2016, với 5 thành viên, 10 công chức chuyên môn, hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đã có chuyển biến tích cực, bám sát Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, lãnh đạo chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên bám sát các xóm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc phát sinh. Một điểm đáng chú ý là Ủy ban nhân dân xã đã chú trọng công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua xây dựng và bổ sung quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Từ năm 2011 đến năm 2015, Ủy ban nhân dân xã ban hành 2.147 văn bản (lĩnh vực phát triển kinh tế có 653 văn bản, lĩnh vực văn hóa xã hội có 597 văn bản; lĩnh vực nội chính có 334 văn bản, còn lại là lĩnh vực khác). Việc bố trí các chức danh chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện đủ về số lượng, cơ cấu theo quy định, cơ bản đáp ứng được yêu cầu công việc. 100% cán bộ, công chức chuyên trách công tác đạt chuẩn chức danh theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện xây dựng về cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh việc trang bị máy tính và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong soát, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính... Bộ phận “một cửa” được xây dựng, đảm nhiệm chức năng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Từ năm 2011 - 2015, thông qua bộ phận đã giải quyết 12.511 hồ sơ (lĩnh vực tư pháp hộ tịch chiếm tỷ lệ cao nhất với

11.286 hồ sơ)¹. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, hoạt động thi đua khen thưởng đã trở thành phong trào rộng khắp, tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

Nhằm tiến thêm một bước trong phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, tăng cường đoàn kết toàn dân, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, công tác dân vận của hệ thống chính trị được chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các đề án của tỉnh, huyện về công tác dân vận; tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động tiêu biểu là “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo đẩy mạnh và thực hiện đạt kết quả tốt.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội, triển khai thực hiện tốt chương trình hành động do Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã đề ra. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc hướng mạnh về cơ sở, các khu dân cư, bám sát các mục

¹ Kỳ yếu Hội đồng nhân dân xã Vô Tranh nhiệm kỳ 2011 - 2016.

tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015. Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh; vận động mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào yêu nước và cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, ma túy, đảm bảo an toàn giao thông”... Trong giai đoạn 2010 - 2015, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã vận động xây dựng được 28 nhà tình nghĩa, tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách là 1,8 tỷ đồng. Công tác kiện toàn hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc xã được quan tâm, đảm bảo số lượng, cơ cấu.

Phát huy vai trò là lực lượng dự bị của Đảng, từ năm 2010 đến năm 2015, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã đã nỗ lực phấn đấu, năng động, sáng tạo trong tham mưu, chỉ đạo, tiếp tục đưa công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn xã phát triển, tạo nhiều đột phá trên tất cả các lĩnh vực hoạt động. Phong trào “Xung kích tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có sức lan tỏa mạnh mẽ, đẩy mạnh thực hiện chương trình “Tuổi trẻ Phú Lương chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đoàn Thanh niên xã triển khai nhiều chương trình như: Vận động nhân dân hiến đất làm đường giao

thông, xây dựng tuyến đường “Thấp sáng làng quê”, dọn dẹp vệ sinh môi trường... Từ năm 2010 đến năm 2015, Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp thêm nhiều đoàn viên mới, nâng tỷ lệ thu hút tập hợp đạt 75%. Đến năm 2015, Đoàn xã có 29 chi đoàn, 95 đoàn viên sinh hoạt, 2 đội thanh niên tình nguyện, đội thanh niên xung kích¹.

Phong trào nông dân và hoạt động của Hội Nông dân xã có bước phát triển mới. Hoạt động của các cấp hội bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và đi sát với đời sống của hội viên, nổi bật với việc quan tâm hỗ trợ hội viên về vốn, vật tư, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, dạy nghề. Hội tiếp tục triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Xây dựng gia đình nông dân văn hóa”. Do quyền lợi được đảm bảo nên hội viên luôn gắn bó, tích cực tham gia sinh hoạt Hội. Tổ chức Hội không ngừng phát triển về quy mô, tính đến cuối năm 2015, Hội có 25 chi hội với 1.538 hội viên, tỷ lệ tập hợp là 82%. Với những thành tích đạt được, giai đoạn 2010 - 2015, Hội Nông dân xã được Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên, Hội Nông dân huyện Phú Lương tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Công tác Hội và phong trào phụ nữ xã Vô Tranh đã có bước phát triển vững chắc cả về bề rộng và chiều sâu, các hoạt động được triển khai có trọng tâm và đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đồng đều giữa các vùng miền trong toàn huyện. Thực hiện phong trào “Phụ nữ giúp đỡ nhau phát triển kinh tế”, Hội đứng ra tín chấp giúp hội viên vay vốn ngân hàng với tổng dư nợ đạt

¹ Theo cung cấp của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vô Tranh.

hàng tỷ đồng; thành lập và duy trì các mô hình “Mỗi chi hội giúp một hộ gia đình thoát nghèo”; phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật để hội viên áp dụng vào phát triển kinh tế gia đình..., qua đó cải thiện đời sống nhiều hộ hội viên. Đến cuối năm 2015, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có 1.349 hội viên, sinh hoạt tại 25 chi hội, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 84%. Đội ngũ cán bộ Hội không ngừng trau dồi kiến thức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, luôn năng động, sáng tạo và nhiệt tình trong công tác.

Sau 20 năm xây dựng và trưởng thành, Hội Cựu chiến binh xã đã có nhiều tiến bộ về xây dựng và phát triển phong trào hội. Với việc đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” giúp nhau giảm nghèo nhanh và bền vững, nâng cao đời sống, làm giàu chính đáng. Hội luôn quan tâm góp phần vào thực hiện các chế độ chính sách, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cựu chiến binh, cựu quân nhân, phối hợp thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đến cuối năm 2015, Hội huy động vốn tại chỗ với số dư nợ là 1,25 tỷ đồng cho hội viên vay làm kinh tế. Từ năm 2012 đến năm 2015, thực hiện phong trào “Chung tay xóa nhà dột nát”, Hội Cựu chiến binh xã đã góp phần xóa được 1 nhà dột nát cho hội viên bằng nguồn vận động quyên góp và các nguồn vốn hỗ trợ... Đến cuối năm 2015, Hội Cựu chiến binh xã có 18 chi hội với tổng số 306 hội viên; tỷ lệ thu hút cựu chiến binh, cựu quân nhân vào Hội đạt 96%, đứng đầu trong các tổ chức chính trị xã hội.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Công đoàn xã đã vận dụng sáng tạo chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Công đoàn tỉnh, Công đoàn huyện vào thực tiễn phong trào công

nhân viên chức lao động, tiêu biểu là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”¹. Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đúng hướng phù hợp với điều kiện thực tế nên Công đoàn xã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, thông qua các phong trào xuất hiện nhiều gương người tốt việc tốt.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý; nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2015 - 2020)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 6 - 7/5/2015, Đảng bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với chủ đề “tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tập trung xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội tiến nhanh, bền vững”.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp; tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; xác định cây chè là cây trồng mũi nhọn và tập trung nâng cao chất lượng sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chè. Phát

¹ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)*, 2018, tr.192.

triển đồng bộ kinh tế, văn hóa xã hội gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy dân chủ, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2020.

Với tinh thần tập trung dân chủ, đoàn kết, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 ủy viên. Trong đó đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vũ Văn Lương và đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, trong đó nhiệm vụ quan trọng trước mắt là tiếp tục thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Tính đến giữa năm 2015, xã Vô Tranh đã đạt 10/19 tiêu chí; còn 9 tiêu chí chưa đạt. Nhận thức đúng dẫn tình hình địa phương, Đảng ủy đã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, tranh thủ sự hỗ trợ của nhà nước, huy động nguồn lực trong nhân dân, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, tập trung hoàn thành 19 tiêu chí, đến năm 2016, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Sau khi đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2016, xã Vô Tranh tiếp tục đề ra mục tiêu xây dựng thành công xã nông

thôn mới nâng cao. Thực hiện Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 8/8/2016 của Hội đồng nhân dân huyện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Phú Lương giai đoạn 2016 - 2020, hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết lãnh đạo chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, 2 năm 2019 - 2020, xã chọn 6 xóm xây dựng xóm nông thôn mới kiểu mẫu, vệ sinh môi trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; vận động trên 300 hộ dân hiến đất, hiến tài sản trên đất.

Là một trong các trọng tâm của chương trình xây dựng nông thôn mới - nâng cao kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, vì vậy, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được quan tâm chú trọng. Từ năm 2015 - 2020, toàn xã có 44 công trình được khởi công xây dựng. Trong đó, có 6 trạm biến áp, cải tạo trên 6km đường dây hạ thế trị giá 8,5 tỷ, 2 cầu vượt suối Khe Rặt, Tân Bình 1, Tân Bình 3 trị giá trên 5 tỷ đồng; 33km đường bê tông. Hệ thống kênh mương trung thủy nông Khe Dạt cơ bản được cứng hóa, nâng cấp cải tạo 2 tuyến kênh mương nội đồng dài 1,04km; tu bổ hồ đập dâng nước, các trạm bơm điện. Năm 2017, xã khởi công xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã, sửa chữa và làm mới 16 nhà văn hóa xóm; xây dựng và nâng cấp chợ đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (năm 2017 đặt tại xóm Liên Hồng 7), công trình sân vận động, 12 phòng học 2 tầng, sửa chữa trường lớp học... Tổng huy động vốn đầu tư cho chương trình nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là 34,8 tỷ đồng, trong đó, vốn ngân sách Trung ương là 22,83 tỷ đồng (chiếm 65,6%); ngân

sách tỉnh là 2,35 tỷ đồng (chiếm 6,75%); huy động nguồn lực trong nhân dân là 9,62 tỷ đồng (chiếm 27,64%).

Để đạt được những kết quả quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, ngoài các nguồn vốn đầu tư phát triển thì sức bật từ phát triển kinh tế nông thôn tạo tiền đề để thực hiện thành công xây dựng nông thôn mới. Để phát triển kinh tế, Đảng bộ chú trọng các giải pháp tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, trong nông nghiệp gắn tổ chức sản xuất với tiêu thụ. Để thực hiện mục tiêu này, quán triệt Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững huyện Phú Lương, giai đoạn 2016 - 2020”, Đảng bộ xã ban hành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Qua 5 năm thực hiện, sản xuất nông - lâm nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định và có bước đột phá. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 11,3%/năm, vượt 1,3% so với mục tiêu đề ra. Thu nhập của người dân từ 28,98 triệu đồng/người/năm (năm 2015) tăng lên 36 triệu đồng/người/năm (năm 2019).

Trong đó, về trồng trọt, diện tích gieo cấy duy trì ổn định với 221ha/vụ, năng suất lúa bình quân hằng năm trên 54 tạ/ha. Sản lượng lương thực bình quân đạt 2.818,1 tấn/năm, thấp hơn 272,3 tấn/năm nhưng phù hợp về định hướng phát triển trồng lúa, so với Nghị quyết đề ra vượt 2,1%.

Đối với cây chè, Đảng bộ, chính quyền đã chú trọng tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất và sản lượng, đặc biệt là chè an toàn, hằng năm trồng mới, trồng lại bình quân 25ha chè/năm. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp vượt 3,5% so với mục tiêu đề ra, đạt 88 triệu

đồng/ha năm 2020, sản lượng chè búp tươi đạt 7.185 tấn/năm, đạt 92% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018 - 2020 (OCOP)¹, Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025. Bước sang năm 2019, xã Vô Tranh đã lựa chọn và đăng ký Chè của Cơ sở sản xuất chè Hoan Xuyến để phát triển thành sản phẩm OCOP. Qua đó, từng bước tạo dựng thương hiệu, hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập cho người dân.

Giai đoạn 2015 - 2020, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03/2011/NQ-HĐND ngày 3/4/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Thái Nguyên và trên cơ sở định hướng của huyện về quy hoạch chuyển mục đích sử dụng đất, Đảng bộ xã chú trọng công tác trồng rừng mới, trồng rừng thay thế sau khai thác, kết quả 5 năm, toàn xã trồng được 75,48ha, tăng 3,48ha so với giai đoạn trước và vượt 25,2% so với mục tiêu đề ra. Nhằm tăng tỷ lệ che phủ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, cấp ủy

¹ Là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực, gia tăng giá trị đầu tiên được Việt Nam triển khai trên toàn quốc từ năm 2018 tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 do Thủ tướng Chính phủ ký ban hành. Chương trình là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, ra đời nhằm thực hiện bền vững các tiêu chí về sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt khu vực nông thôn. Trọng tâm chương trình là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ có lợi thế tại mỗi địa phương theo chuỗi giá trị do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện.

xã chủ trương cân đối sản lượng gỗ khai thác, giảm xuống 1/2 so với giai đoạn trước. Quán triệt thực hiện chủ trương này, trong 5 năm, toàn xã chỉ khai thác 902,67m³, bình quân 180,5m³/năm (giảm khoảng 220m³/năm so với nhiệm kỳ trước), ổn định độ che phủ rừng ở mức 18,3% năm 2020¹.

Chăn nuôi tiếp tục được phát triển, nhiều hộ gia đình có quy mô gia trại, trang trại tập trung chủ yếu vào chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp dịch vụ. Đến năm 2020, trên địa bàn xã có 6 trang trại gồm: 4 trang trại gà (quy mô lớn nhất là 8.000 con) và 2 trang trại lợn (quy mô lớn nhất là 2.200 con). Ngành chăn nuôi đối diện với khó khăn lớn từ tình hình dịch bệnh trên gia súc. Ngày 11/5/2019, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương đã công bố bệnh dịch tả lợn châu Phi tại một hộ chăn nuôi ở xã Vô Tranh và xã Cổ Lũng. Bệnh dịch bùng phát đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất chăn nuôi của địa phương, sau khi tiêu hủy lợn nhiễm bệnh dịch, xã tập trung huy động lực lượng, vật tư, phương tiện khẩn trương thực hiện ngay các biện pháp cách ly, giám sát, khống chế, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát song sản lượng thịt hơi các loại giảm, riêng năm 2019, giảm 37%.

Quán triệt Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề huyện Phú Lương giai đoạn 2016 - 2020, Đảng bộ xã lãnh đạo phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng đa dạng cơ cấu ngành nghề như: cơ khí, gò hàn, sửa chữa ô tô, xe máy, điện dân dụng,

¹ Báo cáo số 37-BC/ĐU ngày 31/12/2020 của Đảng ủy xã Vô Tranh Tổng kết công tác xây dựng Đảng và phong trào thi đua yêu nước năm 2020. Phương hướng phong trào thi đua yêu nước năm 2021.

thu hút hàng trăm lao động giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Từ năm 2015 đến năm 2020, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng hằng năm 13,2%, vượt 1,2% so với Nghị quyết đề ra.

Giai đoạn 2016 - 2020, quán triệt thực hiện Đề án “Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ huyện Phú Lương giai đoạn 2016 - 2020” đã thúc đẩy hoạt động thương mại, dịch vụ của xã Vô Tranh có bước phát triển khá. Hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ sản xuất kinh doanh, dịch vụ đạt hiệu quả kinh tế, từ năm 2015 - 2020, toàn xã có khoảng 30 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được thành lập mới (đồng thời có một số cơ sở dừng hoạt động), đến năm 2020, trên địa bàn xã có trên 130 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, 3 hợp tác xã: có 2 đơn vị hoạt động hiệu quả hằng năm lãi sau thuế đạt trên 1 tỷ đồng; 2 tổ hợp tác giải quyết việc làm cho nhiều lao động ở địa phương, mang lại thu nhập ổn định. Đặc biệt, nhằm phát triển nghề sản xuất chế biến chè, trong giai đoạn 2015 - 2020, Đảng ủy xã Vô Tranh đã tập trung lãnh đạo phát triển các làng nghề chè, từ 6 làng nghề năm 2015, qua 5 năm đã phát triển thêm 8 làng nghề chè, đó là: Cầu Bình 2, Liên Hồng 6, Làng Huyện, Liên Hồng 3, Liên Hồng 4, Trung Thành 1, Trung Thành 3, Thống Nhất 3, đến năm 2020, toàn xã có 14 làng nghề chè, trong đó có 5 làng nghề chè truyền thống.

Để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, vấn đề quản lý, bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên bền vững ngày càng được chú trọng. Quán triệt tinh thần đó, thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác quản lý nhà nước về

đất đai trên địa bàn huyện Phú Lương, Đảng ủy xã Vô Tranh đã quan tâm chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đất đai, nâng cao nhận thức trong nhân dân. Hằng năm, chính quyền triển khai, thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất, tiến hành cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân, công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 tầm nhìn 2030, đáp ứng xu thế phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện, cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm kiểm tra phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai.

Quán triệt thực hiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Phú Lương, giai đoạn 2017 - 2020”, công tác quản lý về môi trường được Đảng ủy xã quan tâm, lãnh đạo, sau thời gian tích cực triển khai thực hiện, nhiều mục tiêu chủ yếu đã đạt và vượt so với kế hoạch đề ra như: đến năm 2020, toàn xã có 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh (cao hơn bình quân chung toàn huyện là 2,84%), 95% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, tích cực tổ chức tuyên truyền phát động vệ sinh môi trường, trong sản xuất, kinh doanh, chế biến, chăn nuôi, san lấp mặt bằng, thu gom xử lý rác thải theo quy định, trồng hoa, cây xanh tại khuôn viên cơ quan, đơn vị, nhà văn hóa xóm, đường giao thông nông thôn.

Công tác thu, chi ngân sách được tăng cường. Trong 5 năm, toàn xã đã thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân tăng 8%/năm, đã đáp ứng được các nhiệm vụ chi đảm

bảo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thu - chi tài chính được công khai minh bạch theo quy định. Hằng năm, xã đảm bảo tỷ lệ chi theo dự toán được phân bổ tiết kiệm chi, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển, chi sự nghiệp văn hóa xã hội, quốc phòng - an ninh. Tổng chi ngân sách địa phương hằng năm đạt 130% chỉ tiêu đề ra.

Công tác giáo dục được Đảng bộ xã quan tâm. Với việc thực hiện tốt công tác khuyến khích giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tự bồi dưỡng; cử và tạo điều kiện cho giáo viên đi học các lớp đạt chuẩn và nâng chuẩn theo hình thức tại chức... góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên với 100% đạt chuẩn theo quy định, chủ động tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học, qua đó, hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 99% trở lên, 85% tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học đạt 100%, huy động trẻ ra lớp 1 hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Hiệu quả công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ngày càng được nâng lên. Tính đến năm 2020, xã được công nhận phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở đạt mức độ 3, giáo dục xóa mù chữ đạt cấp độ 2.

Quy mô và mạng lưới trường, lớp phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã. Gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, xã Vô Tranh đã có nhiều cố gắng huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, tiếp tục phấn đấu thực hiện Chương trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Đề án kiên cố hóa,

trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên... Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, được sự hỗ trợ của ngân sách địa phương và nguồn vốn xã hội hóa với tổng số tiền là 4 tỷ đồng, trường trung học cơ sở đã đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây mới nhà hai tầng, 12 phòng học. Năm 2015, xã có 2/4 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia. Trong năm 2019, trường Trung học cơ sở đã xuất sắc được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Đến tháng 7/2019, thực hiện đề án sáp nhập trường Tiểu học Vô Tranh và trường Tiểu học Vô Tranh II thành lập mới trường Tiểu học Vô Tranh. Vì vậy, tính đến năm 2020, toàn xã có 2/3 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác khuyến học, khuyến tài, được quan tâm bám sát việc thực hiện Chỉ thị số 11-CT/HU ngày 5/4/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Cấp ủy, chính quyền động viên khen thưởng kịp thời đối với học sinh và giáo viên có thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Qua 5 năm, số học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng, trong đó, cấp huyện có 216 học sinh, cấp tỉnh là 35 học sinh, cấp quốc gia có 2 học sinh. Toàn xã có 78 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 1 giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia cùng với 227 em học sinh thi đỗ vào các trường đại học và cao đẳng.

Hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng có nhiều chuyển biến tích cực, phong trào học tập trở nên sôi nổi, thúc đẩy và nâng cao mặt bằng dân trí, người dân hiểu, chấp hành và thực hiện tốt hơn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Năm 2017, xã Vô Tranh được công nhận là “Cộng đồng học tập” xếp loại tốt.

Quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 19/1/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Phú Lương đến năm 2020, “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020” (Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); Đảng ủy xã lãnh đạo chính quyền tập trung vào việc Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập; Chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề, nâng cao dân trí. Trong đó, để góp phần giảm nghèo, chính sách tín dụng luôn duy trì ở mức khá, tạo nguồn vốn cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, tổng dư nợ toàn xã tiếp tục tăng gấp đôi so với nhiệm kỳ trước, từ 73 tỷ đồng năm 2015, đến năm 2019 là 150 tỷ đồng (Trong đó, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Phú Lương 130 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện 20 tỷ đồng) tăng 77 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ. Nhìn chung nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động được đẩy mạnh, hằng năm, toàn xã tạo việc làm cho 190 lao động/năm, vượt 71% chỉ tiêu đề ra; xuất khẩu được 86 lao động (tính từ 2016 - 2019) đạt 100% kế hoạch trên giao. Qua việc thực hiện tổng hợp các chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,15% (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020). Đến năm 2017, trên địa bàn xã không còn

xóm đặc biệt khó khăn, xã Vô Tranh (cùng 24 xã khác) được xếp loại thuộc khu vực I của tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Danh sách xã thuộc 3 khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên.

Các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng được triển khai chỉ đạo tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, trong 5 năm 2015 - 2020, Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho 33.644 lượt người. Công tác phòng, chống dịch bệnh được đảm bảo và không có ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em tiếp tục được duy trì ở mức 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 6%, giảm 1% so với nhiệm kỳ trước. Với những kết quả đạt được, xã Vô Tranh được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2015 - 2020.

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, góp phần giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên từ 3,5% (năm 2015) giảm còn 1,7% (năm 2019), tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hằng năm là 0,5%/năm. Đến năm 2019, qua kết quả tổng điều tra dân số, toàn xã Vô Tranh có 9.227 nhân khẩu, 2.511 hộ. Công tác chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em được quan tâm, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm và trợ giúp pháp lý.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tiếp tục được phát triển. Chính quyền xã thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn, qua đó, năm 2017, di tích “Nơi an táng nhà yêu nước Lương Ngọc Quyến”; và năm 2019, Đình Trên lần lượt được công nhận xếp hạng di tích cấp tỉnh. Để chủ trương xây dựng đời

sống văn hóa mới đi sâu hơn vào đời sống quần chúng, Đảng ủy xã chú trọng nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, nổi bật là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, qua đó, tỷ lệ cơ quan đạt chuẩn văn hóa là 100%. Tỷ lệ hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa tăng 4% trong 4 năm, đến năm 2019 đạt 93%. 92% xóm đạt làng văn hóa. Phong trào văn nghệ quần chúng thu hút đông đảo các thành viên, câu lạc bộ và nhân dân tham gia, qua đó đã có sáng tác 2 bài hát ca ngợi về quê hương, con người xã Vô Tranh. Nhân dân tham gia các nội dung thi văn nghệ - thể thao do huyện tổ chức đạt nhiều thành tích cao: năm 2015 - 2020; đạt giải Nhì môn đẩy gậy nam, giải Nhì môn cầu lông nam... Tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng huyện đạt giải Nhất năm 2017, giải Nhì năm 2018, giải Ba năm 2019 - 2020.

Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh về số lượng tin, bài, vận động nhân dân treo cờ Tổ quốc vào các dịp lễ, ngày kỷ niệm lớn, trong 5 năm, xã đã lập thêm 2 trạm BTS, đến năm 2020, trên địa bàn xã có 9 trạm BTS, tỷ lệ cư dân sử dụng các dịch vụ Internet ngày càng tăng.

Hoạt động thể dục thể thao phát triển trong quần chúng. Năm 2017, xã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã lần thứ V. Hằng năm, xã Vô Tranh tổ chức phát động ngày chạy Olympic thu hút trên 2.000 lượt người tham gia, các giải bóng đá, giải cầu lông, kéo co... tạo không khí thi đua phấn khởi cho các vận động viên và nhân dân tham gia.

Thấm nhuần đạo lý Uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền xã Vô Tranh thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa.

Các chính sách xã hội được giải quyết kịp thời, đúng đối tượng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đã hỗ trợ làm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách cho 99 người).

Các hoạt động hỗ trợ nhân dân trong thời gian giáp hạt dịp Tết Nguyên đán đảm bảo kịp thời, hỗ trợ vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg giai đoạn 2 đã tiếp cận 53 hộ, tổng kinh phí là 1,2 tỷ đồng. Xã hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết cho 9 gia đình hộ nghèo với số tiền trên 200 triệu đồng. Công tác quản lý người nghiện được chỉ đạo quyết liệt, số người nghiện toàn xã có hồ sơ quản lý 54 người.

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo tín ngưỡng trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm pháp lệnh tôn giáo, chính sách dân tộc, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và các hộ theo đạo sinh hoạt tín ngưỡng trên cơ sở chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố tinh thần đoàn kết giữa đồng bào theo đạo và không theo đạo, phát triển kinh tế - xã

hội. Ngoài ra, cấp ủy đẩy mạnh triển khai đồng bộ các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, cho vay vốn ưu đãi, miễn giảm học phí, chương trình hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu nhằm tiếp tục đảm bảo an ninh trật tự - an toàn xã hội, chú ý bảo quản tốt vũ khí trang bị tại địa phương. Công tác huấn luyện và xây dựng lực lượng dân quân được thực hiện tốt, đảm bảo tỷ lệ 1%/tổng số dân, chất lượng đảm bảo, tỷ lệ đảng viên chiếm 21% trong lực lượng dân quân. Trong huấn luyện chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cách mạng, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Từ năm 2015 - 2020, 625 người thuộc đối tượng 4 nhóm 2 được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm thực hiện đầy đủ. Năm 2018, Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập có thực binh đạt kết quả tốt.

Quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Công an xã thường xuyên tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao về nhận thức tự giác chấp hành pháp luật.

Công tác phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được thực hiện thường xuyên có hiệu quả, không để xảy ra bị động, phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn. Trong các năm 2015 - 2019, số vụ việc về phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn xã là 94 vụ với 149 đối tượng, cấp xã đã thụ lý hồ sơ làm rõ giải quyết 33 vụ việc, ngoài ra, phối hợp kiểm tra trật tự an toàn giao thông được 23 buổi, xử lý 345 trường hợp theo quy định. Trong giai đoạn, Công an xã triển khai phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại 54 điểm với 1.609 lượt người tham gia, cung cấp 42 tin có giá trị, phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, qua triển khai có nhiều mô hình về an ninh được thành lập hoạt động hiệu quả như: mô hình “Tổ an ninh nhân dân” “Tổ hòa giải”, “Tổ an ninh tự quản”, “Thấp sáng làng quê”, các thành viên tổ an ninh 25 xóm là lực lượng nòng cốt trong giữ gìn an ninh trật tự cùng với các tổ hòa giải ở xóm góp phần đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Thực hiện Đề án bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, quý I/2020, xã Vô Tranh đã triển khai bố trí, tiếp nhận 3 đồng chí công an chính quy về công tác (chiếm 4% trong tổng số chiến sĩ toàn huyện bố trí). Việc thực hiện đề án là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần vào thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy công an các cấp theo hướng “Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”.

2. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Quán triệt chủ trương của Đại hội XII của Đảng (ngày 20 - 28/1/2016), Đảng bộ xã xác định, từ năm 2016, công

tác xây dựng Đảng bao gồm 4 mặt: Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Trong đó, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng được đặt lên hàng đầu. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy; tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; tích cực đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chương trình toàn khóa và chuyên đề hằng năm, bám sát tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 35-KH/HU ngày 8/11/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả cán bộ, đảng viên tham gia học tập, cam kết thực hiện bình quân đạt 95%. Trong 4 năm (2016 - 2020), thông qua việc học tập và đăng ký làm theo đã có nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiêu biểu là: Giai đoạn 2016 - 2017 nổi bật là tập thể Chi bộ Cơ quan xã và đồng chí Nguyễn Thị Nhung được đề nghị biểu dương khen thưởng tại hội nghị của Huyện ủy dịp 19/5/2017. Giai đoạn 2017 - 2018: Chi bộ Minh Thành và đồng chí Bùi Hữu Ngạn; Chi bộ trường Trung học cơ sở và 2 cá nhân: đồng chí Tống Thị Xuyên (Trưởng xóm Trung Thành 2), đồng chí Đào Văn Lân (xóm Liên Hồng 8). Giai đoạn 2018 - 2019: Chi bộ Minh Thành và đồng chí Nguyễn Tiến Hiệp (xóm Trung Thành 1);

2 tập thể: Chi bộ Làng Chiềng, Chi bộ trường Mầm non và 3 cá nhân: đồng chí Lê Đình Thuận (Chi bộ 1/5), đồng chí Hoàng Thị Bích (Chi bộ trường Tiểu học, đồng chí Dương Văn Huy (xóm Thống Nhất 4). Giai đoạn 2019 - 2020: Chi bộ Tân Bình 3 và đồng chí Lưu Thị Lương (xóm Thống Nhất 4); 3 tập thể: Chi bộ Thành Công, Chi bộ trường Trung học cơ sở, Chi bộ Đồng Quan và 4 cá nhân: đồng chí Lưu Văn Hôn (xóm Trung Thành 2), đồng chí Nguyễn Văn Tuấn (xóm Liên Hồng 8), đồng chí Dương Văn Quý (xóm 1/5), đồng chí Nguyễn Văn Sơn (xóm Trung Thành 1).

Xây dựng Đảng về đạo đức lần đầu tiên chính thức được đề cập trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng. Căn cứ vào các văn kiện của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện, ngoài nội dung về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Đảng bộ xã quán triệt đẩy mạnh các nội dung khác trong xây dựng Đảng về đạo đức đó là: Phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, gắn với chống suy thoái về đạo đức, lối sống, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cơ hội, “lợi ích nhóm”; Giữ nghiêm kỷ luật, tự phê bình và phê bình, sơ kết, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, các phong trào thi đua yêu nước.

Quán triệt chủ trương đó, gắn với thực hiện Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và nhiệm vụ “Đẩy mạnh

đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí” do Đại hội XII của Đảng bổ sung, hằng năm, Đảng ủy xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, thực hiện việc kê khai tài sản theo đúng quy định, tự kiểm tra về sử dụng tài chính, ngân sách, tài sản công, xây dựng kế hoạch cam kết thực hiện việc tu dưỡng rèn luyện, giữ nghiêm kỷ luật, phẩm chất, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Qua thực hiện, toàn xã không phát hiện có cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí.

Bên cạnh đó, Đảng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Đảng ủy lãnh đạo hiệu quả công tác kiểm điểm tập thể, cá nhân, đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình thực hiện nghiêm túc, thường xuyên và định kỳ vào cuối năm gắn với đánh giá, xếp loại cán bộ. Đảng ủy đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa cụ thể cho từng biểu hiện ở từng chi bộ, đảng viên. Thông qua việc khắc phục những tồn tại, hạn chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã tạo củng cố sức chiến đấu của Đảng bộ, củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua phân loại, hằng năm, 99,7% đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên (tăng 4,74%), trong đó có 20% chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 16,2% đảng viên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Quán triệt Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch, vững mạnh, giai đoạn 2016 - 2020, Đảng ủy xã triển khai thực hiện có hiệu quả đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Trong đó, xác định đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những biện pháp cơ bản góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, quán triệt Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 18/4/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2017 - 2020, Đảng ủy chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, trong cuộc họp, các chỉ thị, nghị quyết mới của Đảng đều được các chi bộ thông tin đầy đủ tới đảng viên. Nội dung sinh hoạt ngắn gọn, rõ ràng từ việc kiểm điểm công việc tháng trước và triển khai nhiệm vụ công tác tháng sau. Điểm nổi bật trong sinh hoạt chi bộ đó là nguyên tắc tập trung dân chủ, chi ủy tiếp thu ý kiến của đảng viên, coi trọng việc gợi ý, định hướng để đảng viên phát biểu, thể hiện chính kiến, phát huy trí tuệ tập thể để giải quyết những vướng mắc, tồn tại, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, mỗi năm có 100% chi bộ trực thuộc được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong công tác xây dựng tổ chức, hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn và sắp xếp phù hợp, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng (khóa XII) về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/1/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 9/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vô Tranh đã xây dựng Kế hoạch số 34-KH/ĐU ngày 20/2/2018 về thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU. Sau khi kế hoạch ban hành, trong tháng 3/2018, các văn bản được quán triệt đầy đủ trong Đảng bộ. Trong quá trình thực hiện, Đảng ủy Vô Tranh lãnh đạo rà soát số lượng cán bộ, công chức phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế.

Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy được sắp xếp, kiện toàn phù hợp, từ năm 2015 - 2020, Đảng bộ đã thành lập mới 1 chi bộ (Chi bộ Công an xã), sáp nhập 2 chi bộ (Chi bộ Tiểu học 1 và Chi bộ Tiểu học 2), giải thể 1 chi bộ (Chi bộ cơ quan xã), đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 30 chi bộ trực thuộc. Năm 2020, Đảng ủy xã đã chỉ đạo tổ chức đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2020 - 2022, kết quả có 16 bí thư chi

bộ kiêm trưởng xóm, 5 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác Mặt trận, 4 chi bộ thực hiện 3 chức danh riêng.

Công tác phát triển Đảng được thực hiện tốt, trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 59 quần chúng ưu tú vào Đảng (vượt 0,59% so với Nghị quyết đề ra). Ghi nhận sự cống hiến của các thế hệ đảng viên đã có trên 30 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng, tổng số đảng viên được trao tặng huy hiệu từ 30 đến 70 năm tuổi Đảng là 37 đồng chí.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng quan tâm, Đảng ủy thực hiện nghiêm túc các khâu trong công tác cán bộ, thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm, bổ sung đưa vào quy hoạch những cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, đảm bảo mang tính kế thừa liên tục để bồi dưỡng; thực hiện tốt chủ trương, kế hoạch của Huyện ủy về điều động, luân chuyển cán bộ chủ chốt không phải là người địa phương. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ. Qua đó, đội ngũ cán bộ được củng cố, đến năm 2020, 20/20 cán bộ, công chức có trình độ đại học, 18/20 đồng chí có trình độ quản lý nhà nước, chương trình chuyên viên (đạt 90%); 16/20 đồng chí (đạt 80%) có trình độ Trung cấp lý luận chính trị (tăng 14 đồng chí so với nhiệm kỳ trước); 2/20 đồng chí (tỷ lệ chiếm 10%) có trình độ Sơ cấp lý luận chính trị.

Quán triệt Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả

công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn của tỉnh, huyện, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc trong giai đoạn 2016 - 2020; Đảng ủy đã thực hiện 5 cuộc kiểm tra, 3 cuộc giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng; kiểm tra đối với các chi ủy, chi bộ, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; Giám sát việc học tập Chỉ thị 05, giám sát chuyên đề về kê khai, sử dụng văn bằng đối với cán bộ, đảng viên được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh khóa XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Thực hiện Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 13 cuộc kiểm tra, 4 cuộc giám sát đối với 25 tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; qua kiểm tra, giám sát đã thi hành kỷ luật 8 đảng viên với hình thức khiển trách, 1 đảng viên với hình thức cảnh cáo và xóa tên 8 đảng viên¹.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được chú trọng, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hoạt động của Khối Dân vận đã mang lại hiệu quả thiết thực nhất là trong phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện Quyết định số 2853-QĐ/TU ngày 30/1/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế tiếp xúc,

¹Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020); Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.11.

đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ năm 2017, Đảng ủy; Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh lần đầu tiên tổ chức Hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa đồng chí Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với đoàn viên, thanh niên, hội viên và nhân dân. Từ đó, mỗi năm, Đảng ủy tổ chức 2 lần đối thoại với nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 25/1/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp huyện Phú Lương (nhiệm kỳ 2016 - 2021), ngày 22/5/2016, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 với 100% cử tri tham gia bầu cử. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 28 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 17/6/2016, Hội đồng nhân dân xã khóa XIX bầu đồng chí Nguyễn Đức Khuê giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lục Văn Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân được bầu gồm 2 thành viên. Đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Xuân Tứ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đến năm 2020, đồng chí Nguyễn Đức Khuê được miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, tiếp đó, đồng chí Lục Văn Hùng được bầu bổ sung giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021; đồng chí Lưu Minh Vang được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân đôn đốc giám sát, tích cực đổi mới nâng cao chất lượng các kỳ họp; tổ chức các hoạt động giám sát, công tác tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến cử tri, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu tại các kỳ họp; trong 5 năm, Hội đồng nhân dân tổ chức 10 kỳ họp, ban hành 44 nghị quyết, các nghị quyết đảm bảo đúng luật, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, đáp ứng được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 29/6/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chấn chỉnh lề lối, tác phong; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân xã đã bám sát nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực có nhiều tiến bộ, trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý xã hội, điều hành phát triển sản xuất, kinh doanh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xây dựng nông thôn mới, triển khai, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước đã có nhiều tiến bộ. Trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tổng số hồ sơ được tiếp nhận qua bộ phận một cửa từ 2015 - 2020 là 38.874 hồ sơ; các hồ sơ được giải quyết kịp thời, không có hồ sơ quá hạn. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, việc thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước trên địa bàn, tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, xử lý kịp thời các vi phạm.

Trong 5 năm 2015 - 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đổi mới nội dung phương thức hoạt động, các hình thức thu hút tập hợp đoàn viên, hội viên ngày càng đa dạng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, phản ánh với cấp ủy, chính quyền. Mặt trận vận động đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đẩy mạnh các phong trào, các cuộc vận động như: phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Đoàn Thanh niên xã triển khai 3 phong trào hành động cách mạng phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và 3 chương trình đồng hành với thanh niên. Lực lượng thanh thiếu niên tích cực tham gia vào các hoạt động của Đoàn, đặc biệt là các hoạt động xây

dựng nông thôn mới. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên tăng khá. Đến năm 2020, Đoàn Thanh niên xã có 26 chi đoàn trực thuộc (giảm 3 chi đoàn do tách, sáp nhập) với tổng số 130 đoàn viên, tỷ lệ tập hợp đoàn viên tăng lên và đạt 90%.

Hội Nông dân xã đóng vai trò tích cực trong cuộc vận động xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2015 - 2020, cán bộ, hội viên Hội Nông dân xã đã đoàn kết chặt chẽ, năng động, sáng tạo; nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Quỹ Hỗ trợ nông dân tăng trưởng ổn định... Ba phong trào thi đua yêu nước lớn của Hội, trọng tâm là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” đã đem lại lợi ích thiết thực đối với hội viên, nông dân, thu hút hàng trăm hộ đăng ký gia đình sản xuất kinh doanh giỏi. Đến năm 2020, Hội có 1.638 hội viên sinh hoạt tại 25 chi hội. Ghi nhận những thành tích xuất sắc của Hội, năm 2018, Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân tỉnh Thái Nguyên (nhiệm kỳ 2013 - 2018)”, năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” giai đoạn 2017 - 2019”; năm 2020, Hội được Ban Chấp hành Trung ương Hội tặng bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân tỉnh Thái Nguyên năm 2018 - 2019”.

Nhận thức sâu sắc vị trí vai trò của mình và với nhiều hoạt động thiết thực, chị em phụ nữ xã Vô Tranh đã có những đóng

góp đáng kể trong việc cùng Đảng bộ xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Thực hiện nhiệm vụ: tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc, từ năm 2015 - 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tiếp tục phát động phong trào thi đua Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; đồng thời triển khai sâu rộng 2 cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch và Rèn luyện các phẩm chất đạo đức Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, Hội đã xây dựng được nhiều mô hình tiết kiệm giúp nhau phát triển kinh tế của chi hội: Liên Hồng 6, Toàn Thắng, Tân Bình 3. Đến năm 2020, toàn xã có 3 câu lạc bộ, 21 mô hình tự phân loại rác từ gia đình, hỗ trợ phát triển kinh tế, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, 3 đoạn đường tự quản về môi trường, 25 mô hình phân loại, thu gom rác thải... Kết quả bình xét, toàn xã có 85 - 90% gia đình hội viên đạt gia đình 5 không 3 sạch.

Từ năm 2015 - 2020, Hội đã giới thiệu việc làm cho 137 hội viên, tổ chức 1 lớp dạy nghề cho 30 người về kỹ thuật sản xuất chè an toàn. Hội quản lý vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội là trên 6 tỷ đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Phú Lương với trên 60 tỷ đồng, qua đó giúp 28/29 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được thoát nghèo, cận nghèo.

Qua 5 năm (2015 - 2020), Hội đã kết nạp được 382 hội viên mới, nâng tổng số hội viên năm 2020 là 1.734, đạt tỷ lệ 74% so với số hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên, sinh

hoạt tại 25 chi hội. Trong đó, số hội viên nông cốt đạt tỷ lệ gần 30%. Qua phân loại hằng năm, 100% chi hội đạt vững mạnh trở lên, không có chi hội yếu. Trong nhiệm kỳ, Hội đã giới thiệu và kết nạp được 25 đảng viên nữ. Cùng với việc giới thiệu hội viên ưu tú kết nạp Đảng, Hội đã thực hiện tốt việc giám sát và phản biện xã hội, mỗi năm tổ chức giám sát được 1 cuộc do phụ nữ làm chủ. Với những thành tích đạt được, liên tiếp các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, Hội được tặng bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam vì Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua và nhiệm vụ công tác Hội của năm.

Đến năm 2020, Hội Cựu chiến binh có 318 hội viên sinh hoạt tại 18 chi hội. Hội luôn chăm lo đời sống tinh thần của hội viên, thường xuyên thăm hỏi động viên hội viên ốm đau, phối hợp tổ chức tang lễ cho hội viên qua đời... Hội Cựu chiến binh xã thường xuyên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Mặc dù độ tuổi trung bình tương đối cao (60 tuổi), hội viên cựu chiến binh luôn tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình.

III. Lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tập trung phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (2020 - 2024)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch số 167-KH/HU ngày 1/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về việc tổ chức Đại hội Chi bộ, Đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025), ngày 28/5/2020, Đảng bộ xã Vô Tranh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) với sự tham dự của 172 đại biểu. Với chủ đề: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, đổi mới, sáng tạo; Tập trung phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu”, trong phiên làm việc buổi sáng, Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020); phương hướng nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Trong phiên họp buổi chiều, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đức Khuê và đồng chí Vũ Văn Lương được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2020 - 2025) sớm đi vào cuộc sống, ngày 28/5/2020, Đảng ủy đã ban hành Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vô Tranh lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025); xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 25/9/2020 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ

huyện Phú Lương lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025); Chương trình hành động số 08-CTr/ĐU ngày 28/12/2020 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện các chương trình hành động, nghị quyết, kinh tế phát triển tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp gắn tổ chức sản xuất với mở rộng thị trường tiêu thụ.

Trong đó, nông lâm nghiệp là trọng tâm của kinh tế địa phương, trong 4 năm (2020 - 2024), lĩnh vực nông nghiệp đã được quan tâm đầu tư theo hướng đổi mới, hiện đại hóa. Công tác chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ được tăng cường. Từ năm 2020 - 2024, cấp ủy, chính quyền phối hợp với ban ngành của huyện đã tập huấn khoa học kỹ thuật cho hơn 2.000 lượt nông dân, xây dựng và áp dụng có hiệu quả các mô hình sản xuất phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương. Đặc biệt là thực hiện chương trình “Mỗi xã 1 sản phẩm” (OCOP) đã trực tiếp góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp địa phương. Ngoài sự hỗ trợ của cấp ủy chính quyền trong việc tổ chức tập huấn, hỗ trợ trang thiết bị máy móc, tem mác, bao bì sản phẩm..., sự nỗ lực, tự lực của các hợp tác xã là yếu tố then chốt giúp xã Vô Tranh vươn lên là một trong những điểm sáng về xây dựng sản phẩm OCOP ở huyện Phú Lương. Đến năm 2024, xã Vô Tranh có 5 sản phẩm OCOP, trong đó có 4 sản phẩm đạt 4 sao (Nông tâm

trà của hợp tác xã Hoan Xuyến; chè sạch, chè đỉnh Đạt Phát và chè móc câu của Hợp tác xã chè sạch Đạt Phát), 1 sản phẩm đạt 3 sao (chè xanh Hoan Xuyến được công nhận năm 2020). Ngoài ra còn có 5 sản phẩm đăng ký mới OCOP 4 sao: Trà hoa sâm; Gmen; Trà Hồng Sâm; Cao Sâm; Hồng Trà của Vginseng.

Là sản phẩm mũi nhọn của địa phương, Đảng ủy xã đã đề ra nhiều biện pháp để nâng cao giá trị sản phẩm chè trên thị trường. Cùng với thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, quán triệt thực hiện “Đề án phát triển, nâng cao giá trị sản phẩm chè và các sản phẩm thế mạnh huyện Phú Lương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, năm 2021, Đảng ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh xây dựng Đề án phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế của cây chè. Trong khâu tổ chức sản xuất, được sự tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền, từ năm 2020 - 2024, trên địa bàn xã đã thành lập 4 hợp tác xã sản xuất chè, đó là Hợp tác xã chè an toàn Hoan Xuyến (năm 2020) và Hợp tác xã chè sạch Đạt Phát (tháng 8/2021); Hợp tác xã trà Thu Lý (tháng 4/2023), Hợp tác xã nông nghiệp chè Chính Sâm (tháng 12/2023). Đến năm 2024, toàn xã Vô Tranh có 14 làng nghề và 4 hợp tác xã sản xuất chè. Mỗi hợp tác xã chè an toàn, chè sạch giúp tiêu thụ hàng trăm tấn chè mỗi năm ra thị trường trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện hiệu quả đề án, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của ban, ngành nông nghiệp, các hộ trồng chè tiếp tục đưa các giống chè lai, chè thơm có năng suất cao, chất lượng tốt như: Thúy Ngọc, Long Vân, Phúc Thọ, TRI 777, Kim

Tuyên... vào sản xuất, trồng mới cải tạo diện tích chè trung du và chuyển đổi các diện tích chè sang canh tác hữu cơ, theo tiêu chuẩn VietGAP. Hằng năm, nhân dân trên địa bàn xã được hỗ trợ giống, máy vò chè, máy sao chè, đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ thêm phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, đề án đã tạo động lực giúp nhân dân tăng diện tích trồng chè, nâng cao giá trị sản phẩm. Tổng diện tích trồng chè mới và trồng lại từ năm 2020 - 6/2023 đạt 36,5ha; diện tích chè kinh doanh đạt 584ha đến giữa năm 2023, (toàn huyện có 4.100ha chè). Năng suất bình quân hằng năm đạt 132 tạ/ha, 11 tổ hợp tác sản xuất, chế biến chè với 155ha diện tích được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, trong đó một số diện tích đang được chuyển đổi sang hướng hữu cơ. Doanh thu bình quân trên 160 triệu đồng/ha, cao gấp nhiều lần so với sản xuất lúa gạo. Ngoài sản phẩm chè khô đặc trưng, các cơ sở sản xuất chè trên địa bàn đã đa dạng hóa nhiều sản phẩm từ chè như: bột trà xanh, trà túi lọc, nụ hoa trà...

Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, các hợp tác xã và nông dân, xã Vô Tranh đã vươn lên và giữ vững vị thế là một trong các vựa chè của huyện Phú Lương, cùng Túc Tranh, Yên Lạc, Phú Đô nằm trong top đầu các xã mạnh về trồng chè.

Cùng với cây chủ lực là chè, lúa là một cây trồng trọng tâm được quan tâm, để hiện thực hóa mục tiêu nâng sản lượng lương thực bình quân hằng năm đạt 2.650 tấn, Đảng ủy xã Vô Tranh đã lãnh đạo chính quyền đề ra các giải pháp thiết thực. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, khuyến khích nông

dân sử dụng các giống có năng suất, chất lượng như: lúa lai L8H-GS9, TH3-5, B-TE1, Syn98, MHC2M và giống lúa thuần: J02, Đài thơm 8, TBR225, DQ11, ADI28, HD11, Thiên ưu 8, Hương thuần 8, Hương thơm số 7, HDT10, VNR20. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự vào cuộc của ban ngành nông nghiệp, sự cố gắng của nông dân, diện tích gieo cấy lúa hằng năm đạt 100% so với kế hoạch đề ra. Đến cuối năm 2024, diện tích canh tác lúa đạt 620ha. Sản lượng lương thực cây có hạt từ năm 2020 - 6/2024 bình quân đạt 2.676,2 tấn/năm (vượt 1% Nghị quyết).

Bên cạnh việc nâng cao năng suất, sản lượng, Đảng ủy xã quan tâm quán triệt chủ trương của Huyện ủy, từ năm 2020 - 2024, Đảng ủy xã Vô Tranh lãnh đạo công tác chuyển đổi hàng chục héc-ta đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, trồng hoa đào... Việc chuyển đổi đất trồng lúa sang mục đích khác đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất, giá trị sản phẩm cây trồng, giải quyết việc làm cho người lao động.

Chăn nuôi ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, bền vững với việc phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi gia trại, trang trại quy mô đàn lợn có từ 100 - 200 con. Đến năm 2024, tổng đàn gia cầm là 95.000 nghìn con. Tổng đàn trâu, bò có xu hướng giảm: năm 2020, qua thống kê có gần 300 con, năm 2024 giảm còn khoảng 150 con.

Mặc dù không có thế mạnh nổi trội như chè và lúa nhưng sản xuất lâm nghiệp vẫn là ngành quan trọng trong cơ cấu nông - lâm - thủy sản. Từ năm 2020 - 2024, sản xuất lâm

nghiệp của xã cơ bản ổn định, bình quân diện tích trồng rừng mới từ năm 2020 đến tháng 6/2024 được 52ha, chủ yếu là cây keo Úc, đạt và vượt kế hoạch so với Nghị quyết đề ra. Công tác phòng chống cháy rừng, khai thác chặt tỉa được quản lý chặt chẽ vì vậy không phát sinh vụ cháy rừng. Kinh tế rừng đã góp phần đáng kể vào phát triển kinh tế của địa phương và nâng cao thu nhập của nhân dân, cải thiện môi trường.

Quán triệt thực hiện Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện, Đảng ủy xã lãnh đạo triển khai đồng bộ các giải pháp, nhất là về đầu tư hạ tầng, hỗ trợ khoa học công nghệ, khuyến công... đã tạo động lực để lĩnh vực này phát triển. Đến năm 2024, xã Vô Tranh có 10 xưởng cơ khí, tăng 200% so với giai đoạn 2015 - 2020, tổng sản phẩm làm ra là 2.000 sản phẩm, tăng gấp đôi số sản phẩm so với giai đoạn 2015 - 2020. Địa phương chủ yếu phát triển sản xuất gạch xi măng (tổng là 40.000 viên trong 3 năm 2020 - 2023) và chế biến gỗ đạt 2.500m³, tăng 50% so với giai đoạn 2015 - 2020. Còn đối với sản phẩm công nghiệp thiếu bền vững, gây ô nhiễm môi trường như sản phẩm gạch nung thì cấp ủy, chính quyền hạn chế phát triển.

Để tạo nền móng cho sản xuất công nghiệp phát triển nhanh và bền vững trong tương lai gần, được sự quan tâm của huyện Phú Lương về quy hoạch, nhất là các cụm công nghiệp, trong giai đoạn 2021 - 2030, xã Vô Tranh được quy hoạch 1 cụm công nghiệp liên xã Cầu Bình, Vô Tranh và Tức Tranh có tổng diện tích là 35,6ha. Cụm công nghiệp có

hướng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, gỗ, đá, đánh bóng đá quặng, sản xuất thực phẩm. Sự thành lập của cụm công nghiệp tạo động lực phát triển công nghiệp và sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã và các vùng lân cận.

Tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá. Nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp được mở rộng về quy mô sản xuất, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến như: chế biến nông sản, sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, đã góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế trên địa bàn xã, các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ tiếp tục phát triển chất lượng và giá trị sản phẩm tăng trưởng hằng năm trên 10%, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2023 ước đạt 94,25 tỷ đồng.

Quán triệt Đề án phát triển Thương mại - Dịch vụ huyện Phú Lương giai đoạn 2021 - 2025 (theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện), phát huy lợi thế địa phương, cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể hoạt động và mở rộng quy mô, mạng lưới phân phối. Hệ thống cơ sở thương mại và dịch vụ phát triển mạnh mẽ, đến giữa năm 2023 là 357 cơ sở, trong đó có hàng chục công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ, sản xuất và vận tải đặt trụ sở hoạt động, tập trung chủ yếu là kinh doanh các mặt hàng: nhu yếu phẩm, dịch vụ ăn uống, trang thiết bị, vật tư nông nghiệp, vận tải, xăng dầu.... Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong giai đoạn 2020 - 2023 đạt 133,52 tỷ đồng.

Một điểm mới trong phát triển thương mại dịch vụ trên địa bàn xã là sự ra đời của Mô hình xóm kinh doanh không dùng tiền mặt đầu tiên trên địa bàn xã tại xóm Bình Long vào ngày 27/3/2023, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ đối với thanh toán trong mua bán, trao đổi; nhằm giảm chi phí liên quan đến tiền mặt, giảm tỷ lệ tiền mặt trong lưu thông trên địa bàn xã, tạo sự tiện lợi, đảm bảo an toàn, hiệu quả, bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện giao dịch, tiết kiệm thời gian cho người dân.

Xác định rõ quan điểm “Xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc” và là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm đối với xã nông nghiệp như Vô Tranh, sau 6 năm nỗ lực, xã Vô Tranh đã cơ bản đạt 19/19 tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao năm 2022. Qua đó, đời sống vật chất và văn hóa của người dân được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 của xã đạt trên 57 triệu đồng/người, cao hơn 2 lần so với thu nhập năm 2016. Tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 1,46%. Ngày 27/4/2023, xã Vô Tranh tổ chức công bố Quyết định (Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và đón bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, là một trong 3 xã đầu tiên của huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Phần khởi trước những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Vô Tranh bắt tay vào thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, với quyết tâm hoàn thành ngay trong năm 2023, sớm so kế hoạch ban đầu

2 năm. Để đạt được mục tiêu đề ra, xã đã triển khai, tổ chức thực hiện bài bản, từ việc rà soát các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và xóm nông thôn mới kiểu mẫu đến ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch hành động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và huyện. Bộ máy tổ chức, chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình được kiện toàn kịp thời. Chương trình tiếp tục được cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc quyết liệt, đồng bộ; xử lý kịp thời, dứt điểm những vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai tạo được sự đồng thuận trong cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã. Đặc biệt, Đảng ủy xã đã lãnh đạo phát huy vai trò chủ thể là người dân, khơi dậy sức dân, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nên các công trình xây dựng từ xã đến xóm đều đảm bảo chất lượng, kỹ thuật. Thông qua vai trò của Ban giám sát cộng đồng xã và của Thanh tra nhân dân trong việc giám sát, thường xuyên kiểm tra các công trình xây dựng, người dân không còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước mà đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trong năm 2023, nhân dân đã đóng góp trên 2.300 ngày công lao động để tu sửa các công trình công cộng như: đường giao thông, nhà văn hóa... giúp đỡ xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà mái ấm tình thương cho hộ nghèo. Nhân dân đã chủ động đầu tư xây mới và cải tạo, chỉnh trang nhà kiên cố đảm bảo theo quy định của Bộ Xây dựng. Xã xây dựng 22

mô hình thu gom rác thải bảo vệ môi trường, nhân dân toàn xã đã hiến 4.527m² đất để làm đường giao thông, trường học, công trình thủy lợi, trạm điện... Tổng kinh phí thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu của xã trong năm 2023 là trên 46,77 tỷ đồng. Trong đó, nhân dân đóng góp 7,9 tỷ đồng; chiếm tỷ lệ 16,9%¹. Đến giữa năm 2024, 72/75 chỉ tiêu (thuộc 19 tiêu chí) đang duy trì và phát triển tốt, xã còn thiếu 3 chỉ tiêu để được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. 6 xóm được công nhận đạt chuẩn xóm nông thôn mới kiểu mẫu, đó là các xóm: Liên Hồng 8; 1/5; Thống Nhất 3; Liên Hồng 7; Làng Huyện; Bình Long và 1 xóm thông minh là xóm Trung Thành 1. Trên 10 năm xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đã đổi thay tích cực diện mạo kinh tế - xã hội xã Vô Tranh, đặt nền móng hướng tới nông thôn mới thông minh trong giai đoạn tiếp theo.

Xác định xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn bó chặt chẽ với mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy chỉ đạo triển khai và thực hiện có hiệu quả đề án phát triển cơ sở hạ tầng, cùng với đó, công tác thông tin tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, từ đó nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã chủ động thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra, đóng góp sức người, sức của cho việc xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn. Trong đó năm 2020 có 7 công trình, năm 2021

¹ Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

là 5 công trình, năm 2022 là 14 công trình, năm 2023 là 3 công trình.

Cùng với việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, từ năm 2020 - 2024, Vô Tranh và các xã trong toàn huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Trong đó, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đầu năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh khảo sát, đánh giá hiện trạng, lựa chọn địa điểm thực hiện Dự án hỗ trợ thâm canh chè theo quy trình VietGAP; lập danh sách các hộ tham gia Dự án; tổ chức 2 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP cho 110 lượt người tham gia Dự án; mua sắm vật tư, phân bón; hỗ trợ thiết kế biển mô hình...

Đến cuối năm 2023, sau 8 tháng triển khai, 88 hộ tham gia Dự án đã nhận thức được về kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP đã rút ra những kinh nghiệm áp dụng vào sản xuất, kết quả là nâng cao hiệu quả và tạo ra được sản phẩm chè an toàn, chất lượng. Tại vùng Dự án, năng suất chè tăng từ 8 - 11% so với năng suất chè cùng lứa tại thời điểm năm 2022, nhìn chung cây chè sinh trưởng, phát triển khỏe và khả năng chịu hạn tốt. Thu nhập từ 1 héc-

ta chè trong mô hình của Dự án đạt gần 153 triệu đồng/ha, sản phẩm chè búp tươi của các hộ dân tham gia Dự án đã được Hợp tác xã chè an toàn Hoan Xuyến, xóm Trung Thành 2, xã Vô Tranh ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ ổn định. Việc thực hiện chương trình giảm nghèo đã có tác động tích cực đối với việc giảm nghèo nhanh và bền vững của địa phương, từ năm 2020 - 2023, toàn xã có 113 hộ, đến cuối năm 2023, toàn xã chỉ còn là 42 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,67% và 78 hộ cận nghèo chiếm 3,1%.

Đối với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, qua rà soát, cấp ủy, chính quyền xã đã đề nghị phòng Dân tộc huyện cấp 9 tét nước cho 9 hộ nghèo dân tộc thiểu số theo Dự án 1 của chương trình. Ngoài ra còn vận động các nhà hảo tâm, các cấp hỗ trợ kinh phí đã hỗ trợ xây mới 7 ngôi nhà cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

Với sự nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người đạt 64,05 triệu đồng/người vào cuối năm 2024, tăng 7,05 triệu đồng so với năm 2022.

Dưới tác động tích cực của phát triển sản xuất, kinh doanh, công tác tài chính, ngân hàng và hoạt động tín dụng tăng trưởng tương đối khá. Tổng thu ngân sách xã tăng dần qua các năm, năm 2020 là 12,21 tỷ đồng, năm 2021 là 9,82 tỷ đồng, năm 2022 là 9,11 tỷ đồng; năm 2023 là 10,86 tỷ. Cùng với thu ngân sách, chính quyền quản lý tốt việc chi ngân sách Nhà nước đảm bảo đúng luật, tiết kiệm tập trung

vào chi phát triển cơ sở; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai được quản lý chặt chẽ đảm bảo theo quy định của pháp luật. Qua đó, trong 4 năm đầu nhiệm kỳ, xã Vô Tranh đã xử lý vi phạm hành chính về đất đai đối với hàng chục trường hợp; trong đó có một số trường hợp vượt thẩm quyền đã báo cáo với huyện xử lý theo thẩm quyền. Cấp ủy, chính quyền xã Vô Tranh làm tốt việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất trong các hạng mục: Chuyển mục đích sử dụng trong nội bộ đất nông nghiệp; Chuyển từ đất nông nghiệp sang đất năng lượng do thực hiện Dự án xây dựng mới và cải tạo thành mạch vòng N-1 lộ 474E6.2 sang lộ 471E6.6; Chuyển đất sông suối sang đất khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường...

Công tác vệ sinh môi trường được đảm bảo, góp phần xây dựng nông thôn mới. Dưới sự tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong sản xuất, kinh doanh, chế biến, chăn nuôi, người sản xuất đã chú trọng san lấp mặt bằng, thu gom xử lý rác thải theo quy định. Qua đó, tỷ lệ thu gom phân loại chất thải rắn sinh hoạt ngay tại các hộ gia đình đạt 100%. 22/22 xóm có tổ vệ sinh môi trường. Ngoài ra, nhân dân Vô Tranh còn thực hiện xây dựng tuyến đường hoa, cây xanh trên các trục đường liên xã, liên xóm, tiêu biểu là hoạt động của trên 300 cán bộ, hội viên và nhân dân 3 xóm Trung Thành 1, Cầu Bình 1, Cầu Bình 2, xã Vô Tranh đã tham gia trồng 600 cây vàng anh dọc tuyến đường huyện từ xã Vô Tranh đi xã Tứ Tranh, với chiều dài 2km.

Từ đêm ngày 7/9/2024 đến ngày 15/9/2024 trên địa bàn xã Vô Tranh do ảnh hưởng cơn bão số 3 có mưa to kèm gió mạnh gây ngập úng cục bộ, nhiều điểm bị sạt lở gây ảnh hưởng đến người dân. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn xã Vô Tranh đã tổ chức triển khai lực lượng thực hiện đúng phương châm 4 tại chỗ. Nhận định tình hình thiên tai, bão lũ gây ra có thể nguy hiểm đến người và tài sản của nhân dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn xã đã chỉ đạo các bộ phận, các lực lượng phối hợp sơ tán người, di dời tài sản của nhân dân đến nơi an toàn. Tổ chức huy động lực lượng, phương tiện tham gia công tác phòng chống thiên tai, cứu nạn cứu hộ. Tính hết ngày 11/9/2024, toàn xã không có thiệt hại về người, tổng giá trị thiệt hại về tài sản 35 tỷ đồng. Các khu vực bị ngập trên địa bàn: 11 xóm, 88 hộ và 359 nhân khẩu.

Chính quyền địa phương đã phối hợp với cán bộ chiến sĩ Trung đoàn Bộ binh 246, Sư đoàn 346, Quân khu 1, Công an huyện Phú Lương và lực lượng, phương tiện tại chỗ giúp các hộ gia đình thu dọn hiện trường, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra trên địa bàn. Toàn xã Vô Tranh được tiếp nhận cứu trợ của các đơn vị, các tập thể, cá nhân, mạnh thường quân. Số tiền được hỗ trợ: 223,53 triệu đồng. Tính đến ngày 15/9/2024, các hộ gia đình bị đất đá sạt lở vào nhà đã được hỗ trợ thu dọn xong, đảm bảo ổn định cuộc sống bình thường.

Xác định đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho sự phát triển, giai đoạn 2020 - 2024, Đảng ủy xã Vô Tranh luôn chú trọng lãnh đạo công tác phân bổ, huy động các nguồn lực để xây mới, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường học. Công tác xã hội hóa công tác giáo dục ngày càng được quan tâm, xã Vô Tranh thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài; nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc đầu tư, tạo điều kiện cho con em tham gia học tập, qua đó góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 100%: Bậc tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt từ 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh khá và giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Các chuẩn phổ cập giáo dục bậc tiểu học đúng độ tuổi và chuẩn phổ cập bậc trung học cơ sở được duy trì. Năm 2022, trường Mầm non Vô Tranh được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1¹. Đến giữa năm 2024, 3/3 trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn quốc gia, các nhà trường tiếp tục phấn đấu giữ vững và đạt mục tiêu chuẩn quốc gia mức độ 2. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng phát huy có hiệu quả.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì. Phát huy thành tích tập thể lao động tiên tiến, Trạm Y tế thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng, tăng cường công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe trong cộng đồng và nâng cao nhận thức của người dân trong việc giữ gìn sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm.

¹ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận trường Mầm non Vô Tranh, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trên diện rộng tại Việt Nam. Trên địa bàn xã ghi nhận những ca bệnh đầu tiên là từ cuối năm 2021. Trước tình hình nguy cấp của dịch bệnh, dưới sự hướng dẫn của tỉnh, huyện, xã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Vô Tranh do đồng chí Bí thư Đảng ủy là trưởng ban. Ngoài thực hiện tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh để đưa thông tin đến gần dân hơn, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Vô Tranh còn tích cực chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trong xã tập trung thực hiện các biện pháp phòng chống dịch: lập chốt canh gác từ xã đến xóm, cách ly ca nhiễm bệnh, phối hợp với Công an và các trưởng xóm tích cực rà soát, truy vết các trường hợp đi về từ vùng dịch để chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời, tiêm phòng vắc-xin (với tỷ lệ trên 99%), giám sát và xét nghiệm được 2.631 ca F0...

Ngày 19/1/2024, tỉnh Thái Nguyên công bố hết dịch. Những nỗ lực, sự chủ động của cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là các lực lượng tuyến đầu, đã góp phần làm nên thành công trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã, góp phần vào thành tích chung của toàn tỉnh. Với sự điều hành năng động, linh hoạt, quyết liệt, xã Vô Tranh đã cơ bản thực hiện tốt “mục tiêu kép” vừa duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch hiệu quả; đảm bảo an sinh xã hội và đời sống của nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt, đến giữa năm 2024, tỷ lệ gia tăng dân số toàn xã giảm còn 0,28‰.

Quán triệt Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc năm 2021: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”, từ năm 2021, Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương đã xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các nội dung kết luận nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Phú Lương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đảng ủy xã Vô Tranh đã triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại địa phương, gắn với nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra “Phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nội dung Kết luận. Qua đó, toàn Đảng bộ có nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của văn hóa trong sự phát triển của địa phương. Cấp ủy, chính quyền xã đã tổ chức các hoạt động sưu tầm, phục dựng, bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa, năm 2021, đền Ấp Lươn và đình Dưới được công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh.

Phong trào xây dựng gia đình văn hóa phát triển mạnh mẽ, đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa vượt kế hoạch đề ra với 2.401/2.480 hộ, đạt 97% (tăng 4% so với năm 2020); tỷ lệ làng văn hóa đạt 100%, tỷ lệ cơ quan văn hóa đạt 100%, đạt kế hoạch giao.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến, đến năm 2024, toàn xã có 22/22 xóm đạt xóm có sân thể thao, có nhà văn hóa và có cụm loa FM chuyển tiếp chương trình đài truyền thanh của huyện, xã. Ngoài các phương thức tuyên truyền trên đài truyền thanh, Đảng ủy,

chính quyền xã duy trì hình thức tuyên truyền trực tiếp, tại chỗ các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động phát triển, kinh tế của địa phương với bình quân số buổi tuyên truyền là 235 buổi/năm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, nhân dân tham gia các giải thể thao, văn nghệ do huyện tổ chức đạt nhiều thành tích cao như: đạt giải Nhất môn cầu lông nam tại giải cầu lông huyện; giải Nhì môn đẩy gậy nam, nữ. Tham gia Liên hoan nghệ thuật quần chúng huyện năm 2023, đạt giải Nhì toàn đoàn.

Việc thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm được duy trì, từ năm 2020 - 2024, xã Vô Tranh chi trả trợ cấp thường xuyên cho 61 người thuộc diện người có công, con cháu nạn nhân chất độc da cam, thân nhân người có công hưởng tuất liệt sĩ và 430 người diện bảo trợ xã hội đảm bảo theo quy định. Ngoài ra, phát huy truyền thống Uống nước nhớ nguồn, cấp ủy, chính quyền xã thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách xã hội vào các dịp lễ, tết đảm bảo kịp thời, hỗ trợ kinh phí xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết (với mức hỗ trợ 80 triệu/nhà), cải tạo, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ.

Việc xóa nhà tạm, nhà dột nát là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính nhân văn sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Chính phủ đối với người có công, hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác. Đây là một trong những hoạt động ý nghĩa, thiết thực hưởng ứng chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện Phú Lương. Từ năm 2020 - 2024, Đảng bộ xã Vô Tranh đã huy động cả hệ thống chính trị tham gia, tăng cường tuyên

truyền, tạo đồng thuận trong nhân dân để mọi người ủng hộ, chia sẻ, nêu cao trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tích cực tham gia giúp đỡ các hộ xây dựng nhà mới đảm bảo thời gian, chất lượng công trình. Trong 4 năm thực hiện, toàn xã đã hỗ trợ 11 hộ (với tổng số tiền hỗ trợ là 700 triệu đồng) xây dựng xóa nhà tạm, nhà dột nát. Qua rà soát, đến cuối năm 2024, trên địa bàn xã Vô Tranh còn 7 nhà tạm, nhà dột nát. Cấp ủy, chính quyền phấn đấu hoàn thành trong việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trong giai đoạn tới.

Việc triển khai các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn được duy trì, chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động, từ năm 2020 - 2024, tổng số lao động được tạo việc làm là 652 lao động, số lao động xuất khẩu từ 10 - 15 người/năm. Đến tháng 6/2024, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,1%, trong đó có văn bằng chứng chỉ đạt trên 20%.

Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt, qua đó, đến năm 2024, toàn xã không để xảy ra các vụ việc vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Trên cơ sở hồ sơ khoa học và những tư liệu thuyết minh về các sự kiện lịch sử, xã Vô Tranh đạt tiêu chí công nhận là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Ngày 14/1/2021, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh đã tổ chức Lễ đón nhận Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Công tác quân sự - quốc phòng được quan tâm. Từ năm 2020 - 2024, xã hoàn thành chỉ tiêu về tuyển quân, tiếp nhận công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được kiện toàn, huấn luyện hằng năm.

Tháng 10/2023, cuộc diễn tập chiến đấu xã Vô Tranh trong khu vực phòng thủ năm 2023 được tổ chức với 3 giai đoạn và phương châm “An toàn, thiết thực, hiệu quả, sát với nhiệm vụ và địa bàn”, các cơ quan tham mưu, cấp ủy, chính quyền xã Vô Tranh đã tích cực đổi mới về nội dung và phương pháp, làm tốt công tác chuẩn bị, nghiên cứu kỹ nội dung, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể. Khung diễn tập thực hiện khá tốt quy trình diễn tập vận hành cơ chế và thực binh. Kết quả, cuộc diễn tập chiến đấu xã Vô Tranh trong khu vực phòng thủ năm 2023 được Ban Chỉ đạo tổ chức diễn tập huyện đánh giá hoàn thành tốt nội dung chương trình diễn tập.

Tháng 10/2020, 2 đồng chí công an chính quy được điều động về xã Vô Tranh, nâng tổng số công an chính quy toàn xã lên 5 đồng chí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, quán triệt Đề án “Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội giai đoạn 2021 - 2025” do Huyện ủy ban hành, lực lượng Công an xã chính quy đã thể hiện được vai trò chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, góp phần chuyển biến tích cực tình hình an ninh trật tự tại xã, triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược an ninh quốc gia, chiến lược bảo

vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. An ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước được đảm bảo. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được duy trì và hoạt động có nề nếp. Công an xã thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công truy quét, trấn áp tội phạm, không để xảy ra bị động, phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự, số vụ việc về phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn trong năm 2020 đến tháng 6/2023 là 59 vụ với 86 đối tượng.

Năm 2022, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, được sự hỗ trợ của Đội Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an huyện, thực hiện chỉ đạo của cấp ủy, Công an xã đã lập tổ công tác lưu động, vận động, tuyên truyền cho nhân dân về những tiện ích khi chuyển đổi sang sử dụng căn cước công dân mới, hỗ trợ nhân dân triển khai thực hiện. Kết quả, 100% công dân trên địa bàn xã được cấp căn cước công dân, cài đặt, kích hoạt định danh điện tử mức 1, 2. Việc nhập dữ liệu dân cư theo các nhóm đều hoàn thành.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TTg ngày 3/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy trong tình hình mới, trong năm 2023, việc lắp đặt các điểm báo cháy công cộng tại 22/22 xóm và thành lập “Tổ

liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy” được hoàn thành tốt và đã bàn giao cho các xóm quản lý, sử dụng.

2. Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm công tác xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, coi đó nhân tố có tính quyết định. Ngày từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, quán triệt tinh thần Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹, Đảng ủy xã Vô Tranh ban hành 4 kế hoạch nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Trong đó, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện tốt và đổi mới về hình thức. Từ năm 2021, Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng chỉnh đốn Đảng gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.180.

Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kết quả cán bộ, đảng viên tham gia học tập, cam kết thực hiện bình quân đạt 95%.

Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 17/3/2022 về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa. Trong đó tập trung mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tăng cường đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt để thực hiện nghiêm Kết luận của Bộ Chính trị.

Qua 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong toàn xã, nhất là trong việc nâng cao tính tự giác, ý thức trách nhiệm, gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện trong công tác. Trong quá trình thực hiện đã xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, qua đó được biểu dương, tiêu biểu là: xóm Trung Thành 1, đồng chí Dương Thành Trung, Tống Thị Xuyên, Dương Lê Linh, Bànng Thị Minh Tú, Hoàng Thị Uyên...

Công tác giáo dục truyền thống được quan tâm. Đầu năm 2024, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh chủ trương tái bản có chỉnh lý bổ sung cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010), biên soạn mới giai đoạn 2010 - 2024 và in gộp thành 1 cuốn, nhằm tiếp tục ghi chép những sự kiện lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Vô Tranh, phục vụ công tác tuyên truyền lịch sử và giáo dục truyền thống cho các thế hệ, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng Đảng về đạo đức, quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới, từ giữa năm 2024, Đảng bộ đã triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập nội dung quy định. Đảng ủy thực hiện nghiêm quy định về nêu gương, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định trong toàn Đảng bộ. Việc đánh giá kết quả thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW phải căn cứ vào kết quả tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và kết quả xây dựng, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và bước đầu triển khai thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025, từ năm 2020 - 2024, Đảng bộ đã nghiêm túc

quán triệt, triển khai, cụ thể hóa đến các cấp ủy đảng trong triển khai thực hiện, qua đó nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng và việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt ở cơ sở thực sự tiên phong, gương mẫu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, gắn với sáp nhập các xóm, công tác tổ chức được chú trọng, từ năm 2020 - 2024, Đảng bộ tiến hành sáp nhập 6 chi bộ thành 3 chi bộ, đó là: Chi bộ Tân Bình 1 sáp nhập với Chi bộ Tân Bình 2 thành Chi bộ Tân Bình 1, Chi bộ Tân Bình 3 sáp nhập với Chi bộ Tân Bình 4 thành Chi bộ Tân Bình 2, Chi bộ Cửa Rằm sáp nhập với Chi bộ Đồng Quan thành Chi bộ xóm Làng Huyện.

Thực hiện Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 20/9/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về Tổ chức và hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn, Công văn số 2069-CV/TU ngày 16/1/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức thành lập và hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn; Hướng dẫn số 54-HD/HU ngày 7/2/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về hướng dẫn tổ chức thành lập và hoạt động của chi bộ quân sự cấp xã trực thuộc Đảng ủy cơ sở; sau thời gian chuẩn bị khẩn trương, ngày 12/3/2024, Đảng ủy xã Vô Tranh tổ chức Lễ công bố Quyết định thành lập Chi bộ quân sự xã. Đến giữa năm 2024, toàn Đảng bộ có 28 chi bộ trực thuộc.

Quán triệt Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 6/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng phát triển đảng viên, giai đoạn 2021 - 2025, công tác phát triển Đảng giai 2020 - 2024 tập trung vào phát triển Đảng trong quần chúng ưu tú, cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, sau 4 năm, Đảng bộ đã cử 64 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, qua đó 40 quần chúng được kết nạp vào Đảng. Tính đến tháng 6/2024, Đảng bộ có 373 đảng viên. Xác định rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý đảng viên, ở các chi bộ, trong những năm 2020 - 2023, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý, bổ sung hồ sơ, lý lịch cán bộ, đảng viên được thực hiện theo quy định.

Với mục tiêu chuyển đổi số trong công tác Đảng, quản lý đảng viên, từ đầu năm 2022, tỉnh Thái Nguyên đẩy mạnh triển khai cài đặt ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Để góp phần thực hiện mục tiêu chung của huyện, tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Vô Tranh thành lập các tổ hỗ trợ kỹ thuật cài đặt Sổ tay đảng viên điện tử, giao các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách từng chi bộ và đội ngũ bí thư chi bộ cài đặt trước tiên, sau đó có trách nhiệm hướng dẫn đảng viên chi bộ mình cài đặt và sử dụng. Đặc biệt, trong hai ngày 4 và 5/3, Tổ hỗ trợ kỹ thuật cài đặt của xã đã trực tiếp hướng dẫn và thực hiện thao tác cho những đảng viên dự bị, chưa được cấp thẻ hay không dùng điện thoại thông minh hoàn thành cài đặt. Sau 10 ngày triển khai, Đảng bộ xã Vô Tranh đã hoàn thành việc cài đặt cho 100% cán bộ, đảng viên, góp phần vào thành tích chung: Đảng bộ huyện

Phú Lương là một trong những đảng bộ có tỷ lệ cài đặt cao nhất tỉnh.

Công tác đánh giá chất lượng Đảng bộ, chi bộ và đảng viên đảm bảo đúng quy định hướng dẫn: hằng năm 100% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 98,8% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên vượt 8,8% so với Nghị quyết đề ra; Bình quân hằng năm, 19,4% chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (cao hơn nhiệm kỳ trước 2,4%); 16,8% đảng viên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Từ nhiệm kỳ này, công tác cán bộ được nâng tầm là yêu cầu cấp bách, Đảng ủy triển khai thực hiện nghiêm túc đề án của Tỉnh ủy, Đề án số 03-ĐA/HU ngày 24/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện Phú Lương, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng quan tâm, thường xuyên rà soát, bổ sung đưa vào quy hoạch những cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, đảm bảo mang tính kế thừa liên tục để bồi dưỡng phát triển, khuyến khích việc giới thiệu cán bộ ứng cử, tổ chức lưu trữ hồ sơ cán bộ gắn với chuyển đổi số. Được sự quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, đến năm 2024, 100% cán bộ có trình độ chuyên môn là đại học (đạt 100%); 19/20 đồng chí (đạt 95%) đã được bồi dưỡng quản lý nhà nước, chương trình chuyên viên và 19/20 đồng chí (đạt 95%) có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

Qua triển khai Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 9/3/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về thực hiện Nghị

quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 34-KH/ĐU ngày 20/2/2018 về thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/1/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, từ năm 2022 - 2024, căn cứ hướng dẫn, văn bản huyện Phú Lương, gắn với tình hình địa phương, xã Vô Tranh đã tinh giản 3 công chức, hoàn thành chỉ tiêu được giao. Các công chức thuộc diện tinh giản đã được chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời.

Triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 29/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; Đề án số 03-ĐA/TU ngày 1/4/2021 về Nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện, xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức Đảng và đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 1/4/2021 về Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Qua 3 năm thực hiện, Đảng ủy đã thực hiện 3 cuộc kiểm tra, 3 cuộc giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng; kiểm tra đối với các chi ủy, chi bộ, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện nguyên

tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; giám sát công tác lãnh đạo thực hiện các kết luận: Kết luận số 09-KL/ĐU và Kết luận số 10-KL/ĐU ngày 20/10/2020 của Đảng ủy; giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa...

Thực hiện Điều 32 Điều lệ Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện 9 cuộc kiểm tra, 2 cuộc giám sát đối với 18 tổ chức Đảng và 22 đảng viên; 4 tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra, giám sát, Đảng ủy xã đã thi hành kỷ luật 7 đảng viên với hình thức khiển trách, 1 đảng viên với hình thức cảnh cáo; Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 2 đảng viên với hình thức khiển trách; chi bộ thi hành kỷ luật 1 đảng viên với hình thức khiển trách; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 2 đảng viên với hình thức khai trừ do vi phạm thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; đề nghị xóa tên 2 đảng viên, cho ra khỏi đảng 1 đảng viên.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được chú trọng. Hoạt động của Khối dân vận đã mang lại hiệu quả thiết thực nhất là trong phong trào xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xóm nông thôn mới kiểu mẫu.

Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các kỳ họp và hoạt động tiếp xúc cử tri, nâng cao chất lượng trong tổ chức kỳ họp,

thực hiện tốt công tác giám sát, tập trung chỉ đạo, xem xét, giải quyết những ý kiến kiến nghị của cử tri. Từ năm 2021 - 2024, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 8 kỳ họp, qua đó đã ban hành một số nghị quyết quan trọng về xây nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã căn cứ chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước, cụ thể hóa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, giải phóng mặt bằng; huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, giải quyết kịp thời ý kiến, kiến nghị của nhân dân; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác thi đua khen thưởng; kiểm tra, rà soát các tiêu chí. Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã tiến hành điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới, khu trung tâm xã.

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng đối với chính quyền địa phương, để thực hiện tốt nhiệm vụ này, giai đoạn 2020 - 2024, Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn Ban Cán sự tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; các thành viên là cán bộ, công chức có liên quan được phân công nhiệm vụ cụ thể. Ủy ban nhân dân xã xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính... trong đó cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa

liên thông là một khâu quan trọng của tiến trình cải cách hành chính. 100% cán bộ, công chức ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Bộ phận “một cửa” hoạt động ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, từ năm 2020 - 2023, tổng số hồ sơ tiếp nhận là 15.261, trong đó đã giải quyết 15.256 hồ sơ, giải quyết trước hạn là 13.949 hồ sơ; đúng hạn là 1.298 hồ sơ; quá hạn: 9 hồ sơ. Chính quyền đã chú trọng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Ủy ban nhân dân, trong đó có Cổng thông tin điện tử của xã. Từ năm 2020 - 2024, Cổng đã đăng tải 31 tin, bài về các hoạt động kinh tế - xã hội, chính trị của địa phương và thực hiện cập nhật dữ liệu địa chỉ số trên địa bàn xã đạt 100%.

Ngày 23/5/2021, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với sự tham gia của 100% cử tri. Cuộc bầu cử đã bầu được 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XX. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hoàng Anh Tuấn được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Minh Vang được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Đức Khuê được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Lục Văn Hùng và đồng chí Trần Xuân Tứ được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Công tác cán bộ chính quyền được kiện toàn. Ngày 1/3/2022, đồng chí Nguyễn Đức Khuê nghỉ chế độ. Thực hiện sự điều động của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, đồng chí Phạm Anh Tuấn được bầu bổ sung giữ chức Phó Bí thư

Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh từ ngày 1/6/2022.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn theo hướng tinh gọn, phương thức hoạt động được đổi mới đáp ứng yêu cầu, chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Từ năm 2020 - 2024, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Vô Tranh đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra với nhiều nội dung, chương trình đạt kết quả cao, như: công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; công tác Mặt trận tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; công tác giám sát và phản biện xã hội; tham gia thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.... Các phong trào thi đua, các cuộc vận động được duy trì và phát triển, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân, tiêu biểu như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, mô hình “Khu dân cư văn hóa bảo vệ môi trường, xây dựng tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp”. Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc xã vận động thực hiện có hiệu quả chương trình xóa nhà dột nát cho hộ nghèo, duy trì và xây dựng mới 25 mô hình tự quản với tổng kinh phí xây dựng là 90 triệu đồng; phối hợp cùng các tổ chức thành viên xây dựng 5 mô hình, công trình thanh niên thấp sáng làng quê với tổng kinh phí xây dựng các mô hình trên 60 triệu đồng.

Từ năm 2020 - 2024, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Đoàn xã Vô Tranh đã đoàn kết, tập hợp thanh niên thực hiện hiệu

quả các phong trào, chương trình hành động cách mạng của Đoàn. Trong đó, nổi bật với các công trình, phần việc như: lấp đặt bể thu gom rác thải, tu sửa đường giao thông nông thôn; xây dựng mới 5 tuyến đường thấp sáng miền quê. Đoàn Thanh niên xã còn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, thông qua các chương trình “Tình nguyện mùa đông”, “Xuân tình nguyện”, qua đó tuổi trẻ toàn xã đã tổ chức được hàng chục hoạt động, giúp đỡ hàng trăm người dân có hoàn cảnh khó khăn; thăm và tặng 75 suất quà cho hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, cơ sở đoàn còn tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tình nguyện tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch Covid-19. Trong nhiệm kỳ, Đoàn xã đã tích cực đồng hành với thanh niên trong học tập, tư vấn, hướng nghiệp cho trên 100 lượt đoàn viên. Từ nguồn vốn vay ủy thác qua các ngân hàng với tổng dư nợ đến giữa năm 2024 là 5,5 tỷ đồng, Đoàn xã đã giúp cho nhiều đoàn viên, thanh niên có điều kiện học tập, xây dựng các mô hình phát triển kinh tế. Trong 4 năm, Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp 100 đoàn viên mới.

Trong 4 năm 2020 - 2024, Hội Nông dân xã Vô Tranh đã kết nạp được 57 hội viên, nâng tổng số lên 1.746 hội viên, tỷ lệ thu hút đạt 93,3%. Trong đó có 60% số hộ đăng ký đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp và đã xuất hiện nhiều gương nông dân điển hình tiên tiến, tiêu biểu là: Đào Ngọc Lân; Tống Thị Xuyến; Vũ Thành Thơm; Nguyễn Văn Biết.... Đến năm 2024, Hội Nông dân xã quản lý 10 tổ

vay vốn, cho 344 hộ vay, với tổng dư nợ là trên 38,7 tỷ đồng, tạo điều kiện khích lệ hội viên nông dân mạnh dạn đầu tư, tích cực lao động sản xuất. Bên cạnh các phong trào của Hội, Hội Nông dân xã còn tích cực tham gia phong trào “Xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường” của địa phương. Để góp phần xây dựng nông thôn mới, Hội đã vận động hội viên hiến đất làm đường giao thông nông thôn với trên 4.200m² đất; làm mới, sửa chữa đường giao thông, đóng góp đối ứng 2,044 tỷ đồng, góp phần vào thành công của xã Vô Tranh trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Với những kết quả đạt được, năm 2023, Hội Nông dân xã được Hội Nông dân tỉnh tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân tỉnh Thái Nguyên (nhiệm kỳ 2013 - 2018)”.

Từ năm 2020 - 2024, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của xã và huyện nhà, triển khai có hiệu quả như: phong trào “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam”; “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch” (đã ra mắt mô hình thí điểm vào tháng 11/2023) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có tác động tích cực đối với xây dựng người phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với dư nợ đến tháng 12/8/2024 là 8,685 tỷ đồng ủy thác quản lý nguồn vốn vay thông qua các ngân hàng, Hội đã giúp 250 hộ hội viên phát triển kinh tế, trong đó có 247 hộ đã thoát nghèo. Công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Hội được quan tâm. Từ năm 2020 -

2024, Hội đã kết nạp được khoảng 300 hội viên. Đến giữa năm 2024, tỷ lệ thu hút hội viên phụ nữ so với số hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên là 78,99%, toàn Hội có 22 chi hội với 2.034 hội viên. Hội được đánh giá có thành tích xuất sắc trong phong trào và công tác Hội, được Trung ương Hội tặng bằng khen năm 2021, bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh năm 2021, 2022, 2023.

*

* *

Sau hơn 14 năm bước vào thực hiện mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh đã chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy các thế mạnh và khai thác mọi nguồn lực để tập trung phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xã Vô Tranh đã đạt các tiêu chí nông thôn mới năm 2016, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022, bước vào triển khai xây dựng, hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Kinh tế địa phương không ngừng phát triển, thu nhập của người dân được nâng cao, các phương diện đời sống vật chất và tinh thần không ngừng cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp trên 5 lần, từ 13,42 triệu đồng năm 2010 lên 64,05 triệu đồng/người vào năm 2024. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ được khẳng định. Văn hóa xã hội phát triển ổn định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đến giữa năm 2024, Đảng bộ xã đã phát triển lên 28 chi bộ với 373 đảng viên (tăng 101

đảng viên so với năm 2010). Với những thành tựu và kinh nghiệm đạt được, phát huy truyền thống cách mạng cũng như sự năng động, sáng tạo, khai thác tốt mọi nguồn lực, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vô Tranh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh và văn minh.

KẾT LUẬN

Năm 2024 đánh dấu 77 năm (1947 - 2024) kể từ khi tổ chức cơ sở Đảng xã Vô Tranh được thành lập, nhân dân Vô Tranh luôn đoàn kết, vượt qua gian khổ, chung sức chinh phục thiên nhiên, cải tạo đất đai phát triển sản xuất, anh dũng, kiên cường chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện công cuộc đổi mới.

Ngược dòng thời gian, dưới ách đô hộ của chế độ thực dân, phong kiến, đặc biệt, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (mùa xuân năm 1930), dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, nhân dân địa phương cùng nhân dân cả nước nhất tề đứng lên đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng. Đây là bước ngoặt lịch sử đưa người dân từ thân phận lầm than trở thành người làm chủ cuộc sống, làm chủ quê hương. Ngay khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với lòng yêu nước nồng nàn, nhân dân trong xã đã đoàn kết một lòng trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp. Tháng 8/1947, Chi bộ xã Vô Tranh được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân cả nước.

Hòa bình lập lại, kế tục truyền thống cách mạng vẻ vang, Chi bộ và nhân dân địa phương ra sức khôi phục kinh tế và vận động nhân dân thành lập tổ đổi công, hợp tác xã. Quan

hệ sản xuất mới được hình thành và khẳng định vị trí của mình trong sản xuất. Kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), diện mạo kinh tế - xã hội đã đổi thay đầy khởi sắc.

Đến năm 1966, Đảng bộ xã được chuẩn y thành lập, lãnh đạo nhân dân đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sau đó là thực hiện công cuộc đổi mới, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Tổng kết quá trình hơn 7 thập kỷ xây dựng, phát triển và trưởng thành của Chi bộ xã Vô Tranh sau đó là Đảng bộ xã Vô Tranh, Đảng bộ và nhân dân xã Vô Tranh đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng hàng trăm Huân, Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba; đặc biệt là danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp (năm 2005).

Nhìn lại chặng đường 77 năm (1947 - 2024) vừa chiến đấu, vừa xây dựng, bằng trí tuệ và sức lao động sáng tạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vô Tranh tạo nên nhiều thành quả vẻ vang. Tổ chức cơ sở Đảng ngày càng lớn mạnh, từ 6 đảng viên khi thành lập tổ chức Đảng năm 1947, đến năm 2024, Đảng bộ đã phát triển lên 28 chi bộ, 373 đảng viên đủ thành phần, dân tộc đảm bảo về chất lượng. Từ một miền quê nghèo khó với Chi bộ - Đảng bộ còn nhiều yếu kém đã vươn lên thành tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, lãnh đạo toàn xã xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, định hướng xây dựng xã nông thôn mới thông minh. Trải qua quá trình 77 năm vẻ vang, hào hùng nhưng cũng đầy khó khăn, thử thách, Đảng

bộ đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đối với các phong trào ở địa phương:

Thứ nhất, chú trọng xây dựng và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính chất quyết định, đảm bảo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng tại địa phương. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh bài học về giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức để Đảng thực sự là hạt nhân phong trào cách mạng ở địa phương.

Nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm và sự tin tưởng của nhân dân, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng luôn Chi bộ - Đảng bộ xã chú trọng, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên. Có những giai đoạn, cán bộ, đảng viên Vô Tranh hoạt động hời hợt, thiếu tinh thần phấn đấu, nên tổ chức Đảng hoạt động yếu, phải củng cố kiện toàn lại, rút ra những bài học kinh nghiệm. Từ ngày thành lập, Chi bộ - Đảng bộ Vô Tranh đã trải qua 21 kỳ đại hội, mỗi kỳ đại hội là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân trong xã, tạo nên sự thống nhất cao trong công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự đồng thuận trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Cùng với xây dựng Đảng, Đảng bộ xã quán triệt tinh thần không ngừng đổi mới tác phong lãnh đạo của Đảng bộ, cụ thể hóa nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Với phương châm “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, để đáp

ứng nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn, cấp ủy Đảng thường xuyên rà soát, đánh giá cán bộ, thực hiện việc bố trí, luân chuyển cán bộ hợp lý, không để nảy sinh những tư tưởng hẹp hòi, cục bộ và định kiến cá nhân. Chú trọng đổi mới tác phong công tác của đội ngũ cán bộ. Chất lượng đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao, đến năm 2024, 100% có trình độ đại học, 90% có trình độ trung cấp lý luận chính trị, chú trọng lựa chọn những đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực tổ chức thực tiễn vào các cương vị chủ chốt ở địa phương, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ và cán bộ nữ. Chú trọng Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới, qua đó góp phần rèn luyện đảng viên và phát huy tính tiên phong, gương mẫu, không những đi đầu trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn đi đầu trong làm kinh tế giỏi, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Hai là, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng linh hoạt vào tình hình địa phương gắn với chú trọng phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, hướng tới phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Từ một xã thuần nông với xuất phát điểm ở mức trung bình của huyện, sau 38 năm cùng đất nước đổi mới kinh tế toàn diện, xã Vô Tranh đã đạt được những kết quả nổi bật. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch; nhiều lĩnh vực có những chuyển biến rõ nét; kinh tế tiếp tục phát triển và đạt tốc độ tăng trưởng khá; kết cấu hạ

tăng kinh tế - xã hội của xã từng bước được hoàn thiện, là xã nông thôn mới kiểu mẫu của huyện, vươn lên nằm trong tốp đầu của huyện Phú Lương. Những thành quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế có vai trò quan trọng từ quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng linh hoạt vào tình hình địa phương gắn với chú trọng phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đặc biệt trong phát huy thế mạnh của cây chè. Việc phát huy tốt tiềm năng cây chè gắn với định hướng phát triển bền vững đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, xây dựng các sản phẩm OCOP, VietGAP mở rộng thị trường, gắn với hội nhập sâu rộng, đem lại thu nhập cao hơn cho hộ nông dân, từ đó đã nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của địa phương, tạo nền tảng phát triển nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống nông dân. Bên cạnh tiềm năng chè, xã Vô Tranh đã và đang chủ trương, khảo sát và đề ra quy hoạch về phát triển các tiềm năng khác của địa phương, tiêu biểu là khai thác khoáng sản bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ba là, trong mọi hoạt động, Đảng bộ luôn xác định “dân là gốc”, thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, luôn gần bó máu thịt với nhân dân; phát huy sức mạnh của nhân dân, cùng nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, muốn giành thắng lợi trong chiến đấu và xây dựng quê hương phải biết dựa vào quần chúng, được quần chúng ủng hộ và hưởng ứng thực hiện, tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Có được điều đó là do mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ lợi ích của nhân dân, luôn chăm lo

đến đời sống của nhân dân. Ngày nay, bài học về công tác vận động quần chúng còn nguyên giá trị. Đảng bộ chú trọng nguyên tắc tập trung, dân chủ, luôn tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phát huy các nguồn lực, tiềm năng để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và giải quyết việc làm... Mọi chủ trương, kế hoạch của Đảng bộ phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Bài học về việc khơi dậy sức dân, đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn luôn còn nguyên giá trị.

Bốn là, chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn quan tâm kiện toàn tổ chức, chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền. Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia quản lý xã hội. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực hoạt động thực hiện cải cách hành chính để chính quyền thực sự là công cụ chủ yếu thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Qua các thời kỳ, Đảng bộ luôn khẳng định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sự nghiệp đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ chiến

lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, phát huy dân chủ ở cơ sở, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (được bổ sung từ sau Đại hội XIII của Đảng), qua đó nâng cao trách nhiệm công dân của đoàn viên, hội viên tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Chặng đường 77 năm xây dựng và trưởng thành của Chi bộ - Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2024) là những bài học, niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã nhà. Không ngu quên trên những thắng lợi, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thẳng thắn nhìn nhận hạn chế và khó khăn, thử thách trước mắt còn rất nhiều, nhưng với phương hướng đúng đắn mà Đảng bộ đề ra, đặc biệt là khối đại đoàn kết toàn Đảng bộ và toàn dân, chắc chắn sẽ mở ra trang lịch sử mới vẻ vang - lịch sử của thời kỳ cùng cả huyện, tỉnh và cả nước hoàn thành thắng lợi sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

PHỤ LỤC

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ VÔ TRANH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Nguyễn Công Hoạt	Thống Nhất 3
2	Phạm Phòng	Thống Nhất 3
3	Phạm Ngọc Ban	Liên Hồng 5

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ VÔ TRANH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>
1	Lưu Thế Lường	Liên Hồng 7

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ VÔ TRANH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Là thân nhân của liệt sĩ</i>	<i>Quê quán</i>
1	Nguyễn Thị Mùi	Chồng: Nguyễn Văn Nuôi Con trai: Nguyễn Viết Thắng Nguyễn Duy Điều	Trung Thành 4
2	Mai Thị Bích	Chồng: Nguyễn Văn Hoan Con trai: Nguyễn Văn Minh Nguyễn Văn Đức Nguyễn Thị Tuất	Toàn Thắng
3	Nguyễn Thị Nhón	Chồng: Nguyễn Văn Liễn Con trai: Nguyễn Văn Vạn Nguyễn Văn Soạn	Trung Thành 4

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ VÔ TRẠNG

Stt	Họ tên liệt sĩ	Quê quán	Năm sinh	Năm hy sinh
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Lâm Văn Nho	Cầu Bình 1	1926	1945
2	Lã Văn Nàng	Trung Thành 3	1908	1947
3	Dương Văn Phiên	Toàn Thắng	1928	1950
4	Trần Văn Đạt	Cầu Bình 1		1947
5	Lưu Văn Sở	Thống Nhất 2	1920	1950
6	Dương Văn Chức	Trung Thành 1	1925	1947
7	Nguyễn Giới			1948
8	Nguyễn Văn Nuôi	Trung Thành 4	1915	1950
9	Nguyễn Đình Song	Thống Nhất 1	1929	1952
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
10	Nguyễn Phi Ấn	Liên Hồng 1	1936	1968
11	Lương Văn Sáp	Trung Thành 1	1947	1968
12	Phạm Duy Hợp	Bình Long	1947	1968
13	Nguyễn Văn Minh	Toàn Thắng	1949	1968
14	Trần Văn Mão	Xóm 1 - 5	1929	1968
15	Lục Văn Khiển	Trung Thành 2	1939	1968
16	Phạm Văn Y	Thống Nhất 1	1949	1968
17	Đào Chính Nghĩa	Xóm 1 - 5	1938	1968
18	Nguyễn Văn Hứa		1950	1969
19	Nguyễn Văn Thìn	Trung Thành	1948	1969
20	Lưu Văn Lâm	Toàn Thắng	1942	1969
21	Nguyễn Công Soạn	Trung Thành	1948	1969
22	Lưu Quang Kiệm	Liên Hồng 5	1950	1970
23	Vi Lê Mai	Xóm 1 - 5	1939	1971
24	Nguyễn Văn Thư	Thống Nhất	1949	1972
25	Nguyễn Thanh Phong	Liên Hồng 2	1942	1972

26	Trần Ngọc Anh	Bình Long	1950	1972
27	Vũ Đình Tuấn			1972
28	Nguyễn Việt Thắng	Trung Thành 4	1950	1973
29	Nguyễn Hải Đường	Bình Long	1949	1973
30	Lương Ngọc Đông	Trung Thành 3	1950	1973
31	Nguyễn Văn Đức	Toàn Thắng	1951	1973
32	Phạm Trung Kỳ	Bình Long	1952	1973
33	Nông Quốc Toàn	Trung Thành 3	1949	1973
34	Dương Văn Viên	Thống Nhất 1	1954	1975
Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc				
35	Nguyễn Duy Điều	Trung Thành 4	1958	1979
36	Lương Văn Sơn	Trung Thành 1	1958	1979
37	Trương Hải Yến	Liên Hồng 6	1954	1979
38	Nguyễn Văn Vạn	Trung Thành 1	1959	1979
39	Lưu Văn Thế	Liên Hồng 7	1968	1987
40	Hoàng Xuân Hoàn	Tân Bình 3	1956	1978

<i>Stt</i>	DANH SÁCH CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ¹
	Chi ủy giai đoạn 1947 - 1958²
1	Lăng Văn Kỳ - Bí thư Chi bộ đến năm 1950
2	Dương Văn Lộc - Bí thư Chi bộ từ năm 1951 - 1953
3	Vũ Văn Xìn - Bí thư Chi bộ năm 1954
4	Nguyễn Văn Hợi - Bí thư Chi bộ từ năm 1955 - 1957
5	Nguyễn Văn Tý - Phó Bí thư Chi bộ từ năm 1954 - 1957
6	Lê Quý Mùi - Phó Bí thư Chi bộ từ năm 1957
	Chi ủy nhiệm kỳ 1958 - 1960
1	Lê Quý Mùi - Bí thư Chi bộ
2	Lương Đức Vân - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
3	Chu Minh Chương - Chi ủy viên
	Chi ủy nhiệm kỳ 1960 - 1962
1	Lương Đức Vân - Bí thư Chi bộ
2	Lê Quý Mùi - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
	Chi ủy nhiệm kỳ 1962 - 1963
1	Lương Đức Vân - Bí thư Chi bộ
2	Lê Quý Mùi - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
	Chi ủy nhiệm kỳ 1963 - 1965³
1	Lương Đức Vân - Bí thư Chi bộ
2	Lê Quý Mùi - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
3	Nguyễn Văn Tý - Chi ủy viên
4	Lưu Thị Ngọc - Chi ủy viên
5	Vũ Văn Nhân - Chi ủy viên

¹ Do tư liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được đầy đủ các ủy viên trong danh sách Chi ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vô Tranh trong một số nhiệm kỳ.

² Chưa xác định được các nhiệm kỳ.

³ Quyết định số 62-QĐ/HU ngày 4/7/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Công nhận Ban Chấp hành Chi bộ.

6	Đặng Văn Cậy - Chi ủy viên
7	Đoàn Đức Phân - Chi ủy viên
Chi ủy nhiệm kỳ 1965 - 1966	
1	Nguyễn Văn Tý - Bí thư Chi bộ
2	Lê Quý Mùi - Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
3	Lưu Chu Nhật - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, Chi ủy viên từ tháng 10/1965 ¹
Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Chuẩn y thành lập Đảng bộ năm 1966	
1	Nguyễn Văn Tý - Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Chu Nhật - Phó Bí thư Đảng ủy
Ban Chấp hành khóa I (nhiệm kỳ 1967 - 1969)²	
1	Nguyễn Văn Tý - Bí thư Đảng ủy đến năm 1968
2	Lưu Chu Nhật - Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đặng Minh Dạy - Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hoàng Xuân Tám - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Đoàn Đức Phan - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lê Quý Mùi - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lương Đức Văn - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Văn Thêm - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Lưu Thị Ngọc - Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành khóa II (nhiệm kỳ 1969 - 1970)	
1	Trần Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Văn Tý - Đảng ủy viên ³ , Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã
Ban Chấp hành khóa III (nhiệm kỳ 1970 - 1972)	
1	Trần Văn Thanh - Bí thư Đảng ủy trong năm 1970

¹ Quyết nghị số 26-NQ/HU ngày 7/10/1965 của Huyện ủy Phú Lương về bổ sung thêm người vào Ban Chi ủy xã Vô Tranh

² Quyết nghị số 07-NQ/HU ngày 2/3/1967 của Huyện ủy Phú Lương về công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ mới.

³ Quyết định số 15-QN/HU ngày 8/9/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương về Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ.

2	Nguyễn Văn Tý - Phó Bí thư Đảng ủy đến năm 1971, Bí thư Đảng ủy từ năm 1971
3	Đặng Minh Cây - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy năm 1971
Ban Chấp hành khóa IV (nhiệm kỳ 1972 - 1973)	
1	Nguyễn Văn Tý - Bí thư Đảng ủy trong năm 1972
2	Nguyễn Văn Vạn - Bí thư Đảng ủy từ năm 1973
3	Dương Văn Phước - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính
Ban Chấp hành khóa V (1973 - 1975)	
1	Nguyễn Văn Vạn - Bí thư Đảng ủy đến năm 1974
2	Dương Văn Phước - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã đến năm 1974
3	Dương Văn Hữu - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã từ năm 1974
Ban Chấp hành khóa VI (nhiệm kỳ 1975 - 1977)	
1	Lục Hữu Liên - Bí thư Đảng ủy đến năm 1976
2	Trần Ngọc Đình - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Ủy ban nhân dân xã
Ban Chấp hành khóa VII (nhiệm kỳ 1977 - 1979)	
1	Dương Văn Phước - Bí thư Đảng ủy đến năm 1978
2	Vũ Minh Tuất - Bí thư Đảng ủy từ năm 1978
3	Trần Văn Thanh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
4	Hoàng Xuân Tám - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
5	Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Thành Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lưu Văn Giáp - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Lưu Chu Nhật - Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành khóa VIII (nhiệm kỳ 1979 - 1980)¹	
1	Vũ Minh Tuất - Bí thư Đảng ủy

¹ Nghị quyết số 16-NQ/HU ngày 13/6/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ về Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

2	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Lê Mạnh Cường - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Quang Tuynh - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lưu Văn Giáp - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thành Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Phùng Thị Mến - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Văn Cường - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa IX (nhiệm kỳ 1980 - 1982)
1	Vũ Minh Tuất - Bí thư Đảng ủy đến năm 1981; Phó Bí thư Đảng ủy từ năm 1981
2	Phạm Ngọc Ban - Bí thư Đảng ủy từ năm 1981
3	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến năm 1981
4	Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Dương Thị Lược - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Yêm - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thành Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Tuyên - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa X (nhiệm kỳ 1982 - 1984)
1	Phạm Ngọc Ban - Bí thư Đảng ủy đến năm 1983
2	Vũ Minh Tuất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Hà Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Dương Thị Lược - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Hoàng Công Bê - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Phạm Tiến Ngọc - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Tuyên - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa XI (nhiệm kỳ 1984 - 1985)
1	Hà Mạnh Hùng - Bí thư Đảng ủy
2	Vũ Minh Tuất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong năm 1984

Ban Chấp hành khóa XII (nhiệm kỳ 1985 - 1989) ¹		
1	Lưu Văn Giáp - Bí thư Đảng ủy	
2	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy	
3	Phạm Tiến Ngọc - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy	
4	Trần Văn Sáng - Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Hoàng Văn Thụ - Ủy viên Ban Chấp hành	
6	Nguyễn Thành Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành	
7	Đoàn Văn Thái - Ủy viên Ban Chấp hành	
8	Hoàng Công Bê - Ủy viên Ban Chấp hành	
9	Vũ Minh Tuất - Ủy viên Ban Chấp hành	
10	Nguyễn Văn Khuê	Ủy viên Ban Chấp hành từ tháng 9/1986 ²
11	Nguyễn Văn Tý	
12	Trần Quang Tuynh	
Ban Chấp hành khóa XIII (nhiệm kỳ 1989 - 1992)		
1	Nguyễn Thành Tựu - Bí thư Đảng ủy	
2	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	
3	Vũ Minh Tuất - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực	
4	Nguyễn Văn Vương - Ủy viên Ban Chấp hành	
5	Phạm Tiến Ngọc - Ủy viên Ban Chấp hành	
Ban Chấp hành khóa XIV (nhiệm kỳ 1992 - 1994) ³		
1	Lưu Văn Giáp - Bí thư Đảng ủy	
2	Vũ Minh Tuất - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến năm 1993	
3	Nguyễn Văn Vương - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy	
4	Đào Xuân Cúc - Ủy viên Ban Chấp hành	

¹ Nghị quyết số 74-NQ/HU ngày 26/4/1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

² Nghị quyết số 143-NQ/HU ngày 11/9/1986 của Huyện ủy Phú Lương về Bầu bổ sung Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

³ Nghị quyết số 108/NQ-HU ngày 9/4/1992 của Huyện ủy Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Chi, Đảng ủy mới.

5	Dương Thị Lược - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Đức Khuê - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lê Bá Cường - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thành Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành khóa XV (nhiệm kỳ 1994 - 1995)¹	
1	Lưu Văn Giáp - Bí thư Đảng ủy
2	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Đào Xuân Cúc - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Lê Văn Cường - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Trần Văn Sáng - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Đức Khuê - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Chu Quang Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành khóa XVI (nhiệm kỳ 1995 - 2000)²	
1	Lưu Văn Giáp - Bí thư Đảng ủy
2	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trần Văn Sáng - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy
4	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Chu Quang Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Đức Khuê - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đoàn Văn Thái - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Văn Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Trọng Tựu - Ủy viên Ban Chấp hành
Ban Chấp hành khóa XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)	
1	Lưu Văn Giáp - Bí thư Đảng ủy đến năm 2003
2	Nguyễn Văn Cường - Bí thư Đảng ủy từ năm 2003
3	Hà Mạnh Hùng - Phó Bí thư Đảng ủy
4	Trần Văn Sáng - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

¹ Nghị quyết số 416/NQ-HU ngày 30/5/1994 của Huyện ủy Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ

² Nghị quyết số 569/NQ-HU ngày 20/12/1995 của Huyện ủy Phú Lương Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ

5	Nguyễn Đức Khuê - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Đoàn Văn Thái - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Bùi Văn Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Phạm Thị Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành
10	Trần Văn Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành
11	Phạm Quang Vinh - Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hoàng Anh Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Quang Đại - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)
1	Nguyễn Văn Cường - Bí thư Đảng ủy đến tháng 1/2010
2	Trần Văn Sáng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Đức Khuê - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Bí thư Đảng ủy từ tháng 1/2010
4	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
5	Hoàng Anh Tuấn - Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lục Văn Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lưu Minh Vang - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Phạm Quang Vinh - Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Văn Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành
11	Vũ Văn Lương - Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Thị Tịnh - Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Quang Đại - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)
1	Nguyễn Đức Khuê - Bí thư Đảng ủy
2	Trần Văn Sáng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hoàng Anh Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
4	Lục Văn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Thường vụ
6	Chu Thị Hoa - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Bùi Văn Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Quang Đại - Ủy viên Ban Chấp hành

9	Vũ Văn Lương - Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
11	Lưu Minh Vang - Ủy viên Ban Chấp hành
12	Lê Quang Huyền - Ủy viên Ban Chấp hành
13	Dương Thị Tịnh - Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Xuyên - Ủy viên Ban Chấp hành
15	Hoàng Văn Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)
1	Nguyễn Đức Khuê - Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Anh Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
3	Vũ Văn Lương - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Xuyên - Ủy viên Ban Thường vụ
5	Lục Văn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Xuân Lợi - Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Quang - Ủy viên Ban Chấp hành
8	Dương Thị Tịnh - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Xuân Tứ - Ủy viên Ban Chấp hành
10	Lưu Minh Vang - Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Quang Đại - Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
13	Võ Thị Thu Hải - Ủy viên Ban Chấp hành
14	Bùi Văn Hùng - Ủy viên Ban Chấp hành
15	Lê Quang Huyền - Ủy viên Ban Chấp hành
16	Ngô Trí Đức - Ủy viên Ban Chấp hành
	Ban Chấp hành khóa XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
1	Hoàng Anh Tuấn - Bí thư Đảng ủy
2	Vũ Văn Lương - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy đến năm 2024
3	Trần Văn Ký - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy từ năm 2024
4	Nguyễn Đức Khuê - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến năm 2022
5	Phạm Anh Tuấn - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 2022

6	Lục Văn Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ
7	Lưu Minh Vang - Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lưu Văn Quang - Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Xuân Tứ - Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Thị Tịnh - Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Xuân Lợi - Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Quốc Hưng - Ủy viên Ban Chấp hành
14	Lê Công Vĩ - Ủy viên Ban Chấp hành
15	Võ Thị Thu Hải - Ủy viên Ban Chấp hành
16	Bàng Thị Minh Tú - Ủy viên Ban Chấp hành từ năm 2023
17	Lưu Thị Thảo - Ủy viên Ban Chấp hành từ năm 2023

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG ỦY
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Lăng Văn Kỳ	1947 - 1950
2	Dương Văn Lộc	1951 - 1953
3	Vũ Văn Xìn	1954
4	Nguyễn Văn Hợi	1955 - 1957
5	Lê Quý Mùi	1958 - 1960
6	Lương Đức Vân	1960 - 1965
7	Nguyễn Văn Tý	1965 - 1968 1971 - 1972
8	Trần Văn Thanh	1969 - 1970
9	Nguyễn Văn Vạn	1973 - 1974
10	Lục Hữu Liên	1975 - 1976
11	Dương Văn Phước	1977 - 1978
12	Vũ Minh Tuất	1978 - 1981
13	Phạm Ngọc Ban	1982 - 1983
14	Hà Mạnh Hùng	1984 - 1985
15	Lưu Văn Giáp	1985 - 1989 1992 - 2003
16	Nguyễn Thành Tựu	1989 - 1992
17	Nguyễn Văn Cường	2003 - 1/2010
18	Nguyễn Đức Khuê	1/2010 - 5/2020
19	Hoàng Anh Tuấn	5/2020 - nay

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ
VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Trần Văn Sáng	2005 - 5/2015
2	Vũ Văn Lương	6/2015 - 10/2024
3	Trần Văn Ký	10/2024 - nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Lưu Văn Giáp	1994 - 2003
2	Nguyễn Văn Cường	2003 - 3/2010
3	Nguyễn Đức Khuê	5/2010 - 2020
4	Lục Văn Hùng	2020 - 2021
5	Hoàng Anh Tuấn	7/2021 - nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG
LÂM THỜI, ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN KHÁNG CHIẾN
KIÊM HÀNH CHÍNH, ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Văn Cam	1945 - 1946
2	Lưu Văn Uy	1947 - 1948
3	Dương Văn Đen	1949 - 1950
4	Đoàn Đức Phân	1951 - 1952
5	Nguyễn Văn Tý	1953 - 1956, 1969 - 1971
6	Lê Quý Mùi	1957 - 1958, 1960 - 1965
7	Lương Đức Vân	1959 - 1960
8	Lưu Chu Nhật	1965 - 1968
9	Dương Văn Phước	1972 - 1974
10	Dương Văn Hữu	1974 - 1975
11	Trần Ngọc Đĩnh	1975 - 1977
12	Trần Văn Thanh	1977 - 1979
13	Hà Mạnh Hùng	1980 - 1981 1985 - 1992 1993 - 6/2004
14	Vũ Minh Tuất	1981 - 1984 1992 - 1993
15	Nguyễn Đức Khuê	6/2004 - 4/2010 7/2021 - 3/2022
16	Hoàng Anh Tuấn	4/2010 - 7/2021
17	Phạm Anh Tuấn	6/2022 - nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Sỹ Nhạc	1946 - 1949
2	Lương Đức Vân	1950 - 1961
3	Đoàn Đức Phân	1962 - 1965
4	Lưu Văn Bạch	1966 - 1968
5	Lưu Chu Nhật	1969 - 1972
6	Lăng Văn Hội	1973 - 1975
7	Nguyễn Văn Vạn	1976 - 1978
8	Vương Đình Liên	1979 - 1981
9	Nguyễn Văn Yên	1982 - 1984
10	Nguyễn Văn Tý	1985 - 1987
11	Hà Văn Chí	1988 - 1990
12	Đào Xuân Cúc	1991 - 1992
13	Lăng Văn Hìn	1993 - 1995
14	Đoàn Văn Thái	1996 - 2010
15	Nguyễn Văn Xuyên	2010 - 2019
16	Lưu Văn Quang	2019 - nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Lưu Thế Lường	1945 - 1950
2	Nguyễn Văn Dần	1951 - 1955
3	Vũ Minh Tuất	1985 - 1987
4	Lăng Văn Hìn	1988 - 1990
5	Đào Xuân Cúc	1991 - 1992
6	Nguyễn Văn Thanh	1993 - 1996
7	Bùi Văn Đức	1997 - 2016
8	Nguyễn Xuân Lợi	2016 - nay

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH XÃ VÔ TRẠNH
QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Văn Xoay	1946 - 1947
2	Vũ Văn Bình	1948 - 1950
3	Nguyễn Văn Dậu	1951 - 1952
4	Lưu Thế Long	1953 - 1955
5	Đoàn Khánh Đăng	1955 - 1960
6	Đăng Minh Cây	1960 - 1963
7	Lục Hữu Liên	1964 - 1967
8	Nguyễn Văn Mạc	1968 - 1973
9	Lưu Đăng Khoa	1973 - 1975
10	Trần Văn Sáng	1976 - 1980
11	Nguyễn Văn Tuyên	1980 - 1983
12	Nguyễn Quang Khải	1983 - 1984
13	Phạm Văn Khương	1984 - 1986
14	Nguyễn Đức Khuê	1986 - 1993
15	Bùi Hải Nam	1993 - 1995
16	Nguyễn Quang Đại	1995 - 2004
17	Vũ Văn Lương	2005 - 2009
18	Trần Xuân Tứ	2010 - 2015
19	Nguyễn Văn Quang	2015 - 2021
20	Lưu Thị Thảo	2021 - nay

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ VÔ TRANH
QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Lưu Thị Độ	1945 - 1947
2	Lưu Thị Ngọc	1948 - 1963
3	Lưu Thị Bềng	1964 - 1974
4	Dương Thị Lược	1974 - 1992
5	Nguyễn Minh Dẫn	1993 - 2011
6	Dương Thị Tịnh	2011 - nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Đình Ngoạn	1993 - 1995
2	Vũ Minh Tuất	1995 - 1998
3	Nguyễn Đình Vinh	1998 - 2015
4	Lê Quang Huyền	2015 - 2017
5	Lê Quang Vĩ	2017 - nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Hoàng Anh Tuấn	2005 - 2012
2	Vũ Văn Lương	2012 - 2020
3	Lưu Minh Vang	2020 - nay

DANH SÁCH
XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS
XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Văn Cửu	1947 - 1950
2	Đoàn Đức Sinh	1951 - 1952
3	Nguyễn Văn Hợi	1953 - 1955
4	Trần Văn Sáo	1956 - 1958
5	Vương Đình Liên	1959 - 1962
6	Nông Văn Thụ	1963 - 1964
7	Chu Minh Chương	1965 - 1969
8	Lương Đức Viêm	1970 - 8/1975
9	Đoàn Đức Lực	9/1975 - 12/1976
10	Vũ Tiến Ngọc	1/1977 - 1978
11	Trần Quang Tuynh	1978
12	Đặng Minh Cự	1978 - 1980
13	Hoàng Văn Thụ	1981 - 5/1982
14	Hoàng Công Bê	6/1982 - 1987
15	Lưu Minh Nhâm	1988 - 1990
16	Nguyễn Văn Vương	1990 - 3/1992
17	Ngô Trí Đức	4/1992 - 11/1992
18	Chu Quang Dũng	12/1992 - 7/1995
19	Trần Văn Tuấn	8/1995 - 7/2003
20	Hà Văn Nhã	8/2003 - 5/2004
21	Nguyễn Văn Dũng	6/2004 - nay

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ VÔ TRANH QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian tham gia công tác</i>
1	Nguyễn Văn Yên	1947 - 1948
2	Đoàn Đức Quang	1949 - 1950
3	Nông Sỹ Sùng	1951 - 1954
4	Lưu Văn Lớn	1955 - 1963
5	Lưu Chu Nhật	1964 - 1970
6	Lục Viết Đông	1971 - 1973
7	Trần Văn Tường	1973 - 1979
8	Lưu Văn Giáp	1982 - 1984
9	Hoàng Văn Thụ	1984 - 7/1986
10	Đoàn Văn Thái	8/1986 - 5/1987
11	Lê Văn Cường	6/1987 - 4/1988
12	Phạm Tiến Ngọc	5/1988 - 1/1990
13	Đặng Minh Cậy	2/1990 - 3/1992
14	Nguyễn Văn Vuông	4/1992 - 10/1992
15	Nguyễn Đức Khuê	11/1992 - 7/1995 12/1999 - 5/2004
16	Chu Quang Dũng	7/1995 - 12/1999
17	Lưu Minh Vang	6/2004 - 11/2007 10/2010 - 3/2020 ¹
18	Hoàng Anh Tuấn	11/2007 - 10/2010
19	Nguyễn Quốc Hưng	3/2020 - 8/2024
20	Đỗ Hoàng Lâm	9/2024 - nay

¹ Trong thời gian này đồng chí Vang được cử đi học từ tháng 11/2007 - 10/2010.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ VÔ TRANH ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG (Tính đến tháng 6/2024)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ngày vào Đảng</i>
Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng		
1	Lưu Thị Bềng	17/3/1950
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng		
2	Hà Văn Chí	18/5/1962
3	Lê Bá Ư	14/11/1961
4	Lê Văn Bang	29/11/1963
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng		
5	Lưu Thị Tăng	2/6/1966
6	Phạm Quang Liễn	6/7/1967
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng		
7	Hoàng Văn Chư	3/2/1969
8	Lưu Văn Giáp	19/5/1971
9	Đình Văn Kham	27/3/1966
10	Lăng Văn Hìn	1/1/1969
11	Chu Minh Hiền	13/12/1973
12	Phạm Quang Miên	10/1/1974
13	Lê Đình Thuận	9/7/1972
14	Đoàn Văn Thái	1/7/1971
15	Nguyễn Thị Trường	5/9/1970
16	Phạm Thị Thắng	3/9/1970
Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng		
17	Hoàng Công Bê	29/10/1978
18	Lục Thị Bích Lan	14/4/1976
19	Tô Văn Minh	13/2/1978
20	Lê Sỹ Nghi	12/8/1976
21	Trần Văn Sáng	25/6/1976
22	Quách Đình Sẻ	19/7/1979

Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng		
23	Tổng Công Ca	2/2/1980
24	Chu Hữu Chung	15/10/1983
25	Ngô Trí Đức	28/4/1980
26	Trần Đức Huynh	10/5/1983
27	Nguyễn Đức Khuê	15/11/1983
28	Khổng Ngọc Minh	24/8/1982
29	Phạm Tiến Ngọc	24/6/1982
30	Lưu Quang Phi	16/11/1979
31	Nịnh Quang Vinh	5/7/1981
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng		
32	Chu Quang Dũng	3/10/1988
33	Nguyễn Đình Đồng	19/10/1987
34	Đào Thị Hải	15/9/1988
35	Nguyễn Thị Hồng	8/9/1988
36	Trần Văn Tuấn	25/12/1990
37	Nguyễn Văn Tám	28/9/1993
38	Lại Hải Quang	31/12/1986
39	Nguyễn Văn Vuông	5/6/1988
40	Hoàng Anh Tuấn	21/7/1994
41	Trần Nho Bằng	17/7/1994
42	Dương Công Trò	17/7/1994
43	Nguyễn Toàn Thắng	21/7/1994
44	Chu Thanh Thắng	21/7/1994
45	Nguyễn Văn Cường	17/7/1994
46	Lê Công Sau	22/10/1994

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC
TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Ngày vào Đảng</i>	<i>Huy hiệu</i>
1	Hà Mạnh Hùng	19/5/1970	45 Năm
2	Nguyễn Đình Uyên	6/8/1973	45 Năm
3	Phạm Phòng	3/4/1948	40 Năm
4	Nguyễn Văn Tý	5/2/1960	30 Năm
4	Phạm Ngọc Ban	8/3/1947	30 Năm
6	Trần Văn Túy	10/1/1949	30 Năm
7	Đoàn Đức Lực	17/3/1966	30 Năm
8	Nguyễn Thành Tựu	7/10/1965	30 Năm
9	Dương Văn Thạo	3/2/1961	30 Năm
10	Nguyễn Văn Vạn	25/12/1959	30 Năm
11	Đặng Văn Cầm	1/1/1949	30 Năm
12	Dương Thị Lược	18/5/1962	30 Năm
13	Triệu Huy Niềm	19/7/1965	30 Năm
14	Lưu Quang Kiệt	1/6/1949	30 Năm
15	Phạm Văn Đệ	20/2/1949	30 Năm
16	Bùi Đình Đan	2/11/1949	30 Năm
17	Bùi Đình Thập	2/2/1948	30 Năm
18	Đặng Huy Thiều	4/1/1950	30 Năm
19	Lưu Văn Mạnh	14/4/1947	30 Năm
20	Triệu Đức Cảnh	1/2/1980	30 Năm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư quân sự Việt Nam, Quyển 1: Lịch sử quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015.
2. Bộ Quốc phòng - Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh, *Biên niên sự kiện Đảng lãnh đạo quân sự và quốc phòng trong cách mạng Việt Nam (1930 - 2000)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2021.
3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Biên niên Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, giai đoạn 1936 - 2016, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2018.
4. Dương Thị The, Phạm Thị Hoa, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
5. *Hồ Chí Minh toàn tập (1945 - 1946)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội. 2002.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 14*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
8. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011
9. Sở Văn hóa thể thao tỉnh Thái Nguyên - Viện Sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên - 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997.
10. Alfred Echinard, *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*, 1934.
11. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Lịch sử

Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập I, quyển 1 (1930 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2018.

12. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, (Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung), Thái Nguyên, 2021.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)* (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung), Thái Nguyên, 2021.

14. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Thái Nguyên, 2010.

15. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử công tác tuyên giáo Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, Nxb.Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2010.

16. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập III (2001 - 2020)* (Tái bản có chỉnh lý, bổ sung), Thái Nguyên, 2021.

17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019.

18. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1936 - 2015)*, (tái bản có chỉnh lý, bổ sung), Hà Nội, 2017.

19. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015.

20. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*, Thái Nguyên, 2020.

21. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2010)*, Thái Nguyên, 2011.

22. Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử ngành Tài chính tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*, Thái Nguyên, 2015.

23. Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)*, 2018.

24. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên (1938 - 2022)*, (Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung), Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2022.

25. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, *Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.

26. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2022.

27. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 10*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.

28. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng - Ty Văn hóa Thông tin Bắc Thái, *Những ngày sôi nổi*, 1977.

29. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.

30. Esina (Echinard): *Tiểu chí Thái Nguyên*.

31. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016.

32. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, *Văn kiện Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2020)*, Nxb. Lao Động, Hà Nội, 2023.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1999.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 31, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2004.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.

*Cuốn sách sử dụng các văn kiện, tư liệu, của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
MỞ ĐẦU: VÔ TRANH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG.....	
I. Vùng đất.....	9
II. Con người và truyền thống.....	12
CHƯƠNG I: CHI BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954).....	47
I. Thành lập Chi bộ xã, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc (1947 - 1948).....	47
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1948 - 1954).....	57
CHƯƠNG II: CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....	71
I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960).....	71
II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	92
III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975).....	105
CHƯƠNG III: ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986).....	149
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980).....	149

II. Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân (1980 - 1986).....	171
--	-----

CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1986 - 2010).....	185
---	-----

I. Lãnh đạo và thực hiện đường lối đổi mới trong 10 năm đầu (1986 - 1996).....	185
--	-----

II. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục; giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (1996 - 2000).....	204
---	-----

III. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (2000 - 2005).....	224
--	-----

IV. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại (2005 - 2010).....	244
--	-----

CHƯƠNG V: ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH TRONG THỜI KỲ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2010 - 2024)...	261
--	-----

I. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)	261
--	-----

II. Lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý; nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2015 - 2020).....	288
--	-----

III. Lãnh đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện dân chủ, đổi mới, sáng tạo; Tập trung phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (2020 - 2024).....	316
---	-----

KẾT LUẬN.....	353
PHỤ LỤC.....	360
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	385

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VÔ TRANH (1947 - 2024)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

CN phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Bùi Thị Phương Thúy**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Nguyễn Thị Kim Ngân**

Tổ chức thực hiện



VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - phường Phúc La - quận Hà Đông - thành phố Hà Nội

VP số 1: Tháp A, số 197, đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội

VP số 2: Số 24 đường Phạm Tu, P. Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa

Website: vhc.vn; Email: viennghiencluulsvh@gmail.com; ĐT: 0967.858366 - 024.62974455



In 200 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 1372-2025/CXBIPH/10-89/LĐ

Số Quyết định: 864/QĐ-NXBLĐ ngày 29/4/2025. Mã ISBN: 978-632-611-919-0

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.